

(Bìa sau)



*“... Mọc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai !”*

(Mãn Giác Thiền Sư đời Lý)

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thí Hóa
TRƯỜNG BỘ KINH
(Dìgha Nikàya)

TẬP 3



Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch từ Tam Tạng Pali sang Việt ngữ.

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự Tuệ Nghiêm



NAMO SAKYA MUNI BUDDHÀYA

(Phụ bản ảnh 1/4)



Tưởng niệm, tri ân Dịch Sư Kinh Tạng Pali (Nikàya)
cố Trưởng Lão Hòa Thượng **THÍCH MINH CHÂU**

Nguyên Viện Trưởng Viện Đại Học **VẠN HẠNH** (Saigon, VN)
Ngài sinh năm 1918 tại Quảng Nam (nguyên quán Nghệ An)
Tiến Sĩ Phật Học năm 1961 tại Đại Học Nalanda (Bihar - Ấn Độ).
Ngài cũng chính là Huynh Trưởng Đình Văn Nam trong thời kỳ
thành lập của Tổ chức Gia Đình Phật Tử VN, lúc ấy có danh xưng
là Gia Đình Phật Hóa Phổ. Ngài viên tịch năm 2012).

(Phụ bản ảnh 2/4)

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hóa
TRƯỜNG BỘ KINH
(Dìgha Nikàya)

TẬP III

* * *

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

(Nguyên Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh)
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pali

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

Khởi soạn : 09. 09. 2009

Xong Tập 1 : 05. 05. 2010

Xong Tập 2 : 15. 12. 2010

Hoàn tất thi-hóa TRƯỜNG BỘ KINH (3 Tập) : 15. 07. 2011

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

... Tôi xem thư và xem một số đoạn thơ song thất lục bát trong bản thảo. Tôi vô cùng cảm động và tán thán công hạnh của Đạo hữu.

Đạo hữu luôn nhớ tưởng đến công ơn thị-hiện độ sinh của đức Từ Phụ và không quên công đức hoằng hóa, giáo-dưỡng của chư vị Tôn Túc. Đạo hữu không ngại về hoàn cảnh, khả năng, cố gắng chuyển văn kinh thành văn thơ dân tộc Việt cho người Việt dễ đọc dễ nhớ !

Chuyển văn kinh theo văn hệ Pali sang văn thơ văn Việt, rất khó trong những sự khó ! Khó ấy, Đạo hữu đã dần thân tạo thành, tôi mong mỗi và cầu nguyện Đạo hữu sớm hoàn thành chí nguyện ! ...

(Trích thư Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU
05. 02. 2010)

... Việc dịch kinh, Đạo hữu bình tĩnh, chặt lọc ngôn từ thi tứ cho điều luyện để lưu lại đời sau tụng đọc. Hối hướng công đức cho Đạo hữu.

(Trích lời dạy của Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU
trong Thiệp Xuân Tân Mão 2011)

... Thầy rất tán dương công đức Anh đã nhiệt tâm thi hóa Kinh Trường Bộ mà Hòa Thượng Minh Châu đã dịch. Đây là một việc làm khó khăn cả văn thơ, chữ Đạo và giáo lý. Thi hóa Kinh của Anh ngắn gọn và nếu đem tụng Kinh Bộ thì rất lợi lạc...

(Trích thư Hòa Thượng THÍCH PHÁP NHÃN -
18. 05. 2010)

Thi Hóa TRƯỜNG BỘ KINH

TẬP III

MỤC LỤC:

Tên Kinh : Trang :

*** Phần Mở Đầu từ trang số 001A đến 032A**

24) Kinh BA-LÊ (Pàtika-sutta)	001
25) Kinh ƯU-ĐÀM-BÀ-LA SƯ TỬ HỒNG (Udumbarika Sihanàda-sutta)	045
26) Kinh CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SƯ TỬ HỒNG (Cakkavatti Sihanàda-sutta)	077
27) Kinh KHỞI THỂ NHÂN BỒN (Agganna-sutta)	107
28) Kinh TỰ HOAN HỖ (Sampasàdaniya-sutta)	135
29) Kinh THANH TỊNH (Pasàdika-sutta)	165
30) Kinh TUỞNG (Lakkhana-sutta)	207
31) Kinh GIÁO THỌ THI-CA-LA-VIỆT (Singàlovàda-sutta)	255
32) Kinh A-SÁ-NANG-CHI (Attanàtiya-sutta)	275
33) Kinh PHÚNG TỤNG (Sangìti-sutta)	303
34) Kinh THẬP THUỢNG (Dasuttara-sutta)	385
* Kịch Thơ Lịch Sử: “ Hội Nghị Diên Hồng ”	449

* * *

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già cùng chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc toàn bộ “Thi hóa Trường Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu và so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm.
Xin đề đầu cảm tạ.

Thi hóa toàn bộ Trường Bộ Kinh hoàn tất ngày
15. 07. 2011 với tổng cộng gần 1.500 trang, nên chúng
tôi chia làm 3 tập :

* Tập I có 12 Kinh : Phạm Võng (Brahmajàla)
Sa-môn Quả (Sàmannaphala); Ambattha (A-Ma-Trú);
Sonadanda (Chùng Đức); Kutadanta (Cứu- la-đàn-đầu);
Mahali ; Kassapa ; Potthapàda (Bồ-sá-bà-lâu); Subha
(Tu-Bà); Kevaddha (Kiên Cố) ; Lohicca (Lô-già) ;
Tevijja (Tam Minh) .

* Tập II có 10 Kinh : Đại Bản (Mahà Padàna)
Đại Duyên (Mahà Nidàna) ; Đại Bát Niết Bàn
(Mahà Parinibbàna) ; Đại Thiện Kiến Vương
(Mahà Sudassana); Xà-Ni-Sa (Janavasabha);
Đại Điển Tôn (Mahà Govinda) ; Đại Hội (Mahà
Samaya) ; Đế Thích Sở Vấn (Sakka Panha) ; Đại Niệm
Xứ (Mahà Satipatthàna) ; Tệ Túc (Pàyàsi) .

* Tập III có 11 Kinh : Ba Lê (Pàtika) ; Ưu-Đàm-Bà-La
Sư Tử Hồng (Udumbarika Sihanàda)
Chuyển Luân Thánh Vương Sư Tử Hồng (Cakkavatti
Sihanàda) ; Khởi Thể Nhân Bồn (Agganna) ; Tự Hoan
Hỷ (Sampasàdaniya); Thanh Tịnh (Pàsàdika) ; Kinh
Tuởng (Lakkhana) Giáo Thọ Thi-Ca-La-Việt
(Singàlovàda) ; A-Sá-Nang-Chi (Atanàtiya) ; Phúng
Tụng (Sangìti) và Thập Thượng (Dasuttara) .

* Chúng tôi đang tiếp tục chuyển thơ Kinh TRUNG BỘ. Bộ này gồm các Kinh ngắn, tất cả có 152 Kinh, nên chúng tôi sẽ post lên mạng để phổ biến đến các vị muốn tham khảo Tạng Kinh. Xin Quý Ngài và Quý vị hoan hỷ.

* Cả 34 Thơ Kinh Trường Bộ (3 Tập) cũng đã được post lên các Trang Mạng PG : “Thư Viện Hoa Sen” (Mỹ), “Trang Nhà Quảng Đức” (Úc) và “Đạo Phật Ngày Nay” (VN) .

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya.*

Nhất tâm đỉnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật.

- *Namo Thitasilo Mahatheraya.*

Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bốn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già.
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức.

Đức Thế Tôn đã vì đại sự nhân duyên xuất hiện nơi cõi đời, để hướng dẫn chúng sinh Khai, Thị, Ngộ, Nhập Phật tri kiến, nên hàng Phật tử luôn ghi nhớ công ơn độ sinh cao cả của đấng Cha Lành.

Chúng ta do thiếu phước duyên, sinh ra trong thời pháp nhược ma cường, lúc đức Thế Tôn Từ Phụ đã nhập Niết Bàn hơn 25 thế kỷ. Như Ngài Huyền Trang khi chiêm bái thánh tích tại Ấn Độ đã xúc cảm nghẹn ngào mà thốt ra lời than áo nã :

“ Phật tại thế thời ngã trầm luân
Kim đắc nhân thân Phật nhập diệt
Áo nã thử thân đa nghiệp chướng
Bất kiến Như Lai kim sắc thân ”.

(Khi Phật còn tại thế thì ta đang đắm chìm trong biển khổ. Nay được thân người thì Phật đã nhập diệt từ lâu. Buồn tui vì thân này nhiều nghiệp chướng, không thấy được sắc thân quý báu của Như Lai).

Dù Phật đã không còn tại thế, nhưng Ánh Đạo Vàng tỏa rạng khắp muôn nơi qua sự hoằng truyền Chánh Pháp của Lịch đại Tổ Sư, để kho tàng Pháp Bảo còn tồn tại cho đến ngày nay, với 6 lần Kết tập Tam Tạng qua nhiều thời đoạn.

Phật Giáo Việt Nam từ xưa vẫn sử dụng Tam Tạng bằng chữ Hán, nên các nhà sư bắt buộc phải biết Hán tự để đọc kinh sách, vì Tam Tạng kinh điển chưa được dịch sang Việt ngữ, ngoại trừ một số Kinh từ Hán Tạng được các vị Dịch sư thực hiện từ sau thời Chấn hưng Phật giáo. Còn Pàli Tạng thì hầu như chưa có.

Nhưng rồi đại duyên lành đã đến từ Hòa Thượng Minh Châu sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật học tại Ấn Độ, đã phát nguyện phiên dịch Tạng Kinh từ Pàli Tạng ra Việt ngữ. Và đến nay Phật Giáo Việt Nam tự hào đã có Tạng Kinh tiếng Việt trọn đủ 5 bộ : Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiểu Bộ.

Chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Hòa Thượng MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn.

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bốn Sư : cố Hòa Thượng Giới Nghiêm – nên ý tưởng báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, mong muốn góp một viên gạch cho tòa nhà Chánh Pháp, giúp đem Pháp nhiệm mầu đến cho nhiều người để cùng được ân triêm pháp nhũ.

Do duyên lành hội đủ, đến nay chúng con mới có cơ hội thực hiện được ý nguyện qua việc chuyển Trường Bộ Kinh sang thể Thơ đặc thù của Việt Nam là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Hòa Thượng Minh Châu.

Khi Phật còn tại thế, văn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : Một ý tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần. Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-giả Đại Ca-Diếp (Mahà Kassapa) triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán;

Tôn-giả Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tuyên Luật Tạng, còn Tôn-giả Ananda (A-Nan) trùng tuyên Kinh Tạng. Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền. Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ 3, Đại Hội mới quyết định dùng lá buông để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ.

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể. Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt Việt Nam này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi và dễ hiểu dễ nhớ hơn.

Sự chuyển đổi từ văn xuôi sang thể thơ không phải là điều đơn giản, có lúc tưởng chừng phải bỏ cuộc vì Ý kinh cao sâu khó diễn tả bằng ngôn ngữ thể gian ; mà còn bị hạn chế trong vần điệu của luật thơ bằng trắc, yêu vận, cước vận, trâm bình thanh, phù bình thanh... Cũng có lúc đã phải vật lộn với chữ nghĩa như ở kinh Potthapàda số 8 vì ở đây nói về sự diệt tận các tầng thượng tưởng ; thô phù ngã chấp, ý sở thành ngã chấp, vô sắc ngã chấp... khiến sự tìm từ đúng ý để hợp vần không phải là dễ.

Nhưng khi thực hiện việc chuyển thơ Kinh, chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động trước sự cao cả và lòng đại bi đại trí của đức Thế Tôn, mỗi một kinh có một nội dung phong phú khác nhau, nhưng vô cùng súc tích và thâm thúy .

Khởi soạn vào ngày 09-09-2009 ; với chủ định góp phần để các vị học tăng, học ni và các Phật tử muốn tìm hiểu kinh tạng có thêm tài liệu tham khảo. Việc làm khiêm tốn của chúng con đã được sự quan tâm, khuyến khích của nhiều bậc Tôn Túc, nhất là Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu và Hòa Thượng Thích Pháp Nhẫn, dù rất đa đoan Phật sự mà các Ngài cũng có thư khuyến tấn chân tình.

Đến 05-05-2010, chúng con đã hoàn tất cả thấy 12 Kinh đầu. Đến 15.07.2011 thì hoàn tất cả 34 Kinh.

Đặc biệt kính xin Quý Ngài và Quý vị nên lưu ý là ở kinh số 1 (Phạm Võng) và kinh số 11 (Kevaddha), đức Phật đã đề cập đến việc hình thành Phạm Cung ở cõi Trời Phạm Thiên và do đâu có vị Phạm Thiên, mà nhiều tôn giáo đã tôn xưng vị này là Thượng Đế, là đấng Sáng Tạo (từ giòng 8 trang 017 đến trang 019 kinh Phạm Võng) và “tài năng” của đấng “toàn năng, toàn trí” Đại Phạm Thiên (từ giòng 15 trang 420 đến cuối trang 426 kinh Kevaddha).

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ, góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền nội Nghiêm Thủy Ngô thị Nam Phương cùng 2 con : Nghiêm Tịnh Mai Phương Quỳnh và Tâm Hạnh Mai Phương Dung.

Phần phước thanh cao này, chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM (viên tịch ngày 13. 07 Giáp Tý – 1984) và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU (viên tịch ngày 16. 07 Nhâm Thìn – 2012). Nguyên giác linh các Ngài cao đăng thượng phẩm, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chứng đạt Vô thượng Bồ đề.

Cầu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự Lưu PD Phúc Phương, thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu Khánh, nhạc phụ Ngô Ngọc Cửa PD Phúc Hải... Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc quá vãng của các vị Đạo Tâm hùn phước in duyên “ Thi hóa Trường Bộ Kinh – Tập I , Tập II và Tập III, đều được sinh về cảnh giới An Lạc, bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng tiến thêm.

Nguyện hồng ân Tam Bảo thủy từ gia hộ cho các vị Ân nhân góp phần tạo thành ấn phẩm này đều được đầy đủ năm pháp chúc mừng : Sống lâu, dung sắc tươi đẹp, an vui, sức khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu, vanno, sukham, palam,

pañña) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam, tam tam khippameva samicchatu).

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư vị Gia Trưởng, Huynh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên Huấn BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn Quang Tú (nguyên Trưởng BHD/ GDPT Tỉnh Gia Định) là những bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ chức GDPT. Cầu nguyện chư hương linh đều được vắng sinh về cảnh giới An lạc.

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già ; mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển thơ kinh này, vì không phải cho riêng cá nhân ai, mà là lợi lạc khắp chúng hữu tình, nếu được phần nào thấu hiểu chánh pháp vi diệu của đấng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này.

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai sót, góp ý sửa chữa để lần tái bản sau được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo.

California , 09- 09- 2011 – năm Tân Mão âm lịch .

Với tâm chân thành ,

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM

*** Trích Lời Giới Thiệu của Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU trong Trường Bộ Kinh Tập 3 (1972)**

... Cho dịch và cho in các bản kinh Pàli, tôi không mong muốn gì hơn là để các Phật tử, các Học giả, các Sinh viên được đọc thẳng vào những kinh điển thật sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, và tự mình tìm hiểu những lời dạy thật sự của đức Phật, khỏi phải qua những lập trường của các bộ phái. Nhất là khỏi phải qua những xuyên tạc của những Học giả và những Phật tử muốn giải thích Đạo Phật theo dục vọng và tà kiến của mình. Muốn chạy theo dục vọng thì giải thích kinh điển một cách dễ hiểu rằng đạo Phật chấp nhận và tha thứ dục vọng. Muốn giết người và muốn binh vực kẻ giết người, đạo Phật được giải thích như là có thể tha thứ và chấp nhận sự giết người. Muốn chạy theo tà giáo và tà kiến, lại giải thích đạo Phật viên dung vô ngại, chấp nhận mọi tà kiến, mọi tà thuyết. Tà kiến nào, tà thuyết nào cũng là Phật giáo được hết ! Muốn tránh những tai nạn trên, cần nhất là phổ biến những kinh điển thực sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất, để Phật tử được đọc thẳng ngay kinh Phật, khỏi qua một ống kính màu nào.

Đạo Phật cần những cá nhân Phật tử biết suy tư, biết phân tích, biết tự tìm hiểu, rồi xác nhận sự hiểu biết của mình, ngang qua sự hành trì, kinh nghiệm cá nhân. Đạo Phật không cần đến những đoàn người theo đạo Phật, theo một cách ô ạt mù quáng, theo một cách thụ động nhắm mắt, hay tự mình bóp méo, xuyên tạc đạo Phật theo tà kiến dục vọng của mình. Chính kinh Đại Bát Niết Bàn, có ghi rằng : dầu chúng ta có nghe vị Tỷ Kheo nào nói tự thân nghe đức Phật, tự thân nghe các vị Thượng

Tọa, Thủ Chúng... nói như vậy là Pháp, như vậy là Luật – đức Phật khuyên cũng không được tán thán, đả kích, chấp thuận hay từ bỏ ngay, mà phải so sánh với Kinh, đối chiếu với Luật, có phù hợp mới được chấp nhận, không phù hợp thì phải từ bỏ. Đạo Phật đòi hỏi sự nhận xét, tìm hiểu, suy tư cá nhân rất nhiều. Nhưng chúng ta chỉ có thể nhận xét, tìm hiểu, suy tư khi chúng ta được đọc những lời dạy nguyên thủy nhất hay gần nguyên thủy nhất của đức Phật. Đó là nguyên nhân và động lực khiến tôi phải lo dịch và in bản Trường Bộ Kinh này.

*** Trích Lời Giới Thiệu của Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU trong Trường Bộ Kinh Tập 4 (1972)**

... Phiên dịch Tam Tạng Pàli có một dụng ý khác quan trọng hơn. Trước năm 1952, Việt Nam chúng ta chỉ biết có một số Kinh Đại Thừa căn bản, như kinh Lăng Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Bát Nhã, kinh Kim Cang, kinh Di Đà... dầu rằng chúng ta vẫn có Hán Tạng hết sức phong phú, nhưng ít người nghiên cứu. Các Kinh A Hàm, kinh Tứ Thập Nhị Chương, kinh Di Giáo... cũng có được đề cập. Tuy có biết, nhưng không dám học vì theo *Tứ Y*, cần phải “*y liễu nghĩa kinh, bất y bất liễu nghĩa kinh*”.

Qua Tích Lan, chúng tôi được biết đến Tam Tạng Pàli, rất là phong phú, rất gần với lời dạy nguyên thủy của đức Phật, lại được phổ biến rộng rãi ở năm châu. Qua Ấn Độ, được biết thêm Tạng Sanskrit, dồi dào và phong phú hơn cả Tạng Pàli, nhưng nguyên bản gần như mất hết cả, ngoại trừ vài chục bộ mới tìm lại được. Cũng may Tạng Sanskrit được dịch ra Tạng Tây Tạng và Hán

Tạng, và nhờ vậy hai tạng dịch này là kho tài liệu khá đầy đủ cho nguyên tạng Sanskrit. Nhưng nếu Pàli là Tam Tạng vừa là nguyên thủy, vừa là của học phái Thượng Tọa Bộ (Theravada), Tạng Sanskrit phong phú hơn, là Tam Tạng cũng vừa là nguyên thủy, vừa thuộc nhiều học phái như Nhứt Thế Hữu Bộ, Đại Chúng Bộ, Đàm Vô Đức Bộ, Di Sa Tắc Bộ... và cũng vừa là tạng của Đại Thừa. Giá trị của hai Tạng dịch là như vậy, và Tạng Trung Hoa cũng có dịch một số kinh tạng Pàli, có thể do Ngài Pháp Hiền, thế kỷ thứ VI đem từ Tích Lan về. Nếu chúng ta muốn tìm đến Tạng nào hay Kinh nào có thể đại diện cho nguyên thủy, chúng ta chỉ cần so sánh Kinh Tạng, Luật Tạng Pàli và Kinh Tạng A Hàm và Luật Tạng các Học phái. Những điểm nào giống nhau, thì chúng ta có thể chấp nhận là Tạng Nguyên Thủy. Những điểm dị biệt có thể là do dị biệt lập trường của các Học phái. Cho dịch Trường Bộ Kinh này, chúng tôi không mong gì hơn là giới thiệu Tạng Pàli cho Phật tử và Học giả VN và cũng mở đầu một môn học mới, tức là môn Tỷ Giảo Học giữa Kinh Tạng, Luật Tạng Pàli và Tạng chữ Hán tương đương. Môn Tỷ Giảo Học này sẽ giúp chúng ta hiểu được thế nào là Tạng Nguyên Thủy của Phật Giáo.

Có người sẽ cho, dịch Tạng Pàli là tuyên truyền cho Tiểu Thừa, phản lại tư tưởng Đại Thừa. Chúng ta nên chấm dứt ngay thái độ ngây thơ và buồn cười này. Đạo Phật không có Đại thừa, Tiểu thừa, không có Nam Tông, Bắc Tông. Đạo Phật gồm có một số giáo lý căn bản mà học phái nào cũng phải tôn trọng, một số pháp môn thiết yếu mà đệ tử Phật tử nào cũng phải y cứ để tu hành, nếu không muốn lạc vào tà giáo, ngoại đạo. Cho dịch Tạng Pàli là chúng tôi muốn giới thiệu và tìm hiểu số giáo lý

căn bản ấy và số pháp môn thiết yếu ấy. Những danh từ Đại thừa, Tiểu thừa, Nam Tông, Bắc Tông là những danh từ đề ra sau này để phân biệt các học phái, và một học phái chỉ được gọi là học phái Phật Giáo khi nào học phái ấy tôn trọng và trung thực với số giáo lý, số pháp môn căn bản ấy.

Ngày nay, một nhà nghiên cứu Phật Giáo, phải biết đến Phật giáo Nguyên Thủy, phải biết đến Phật Giáo các Học phái và phải biết đến Phật giáo Đại Thừa, mới có thể có một cái nhìn đại thể về lịch sử tư tưởng Phật Giáo. Sau khi nắm được cái nhìn đại thể, vị ấy có thể chọn lấy một ngành nào, hay một pháp môn nào làm ngành chuyên môn của mình. *Cho dịch Kinh Tạng Pàli, chúng tôi muốn giúp phần tài liệu nghiên cứu cho các nhà Học giả ấy để có thể biết đến Phật Giáo Nguyên Thủy và biết đến Học phái Thượng Tọa Bộ, một học phái có tiếng là bảo thủ nhất, trung thành với tư tưởng và lối sống Phật giáo Nguyên Thủy nhất, và là học phái duy nhất gìn giữ được gần như trọn vẹn cả ba Tạng giáo điển.*

Hơn thế nữa, ngày nay chúng ta nhận thấy một chiều hướng mới đã bắt đầu sống dậy trong những nhà tìm hiểu tư tưởng Phật Giáo, một chiều hướng đi ngược lên Phật Giáo Nguyên Thủy, tìm hiểu những căn bản giáo lý mà phần lớn các học phái chấp nhận, giới thiệu một lối sống đích thực, đức Phật muốn giảng dạy cho các đệ tử để sống ngay với đời sống hiện tại, khỏi phải qua những phân ly các học phái, hay những mê tín, dị đoan, cuồng tín... đã dần dần xâm nhập vào Đạo Phật, làm mất bản chất thuần túy của Đạo Phật nghìn xưa. Hơn nữa, ngày nay người ta dần dần ý thức rằng chỉ có Đạo Phật Nguyên Thủy mới đáp ứng được những đòi hỏi của một thể giới khoa học hiện tại. Một tôn giáo muốn được giới

trí thức trẻ hiện tại chấp nhận, vừa phải không mâu thuẫn với những phát minh khoa học mới mẻ nhất, vừa phải giải quyết được những vấn đề thuộc phạm vi con người của con người ở thế kỷ thứ 20, 21 này. Chỉ có Đạo Phật Nguyên Thủy mới may ra đáp ứng được những đòi hỏi trên, và cho dịch tập Trường Bộ Kinh này, chúng tôi nuôi dưỡng một hy vọng rất khiêm tốn, là giới thiệu được tới tay các Học giả và các Phật tử, một phần nào những lời dạy thật sự nguyên thủy hay gần nguyên thủy nhất của Đạo Phật.

*** Trích lời dịch của Hòa Thượng MINH CHÂU trong Tập “ ĐẠI THỪA và sự liên hệ với TIỂU THỪA (Aspects of Mahàyana Buddhism and its relation to Hinayana Buddhism của Nalinaksha Dutt)**
ấn hành năm 1971 (Tái bản năm 1999).

... Đọc kỹ tiến trình tư tưởng Phật giáo, chúng ta sẽ thấy các Luận sư không vị nào là không muốn diễn đạt cho thật sự trung thành giáo nghĩa nguyên thủy của Đức Từ Phụ. Dầu cho sự diễn đạt đặt dưới nhiều quan điểm và khía cạnh sai khác, lũng vào những bối cảnh có thể nói là mâu thuẫn, nhưng chúng ta vẫn nhận thấy những sóng ngầm đồng nhất, thật sự nguyên thủy trong sự cố gắng trung thành của các nhà Luận sư. *Cho nên quan điểm của một số học giả Pàli cho rằng những gì ngoài ba Tạng Pàli là ngụy tạo – vừa nguy hiểm, vừa nông nổi nếu không phải là lạc hậu. Nguy hiểm vì tự mình phủ nhận những cố gắng trung thành với đạo Phật nguyên thủy của các nhà Luận sư, như chúng ta đã thấy quá rõ ràng trong tập sách này. Nguy hiểm hơn nữa là chúng*

ta phủ nhận luôn những tinh hoa đạo Phật nguyên thủy do chính các nhà Luận sư khai thác và diễn đạt. Nồng nổi và lạc hậu, vì ngày nay các nhà học giả Phật giáo phần lớn đều chấp nhận một số tư tưởng Đại thừa là những tư tưởng của đạo Phật nguyên thủy và xác nhận chính trong Tam tạng Pàli, được kết tập trong một thời gian một vài thế kỷ. lẽ dĩ nhiên phải có những đoạn phi nguyên thủy xen kẽ vào. Nếu có nhà học giả nào chịu khó so sánh bốn tập A Hàm (Trung Hoa) với các tập Pàli Nikàya tương đương, các vị ấy sẽ thấy có nhiều đoạn văn A Hàm Trung Hoa lại nguyên thủy hơn các đoạn văn Pàli.

Thái độ của một số Phật tử Đại thừa ngược lại xem những gì Tiểu thừa là thiên cận, nhỏ hẹp, không đáng học hỏi cũng là một thái độ nguy hiểm, nông nổi, nếu không phải là ngây thơ, phản trí thức. Nguy hiểm vì tự nhiên phủ nhận ba Tạng Pàli, bốn bộ A Hàm và các Luật tạng, những tinh hoa tốt đẹp nhất và nguyên thủy nhất của lời Phật dạy. **Và làm vậy chúng ta mắc mưu các nhà Bà-La-Môn Giáo đã khôn khéo loại bỏ ra ngoài Phật giáo những tinh hoa của lời Phật dạy, bằng cách gán cho danh từ “Tiểu Thừa”.** Nồng nổi và ngây thơ, vì thật sự danh từ Tiểu thừa và Đại thừa không được tìm trong ba tạng Pàli và bốn bộ A Hàm và chỉ là những danh từ được tạo ra về sau. Hơn nữa, tìm hiểu quá trình lịch sử tư tưởng Phật giáo, chúng ta chỉ có thể hiểu được tư tưởng Đại thừa sau khi chúng ta tìm hiểu được tư tưởng nguyên thủy. Loại bỏ tư tưởng nguyên thủy để tìm hiểu tư tưởng Đại thừa cũng như thả môi bắt bóng, và bắt bóng ở đây là bắt bóng tà ma ngoại đạo, mới thật sự nguy hiểm hơn.

Các nhà gọi là Đại thừa cần phải xác nhận một sự

thật lịch sử, là các nước Tiểu Thừa chống giữ sự xâm nhập của ngoại đạo tà giáo kiên trì và hữu hiệu hơn các nước Đại Thừa. Lý do chính là tư tưởng Đại thừa và tà giáo ngoại đạo nhiều khi cách xa chỉ có gang tấc, và nhiều nhà tự cho là Đại thừa lại sẵn sàng bước qua biên giới ấy.

Ngày nay, với sự tiến triển của khoa Phật học và ngôn ngữ học, các sinh viên Phật khoa cũng như những ai muốn thật sự tìm hiểu thế nào là nguyên thủy Phật giáo, cần phải có một căn bản Phật học toàn diện các học phái, kể cả Nguyên thủy, Tiểu thừa và Đại thừa, cũng như cần phải hiểu biết các cổ ngữ Sanskrit, Pàli, Tây Tạng ngữ. Hán ngữ – nếu không muốn nói đến các sinh ngữ Anh, Pháp, Đức, Nhật...

Vạn Hạnh, ngày mừng 3 tháng 2 năm 1971

Người dịch : Tỷ Kheo THÍCH MINH CHÂU
Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, Saigon.

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠM NGŨ PALI

- Kính bạch Quý Ngài. - Kính thưa Quý vị.

Theo ngu ý của chúng tôi, trong văn phạm Pali, những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, Á, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu.

Ví dụ : Chữ Magadha, đọc theo lối bình thường là Ma-ga-tha, nhưng theo đúng văn phạm Pali phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn).

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần. Ví dụ như trong phần mở đầu kinh Phạm Võng, tên thanh niên ngoại đạo Brahmadatta có khi được phiên âm là Bram-Ma-Đát-Tá, có đoạn lại ghi là Bram-Má-Đát-Ta.

[Cũng theo văn phạm Pali, không những động từ phải chia, mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ) mỗi từ nguyên mẫu gọi là karanta được chia theo một bảng khác nhau.

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : magga (con đường – thuộc á karanta), hatthi (con voi – í karanta), bhikkhu (vị Tỳ-khuru hay Tỳ-Kheo – ú karanta)... đều được chia với số ít (ekavacana) hay số nhiều (bahuvacana) theo 8 cách như : Chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách. . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu Bhikkhu, trong Tạng Pali thường thấy từ : Bhikkhave ! (Đây các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách].

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có.

Kính ghi,

GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM TRÊN-THẾ-GIỚI**WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER****ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL**1978 Rue Parthenais, Montréal, QC, H2K-3S3, Canada, Tél : (514) 525-8122
2176 Rue Ontario Est, Montréal, QC, H2K-1V6, Canada, Tél & Fax : (514) 521-9446

Tổ-Đình Từ-Quang, ngày 5 tháng 2 năm 2010

Thư gửi : Đạo-hữu Mai-Lạc-Hồng

Garden Grove, CA, USA

Thưa Đạo-Hữu,

Từ tháng 11.2009 cho tới ngày 25.1.2010, tôi đi chiêm bái Phật-tích tại Ấn-Độ và hoàng pháp tại Úc, nên vắng mặt tại Tổ-Đình Từ-Quang.

Về Tổ-Đình Từ-Quang, tôi mở phong thư của Đạo-hữu gửi, gồm một lá thư và bản thảo, chuyển thư về ba kinh trong Trường Bộ Kinh.

Tôi xem thư và xem một số đoạn thơ song thất lục bát trong bản thảo. Tôi vô cùng cảm động và tán thán công hạnh của Đạo-hữu.

Đạo-hữu luôn nhớ tưởng đến công ơn thị-hiện độ sinh của đức Từ-Phụ và không quên công-đức hoàng-hóa, giáo-dưỡng của chư vị Tôn-Túc. Đạo-hữu không ngại về hoàn-cảnh, khả-năng, cố gắng chuyển văn kinh thành văn thơ dân-tộc Việt, cho người Việt dễ đọc và dễ nhớ !

Chuyển văn kinh theo văn-hệ Pali sang văn thơ văn Việt, rất khó trong những sự khó ! Khó ấy, Đạo-hữu đã dần thân tạo thành, tôi mong mỗi và cầu nguyện Đạo-hữu sớm hoàn-thành chí nguyện !

Xuân Canh-Dần sắp tới, cầu nguyện Tam Bảo từ-bi gia-hộ Đạo-hữu đầy đủ sức khỏe, nghị-lực trong lý-tưởng của mình và cầu cho gia-đình Đạo-hữu được an vui, nhiều điều tốt đẹp như ý.



Nay thư,

Thích Tâm Châu

Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu

Chú thích :

Đại Lão Hòa Thượng THÍCH TÂM CHÂU - Viện Chủ Tổ Đình Từ Quang (Montréal, Canada), Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế Giới. Nguyên Viện Trưởng đầu tiên của Viện Hóa Đạo - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI
WORLD VIETNAMESE BUDDHIST ORDER
ORDRE BOUDDHIQUE VIETNAMIEN MONDIAL

1978 Rue Parthenais, Montréal QC. H2K 3S3 Canada .Tel: (514)525.8122

Tổ Đình Từ Quang , ngày 5 tháng 2 năm 2010

Thư gửi : Đạo-hữu Mai-Lạc-Hồng

Garden Grove , California USA

Thưa Đạo-Hữu,

Từ tháng 11.2009 cho tới ngày 25.1.2010, tôi đi chiêm bái Phật tích tại Ấn-Độ và hoàng pháp tại Úc, nên vắng mặt tại Tổ-Đình Từ-Quang.

Về Tổ-Đình Từ-Quang, tôi mở phong thư của Đạo-hữu gửi, gồm một lá thư và bản thảo, chuyển thư về ba kinh trong Trường Bộ Kinh.

Tôi xem thư và xem một số đoạn thơ song thất lục bát trong bản thảo. Tôi vô cùng cảm động và tán thán công hạnh của Đạo-hữu.

Đạo-hữu luôn nhớ tưởng đến công ơn thị-hiện độ sinh của đức Từ-Phụ và không quên công-đức hoàng-hóa, giáo-dưỡng của chư vị Tôn Túc. Đạo-hữu không ngại về hoàn cảnh, khả năng, cố gắng chuyển văn kinh thành văn thơ dân-tộc Việt, cho người Việt dễ đọc và dễ nhớ !

Chuyển văn kinh theo văn-hệ Pali sang văn thơ văn Việt, rất khó trong những sự khó ! Khó ấy, Đạo-hữu đã dần thân tạo thành, tôi mong mỗi và cầu nguyện Đạo-hữu sớm hoàn-thành chí nguyện !

Xuân Canh Dần sắp tới, cầu nguyện Tam Bảo từ-bi gia-hộ Đạo-hữu đầy đủ sức khỏe, nghị-lực trong lý-tưởng của mình và cầu cho gia-đình Đạo-hữu được an vui, nhiều điều tốt đẹp như ý.

Nay thư

(016 B)

Hòa-Thượng Thích-Tâm-Châu

Anh chị Mai Lạc Hồng quý mến,
Nhân dịp Đại lễ Phật Đản 2634,
Thầy thành tâm cầu nguyện Đức
Phật Tổ gia hộ cho Anh chị và
các cháu được an lành,
may mắn và tinh tấn mãi.
Thầy rất tán dương công đức
Anh chị là nhiệt tâm thi hóa
Kinh tạng bộ và Hòa Thượng
Mười châu đại diện - Đây là một
việc làm khó khăn cả văn thơ, chữ
Đạo và giáo lý. Thi Hóa Kinh
của Anh nguyện gom và nêu đem tụng
Kinh bộ thì rất lợi lạc.
Sở dĩ Thầy hồi đáp thư cho Anh
chị vì thấy đang lo 7 mẫu đất
ở thành phố Arlington để xây tu
viện giới nghiêm (Thitasilo Mahavihara)
hiện tu viện liên hoa đang
làm chủ miếng đất đó và đang
lo thủ tục xin phép để xây
dựng. Anh chị cầu nguyện
cho Phật sự này sớm được
thành tựu.
Vẫn hằng tâm nguyện, chúc
Anh chị và các cháu được
an lành, may mắn và
tinh tấn mãi.

Thích Pháp Nhân
18/5/10

Anh chị Mai Lạc Hồng quý mến,

Nhân dịp Đại lễ Phật Đản 2634, Thầy thành tâm cầu
nguyện Đức Phật Tổ gia hộ cho Anh chị và các cháu
được vạn sự an lành, may mắn và tinh tấn mãi.

Thầy rất tán dương công đức Anh chị đã nhiệt tâm
thi hóa Kinh Trường Bộ mà Hòa Thượng Minh Châu đã
dịch Đây là một việc làm khó khăn cả văn thơ, chữ Đạo
và giáo lý. Thi hóa Kinh của Anh ngắn gọn và nếu đem
tụng Kinh Bộ thì rất lợi lạc.

Sở dĩ Thầy hồi đáp thư cho Anh chị vì Thầy đang
lo 7 mẫu đất ở thành phố Arlington để xây Tu Viện Giới
Nghiêm (Thitasilo Mahavihara). Hiện Tự Viện Liên Hoa
đang làm chủ miếng đất đó và đang lo thủ tục xin phép
để xây dựng. Anh chị cầu nguyện cho Phật sự này sớm
được thành tựu.

Vài hàng thăm Anh chị, chúc Anh chị và bửu quyến
được nhiều an vui, hạnh phúc.

Thích Pháp Nhân

18/5/10

Chú thích :

Trang trước là Thủ bút của Hòa Thượng THÍCH PHÁP NHÂN,
Viện Chủ Liên Hoa Tự Viện (Irving, Texas), Tiến-Sĩ Phật Học
Đại Học Ấn Độ - Phó Tăng Thống đặc trách Điều Hành
Giáo Hội Tăng-Già Nguyên Thủy Việt Nam tại Hải Ngoại.

Ngài cũng là Trưởng đệ tử của Cố Hòa Thượng Giới Nghiêm
(Đệ Tam Tăng Thống Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam)

NGUYỄN VĂN

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư, Tứ sinh Từ Phụ,
Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Đệ tử chí thành đánh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật, Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nên mãi trôi lăn trong
vòng sinh tử. Nhưng có được chút duyên lành gặp được
Chánh Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư
Đại Giác Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được
Mình sư dẫn dắt để biết đường ra khỏi rừng mê.

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền
Tăng, khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thủy cho đến
ngày nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác.

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện
chuyên thờ Kinh Trường Bộ, không khỏi lo âu vì sợ
ngôn từ thô vụng, ý cặn lời quê có thể làm sai thánh ý,
sai lạc Phật ngôn. Nhưng với tâm chí thành tha thiết,
hướng về đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn
kính vô biên, với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ
sinh cao cả của Ngài, cầu mong thiện sự này sẽ được
viên thành mỹ mãn.

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này, chí thành hồi
hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu công
trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư và cha
mẹ. Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sinh đều
được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô lượng an
lành và trọn thành Phật đạo.

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh.*

Thi Hóa Trường Bộ Kinh (Tập III) * MLH – 024A

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
TĂNG Già hòa hiệp, tịnh thiện
Quay về nương tựa, cần chuyên tu trì.

NHẤT TÂM ĐÍNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy chư Phật.
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thảy Tôn Pháp.
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thảy Hiền Thánh Tăng.
4. Namo Dìpamkaram Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật.
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật.
7. Namo Vessabhù Buddhaya: Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandham Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật.
9. Namo Konàgamanam Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật.
10. Namo Kassapam Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát.
13. Namo Añña Kondañña Sàvakaya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ Lạp A-Nhã Kiền-Trần-Như Tôn Giả.

14. Namo Mahà Sariputtam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phất Tôn Giả.
15. Namo Mahà Moggallana Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thần Thông Ma-Ha Mục-Kiền-Liên Tôn Giả.
16. Namo Puñña Mantaniputtam Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (*Mãn-Từ-Từ*) Tôn Giả.
17. Namo Upali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả.
18. Namo Mahà Kassapam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-Ha Ca-Điếp Tôn Giả.
19. Namo Mahà Kaccayànam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Luận Nghị Ma-Ha Ca-Chiên-Điên Tôn Giả.
20. Namo Anuruddham Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Nhân A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả.
21. Namo Anandam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả.
22. Namo Rahulam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả.
23. Namo Subhuti Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả.
24. Namo Revatam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thiền Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả.
25. Namo Sivali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Sĩ-Va-Li Tôn Giả.
26. Namo Cùla Panthakam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lị Bàn-Đà-Già Tôn Giả.
27. Namo Mahà Kotthitam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả.

28. Namo Uruvela Kassapam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Điếp Tôn Giả.
29. Namo Mahà Kappinam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giáo Giới Ma-Ha Kiếp-Tân-Na Tôn Giả.
30. Namo Pindola Bhàradvàjam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Sư-Tử-Hống Tân-Đầu-Lô Phả-La-Đọa Tôn Giả.
31. Namo Lakuntaka Bhaddiyam Sàvakàya – Kính lễ
Đệ nhất Pháp Âm Kiều-Phạm Ba-Đề Tôn Giả.
32. Namo Nandam Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Tiết Chế Nan-Đà Tôn Giả.
33. Namo Radham Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Biện Tài La-Đà Tôn Giả.
34. Namo Veluvanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng
35. Namo Jetavanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
36. Namo Gijjhakutavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
37. Nam-mô Lịch đại Hoàng truyền Chánh Pháp
chư Hiền Thánh Tăng.

38. Namo Mahà Pajàpati Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ lạc Đại Ái Đạo Kiều-Đàm-Di Thánh Ni.
39. Namo Khemà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni.
40. Namo Uppalavannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni.
41. Namo Yasodhara Sàvakàya :
Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni.

42. Namo Dhammadinnà Sàvakàya. Kính lễ Đệ nhất
Thuyết Giáo Đam-Ma-Đin-Na Thánh Ni.
43. Namo Pàtācarā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni.
44. Namo Bhaddā Kāpilāni Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni.
45. Namo Bhaddā Kundalakesā Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Luận Nghị Phách-Đa Kun-Đa-La-Kê-Sa Thánh Ni.
46. Namo Kisā Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đầu Đà Ki-Sa Gô-Ta-Mi Thánh Ni.
47. Namo Sundari Nandā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiền Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.
48. Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

SÁM NGUYỆN :

Đệ tử chúng con từ vô thi
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.

Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi, con nguyện ra khỏi.
Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà.
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc Ác để đời quang đặng
Đem pháp lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Đề theo Ngài trên bước đường lành

Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :

Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
Cố gắng làm tất cả việc Lành
Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
Nương Pháp Phật tu hành tự độ
Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
Trợ Bồ Đề bẩy bảy pháp tu :

- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bẩy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo.

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
Là con đường duy nhất cho ta
Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

TỪ BI NGUYỆN :

Nguyện cầu tám hướng mười phương
Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
Hại nhau chỉ chuốc lầm than
Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
Nguyện cho an lạc từ đây
Dứt trừ thống khổ, đắng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh tịnh, từ bi vẹn toàn.

HỒI HƯỚNG :

Con xin hồi hướng phước này
Thấu đến quyền thuộc đâu đây cho tường
Cùng là thân thích tha phương
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
Chúng sinh ba giới, bốn loài
Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài đâu đâu
Nghe lời thành thực thỉnh cầu
Xin mau tựu hội lãnh thọ phước này
Bằng ai xa cách chưa hay
Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
Thầy đều thọ lãnh phước duyên

Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
Đạt thành Thánh quả, hoằng khai đạo lành
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
Năm nghìn năm chấn, phước lành thế gian.

PHỤC NGUYỆN :

– *Namo Buddhaya – Namō Dhammāya ;*
– *Namo Sanghaya.*
– *Namo Sakya Muni Buddhaya.*

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào, xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, chư Thiện thần Hộ Pháp trong mười muôn triệu thế giới Sa-Bà, nhất là Chư Thiên, Thiện Thần tại Việt Nam và Mỹ Quốc – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp.

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ, Bánh xe Chánh pháp thường quay, Mưa hòa gió thuận, Thế giới hòa bình, Đất nước mạnh giàu, người người no ấm.

Cửa Thiền thanh tịnh, Bốn Chúng an hòa. Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên.

Thứ nguyện : Âm siêu dương thanh, biển lặng mây trong. Noãn, thai, thấp, hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành, đều trọn thành Phật Đạo.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

* * *

Namo tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

Kính lạy Thế Tôn muôn đời
Là bậc Ứng Cúng – Trời Người quy y
Chứng đắc quả Chánh Biến Tri
Tự Ngài giác ngộ, không thầy dạy cho.

*

**

Con xin thành kính đánh lễ đức Thế Tôn. Ngài là đấng
Toàn Tri Diệu Giác, vô lượng Từ Bi. Ngài đã bẻ gãy bánh xe
sinh tử luân hồi, đã diệt tận Vô Minh phiền não, là bậc Thầy
của cả Chư Thiên và Nhân Loại.

Con xin thành kính đánh lễ Pháp Bảo, là những phương
lượng được, có công năng cứu chữa căn bệnh trầm kha sinh
tử của chúng sinh.

Con xin thành kính đánh lễ Tăng Bảo, là những bậc thừa
hành Chánh Giáo, bên ngoài có Y Bát chân truyền, bên trong
có Giới Định Tuệ làm căn bản ; dù đã đắc quả thánh (Thánh
Tăng) hay còn phàm (Thanh tịnh Tăng) đều gọi là Phước
Điền của Chư Thiên và Nhân Loại.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thiết nghĩa.

*Pháp Phật diệu huyền rất cao sâu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe, thấy chuyên trì tụng
Nguyện giải Như Lai nghĩa nhiệm mầu.*

24. Kinh **BA LÊ** (Pàtika-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ, Thế Tôn vô ngại
An trú tại bộ tộc Man-La (1)
Tại thành A-Nú-Bi-Da (2)
(A-Dật-Di – đó cũng là thành đây)
Buổi sáng ngày, Thế Tôn Đại Giác
Ngài đắp y mang bát vào thành
Thường lệ khát thực tịnh thanh
Nhưng Ngài tự nghĩ thoáng nhanh một mình :
“ Giờ quá sớm trì bình khát thực
Ta hãy ghé một chút thăm qua
Vị du sĩ Phất-Ga-Va (3)
Tại nơi tịnh xá không xa nơi này ”.
2. Rồi Thế Tôn nhắm đây trực chỉ.
Phất-Ga-Va hoan hỷ đón mời :
– “ Chào đón Thế Tôn đến nơi
Đã lâu Ngài đã không dời đến thăm
Xin thành tâm thỉnh Ngài an tọa
Đây là chỗ con đã soạn dành ”.
Thế Tôn ngồi xuống an lành
Du sĩ lấy ghế thấp dành, ngồi bên.
Phất-Ga-Va liền lên tiếng kể :
– “ Bạch Thế Tôn Thiện Thệ ! Trước đây

(1) : Bộ tộc Malla (Mạt-La) . (2) : Thành Anupiya (A-Dật-Di) .
(3) : Vị du sĩ ngoại đạo Bhaggava .

- Su-Nách-Khách-Ta (1) gần đây
(Hoặc là Thiện Tịnh (1), tên đây cũng đồng)
Lích-Cha-Vi (2), thuộc trong bộ tộc
Đã đến con, bức dọc nói ngay :
– ‘Này Phất-Ga-Va ! Từ nay
Tôi sẽ đoạn tuyệt với ngài Thế Tôn
Không nương vào Thế Tôn chỉ dẫn’.
Việc y giận nói thế có không ? ’.
- “ Này Phất-Ga-Va ! Thực lòng
Su-Nách-Khách-Ta đã công khai rồi
Đã nói lên những lời như thế.
3. Nghe Ta kể : Su-Nách-Khách-Ta
(Lích-Cha-Vi bộ tộc nhà)
Thuở trước đến thất của Ta yên lành
Sau khi đến, chí thành đánh lễ
Rồi tìm chỗ ngồi kể bên ta
Đoạn hấn chậm rãi nói là :
‘Con xin từ bỏ Phật Đà Thế Tôn ,
Không nương vào Thế Tôn chỉ dẫn’.

Nghe vậy, Ta hỏi hấn cho ra :
– ‘Này hỡi Su-Nách-Khách-Ta !
Ta có ép phải đến ta không nào ?
Đến đây để dựa vào chỉ dẫn
(Và tin hấn Giáo pháp ta không ?)’
– ‘Bạch Thế Tôn ! Chính là không’.

– ‘Thế người có nói một lòng theo Ta,
Để nương tựa, nhờ Ta chỉ dẫn ?’.
– ‘Bạch Thế Tôn ! Chắc hẳn là không’.

(1) : Sunakkhatta (Thiện Tịnh) . (2) : Bộ tộc Licchavi (Ly-Xa-Tử).

- ‘Vây là ngươi đã thực lòng
Trả lời rằng : Vốn ta không yêu cầu
Ngươi đến Ta ngỏ hầu học hỏi.
Còn ngươi cũng chẳng nói xin ta
Chỉ dẫn đòi sống xuất gia
Thế thì Ta với Ngươi là ai đây ?
Mà ngươi nói từ nay dứt bỏ,
Này kẻ ngu ! Thấy rõ hay chưa ?’.
4. – ‘ Bạch Thế Tôn ! Con xin thưa
Con vẫn chưa thấy thượng thừa thần thông
Đến với Ngài chỉ mong chứng đắc
Nhưng quả thật không chứng pháp này’.
- “ Su-Nách-Khách-Ta ! Nghe đây :
Ta có hứa hẹn điều này hay không ?
Pháp thượng nhân thần thông sẽ đắc
Nếu ngươi đến nương tắt vào Ta ? ”
- “ Bạch Ngài ! Ngài chẳng nói qua ”.
- “ Vây ngươi có nói với Ta rõ rằng :
Con sẽ hằng nương Ngài chỉ dẫn
Để chứng đắc các pháp thần thông ? ”
- “ Bạch Thế Tôn ! Chính là không ”.
- “ Ngươi cũng biết rõ : Ta không yêu cầu
Ngươi đến Ta ngỏ hầu chứng đạt
Pháp thần thông của các thượng nhân.
Còn ngươi cũng không nói rằng :
Cần sự chỉ dẫn công bằng của Ta
Khiến đắc qua thần thông các pháp
Này kẻ ngu phức tạp ở đây !
Ta là ai, ngươi là ai ?

- Mà ngươi lại nói từ nay dứt trừ ?
Ngươi hãy nghĩ là từ Chuyển Pháp
Ta thuyết giảng chánh pháp cao minh
Đưa người tinh tấn thực hành
Đến chỗ tận diệt vô minh khổ sâu.
Các thần thông pháp nào thù thắng
Có thực hiện hay chẳng thực hành
Chẳng phải cứu cánh tự thành
Có phải Ta dạy đàn ràng vậy không ? ”
- “ Bạch Thế Tôn ! Thần thông cả thấy
Ngài dạy rằng : không phải mục tiêu.
Chỉ có chánh pháp cao siêu
Thực hành đem đến lăm điều thanh cao
Đưa đến chỗ khổ đau tiêu diệt
Con được biết chính thật như vậy ! ”
- “ Su-Nách-Khách-Ta ! Nghe đây :
Cứu cánh Ta dạy diệt rày vô minh
Khiến hữu tình khổ đau tận diệt
Người thực hành phân biệt giả chân.
Các pháp thần thông thượng nhân
(Chẳng phải cứu cánh, đâu cần quan tâm !)
Này kẻ ngu ! Lỗi lầm như vậy
Ngươi phải thấy tai hại thế nào ! ”
5. – “ Nhưng Ngài không giải thích vào
Khởi nguyên thế giới đầu đầu cho con ”.
- “ Ngươi vẫn còn có điều thắc mắc.
Này Su-Nách-Khách-Tá ! Nghe đây !
Ta có bảo ngươi đến đây
Ta sẽ chỉ dẫn đủ đầy uyên nguyên

- Giảng cho người khởi nguyên thế giới ? ”
- “ Bạch ! Ngài không nói tới điều này ”.
- “ Vậy người có nói như vậy :
Yêu cầu Ta phải giải ngay rõ ràng
Sự khởi nguyên của toàn thế giới
Khi người tới nương tựa nơi Ta ? ”
- “ Bạch đức Thế Tôn Phật-Đà !
Điều này con chẳng nói ra với Ngài ”.
- “ Vậy điều này chính Ta không nói,
Bản thân người không hỏi điều này,
Ta là ai, người là ai ?
Mà người lại nói từ nay dứt trừ ?
Này kẻ ngu ! Khởi nguyên thế giới
Có nói tới hay chẳng quan tâm,
Thì với chánh pháp thậm thâm
Ta thường thuyết giảng pháp âm nhiệm mầu
Người thực hành, khổ đau tận diệt,
Người có biết như vậy hay không ? ”
- “ Bạch Thế Tôn ! Con hiểu thông
Pháp Ngài thuyết giảng đều không nói về
Các vấn đề khởi nguyên thế giới
Chỉ nói tới Chánh pháp tịnh thanh
Chính là giúp người thực hành
Khổ đau tận diệt, phát sanh an hòa ”.
- “ Này Su-Nách-Khách-Ta ! Nói tới
Chuyện khởi nguyên thế giới dài dòng
Dù có giải thích hay không
Người có lợi ích gì trong chuyện này ?
Chánh pháp Ta chỉ bày chân lý

- Giúp người trí tận diệt khổ đau
(Còn kẻ vô minh lún sâu
Dù có chỉ dẫn, không sao hiểu rành)
Này kẻ ngu ! Đành rành như vậy
Người hãy thấy lầm lỗi thế nào !
6. Su-Nách-Khách-Ta ! Lúc đầu
Dưới nhiều phương diện, nhằm vào tán dương
Tại địa phương Vách-Chi làng họ
Người tán thán, bày tỏ kính tôn :
“ Chính đây là bậc Thế Tôn !
A-La-Hán, Đại Sa-môn nghiêm trì
Chánh Biện Tri hay Minh Hạnh Túc,
Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư’.
- Su-Nách-Khách-Tá ! Chính từ Vách-Chi
Người tán thán uy nghi Chánh Pháp :
‘Đây Chánh pháp được Phật giảng bàn
‘Thiệt thực’, ‘vượt ngoài thời gian’,
‘Đến để mà thấy’ rõ ràng pháp đẳng
Pháp ấy ‘có khả năng hướng thượng’
‘Hiện tại’, hướng ‘người trí hiểu thôi ! ’.”
Như vậy Vách-Chi là nơi
Phật, Pháp, người đã đồng thời ngợi ca.
- Này Su-Nách-Khách-Ta ! Tại đó
Người cũng có lời lẽ tán dương :
“ Chư Tăng đệ tử Pháp Vương
Đã khéo tu tập an tường ‘chánh chơn’
Khéo tu tập nhiều hơn : ‘chánh trực’
Khéo tu tập mẫu mực mọi thì
Tu tập ‘chánh hạnh’ hành trì

Bốn đôi tám chúng uy nghi Tăng-già ”.

Này Su-Nách-Khách-Ta ! Nên biết

Quần chúng sẽ chì chiết bàn qua :

‘Sa-di (1) Su-Nách-Khách-Ta

Thuộc về bộ-tộc Lích-Cha-Vi này

Không thể sống thẳng ngay, phạm hạnh

Sống dưới sự hướng dẫn của Ngài

Gô-Ta-Ma Phậ, Như Lai

Vì không kham nổi, nên nay khước từ

Bỏ đường tu, trở về thế tục

Để tiếp tục đời sống thấp hèn,

Đắm chìm danh lợi đua chen’.

Dư luận như vậy, người bèn hiểu chưa ?

Phát-Ga-Va ! Dù đưa phân tích

Để giải thích đâu chánh đâu tà

Nhưng mà Su-Nách-Khách-Ta

Cũng vẫn từ bỏ tình hoa pháp rồi

Cũng ví như người rơi đường dữ

Vào đọa xứ, địa ngục phải sa.

Phát-Ga-Va ! Thời gian qua

Thị trấn Út-Tá-Ra-Ka (2) đặc thù

Thuộc bộ-tộc Bu-Mu (3) – Ta ngụ

Một buổi sáng, tuần thủ thanh qui

(1) : Sa-di - Samanero : là những vị tập sự xuất gia giữ 10 giới ,
gồm 3 loại : - Khu ô Sa-di : sa-di dưới qua : từ 7 tuổi tới 13 tuổi .

- Ứng pháp Sa-di : từ 14 tuổi đến 19 tuổi . Đến 20 tuổi, có đủ
những điều kiện theo Luật Tạng mới được thọ Tỳ-Kheo .

- Hình đồng Sa-di : các vị lớn tuổi vào tu , phải thọ giới Sa-di
một thời gian trước khi được thọ Cụ-túc-giới (Tỳ Kheo) ; và
cũng phải hội đủ điều kiện theo Luật Tạng quy định .

(2) : Thị trấn Uttaraka . (3) : Bộ tộc Bumu .

Như Lai mang bát, đắp y

Su-Nách-Khách-Ta sa-di đi cùng

Vào thị trấn, pháp dùng khát thực.

Lúc ấy, dưới hình thức xấu xa

Có Kô-Rách-Khách-Ti-Da (1)

Tu theo hạnh chó thật là khổ thân !

Thân trần truồng, tay chân bò lét

Lấy miệng ăn cho hết đồ ăn

Dù cứng dù mềm chẳng phân

Gã chỉ dùng miệng cạp ăn dần dà.

Rồi Su-Nách-Khách-Ta thấy gã

Kô-Rách-Khách-Ti-Da đang ăn

Theo hạnh chó đi bốn chân

Gã đang bò lét với chân tay mình.

Y khởi lên vô minh ý nghĩ

Rất hoan hỷ hạnh chó gã này.

Ta biết tâm tư y ngay

Nên lên tiếng bảo : ‘Hỡi này kẻ ngu !

Có phải dù thế nào thân phận

Vẫn tự nhận Thích tử phải không ?’

– “ Bạch Ngài ! Có ý gì trong

Ngài lại nói thế ? Con không hiểu gì ! ”.

– “ Có phải người đang đi khát thực

Thấy hình thức lõa thể gã kia

Tu theo hạnh chó chẳng là

Lấy miệng mà cạp, không chìa tay ăn,

Bốn tay chân bò lê trên đất

(1) : Người ngoại đạo tu lõa thể (không mặc quần áo) tên là
Korakkhattiya .

Người nghĩ : Thật tốt đẹp lắm thay !
A-La-Hán Sa-môn này
Bò lét, lấy miệng ăn rày thức ăn ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Con đang nghĩ vậy !
Sao Ngài lại ghen ghét Thánh nhân,
Vị A-La-Hán cõi trần ? ”.
- “ Này kẻ ngu muội, không phân chánh tà !
Nào phải Ta sinh tâm ghét chán
Với một A-La-Hán cao minh.
Chính người tà kiến tự sinh
Ngưỡng mộ một kẻ lừa hình xấu xa
Tu hạnh tà, lét bò như chó
Lấy miệng ăn dù đó cứng, mềm.
Người phải từ bỏ ý trên
Chớ để đau khổ do nên ác tà.
Này Su-Nách-Khách-Ta ! Đáng trách !
Lừa thể Su-Nách-Khách-Ti-Da
Mà người vẫn cứ nghĩ là
Thánh A-La-Hán trải qua hành trì.
Y sẽ bị chết vì trúng thực
Sau bảy ngày, lập tức xảy ra
Tái sinh Ka-La-Kanh-Cha (1)
Một trong loại A-Tu-La (2) thấp hèn.
Sau khi chết, vận đen theo sát
Bị quăng xác nghĩa địa vắng xa
Trên đồng cỏ Bi-Ra-Na (3).
Thiện Tịnh – Su-Nách-Khách-Ta ! Nếu cần
Hãy đến gần, hỏi người lừa thể :

(1) : Kàlakajā . (2) : Asura – A-tu-la . (3) : Cỏ Bìrana .

‘Bạn có biết bạn sẽ tái sinh
Cảnh giới nào ? Dữ hay lành ?’
Lừa hình có thể nói rành với người :
‘Khi qua đời, tôi sinh thẳng tới
Vào cảnh giới Ka-Lá-Kanh-Cha
Thấp nhất của A-Su-Ra’.

8. Này Phất-Ga-Vá ! Thế là hẩn ta
Tức Su-Nách-Khách-Ta - đến gã
Kô-Rách-Khách-Ti-Dá lừa hình
Nói rằng : “ Này bạn thân tình !
Kiều-Đàm Tôn-giả đình ninh bảo là :
‘Kô-Rách-Khách-Ti-Da sẽ chết
Bảy ngày hết, trúng thực mạng vong
Tái sinh sau khi chết xong
Ka-La-Kanh-Chá thuộc trong đường tà
Của giới A-Su-Ra thấp nhất
Còn thân xác quăng vất nghĩa trang’.
Vậy phải ăn uống đàng hoàng
Phải giữ tiết độ để càng tốt hơn
Giữ sức khỏe để còn chứng đối
Ông Kiều-Đàm nói dối, gian ngoa ”.
- Thế rồi, này Phất-Ga-Va !
Vì không tin tưởng lời Ta thật thà
Nên Su-Nách-Khách-Ta chờ đợi
Đếm từng ngày cho tới bảy ngày.
Quả nhiên lừa thể gã này
Trúng thực mà chết, sinh ngay cõi hèn.
9. Thiện Tịnh bèn đi liền đến chỗ
Bi-Ra-Na đồng cỏ nghĩa trang
Thấy xác lừa thể rõ ràng

Y bèn đập mạnh ba lần lên thầy
Hỏi rằng : ‘Này lỏa hình bạn hồi !
Thác sanh vào cảnh giới nào đây ?’
Bồ có chuyện lạ đến ngay :
Lỏa thể ngồi dậy, lưng gầy tay xoa :
‘ Bạn Su-Nách-Khách-Ta thân mến !
Ta biết đến cảnh giới sanh qua
Thuộc loài Ka-Lá-Kanh-Cha
Một trong loại A-Tu-La thấp hèn’.
Khi nói xong, gã bèn ngã ngửa
Không động cựa và gã chết luôn.

10. Su-Nách-Khách-Ta u buồn
Đến Ta, đánh lễ rồi buông mình ngồi.
Phát-Ga-Va ! Thế rồi Ta hỏi :
– “ Này Thiện Tịnh ! Ta nói trước đây
Sự việc về lỏa thể này
Thế nào người nghĩ ? Xảy ngay như lời ?
Hay khác hơn những lời Ta nói ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Ngài nói đúng rồi ”.
– “ Như vậy sự kiện đó thời
Có phải người thấy rõ rồi phải không ?
Pháp thượng nhân thần thông thực hiện ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Sự kiện đúng là
Thượng nhân thần thông xảy ra ”.
– “ Này kẻ ngu muội ! Vậy là thần thông
Đã được Ta nói trong lúc trước
Thế mà người ngang ngược nói là :
‘Thế Tôn không thực hiện ra
Thần thông thượng pháp để mà độ sinh’.
Kẻ ngu kia ! Sự tình như vậy

Người hãy thấy lầm lỗi của mình.
Su-Nách-Khách-Ta làm thỉnh
Nhưng y từ bỏ cao mình Pháp rồi.
Cũng ví như người rơi đường dũ
Vào đọa xứ, địa ngục phải sa.

11. Một thời, này Phát-Ga-Va !
Ta đang trú tại Vê-Sa-Li thành
Rừng Đại Lâm, giảng đường Trùng Các
Bấy giờ, lỏa thể khác tên là
Kanh-Đa-Rá-Má-Su-Ka ⁽¹⁾
Thực hành theo những pháp tà bất lương
Nhưng được sự cúng dường tối thượng
Được xưng danh tối thượng, nể vì
Y trú tại làng Vách-Chi
Và y phát nguyện hành trì chẳng lời
Theo bảy hạnh : - Trọn đời lỏa thể
Không áo quần mặc để che thân.
Thứ hai phạm-hạnh chuyên cần
Vâng giữ không có hành dâm trọn đời.
Điều thứ ba, trọn đời nuôi sống
Bằng rượu, thịt ; không vọng cháo, cơm.
Bốn điều khác : Dù sớm, hôm
Không qua bốn tháp bao gồm bốn phang
Không bao giờ đi ngang qua đó :
Phía đông có tháp Ú-Đá-Na,
Phía nam Gô-Ta-Ma-Ka,
Phía bắc có Bá-Hú-Pút-Ta tháp này
Về phía tây, Sát-Tầm-Ba tháp
Vê-Sa-Li bốn tháp là đây.

(1) : Ngoại đạo lỏa thể tên Kandaramasuka .

Nhờ tuân giữ bảy hạnh này
Lỏa thể có được đủ đầy danh xưng
Sự cúng dường không ngừng, tôi thượng
Làng Vách-Chi, y hưởng xa hoa.

12. Phất-Ga-Va ! Tháng ngày qua
Rồi thì Su-Nách-Khách-Ta đến nhà
Gã Kanh-Đa-Rá-Ma-Su-Ká
Với vài câu y đã hỏi qua,
Không theo dõi câu hỏi ra
Nên lỏa thể ấy tỏ ra phật lòng
Gã giận dữ, mắt long tức tối
Nhưng Thiện Tịnh nghĩ lỗi tại mình :
‘Ta làm trái ý, bất bình
Sa-môn La-Hán cao minh trên đời
Khiến bất lợi, lâu đời đau khổ
Vì ngoan cố chống đối Thánh gia’.

13. Thế rồi, này Phất-Ga-Va !
Gã ngu Su-Nách-Khách-Ta đi về
Dáng ê chề, đến Ta đánh lễ
Rồi ngồi kế một bên của Ta.
Ta hỏi Su-Nách-Khách-Ta :
– “ Này kẻ ngu tôi đang sa mê tà !
Ngươi vẫn nhận ngươi là Thích tử ? ”.
– “ Bạch Điều Ngự ! Sao nói như vậy ? ”.
“ Có phải vào sáng hôm nay
Ngươi đến Kanh-Đá-Ra-Mà-Su-Ka ?
Đặt câu hỏi, nhưng mà lỏa thể
Không theo dõi, không thể trả lời
Y đã phật ý tức thời

Tức tối, giận dữ, thốt lời hét la.
Ngươi lại nghĩ : ‘Vị A-La-Hán
Ta đừng nên chống báng với Ngài
Hãy giữ đừng có lầm sai
Có thể bất lợi, lâu dài khổ đau ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Mặc dầu như vậy
Sao Ngài lại ganh ghét Thánh nhân
Vị A-La-Hán cõi trần ? ”.
– “ Này kẻ ngu muội, không phân chánh tà !
Nào phải Ta sinh tâm ghét chán
Với một A-La-Hán cao minh
Chính ngươi tà kiến tự sinh
Ngưỡng mộ một kẻ lỏa hình xấu xa
Mà ngươi nghĩ là A-La-Hán,
Là Sa-môn viên mãn, tốt thuận.
Không lâu, sẽ mặc áo quần
Y sẽ có vợ, sẽ dùng cơm canh
Sẽ vượt quá lần ranh các tháp
Là bốn tháp tại Vê-Sa-Li
Rồi y sẽ bị chết đi
Mất hết danh dự của y hiện thời.
Phất-Ga-Va ! Thế rồi diễn tiến
Đúng như lời tiên kiến của Ta.
14. Biết vậy, Su-Nách-Khách-Ta
Đến Ta, y đánh lễ và ngồi bên.
Rồi Như Lai liền lên tiếng, nói :
– “ Này kẻ ngu ! Thấy mọi việc này
Đúng như Ta nói trước đây
Hay là không phải ? Trình bày ra đi ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Những gì diễn tiến
Điều Ngài nói hiển hiện không sai ”.
- “ Su-Nách-Khách-Ta ! Vậy nay
Ngươi nghĩ về sự kiện này ra sao ?
Là đúng vào thần thông thượng pháp
Được thực hiện thuận hạp phải không ? ”.
- “ Đúng như vậy , bạch Thế Tôn ”.
- “ Này kẻ ngu muội ! Vậy còn thần thông
Đã được Ta nói trong lúc trước
Thế mà ngươi ngang ngược nói là :
Thế Tôn không thực hiện ra
Thần thông thượng pháp để mà độ sinh.
Kẻ ngu kia ! Sự tình như vậy
Ngươi phải thấy lầm lỗi của mình ! ”.
- Su-Nách-Khách-Ta làm thỉnh
Nhưng y từ bỏ cao mình Pháp rồi
Cũng ví như người rơi đường dũ
Vào đọa xứ, địa ngục phải sa.
15. Một thời, này Phất-Ga-Va !
Ta cũng đang trú Vô-Sa-Li thành
Rừng Đại Lâm, giảng đường Trùng Các
Bấy giờ lửa thể khác, tu tà
Tên Pa-Tí-Ká-Pút-Ta (1)
Thực hành theo những pháp tà bất lương
Nhưng được sự cúng dường tối thượng
Được danh xưng tối thượng, nể vì
Y cũng trú làng Vách-Chi
Trong những buổi họp phạm vi thành này

(1) : Người ngoại đạo tu lửa thể tên là Pàtikaputta – Ba-Lê-Tử .

- Gã lửa thể thường hay tuyên bố :
‘Gô-Ta-Ma giác ngộ Sa-môn
Là người có trí đáng tôn.
Ta cũng có trí, thần thông kém gì
Người có trí thường vì giải đáp
Trình bày pháp thượng nhân thần thông
Nếu Gô-Ta-Ma Sa-môn
Chịu đi một nửa đường, đồng thực thi,
Ta sẽ đi nửa đường tiếp kế
Hai chúng ta có thể thuận đồng
Thực hiện thượng nhân thần thông
Nếu Sa-môn đó đã hòng làm xong
Được một pháp thần thông thi triển
Thì ta sẽ thực hiện hai, ba
Nếu Sa-môn Gô-Ta-Ma
Thực hiện bốn pháp, thì ta tám lần
Và Sa-môn bao lần thi triển
Ta đây sẽ thực hiện gấp đôi’.
16. Này Phất-Ga-Va ! Thế rồi
Su-Nách-Khách-Tá đến nơi tức thời
Đánh lễ Ta, đoạn ngồi bên cạnh
Nói với Ta : “ Kính bạch Phật-Đà !
Ông Pa-Tí-Ká-Pút-Ta
(Hay Ba-Lê-Tử) tu qua lửa hình
Sống trần truồng ở nơi thị tứ
Vô-Sa-Li – được sự cúng dường
Vô cùng trọng hậu các phương
Danh xưng tối thượng. Ông thường nói ra :
‘Sa-môn Gô-Ta-Ma có trí
Thì ta cũng có trí, kém gì !

Nếu mà Sa-môn thực thi
Thần thông thượng pháp chịu thi triển rồi
Thì ta sẽ gấp đôi thực hiện'
Đó là chuyện con được nghe qua ”.

– “ Hỡi này Su-Nách-Khách-Ta !
Lỏa thể ấy, Pa-Ti-Kà-Pút-Ta,
Không thể đến gặp Ta, bày tỏ
Nếu y không từ bỏ lời y
Ôm tà kiến, tâm độn trì
Nếu vẫn cố chấp giữ y lời tà
Đến gặp Ta, đầu y sẽ bể ”.

17. – “ Bạch Thiện Thệ ! Hãy thận trọng lời
Thế Tôn hãy thận trọng lời ”.

– “ Su-Nách-Khách-Tá ! Tâm ngươi bòn chôn,
Tại sao ngươi phát ngôn như thế ? ”.

– “ Bạch Thiện Thệ ! Ngài nói cực đoan
Thế Tôn vừa nói rõ ràng :

‘ Nếu Ba-Lê-Tử vẫn ngang chướng kỳ
Không từ bỏ lời y tuyên bố
Bỏ tà kiến, từ bỏ tà tâm
Mà lại đến Ta viếng thăm
Đầu y bể nát, họa thâm vô lường’
Bạch Thế Tôn ! Bất thường được tả
Lỏa thể Pa-Ti-Ká-Pút-Ta
Với một hóa thân khác ra
Có thể đến Phật để mà gặp ngay
Trường hợp vậy, lời Ngài là dối ? ”.

18. – “ Này Thiện Tịnh ! Mỗi mỗi lời Ta
Ngươi có khi nào thấy là

Lời có hai nghĩa, nói ra không nào ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Do vào xét đoán
Tự tâm Ngài viên mãn biết là :

Ông Pa-Ti-Ká-Pút-Ta
Không thể gặp Phật, khi mà chính ông
Lời tuyên bố trước không từ bỏ
Mà không bỏ, đầu sẽ bể tan.

Hay là điều này hoàn toàn
Do Thiên thần khác đã mang đến Ngài
Nên Ngài biết rõ ngay minh bạch ? ”.

– “ Này Thiện Tịnh – Su-Nách-Khách-Ta !

Tự tâm Ta xét đoán ra
Biết Pa-Ti-Ká-Pút-Ta lỏa hình
Nếu cố chấp vô minh tà kiến
Không bỏ chuyện tuyên bố lời tà
Lại muốn đến để gặp Ta
Đầu y sẽ bị bể ra tức thì.

Đồng thời cũng có vì Thiên tử
Đến gặp Ta và tự kể ngay :

‘Lỏa thể Ba-Lê-Tử này
Nếu không từ bỏ chuyện sai rõ ràng
Dám so sánh ngang hàng Phật Bảo
Thì đầu gã cuồng ngạo bể tan’.

Một vị Thiên khác hiện sang
Từ trời Đạo Lợi , hào quang sáng lòa
Xung là A-Chi-Ta (1) tên đó
Lích-Cha-Vi (1) thuộc bộ tộc này
Vốn là Tướng Quân trước đây

(1) : Vị Thiên tên Ajita , trước là Tướng quân thuộc bộ tộc Liccavi .

Do vào phước báu, sinh ngay cung trời.
Vị trời ấy đến nơi Ta ngụ
Thưa rằng : “ Bạch Điều Ngự Phật Đà !
Gã Pa-Ti-Ká-Pút-Ta
Không có tầm & quý, gian tà điêu ngoa
Lời nói gã không là sự thật
Vì xưa kia, trước tất cả làng
Vách-Chi – gã nói rõ ràng :
‘A-Chi-Ta sẽ có đàng thác sanh
Đại địa ngục sẵn dành cho hấn’.
Nhưng trái hấn lời gã sân điên
Con sinh Tam thập tam thiên
Cõi trời Đao Lợi an nhiên hưởng nhàn.
Ba-Lê-Tử nói càn như thế
Không tầm & quý, là kẻ điêu ngoa.
Gã Pa-Ti-Ká-Pút-Ta
Nếu không từ bỏ ác tà lời y
Mà đến gặp Toàn Tri Thiện Thệ
Thì đầu y sẽ bể tan tành ”.

“ Này Thiện Tịnh ! Việc phát sanh
Tự tâm ta xét rõ ràng như trên
Và cũng có Chư Thiên đã kể
Về lỗi thể Ba-Lê-Tử này.

Thiện Tịnh – Su-Nách-Khách-Ta !
Sau khi khát thực và qua ngộ thời
Ta sẽ đến tại nơi vườn gã
Lỗa thể Pa-Ti-Ká-Pút-Ta.
Và này Su-Nách-Khách-Ta !
Nếu muốn, ngươi hãy báo qua gã liền ”.

19. Phát-Ga-Va ! Hóa duyên pháp chế

Vê-Sa-Li, theo lệ đến nơi
Khất thực, thọ thực xong rồi
Ta đi thẳng đến vườn, ngồi nghỉ trưa.
Gã Thiện Tịnh vội đưa tin ấy
Cho cả thầy : người Lích-Cha-Vi,
Hoặc người danh tiếng, quyền uy :
‘Này các Hiền giả ! Sau khi ngộ thời
Thế Tôn đã đến nơi vườn gã
Pa-Ti-Ka-Pút-Tá nghỉ trưa
Nơi đây, thần thông thượng thừa
Sẽ được biểu diễn, điều chưa bao giờ.
Đừng chần chờ, hãy mau đến đây
Để được thấy thượng nhân thần thông’.

Các Lích-Cha-Vi nghe xong
Nghĩ dịp hy hữu, khó mong tái hồi.
Các Sa-môn tuyệt vời thiện xảo
Sẽ thi triển huyền ảo thần thông.

Rồi họ báo các Bàn-môn,
Những vị Gia-chủ đáng tôn, sang giàu
Các ngoại đạo thuộc vào danh tiếng
Nói sẽ có biểu diễn thần thông.
Cùng nhau kéo đến thật đông
Cả hàng ngàn vị vào trong vườn nhà
Của gã Pa-Ti-Ka-Pút-Tá.

20. Lỗa thể này khi đã nghe là :
‘Có Sa-môn Gô-Ta-Ma
Đang nghỉ trưa tại vườn nhà của y
Các vị Lích-Cha-Vi danh tiếng
Các Gia-chủ vinh hiển, giàu sang
Sa-môn, Bàn-môn các hàng

Các vị ngoại đạo... đều đang đến vườn
Để xem tường thần thông thi triển’.

Nghe như vậy, y biến sắc ngay
Hoảng sợ, run rẩy chân tay
Lông tóc dựng ngược, đến rày nơi tu
Các Tin-Đúc-Kha-Nu du sĩ.

Phất-Ga-Va ! Các vị như là
Những Lích-Cha-Vi danh gia
Bàn-môn địa vị, Chủ Gia sang giàu...
Nghe lỗa thể không sao bình tĩnh
Đã hoảng hốt, lính quính sợ run
Lông tóc dựng ngược, cuống cuồng
Mong tìm chỗ dựa rộng dung an tường
Đã đến vườn của đoàn du sĩ
Là các vị Tin-Đúc-Kha-Nu (1)
Hội chúng liền cử một người
Đến tìm lỗa thể, nhắn lời rõ ra :

– “Này ông Pa-Ti-Ka-Pút-Tá
Gô-Ta-Ma cao cả Thế Tôn
Đang nghỉ trưa tại vườn ông.
Hội chúng Phạm-chí, Sa-môn các vị
Cùng với Lích-Cha-Vi những vị
Vì suy nghĩ : Lỗa thể người này
Tại Vô-Sa-Li, gần đây
Với cách trịch thượng và đầy ba hoa
Pa-Ti-Ká-Pút-Ta tuyên bố :
‘Gô-Ta-Ma giác ngộ Sa-môn
Là người có trí đáng tôn.

(1) : Các vị du sĩ Tindukkhànu .

Ta cũng có trí, thần thông kém gì
Người có trí thường vì giải đáp
Trình bày pháp thượng nhân thần thông
Nếu Gô-Ta-Ma Sa-môn
Chịu đi một nửa đường, đồng thực thi,
Ta sẽ đi nửa đường tiếp kế
Hai chúng ta có thể thuận đồng
Thực hiện thượng nhân thần thông
Nếu Sa-môn đó đã hòng làm xong
Được một pháp thần thông thi triển
Thì ta sẽ thực hiện hai, ba
Nếu Sa-môn Gô-Ta-Ma
Thực hiện bốn pháp, thì ta tám lần
Và Sa-môn bao lần thi triển
Ta đây sẽ thực hiện gấp đôi’.

Thì nay Tôn-giả đến rồi
Nửa đường đi hết, đang ngồi vườn ông
Vậy thì ông nửa đường còn lại
Hãy đến đây gặp đức Thích Ca ”.

21. Nghe vậy , này Phất-Ga-Va !
Gã Pa-Ti-Ká-Pút-Ta trả lời :
“Này Hiền hữu ! Tôi thời sẽ đến,
Tôi sẽ đến, này bạn mến thân ”.
Nhưng gã run rẩy tay chân
Trườn bò qua lại trên phần ghé kia,
Không thể nào xa lìa chiếc ghé
Và không thể đứng dậy để đi.
– “Ba-Lê-Tử ! Có chuyện gì ?
Mông ông như thể dính ghì ghé ông,
Hay ghé dính vào mông ông vậy ?

Khiến không thể đứng dậy để đi ? ”.

– “ Nay bạn ! Tôi đến tức thì.
Tôi sẽ đến đó. Tôi đi bây giờ ”.

Nhưng lửa thể trườn bò qua lại
Không thể nào chỗi dậy, đứng lên.

Người được cử đến nói trên
Thấy Ba-Lê-Tử trở nên thấp hèn
Đã thảm bại. Y bèn trở lại
Báo Hội chúng thảm hại gã này :

– “ Nay y miệng nói : Đến ngay !
Nhưng không thể đứng, chân tay run hoai ”.

Phát-Ga-Va ! Nghe vậy, Ta nói
Với Hội chúng đang đợi tại đây :

“ Các Hiền giả ! Lửa thể này
Không thể đến gặp thẳng ngay Ta liền
Nếu không bỏ lời tuyên bố ấy
Đầy ngạo mạn mà lại ba hoa.

Y không từ bỏ tâm tà
Từ bỏ tà kiến trải qua chấp trì
Thì đầu y bể tan tức khắc.

(Đúng như vậy, này Phát-Ga-Va !

Uy đức một vị Phật Đà
Dạ-xoa hộ pháp sẽ ra tay liền) ”.

* * *

PHẦN II :

1. Trong Hội chúng hiện tiền lúc ấy
Có Đại thần đứng dậy xin đi
Ông thuộc người Lích-Cha-Vi
Bất bình lửa thể, tức thì nói to :
“ Các Hiền giả ! Chờ cho một chặp
Tôi đến gặp lửa thể tức thì
Để xem có thể đưa y
Đến với Hội chúng các vị hay không ? ”.
Ông nói xong, đến nơi trú ngụ
Các Tin-Đúc-Kha-Nú du gia
Gặp Pa-Ti-Ká-Pút-Ta
Nói rằng : “ Nay bạn ! Các nhà Bàn-môn,
Lích-Cha-Vi đáng tôn, các vị
Các Gia-chủ địa vị, giàu sang
Sa-môn, ngoại đạo các hàng
Thảy đều danh tiếng, giỏi giang có tài.
Các vị này cùng nhau đi tới
Vườn của ông và đợi tại đây
Vì hiện tại đang có Ngài
Kiều-Đàm Tôn-giả nơi này nghỉ trưa.
Nghe lúc xưa ông thường tuyên bố :
‘Gô-Ta-Ma giác ngộ trí tài
Ta cũng có trí kém ai !
Ta sẽ thực hiện gấp hai, ba lần
Những thượng nhân thần thông thi triển
Thắng Sa-môn biểu diễn thần thông’.
Nay cả Hội chúng chờ ông
Ông hãy đến đó nếu không sợ gì !

Lời Tôn-giả minh tri nói rõ :
‘Nếu không bỏ tuyên bố trước đây
Đầu ông sẽ bể tan ngay
Khi ông đi đến gặp Ngài Thích Ca.
Chúng tôi sẽ tới đa ủng hộ
Để ông thắng, củng cố danh ông ”.

2. Lỏa thể khi nghe nói xong
Miệng nói : “Tôi sẽ thực lòng đến ngay ”.
Nhưng run rẩy chân tay, thân thể
Cứ trườn bò trên ghế, ngồi ỳ.
Vị Đại thần Lích-Cha-Vi
Liên nói : “ Chiếc ghế dính ghì mông ông
Nên ông không thể nào đứng dậy
Cứ trườn bò qua lại ghế mình ”.
3. Đại thần biết rõ đình ninh
Lỏa thể thảm bại, hãi kinh Phật-Đà,
Nên trở qua báo cùng Hội chúng :
“ Thật quả đúng ! Lỏa thể hèn này
Miệng nói : ‘Tôi sẽ đến ngay’,
Nhưng thân trườn lướt, chân tay run hoài ”.
- Nghe như vậy, Như Lai bảo họ :
“ Lỏa thể này thật khó đến đây,
Nếu y không từ bỏ ngay
Những lời tuyên bố chứa đầy dối gian.
Đầu y sẽ bể tan lập tức
Nếu y không tỉnh thức, hồi tâm.
Thế nhưng chư vị chớ lầm !
Lỏa thể này vẫn đọa trầm, lười trây,
Nếu các vị dùng giây thùng trói
Dùng bò giõi để kéo y đi

Thì lỏa thể vẫn cố trì
Khiến đứt giây đã trói y kéo về ”.

4. & 5. Phất-Ga-Vá ! Ngồi kề sư phụ
Có đệ tử Đa-Rú-Pát-Ti (1)
Cha-Li-Da là danh tri (1)
Đứng dậy nói với các vị tại đây :
“ Các Hiền-giả ! Chờ đây một chập
Tôi đến gặp lỏa thể tức thì
Để xem có thể đưa y
Đến với Hội chúng các vị hay không ? ”.
- Y nói xong, đến nơi trú ngụ
Các Tin-Đúc-Kha-Nú du gia
Nói y những lời như là
Vị Đại thần của Lích-Cha-Vi này.
Nhưng lỏa thể chân tay run rẩy
Như cây sậy, trườn lướt, ngồi ỳ
Không thể đứng dậy để đi
Tuy miệng lấp bắp : ‘Tôi đi đến liền’.
6. Cha-Li-Da hiện tiền thấy gã
Lỏa thể Pa-Ti-Ká-Pút-Ta
Thảm hại, tư cách xấu xa
Liên dẫn sự tích cũng là ngụ ngôn :
– “ Này Hiền-giả ! Thuở còn xưa lắm
Con sư tử, vua đám thú rừng
Suy nghĩ : ‘Nương dựa vào rừng
Ta hãy xây dựng để hùng cứ đây
Một sào huyết sâu dày, vững chắc.
Mỗi buổi chiều, nắng tắt về tây

(1) : Jàliya - đệ tử của Dàrupatti .

Ta ra khỏi sào huyết này
Duỗi chân cho khỏe, nhìn rày bốn phương.
Rống ba tiếng phô trương sức sống
Tiếng sư tử vang vọng khắp nơi
Rồi ta sẽ đi săn mồi
Những con thú nhỏ đơn côi, thịt mềm
Rồi trở lại nghỉ đêm thư thái
Tại sào huyết vững chãi của ta’.
Sau đó, sư tử tìm ra
Nơi xây sào huyết để mà dung thân
Nó hùng cứ nơi phần rừng đó
Và thực hiện như nó nghĩ suy.
Khu rừng từ đó trở đi
Muôn thú đều khiếp sợ vì mãnh sư.

7. Khu rừng cạnh nơi sư tử trú
Có chó rừng là thú ngạo kiêu
Đã già nhưng còn sức nhiều
Sống bằng những thứ thịt thiu còn thừa
Của sư tử ăn thừa để lại.
Nhưng chó rừng tự đại nghĩ rằng :
‘Ví với sư tử – cũng bằng
Ta sẽ hùng cứ để dần làm vua
Nơi sào huyết không thua sư tử,
Sẽ làm như sư tử vẫn làm’.

Thế rồi chó rừng ngu tham
Buổi chiều ra khỏi cửa hang, vươn mình
Rồi hết sức bình sinh, nó rống
Nghĩ tiếng mình cũng giống mãnh sư.
Nhưng than ôi ! Hoài công dư
Tiếng tru của chó phát từ miệng ra

Tiếng vẫn là chó rừng đê tiện
Dù kiêu ngạo cất tiếng tru xa.
Này Pa-Ti-Ká-Pút-Ta !
Ông sống dựa Gô-Ta-Ma đức lành
Nương uy tín tịnh thanh của Phật
Ăn đồ thừa của bậc Thế Tôn,
Thế mà ông đã tự tôn
Tuyên bố trịch thượng lại còn ba hoa.
Pa-Ti-Ká-Pút-Ta đê tiện
Là bọn nào thực hiện việc này ?
Dám sánh ngang hàng Như Lai
Bậc Chánh Đẳng Giác, trí tài Trượng Phu ? ”.

8. Dù đệ tử Đa-Ru-Pát-Tí
Cha-Li-Dá – dùng ví dụ rành
Cũng không làm cho lõa hình
Rời khỏi chiếc ghế, thân mình khỏi run.
Cha-Li-Da xem tuồng không khá
Nói với Pa-Ti-Ká-Pút-Ta :
“ Chó rừng tự nghĩ mình là
Sư tử - chúa cả bao la núi rừng
Nó liền sủa tiếng chó rừng
Tiếng tru đê tiện, không ngừng dẳng dai
Chó rừng sủa đó là ai ?
Ai là sư tử hùng tài rống xa ?
Cũng vậy, Pa-Ti-Ka-Pút-Tá
Sống dựa vào đức cả Như Lai
Uống ăn tàn thực của Ngài
Mà trịch thượng, dám khoe tài, ba hoa ! ”
9. Phát-Ga-Va ! Dù Cha-Li-Dá
Dùng ví dụ, nhưng gã lõa hình

Không thể rời khỏi ghế mình
Đứng dậy không nổi, thân hình run khan.
Cha-Li-Dá liền mang lời kệ
Nói lên để chê trách gã ngu :

*“ Lang thang trong rừng âm u
Sống bằng thịt của mãnh sư ăn thừa
Tự mình đã thấy mình chưa ?
Nghĩ mình sư tử : say sưa mộng ngày !
Tru tiếng chó rừng dăng dai
Loại chó đê tiện, một loài xấu xa ”.*

10. Phát-Ga-Va ! Rồi Cha-Li-Dá
Vẫn thấy gã lõa thể bò trườn
Không thể đứng dậy, run thường
Nên Cha-Li-Dá chán chường nói to :
*“ Ăn cóc, ăn chuột trong kho
Ăn xác nghĩa địa cho no xác phàm
Sống ở đại lâm, không lâm
Tự nghĩ : Vị Chúa Sơn Lâm là mình
Sủa tiếng chó rừng tanh rình
Tiếng tru đê tiện, bực mình - dăng dai
Chó rừng tru đó là ai ?
Ai là sư tử hùng tài rống xa ?.*
Cũng vậy, Pa-Ti-Ka-Pút-Tá
Sống dựa vào đức cả Như Lai
Uống ăn đồ thừa của Ngài
Mà trịch thượng, dám khoe tài, ba hoa
So sánh với Phật Đà cao cả
Thiên Nhân Sư, Giác Giả từ bi
Minh Hạnh Túc, Chánh Biến Tri

Bậc Vô Thượng Sĩ, uy nghi từ hòa ”.

11. Phát-Ga-Va ! Dù Cha-Li-Dá
Dùng ví dụ, nhưng gã lõa hình
Không thể rời khỏi ghế mình
Không thể đứng dậy, thân hình run khan.
Cha-Li-Dá trở sang Hội chúng
Báo tin rằng : ‘Thật đúng như lời.
Lõa thể nói : Sẽ đến nơi
Nhưng môn dính chặt, thân thời run khan’.
12. Nghe rõ ràng, Như Lai bảo họ :
“ Lõa thể này thật khó đến đây,
Nếu y không từ bỏ ngay
Những lời tuyên bố chứa đầy dối gian.
Đầu y sẽ bể tan lập tức
Nếu y không tỉnh thức, hồi tâm.
Thế nhưng chư vị chớ làm !
Lõa thể này vẫn đọa trầm, lười trây,
Nếu các vị dùng giây thừng trói
Dùng bò giỏi để kéo y đi
Thì lõa thể vẫn cố trì
Khiến đứt giây đã trói y kéo về ”.
13. Phát-Ga-Va ! Mọi bề sáng tỏ
Lõa thể nọ dối trá, làm sai
Nhưng y đã thảm bại ngay
Không dám đến gặp Như Lai một lần.
Rồi Ta nhân việc này giảng dạy
Cho Hội chúng nơi ấy Pháp lành
Phấn khởi, hoan hỷ phát sanh
Với phần thuyết pháp tự thành lợi an.
Nhờ nghe pháp, được toàn lợi lạc

Khiến cho họ giải thoát dễ dàng
Các đại kiết sử buộc ràng,
Cứu vớt tám vạn bốn ngàn chúng sinh.
Đại đọa xứ tự mình thoát khỏi,
Thiền Quang-giới tam-muội, Ta vào
Bay lên hư không thật mau
Phóng quang như mặt trời cao sáng lòe
Hơn bảy cây Sa-la cao ngất
Rồi hiện ra Trùng Các giảng đường.

Su-Nách-Khách-Ta không lường
Sự việc như vậy tuyên dương Pháp mầu,
Y đến Ta, đề đầu đánh lễ
Rồi ngồi kế bên cạnh của Ta.
Ta hỏi Su-Nách-Khách-Ta :

- “ Gã Pa-Ti-Ká-Pút-Ta lỏa hình
Những gì người tự mình thấy rõ
Thì theo đó người nghĩ thế nào ?
Ta đã bảo người ra sao ?
Có phải sự việc đúng vào lời Ta ? ”
- “ Bạch Thế Tôn ! Đúng là như thế
Về lỏa thể, sự việc này thời
Được thực hiện đúng như lời
Thế Tôn đã nói chẳng đời đời đâu ”.
- “ Vậy người nghĩ thế nào cho hạp
Có phải pháp thượng nhân thần thông
Đã được thực hiện hay không ? ”
- “ Bạch Phật ! Các pháp thần thông hiện rồi ”.
- “ Kẻ ngu kia ! Vậy thời câu đáp :
Có các pháp thượng nhân thần thông

Đã được Ta thực hiện xong,
Thế mà người nói Ta không trình bày !
Kẻ ngu này ! Người cần phải thấy
Sự lỗi lầm như vậy của mình ”.
Su-Nách-Khách-Tá làm thỉnh
Nhưng y từ bỏ cao minh Pháp rồi
Cũng ví như người rơi đường dũ
Vào đọa xứ, địa ngục phải sa.

14. ^{***}
Này Phất-Ga-Vá ! Chính Ta
Biết rõ thế giới đâu là khởi nguyên
Ta hiện tiền biết hơn thế ấy
Biết như vậy, Ta không chấp rày
Vì không chấp trước điều này
Tự thân thấu hiểu đủ đầy tịnh an,
Sự an tịnh dễ dàng chứng ngộ
Nên không rơi vào chỗ lỗi lầm.
Phất-Ga-Vá ! Cõi hằng trăm
Có tà Phạm-chí, sai lầm Sa-môn
Vớ thiên kiến bảo tồn, tuyên bố :
Tin vào chỗ thế giới khởi nguyên
Là do đấng Tự Tại Thiên
Tức Ít-Sa-Rá (1) vẹn tuyền tạo ra.
Hay truyền thống lâu xa nương gá
Nói Phạm Thiên – Bram-Má (2) tạo thành.
Ta đến các vị hỏi rành :
“ Chư vị Tôn-giả tâm thành tin chuyên
Theo truyền thống, khởi nguyên thế giới
Được tạo bởi đấng Tự Tại Thiên

(1) : Issara -Tự-Tại Thiên .

(2) : Brahma - Phạm Thiên .

Hoặc do bởi đấng Phạm Thiên
Tạo ra thế giới, khởi nguyên như vậy ? ”
Các vị này trả lời : “ Đúng vậy ! ”.
Ta lại hỏi vị ấy thế này :
“ Tại sao chư Tôn giả đây
Lại cùng tuyên bố điều này như trên ? ”

Được hỏi, họ trở nên ngơ ngác
Vì không thể giải đáp khởi nguyên
Các vị ấy hỏi Ta liền :
“ Tại sao thế giới, Phạm Thiên tạo thành ? ”

Ta giải rành điều này cho họ
(Những điều họ không hiểu xưa nay
Dù họ chấp thủ khó lay
Nói thế giới tạo do ngài Phạm Thiên) :

15. “ Chư Hiền-giả ! Tận duyên biến hoại
Một giai đoạn thế giới của mình
Chuyển hoại, phần lớn hữu tình
A-Phát-Sa-Rá (1) tái sinh cõi này
Quang-Âm Thiên (1), tại đây nuôi sống
Bằng hỷ lạc, tự chiếu hào quang
Bay lượn tự tại không gian
Sống lâu tại đó, vinh quang, an lành.
Chư Hiền giả ! Lập thành thế giới
Sau thời gian trông đợi rất lâu
Thế giới mới, rất rộng cao
Phạm Cung được hiện, nhưng nào có ai !
Cung trống rỗng, hôm mai hoang vắng.
Một hữu tình đã tận phước duyên

(1) : Abhassara : Quang-Âm Thiên (cõi trời Quang Âm)

Mạng chung từ Quang-Âm Thiên
Sinh qua Cung Phạm tức liền, ý sinh
Nuôi mạng sống cũng bằng hỷ lạc
Thân tốt đẹp, tự phát hào quang
Bay lượn khắp chốn dễ dàng
Và sống trong sự vinh quang khá dài.

Sau thời gian sống hoài như vậy
Hữu tình ấy chán ngấy, chẳng vui
Nên khởi ước vọng khôn nguôi
Mong sao được đón những người mới sinh.
Lúc bấy giờ hữu tình nhiều vị
Thọ mạng tận, phước quý tận duyên
Mạng chung từ Quang-Âm Thiên
Sinh qua Cung Phạm kết duyên bạn lành
Hữu tình ấy cũng sinh từ ý
Nuôi mạng sống bằng hỷ, phi hành
Hào quang tự chiếu quanh mình
Sống vậy trong sự quang vinh khá dài.

16. Chư Hiền giả ! Lúc này tại đó
Vị hữu tình đã có đầu tiên
Phát sinh tư tưởng tự nhiên :
“ Ta là Tối Thắng, Phạm Thiên cõi này
Sáng Tạo Chủ, Toàn Năng, Thượng Đế
Hóa Sanh Chủ, Chúa Tể Phạm Cung
Với hữu tình đã sống chung
Ta là Tổ Phụ, đã từng trải qua
Chúng hữu tình do ta sinh họ
Vì sao vậy ? Bởi họ đến sau
Do ta khởi niệm nguyện cầu
Mong cho có bạn, đỡ sầu, tiêu dao.

Các hữu tình đến sau cũng nghĩ :
Chính vị ấy là vị Phạm Thiên
Biển Nhân, Tội Thắng, Thượng Tiên
Chúa Tể, Tổ Phụ, Cha hiền chúng ta
Vì sao vậy ? Sinh qua đã thấy
Có vị ấy ngự tại Phạm Cung
Hóa Sanh, Sáng Tạo muôn trùng
Chính từ vị ấy, ta cùng được sinh.

17. Chư Hiền giả ! Hữu tình có trước
Nhiều phước tướng, sống được lâu hơn
Uy quyền cũng có nhiều hơn
Các hữu tình khác thân đơn ít quyền
Sống ngắn hơn, phước duyên cũng ít
Tướng hảo ít, thọ mạng lại cùng.
Hết phước sống tại Phạm Cung
Chịu sự biến dịch phải cùng thác sanh.
Các Hiền-giả ! Ngọn ngành thuyết ấy
Được quý vị tin vậy phải không ? ”
Họ đã trả lời thực lòng :
“ Kiêu-Đàm Tôn-giả ! Ở trong chuyện rồi
Chúng tôi nghe về lời Tôn-giả
Nói với Phất-Ga-Vá du gia :
‘Này Phất-Ga-Vá ! Chính Ta
Biết rõ thế giới đâu là khởi nguyên
Ta hiện tiền biết hơn thế ấy
Biết như vậy, Ta không chấp rày
Vì không chấp trước điều này
Tự thân thấu hiểu đủ đầy tịnh an,
Sự an tịnh dễ dàng chứng ngộ
Nên không rơi vào chỗ lỗi lầm’.

18. Phất-Ga-Vá ! Cõi thăng trầm
Có tà Phạm-chí, sai lầm Sa-môn
Vớ thiên kiến bảo tồn, tuyên bố :
Tin vào chỗ thế giới khởi nguyên
Là do Nhiễm Hoặc tự nhiên
Bởi các dục lạc liên miên, tạo thành ?
Được Ta hỏi ngọn ngành khúc chiết
Về chi tiết thế giới khởi nguyên
Nhiễm hoặc bởi dục lạc liên
Chấp kiến họ vẫn giữ tuyền phải không ?
Họ xác nhận mà không cần nghĩ.
Ta lại hỏi các vị ấy ngay :
“ Sao chư Hiền giả xưa nay
Dựa vào truyền thống trình bày thuyết riêng
Về thế giới khởi nguyên, chấp chặt :
‘Do nhiễm hoặc dục lạc’ như vậy ? ”
Nghe Ta hỏi, các vị này
Không thể giải đáp, ngồi ngây ra nhìn,
Rồi nhờ Ta tận tình giảng giải
Yêu cầu ấy, Ta đã giảng liền :
“ Đã có những hạng chư Thiên
Nhiễm hoặc dục lạc, tâm liền mê say
Trong hí tiểu miệt mài dục lạc
Sống lâu ngày biếng nhác nhiễm sa
Khít-Đa-Pá-Đô-Si-Ka (1)
Một tên để gọi hạng là chư Thiên
Sống mê say nên liền thất niệm
Do thất niệm, từ bỏ thân này

(1) : Khiddàpadosikà (bị nhiễm hoặc bởi dục lạc) .

Chư Hiền-giả ! Nhờ duyên may
Vị ấy sinh đến chỗ này, an nơi
Khi đến tuổi, đến thời từ bỏ
Biệt gia đình, giòng họ, thân nhân
Nhờ chánh ức niệm, tinh cần
Nhờ không phóng dật, nên tâm nhập thiền
Khi nhập định thì liền nhớ đủ
Chỉ một kiếp quá khứ kể liền.

Nói rằng : ‘Có những chư Thiên
Không nhiễm dục lạc triền miên lâu dài
Không nhiễm hoặc mê say hí tiếu
Không thất niệm, khỏi chịu thác sanh
Được sống kiên cố, thường hằng
Còn ta thì chịu nhọc nhằn thác sanh
Do mê say ngọn ngành dục lạc
Nên thất niệm, cõi khác sanh vào’.
Này các Hiền-giả ! Đuôi đầu
Sự việc các vị không sao hiểu liền,
Nhưng thế giới khởi nguyên, chấp chặt
‘Do nhiễm hoặc dục lạc’ phải không ? ”

Họ đã trả lời thực lòng :
“Kiều-Đàm Tôn-giả ! Ở trong chuyện rồi
Chúng tôi nghe về lời Tôn-giả
Nói với Phất-Ga-Vá du gia :
‘Này Phất-Ga-Vá ! Chính Ta
Biết rõ thế giới đâu là khởi nguyên
Ta hiện tiền biết hơn thế ấy
Biết như vậy, Ta không chấp rày
Vì không chấp trước điều này
Tự thân thấu hiểu đủ đầy tịnh an,

Sự an tịnh dễ dàng chứng ngộ
Nên không rơi vào chỗ lỗi lầm ”.

19. Phất-Ga-Vá ! Cõi hằng trăm
Có tà Phạm-chí, sai lầm Sa-môn
Vớ thiên kiến bảo tồn, tuyên bố :
Tin vào chỗ thế giới khởi nguyên
Dựa vào truyền thống, thuyết riêng
‘Nhiễm hoặc tâm trí’, có liên nguyên do.
Ta đến họ, hỏi cho được rõ :
“ Chư Hiền-giả tuyên bố khư khư
Khởi nguyên thế giới do từ
‘Nhiễm hoặc tâm trí’ thuận vì phải không ? ”
Họ xác nhận mà không cần nghĩ.
Nhưng khi hỏi các vị tại sao
Lại tuyên bố vậy cùng nhau
Thì các vị ấy lắc đầu chịu thua.
Rồi trái lại, họ đưa thắc mắc
Nhờ Như Lai giải đáp việc này.
Như Lai đã giảng giải ngay :
“ Này các Hiền-giả ! Như vậy, đầu tiên
Thành hình thuyết khởi nguyên thế giới
Mà các vị biết tới lâu xa :
‘ Ma-Nô-Pá-Đô-Si-Ka (1)
Là tên một hạng cũng là chư Thiên
Bị nhiễm hoặc căn nguyên tâm trí
Sống lâu ngày nung chí hận thù
Đổ kỵ, oán ghét muôn thu
Thân, tâm mệt mỏi, chúng từ bỏ thân

(1) : Manopadosikà (nhiễm hoặc bởi tâm trí).

Một hữu tình trong hàng của chúng
Từ bỏ thân, sanh đúng cõi này
Khi đến an trú tại đây
Xuất gia tu tập đêm ngày nhất tâm
Chánh ức niệm, suy tầm, cần mẫn
Không phóng dật, tinh tấn, nhập thiền
Khi nhập định, tâm tịnh yên
Nhớ kiếp gần nhất kế liền kiếp đây.

Vị ấy nói : ‘Đó đây Thiên chúng
Do tâm trí không nhiễm lỗi lầm
Tâm không oán ghét do sân
Cũng không đồ kỵ, thân tâm an lành
Vị ấy không thác sanh, từ bỏ
Sống vĩnh hằng, kiên cố, thường còn.
Chúng ta đời sống mỗi mòn
Tâm trí nhiễm hoặc, oán hờn ghét ganh
Thân, tâm mệt, thác sanh cõi nọ
Sống Vô Thường, yếu thọ, biến thiên.

Này các Hiền-giả hiện tiền !
Do đây, các vị chấp liền thuyết trên
Về thế giới khởi nguyên, chấp chặt :
‘Do nhiễm hoặc tâm trí’, phải không ?

Họ đã trả lời thực lòng :
“Kiều-Đàm Tôn-giả ! Ở trong chuyện rồi
Chúng tôi nghe về lời Tôn-giả
Nói với Phất-Ga-Vá du gia :
‘Này Phất-Ga-Vá ! Chính Ta
Biết rõ thế giới đâu là khởi nguyên
Ta hiện tiền biết hơn thế ấy
Biết như vậy, Ta không chấp rày

Vì không chấp trước điều này
Tự thân thấu hiểu đủ đầy tịnh an,
Sự an tịnh dễ dàng chứng ngộ
Nên không rơi vào chỗ lỗi lầm ”.

20. Phất-Ga-Vá ! Cõi thăng trầm
Có tà Phạm-chí, sai lầm Sa-môn
Vớ thiên kiến bảo tồn, tuyên bố :
Tin vào chỗ thế giới khởi nguyên
Do ‘Vô Nhân sanh’ là duyên.
Như Lai đến họ hỏi liền chuyện đây :
“ Chư Hiền-giả xưa nay chấp kiến
Thế giới hiện do ‘Vô nhân sanh’
Điều đó có đúng hay chẳng ? ”
Họ đã xác nhận điều hằng tin sâu.
Ta lại hỏi : “Tại sao tin thế ? ”
Họ không thể giải thích điều này
Lại còn hỏi lại Như Lai
Nên Như Lai đã trình bày rõ ra :
“ Chư Hiền-giả ! Trải qua được biết
‘Vô nhân sanh’ học thuyết thành hình :
Có những Chư Thiên hóa sinh
Thường gọi ‘Vô Tướng Hữu Tình’ là tên
Một tướng niệm khởi lên trong họ
Liền từ bỏ thân của chư Thiên
Cõi này sinh đến do duyên
Khi đã đến tuổi thì liền xuất gia
Khi xuất gia, vị này từ bỏ
Biệt gia đình, giòng họ, người thân
Nhờ không phóng dật, tinh cần

Nhờ chánh ức niệm, nên tâm nhập thiền
Khi nhập định, ý riêng liền khởi
Nhớ đến thời tưởng niệm phát sinh
Nói rằng : ‘Do Vô Nhân sinh
Bản ngã, thế giới của mình thật hay.
Vì sao thế ? Vì nay tôi Có
Trước đây tôi chẳng có hiện bày
Từ trạng thái Không Có này
Tôi đã thực sự thành ngay hữu tính’.
Các Hiền-giả đình ninh chấp kỷ
‘Vô nhân sanh’ thuyết lý phải không ? ”.

Họ đã trả lời thực lòng :
“ Kiền-Đàm Tôn-giả ! Ở trong chuyện rồi
Chúng tôi nghe về lời Tôn-giả
Nói với Phất-Ga-Vá du gia :
‘ Nay Phất-Ga-Vá ! Chính Ta
Biết rõ thế giới đâu là khởi nguyên
Ta hiện tiền biết hơn thế ấy
Biết như vậy, Ta không chấp rày
Vì không chấp trước điều này
Tự thân thấu hiểu đủ đầy tịnh an,
Sự an tịnh dễ dàng chứng ngộ
Nên không rơi vào chỗ lỗi lầm ”.

21. Phất-Ga-Vá ! Với công tâm
Ta tuyên bố vậy để nhằm giảng ra
Quan niệm Ta như vậy, giải kỷ
Nhưng một số Phạm-chí, Sa-môn
Bài xích một cách trống không
Giả dối, hư ngụy, không thông chánh tà :
“ Gô-Ta-Ma Sa-môn Tôn giả

- Cùng đệ tử, tất cả đảo điên
Sa-môn tuyên bố ý riêng :
‘ Ai đạt giải thoát, vẹn tuyền tịnh thanh
Khi vị ấy hiểu rành thuộc tính :
Mọi vật là bất tịnh’ – như vậy.
Nhưng Phất-Ga-Vá ! Ta đây
Không bao giờ nói điều này như trên.
Ta nói lên một điều, ý khác :
‘ Ai đạt đến giải thoát, tịnh thanh
Khi nào vị ấy biết rành :
Mọi vật thanh tịnh’ – xoay quanh chủ đề ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Bàn về điều đó
Thì chính họ điên đảo, ngụy tà
Khi họ chỉ trích Phật Đà
Cùng chư Phích-Khú Tăng-già nói chung.
Con tin tưởng, vô cùng hoan hỷ
Rằng Thế Tôn sẽ chỉ dẫn con
Thanh tịnh, giải thoát vương tròn ”.
- “ Nay Phất-Ga-Vá ! Cũng còn gian nan
Khi người đã hoàn toàn chấp chặt
Các kiến giải sai khác với Ta
Kham nhẫn mọi việc khác xa
Mục tiêu hướng đến cũng là khác nhau,
Được huấn luyện dựa vào phương pháp
Cũng sai khác để đạt mục tiêu
Là giải thoát, thanh tịnh nhiều
Phất-Ga-Vá hãy đặt điều tín tâm
Ở Như Lai, để tầm hưởng thượng
Khéo giữ lòng tin tưởng nơi Ta ”.
- “ Bạch đức Thế Tôn Phật Đà !

Với con, thật khó trải qua hành trì
Theo Chánh Pháp, thực thi từng bước
Để đạt được giải thoát, tịnh thanh.
(Nhưng xin Thế Tôn chứng minh)
Ít nhất con cũng chí thành vững tin
Vào Thế Tôn, giữ gìn chân thật
Lòng tin tưởng son sắt của con ”.

Được nghe từ đức Thế Tôn
Thuyết giảng phương tiện pháp môn độ đời,
Phát-Ga-Vá, tức người du sĩ
Rất hoan hỷ tín thọ lời vàng
Của đức Thế Tôn dạy ban
Nêu rõ chân lý minh quang tuyệt vời ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh số 24 : BA-LÊ – Pàtika-sutta)

25. Kinh ƯU-ĐÀM-BÀ-LA SƯ TỬ HỒNG (Udumbarikà Sihanàda-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả (1)
Trú Vương-Xá – Ra-Chá-Ga-Ha (2)
Trên núi Ghít-Chá-Ku-Ta (3)
Tức Kỳ-Xà-Quật hay là Linh Sơn (3).
Lúc ấy vườn Nữ Hoàng vương giả
Tên là U-Đum-Bá-Ri-Ka (4)
(Hay tên Ưu-Đàm-Bà-La (4)
Cho đoàn du-sĩ trú qua an toàn
Tại đây khoảng ba ngàn du sĩ
Đang Đại hội, âm ỉ nói, la.
Có du sĩ Ni-Rô-Tha (5)
Cũng được gọi Ni-Câu-Đà (5) tặc danh.
Lúc bấy giờ chàng Sanh-Tha-Ná (6)
Là Gia-chủ, người đã quy y
Kính ngưỡng đức Chánh Biến Tri (1)

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Arahambh (Úng Cứng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn).

(2) : Thành Vương-Xá - Rājagaha, thủ phủ nước Ma-Kiệt-Đà.

(3) : Núi Gijjhakūṭa hay núi Kỳ-Xà-Quật, Linh Thứu, Linh Sơn.

(4) : Vườn Nữ Hoàng Udumbarikā (Ưu-Đàm-Bà-La).

(5) : Du-sĩ ngoại đạo Nigrodha (Ni-câu-đà).

(6) : Vị Thiện Nam Sandhana (Tán-đà-na).

Trường Bộ -(Tập 3) Kinh 25 : ƯU-ĐÀM-BÀ-LA... * MLH – 046

Vào buổi chiều mát, ra đi khỏi thành
Đến yết kiến Trọn Lành Thiện Thệ (1)

Tại Linh Thứu (3), đánh lễ vấn an.

Nhưng vị Gia chủ nghĩ rằng :

‘Nay không phải lúc ta sang gặp Ngài

Thế Tôn nay cùng chư Tăng Bảo

Đang tịnh cư hành đạo, lặng yên

Các ngài đang lúc định thiền.

Ta nay rảnh rồi, hãy liền đi sang

Vườn Nữ Hoàng dành cho du-sĩ

Để thăm vị tên Ní-Rô-Tha’.

Rồi Gia-chủ Sanh-Tha-Na (6)

Đến U-Đum-Bá-Ri-Ka (4) vườn này.

2. Tại nơi đây, rất đông du-sĩ

Cùng với vị tên Ní-Rô-Tha (5)

Đang lúc Đại-hội diễn ra

Tất cả lớn tiếng cãi, la ồn ào

Kẻ cất cao giọng bàn phiếm luận

Người thì muốn nói chuyện bên đường

Chuyện phiếm vô ích tầm thường

Hay toàn những chuyện để vương đông dài

Chuyện ăn trộm, gái trai, binh lính

Chuyện đại thần, bách tính, chiến tranh

Những chuyện làng xóm, thị thành

Đồ ăn, thức uống, xoay quanh vãi, mừng

Về quốc độ, anh hùng tiêu biểu

Hoặc chuyện về hương liệu, hoa hương

Hiện trạng thế giới, đại dương

Câu chuyện tạp thoại, các phương dị đồng

1 & 2 & (3) & (4) & (5) & (6) : Xem chú thích ở trang trước.

Về hiện hữu hay không hiện hữu
Chuyện tân cựu đủ thứ tầm phào.

3. Thấy Sanh-Tha-Na đi vào
Ông Ni-Rô-Thá hướng vào chúng đây
Căn dặn rằng : “ Hiện nay Gia-chủ
Sanh-Tha-Na, đệ tử của ông
Gô-Ta-Ma Đại Sa-môn
Hiện nay vị ấy bước dòn đến ta.
Người này là Tín đồ áo trắng,
Là Cư-sĩ ưu thắng đáng tôn
Hãy giữ yên lặng, chớ ồn
Các đệ tử Đại Sa-môn Kiều-Đàm (1)
Họ chỉ ham từ hòa, an tịnh.
Nếu biết ta an tịnh nơi này
Gia-chủ có thể đến đây ”.
Nghe nói vậy, các vị này lặng yên.
4. Sanh-Tha-Na đến liền chỗ hội
Rồi ông nói lời chúc xã giao
Đoạn ông tìm chỗ ngồi vào
Nhìn Ni-Rô-Thá, ông mào đầu ngay :
“ Sai khác thay ! Khi nhiều du sĩ
Thuộc ngoại đạo các vị họp đông
Thì thường xảy ra bất đồng
Cao giọng lớn tiếng thật ồn diễn ra
Kẻ hét la, cãi bàn phiếm luận
Người thì muốn nói chuyện bên đường
Chuyện phiếm vô ích tầm thường

(1) : Kiều-Đàm hay Cồ-Đàm phiên âm từ chữ Gotama là họ của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni . (Đại Sa-môn :Mahà Samano . Sa-môn là vị xuất gia giữ gìn Phạm hạnh, giới luật).

Hay toàn những chuyện đế vương đông dài
Chuyện ăn trộm, gái trai, binh lính
Chuyện đại thần, bách tính, chiến tranh
Những chuyện làng xóm, thị thành
Đồ ăn, thức uống, xoay quanh vải, mùng
Về quốc độ, anh hùng tiêu biểu
Hoặc chuyện về hương liệu, hoa hương
Hiện trạng thế giới, đại dương
Câu chuyện tạp thoại, các phương dị đồng
Về hiện hữu hay không hiện hữu
Chuyện tân cựu đủ thứ tầm phào.

Nhưng thật sai khác làm sao !
Thế Tôn an trú nơi nào tịnh yên
Nơi xa vắng, lâm tuyền tịch mịch
Cánh đồng ít tiếng động ồn ào
Xa mắt người đời nhìn vào
Thích hợp tu tịnh, thanh cao hành trì ”.

5. Nghe nói vậy, ông Ni-Rô-Thá
Nói với Sanh-Tha-Ná thiện nam :
– “ Anh biết Sa-môn Kiều-Đàm
Đã từng đối thoại, luận đàm với ai ?
Và với ai đạt thành tuệ trí ?
Trí Sa-môn đã bị hư rồi !
Sống với không xứ nơi nơi
Không giới điều khiển mọi thời đàm đông
Ông ta không thể nào đối thoại
Chỉ đề cập việc ngoại biên thôi.
Như bò một mắt đơn côi
Đi vòng quanh, chỉ đi nơi phía ngoài.
Này Gia-chủ ! Hãy coi, ta nói :

Nếu Sa-Môn đến hội chúng này
Chỉ một câu hỏi, chận ngay
Sa-Môn không thể nói hay trả lời
Rồi chúng tôi lăn tròn ông ấy
Như lăn tròn một cái bình không ”.

6. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn
Thiên nhĩ thanh tịnh nghe không sót lời
Câu chuyện nơi vườn đang đại hội
Ni-Rô-Tha nói với Thiện nam.
- Rồi với thần lực phi phàm
Từ Linh Thứu, đức Kiều-Đàm uy nghiêm
Đến vườn nuôi loài chim khổng-tước (1)
Giữa lưng trời, Ngài bước lại qua
Cạnh sông Su-Ma-Ga-Tha (2).
Vị du-sĩ Ni-Rô-Tha thấy là
Đức Phật-Đà trên không đi lại.
Thấy như vậy, y dặn mọi người :
“ Các Hiền giả ! Chớ nhiều lời
Hãy giữ im lặng nghỉ ngơi, chớ ồn
Gô-Ta-Ma Sa-môn qua lại
Giữa hư không, chính tại vườn chim.
Tôn Giả này thích lặng im
Tán thán an tịnh, thường tìm tịnh an
Nều biết rằng nơi đây an tịnh
Ngài có thể đến chính vườn này.
Nếu Đại Sa-Môn đến đây
Chúng ta sẽ hỏi câu này, như sau :
– ‘Bạch Thế Tôn ! Pháp nào cao thượng
Mà Thế Tôn đã hướng dẫn ra

(1) : Chim khổng tước là con Công . (2) : Sông Sumàgadha .

Huấn dạy đệ tử tịnh hòa
Đạt đến tịnh lạc trải qua phải tìm
Là căn bản trang nghiêm Phạm hạnh ?’.
Các du-sĩ im lặng tuân hành.

7. Bấy giờ Thế Tôn Trọn Lành
Lập tức hiện ở vườn dành du-gia.
Ni-Rô-Tha đón chào vồn vã :
– “ Bạch Thế Tôn ! Ngài đã đến đây.
Chúng con xin kính mừng Ngài
Lâu lắm không được đón Ngài quang lâm.
Đây là chỗ thành tâm soạn sẵn
Cung thỉnh Đức Chánh Đẳng tọa an ”.
- Thế Tôn an tọa nghiêm trang
Du sĩ lấy ghế thấp hơn để ngồi .
Đức Thế Tôn mở lời hỏi chuyện :
– “ Ni-Rô-Thá ! Diển tiến trải qua
Chuyện gì đang được nói ra ?
Vấn đề nào được bàn qua nửa chừng ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Tạm ngừng câu chuyện
Khi chúng con chứng kiến Thế Tôn
Đang đi qua lại trên không
Vườn chim công, cạnh bờ sông xuôi giòng.
Đó là sông Su-Ma-Ga-Thá.
Thấy sự lạ, chúng con bàn nhau
Sẽ hỏi Thế Tôn một câu :
‘ Thế Tôn huấn dạy pháp nào cao minh
Đề đệ tử của mình chứng đạt
Sự tịnh lạc, Phạm hạnh căn nguyên ?’.
Vấn đề bàn luận hiện tiền

Đến khi Ngài đến thì liền ngưng ngay ”.

– “ Ni-Rô-Thá ! Khó thay, du sĩ !

Khi các vị kiến giải khác Ta

Kham nhẫn các việc khác xa

Theo đuổi mục đích cũng là khác xa

Được huấn luyện trải qua phương pháp

Thật sai khác để hiểu pháp nào

Ta dùng huấn dạy ra sao

Để các đệ tử đạt vào tịnh yên

Được xác nhận căn nguyên Phạm hạnh.

Ni-Rô-Thá ! Hãy tránh điều này

Hãy theo truyền thống người đây

Tối thắng khổ hạnh – điều này hỏi ra

Hãy hỏi là : ‘Trong đời hiện hữu

Sự thành tựu khổ hạnh thế nào ?

Sự không thành tựu ra sao ?’

Các người dễ hiểu hơn vào Pháp Ta ”.

Nghe như vậy, hét la lớn tiếng

Các du-sĩ hiện diện nói liền :

“ Thật là hy hữu, nhiệm huyền

Thật là kỳ diệu, hiện tiền xảy ra :

Uy lực Gô-Ta-Ma Tôn Giả

Đại thần lực cao cả, uy linh

Không đề cập giáo lý mình

Đề nghị thảo luận giáo trình người ta ”.

8. Ni-Rô-Tha yêu cầu im lặng

Rồi bạch đáng Chánh Đẳng Giác rằng :

– “ Bạch đức Thế Tôn ! Thường hằng

Chúng con thuyết giảng về căn bản vì :

Sống khổ hạnh, chấp trì khổ hạnh

Nhưng không hiểu khổ hạnh tự thành

Không hiểu sự không tự thành

Kính mong Thiện Thệ chỉ rành chúng con ”.

– “ Ni-Rô-Thá ! Vẫn còn có cảnh

Nhiều người tu khổ hạnh đáng buồn

Sống lỏa thể, thân trần truồng

Họ sống phóng túng, luông tuồng lễ nghi

Hành khổ hạnh nhưng vì không hiểu

Cứ thực hành theo kiểu lồi thoi

* Hoặc cách đứng ăn không ngồi

* Đứng đại tiểu tiện, ăn rồi liếm tay

* Đi khát thực, đứng ngay chẳng bước

* Không nhận thức ăn trước khi đi

* Không nhận thức ăn riêng chi

* Mời ăn không nhận, sợ vì dành riêng

* Hai người đang hiện tiền ăn uống

Một người cho không muốn nhận quà

* Không nhận từ những đàn bà

Đang cho con bú hoặc là có thai

Sợ đưa trẻ thiệt thòi dinh dưỡng

* Không nhận phần từ hương đi quỳn

Khi có nạn đói trong miền

Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân

* Không nhận, sợ mất phần gia súc

Khi chó , mèo... đang chực thức ăn

Không ăn cá, thịt lộn chen

Không uống rượu nấu, rượu men sa đà

Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng

Hoặc hai nhà hai miếng, dùng qua

Hoặc nhận ăn tại bảy nhà

Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa, một tuần mới ăn,
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế
Nửa tháng lệ một bữa ăn qua.

Khổ hạnh, ăn mặc qua loa
Tạm che thân hoặc đỡ qua đói lòng
Ăn để sống, chỉ là cỏ lúa
Ăn hạt cải, lúa tặc, bột vừng
Ăn gạo xấu, ăn trấu dưng
Ăn nước bột gạo, măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò, trái cây rụng xuống
Ăn da vụn, ăn cỏ qua ngày.

Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Ti-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương, phần tảo mặc thường
Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây, áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bện
Không cạo râu tóc, nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi, bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hỏ, giữ vững kiểu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đầu nằm đó, người đầy bụi dơ,
Ngủ ngoài trời, vật vờ nằm đất

Ăn uế vật, nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò, ăn đất tro,
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đầm thân tắm gội
Mong sạch tội, tục lệ lâu đời.
Những người khổ hạnh mọi nơi
Theo truyền thống họ, chẳng dòi chấp danh.

Ni-Rô-Thá ! Thực hành như vậy
Người nghĩ đầy thành tựu hay không ? ”
– “ Là thành tựu, bạch Thế Tôn !
Khổ hạnh, không phải là không tựu thành ”.

- “ Ni-Rô-Thá ! Tựu thành như vậy
Sự cầu uế nhiều loại đến, như :
* Một vị khổ hạnh siêng tu
Vị ấy hoan hỷ, tâm tư thỏa liên
Là cầu uế người chuyên khổ hạnh.
* Lại còn nữa, khổ hạnh vị này
Khen mình chê người thẳng tay
Là cầu uế của người này khổ tu.
* Người mặc dù thực hành khổ hạnh
Do khổ hạnh trở thành mê say
Nhiễm trước, phóng dật có đầy
Đó là cầu uế người này khổ tu.
10. * Vị khổ tu được nhiều kính trọng
Được cúng dường, danh vọng có dư
Do thọ nhận, được nhàn cư
Trở nên hoan hỷ, tâm tư thỏa liên
Là cầu uế người chuyên khổ hạnh.
* Người khổ hạnh được trọng, cúng dường
Khen mình chê người chẳng nung

Là cầu uest của người thường khổ tu.

* Người khổ tu được nhiều kính trọng
Được cúng dường, danh vọng có ngay

Chấp trước, phóng dật, mê say
Là cầu uest của người này khổ tu.

* Người khổ tu khi ăn, phân biệt :
Món ưa thích, tham tiếc cho mình
Nắm giữ chấp trước đình ninh.
Món không thích hợp, cố tình chê bai.
Không thấy rằng điều này nguy hiểm
Đó là điểm không giải thoát ra.

Như vậy, này Ni-Rô-Tha !
Là những cầu uest của nhà khổ tu.

* Lại nữa, người khổ tu mong ước
Được cung kính và được cúng dường
Nghĩ rằng : ‘Các vị đế vương
Cũng sẽ cung kính thường thường với ta
Các vị Bà-la-môn (1), Gia-chủ
Hay Giáo-chủ giáo phái danh gia
Cũng sẽ cung kính, trọng ta’.
Đó là cầu uest của nhà khổ tu.

11. Ni-Rô-Thá ! Khổ tu du-sĩ
Thường chống báng Phạm-chí (1), Sa-môn
Rằng : ‘Các vị ấy sinh tồn
Ăn đủ mọi thứ hạt dòn trữ đây
Hạt giống này sinh từ rễ tốt
Hạt từ nhánh, từ đốt cây sinh
Hạt giống từ chiết cây sinh
Hạt giống từ hạt giống sinh vẹn tuyền.

(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn.

Được nhai nghiền với hàm tầm sét
Không bánh xe, kéo kẹt thường làm
Được gọi là xương quai hàm
Mọi người gọi đó ly phạm Sa-môn’.
Ni-Rô-Thá ! Tâm tồn như thế
Là cầu uest của người khổ tu.

* Vị khổ hạnh thấy người tu
Sa-môn, Phạm-chí ôn nhu, khiêm nhường
Các gia đình cúng dường, trọng nề
Thường đánh lễ các vị nói trên
Người khổ hạnh khởi ý lên :
‘Sao các Gia-chủ lại chuyên cúng dường
Cung kính, lễ, tán dương bọn họ
Những người có đủ thứ uống ăn
Mà sao họ không ân cần
Kính trọng, lễ bái, dành phần cho ta ?’
Hay ganh ghét, tâm tà tật đổ
Là cầu uest người khổ hạnh này.

* Lại nữa, khổ hạnh vị đây
Trở thành ngôi giữa nơi đầy đám đông
Thành mục tiêu giữa công chúng nọ
Cầu uest đó người khổ hạnh gây.

* Ni-Rô-Thá ! Lại người này
Khi đi khát thực giữa ngay xóm nhà
Không để cho người ta trông thấy :
‘Là khổ hạnh như vậy của ta
Như vậy khổ hạnh của ta’.
Đây là cầu uest của nhà khổ tu.

* Người khổ tu làm như bí mật
Khi được hỏi việc rất dễ thông :

‘Có chấp nhận việc này không ?’
Trả lời rằng ‘Có’, dù không hài lòng.
Hoặc trả lời là : ‘Không chấp nhận’
Tuy chấp nhận, vừa bụng hài lòng.
Cố tình nói láo : Có, không
Là câu uest của người giòng khổ tu.

12. Ni-Rô-Thá ! Cho dù Ta thuyết
Hay đệ tử ta thuyết pháp ra
Dùng một phương pháp sâu xa
Đáng được chấp nhận ; thì nhà khổ tu
Không chấp nhận, cho dù biết đúng
Là câu uest của chúng khổ tu.
* Có người khổ hạnh siêng tu
Nhưng hay tức giận, oán thù trái oan
Là câu uest của hàng khổ hạnh.
* Người khổ hạnh hay có dối lừa
Tật đó, bản tiện không chừa
Ngụy trá, giáo hoạt, có thừa mạn kiêu
Tánh khó dạy và nhiều ác ý
Bị ác ý chi phối ngập tràn
Tà kiến, tư tưởng cực đoan
Chấp trước kinh nghiệm mình đang dựa vào
Khó giải thoát, cứng đầu như thế
Là câu uest của kẻ khổ tu.

Ni-Rô-Thá ! Với vô tư
Người nghĩ khổ hạnh đến từ gồm trong
Là câu uest hay không câu uest ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Như thế nói chung
Thật là câu uest, khó dung
Không phải không câu uest cùng người tu.

Có nhiều người đang tu khổ hạnh
Dầy dầy cảnh cầu uest họ làm
Nói gì đến uest sân tham
Thứ này thứ nọ, chẳng tầm quý chi ”.

- 13 – “ Ni-Rô-Thá ! Vậy thì ngược lại :
Người khổ hạnh hăng hái thực hành
* Sự không hoan hỷ phát sanh
Tâm tư không thỏa mãn dành khổ tu
Không hoan hỷ, tâm tư không thỏa
Vì khổ hạnh, hành giả vị này
Đạt được thanh tịnh điều đây.
* Lại nữa, khổ hạnh người này, mọi nơi
Không khen mình chê người, như vậy
Thì vị ấy thanh tịnh điều đây.
* Hoặc nhờ tu khổ hạnh này
Đã không nhiễm trước, mê say, luông tuồng
Vị ấy được cúng dường, cung kính
Có danh vọng, nhưng chính là người
Không hề thỏa thuê, vui cười
Cũng lại không có chê người khen ta.
* Người khổ hạnh đâu là có đủ
Sự cung kính, tín chủ cúng dường
Được nhiều danh vọng, tán dương
Lại không nhiễm trước, không thương mê say
Và vị này cũng không phóng dật
Được thanh tịnh trong tất cả thời.
* Lại nữa, khổ hạnh một người
Vốn không phân biệt vào thời thức ăn
Nghĩ : ‘Món ăn dù không hay thích
Cũng có ích, chỉ để nuôi thân’.

Cho nên đối với thức ăn
Vị ấy không thích cũng hằng không chê.
Các món ăn thuộc về sở thích
Vị ấy cũng không tích chứa riêng
Không tham đắm, chấp trước, phiền
Vì thấy nguy hiểm đi liền ở trong.
Phân biệt chúng là không giải thoát
Không thọ hưởng sẽ lạc an ngay.
Vị ấy trong trường hợp này
Đạt được thanh tịnh đủ đầy, vui tươi.

* Ni-Rô-Thá ! Một người khổ hạnh
Không mong ước được cảnh an tường
Được các vua chúa cúng dường
Đại thần, Phạm-chí cũng thường tán dương
Sát-Đế-Lý (1), bốn phương Gia-chủ
Các Giáo-chủ giáo phái kính nhường
Vì không mong ước phô trương
Nên được thanh tịnh trong trường hợp đây.

14. * Lại khổ hạnh người này bình thản
Không chống báng Phạm-chí, Sa-môn
Rêu rao bêu xấu nói dòn
Về chuyện ăn uống, vọng ngôn bao lần
Ăn mọi thứ về phần hạt giống
Ví xương hàm trông giống máy nghiền.
Do không phỉ báng đảo điên
Trường hợp như vậy, được liền tịnh thanh.
* Ni-Rô-Thá ! Người lành khổ hạnh

(1) : Sát-Lý hay Sát-Đế-Lý -Khattiyà : Giai cấp Vua chúa quan quyền , đứng thứ hai (sau Bà-la-môn) trong 4 giai cấp bất di bất dịch của Ấn Độ, theo Kinh Vệ-Đà của Bà-la-môn Giáo.

Không tật đố, sanh nạnh, ghét dòn
Khi thấy Phạm-chí, Sa-môn
Được các Gia-chủ kính tôn, cúng dường
Dù họ không tán dương, cung dưỡng
Người chí hướng khổ hạnh như ta.
Vị ấy, trường hợp này là
Một người thanh tịnh an hòa khổ tu.

* Vị khổ hạnh mặc dù được trọng
Có danh vọng, cung kính, cúng dường
Vị ấy vẫn giữ tâm thường
Không chê người, chẳng tán dương về mình
Vị ấy không tự mình nhiễm trước
Không phóng dật, triền phược, mê say
Ni-Rô-Thá ! Khổ hạnh này
Được thanh tịnh, bởi điều đây thiện lành.

* Lại nữa. vị thực hành khổ hạnh
Không kiêu hãnh ngồi giữa đám đông
Khi đi khát thực thuận đồng
Vẫn giữ thân ý một lòng thuần nhiên
Không dấu diếm, người liền trông thấy :
'Là khổ hạnh như vậy của ta'.
Không làm ra vẻ như ta
Có việc bí mật hay là chuyện riêng
Khi chấp nhận, nói liền rằng : 'Có'
Không chấp nhận, nói rõ là : 'Không'.

15. Khi Như Lai thuyết pháp xong
Hay các đệ tử tinh thông pháp lành
Đã thuyết giảng giải rành nghĩa lý
Cho các vị khổ hạnh kể trên
Đã dùng phương pháp vững bền

Và các vị ấy nói lên tán đồng
Những sự việc thực lòng như vậy
Các vị ấy xứng đáng tịnh thanh.
* Các vị khổ hạnh tâm lành
Không hề tức giận, không sanh oán cừu
Không giả dối, không mưu lừa đảo
Không tật đố, không giáo hoạt nào
Không nguy trá, không cứng đầu
Không có ác ý, cơ cầu, mạn kiêu
Không chi phối bởi điều ác ý
Không tà kiến, không bị cực đoan
Cũng không chấp trước trái ngang
Vào những kinh nghiệm mình đang có này
Ni-Rô-Thá ! Như vậy sự kiện
Nghĩ sao chuyện khổ hạnh vừa xong ?
Các vị thanh tịnh hay không ? ”.

– “ Bạch Ngài ! Như vậy đều đồng tịnh thanh
Không phải không trở thành thanh tịnh
Các khổ hạnh ấy chính đặt vào
Căn bản, tối thượng thanh cao ”.

– “ Này Ni-Rô-Thá ! Chưa sao đạt thành
Đến tối thượng, tịnh thanh căn bản
Chỉ mới đạt nông cạn vỏ ngoài ”.

16. – “ Bạch đức Thế Tôn ! Lành thay !
Nếu được Ngài giảng rõ ngay vấn đề
Đang nói về tối cao, căn bản
Khiến khổ hạnh đạt được điều này ? ”

– “ Này Ni-Rô-Thá ! Ở đây
Có vị khổ hạnh tu ngay bốn điều
Là bốn pháp triệt tiêu, chế ngự

Thế nào bốn chế ngự tịnh thanh ?

- * Vị ấy không tự sát sanh
Không bảo người giết, không đánh cùng vui.
- * Không khiến xui người nào trộm cắp
Bản thân không trộm cắp vật, tài
Không hề tùy hỷ việc này.
- * Cũng không nói láo, đặt bày dối ai,
Không bảo ai vọng ngôn, ác ngữ
Không tùy hỷ lời dữ, dối lừa.
- * Dục tình tham vọng nguyện chừa
Không xúi người khác tham ưa dục tình
Chuyện dục tình cũng không tán thán.

Ni-Rô-Thá ! Viên mãn bốn điều
Bốn pháp chế ngự, triệt tiêu
Vị khổ hạnh ấy được nhiều thanh tịnh
Chỉ tiến lên, không rơi hạ phẩm.
Vị ấy lựa nơi vắng lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên,
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma

Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lặng lặng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên

Từ bỏ trao cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trao cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.

17. Năm triển cái dính đeo, từ bỏ
Với trí tuệ sáng tỏ, quang huy
Các tâm cấu uế giảm đi
An trú, biến mãn tức thì một phương
Câu hữu thường Từ, Bi, Hỷ, Xả.
Phương thứ hai, rồi cả ba, tư
Cùng khắp thế giới chẳng trừ
Dưới, trên, ngang thẳng phương từ nói chung
Và khắp cùng đến vô biên giới
An trú với tâm câu hữu Từ
Quảng đại, vô biên, như như
Không sân, không hận, khoan thư giữ mình.
Tiếp hành trình, vị này an trú
Tâm câu hữu Bi, Hỷ, Xả luôn
Biến mãn với cả bốn phương
Vô biên, quảng đại, không thường hận, sân.
Ni-Rô-Thá ! Những phần vừa kể
Ngươi nghĩ sao sự thể đành rành
Thanh tịnh hay không tịnh thanh ? ”
– “ Bạch Ngài ! Như vậy là thanh tịnh rồi
Không phải là điều không thanh tịnh
Đạt căn bản, cứu kính tối cao ”.
– “ Này Ni-Rô-Thá ! Chưa đâu !
Các khổ hạnh ấy chưa sao đạt vào

- Đến tối thượng thanh cao, căn bản
Chỉ mới đạt nông cạn vỏ ngoài ”.
18. – “ Bạch đức Thế Tôn ! Lành thay !
Nếu được Ngài giảng rõ ngay vấn đề
Như thế nào đạt về căn bản
Đạt tối thượng khổ hạnh của con ? ”.
- “ Một vị khổ hạnh đáng tôn
Bốn pháp chế ngự vuông tròn hành theo
Thế nào là bốn điều chế ngự
Để vị ấy được tự tịnh thanh ?
* Vị ấy không tự sát sanh
Không bảo người giết, không đành cùng vui.
* Không khiến xui người nào trộm cắp
Bản thân không trộm cắp vật, tài
Không hề tùy hỷ việc này.
* Cũng không nói láo, đặt bày dối ai,
Không bảo ai vọng ngôn, ác ngữ
Không tùy hỷ lời dữ, dối lừa.
* Dục tình tham vọng nguyện chừa
Không xúi người khác tham ưa dục tình
Chuyện dục tình cũng không tán thán.
Ni-Rô-Thá ! Viên mãn bốn điều
Bốn pháp chế ngự, triệt tiêu
Vị khổ hạnh ấy được nhiều thanh thoi
Chỉ tiến lên, không rơi hạ phẩm.
Vị ấy lựa nơi vắng lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên,
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng

An trú chánh niệm, lằng lằng
 Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
 Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
 Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
 Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
 Thoát ly khỏi chương thụy miên, hôn trầm
 Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
 Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
 Gột rửa chúng, được an nhiên
 Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
 Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
 Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
 Gột rửa tham ái, hận sân
 Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.
 Năm triển cái dính đeo, từ bỏ
 Với trí tuệ sáng tỏ, quang huy
 Các tâm cấu uế giảm đi
 An trú, biến mãn tức thì một phương
 Câu hữu thường Từ, Bi, Hỷ, Xả (1).
 Phương thứ hai, rồi cả ba , tư
 Cùng khắp thế giới chẳng trừ
 Dưới, trên, ngang thấy phương từ nói chung
 Và khắp cùng đến vô biên giới
 An trú với tâm câu hữu Từ
 Quảng đại, vô biên, như như
 Không sân, không hận, khoan thư giữ mình.
 Tiếp hành trình, vị này an trú
 Tâm câu hữu Bi, Hỷ, Xả luôn

(1) : *Tứ Vô Lượng Tâm : Từ (Mettà), Bi (Karunà),
 Hỷ (Mudità) và Xả (Upekkhà) .*

Biến mãn với cả bốn phương
 Vô biên, quảng đại, không thường hận, sân.
 Rồi vị ấy dẫn tâm hướng đến
 Túc Mạng Minh, nhớ đến nhiều đời
 Một, hai... đến vài chục đời
 Trăm, ngàn, vạn, ức... số đời nhiều hơn
 Nhiều thành kiếp, nhiều hơn : hoại kiếp
 Vị ấy nhớ liên tiếp rõ ràng :
 Chỗ kia ta đã sinh sang
 Nơi này đã sống tại làng, tỉnh kia
 Tên như vậy, như kia giòng họ
 Giai cấp đó, thọ khổ lạc vậy
 Tuổi thọ đến mức thế này
 Chết đi sinh lại làng này, quận kia.
 Cứ như vậy, chưa lìa sinh tử
 Thì luân hồi vẫn cứ vùn xoay
 Vị ấy nhớ lại đủ đây
 Đời sống quá khứ đến nay tỏ tường.
 Với các nét đại cương, chi tiết
 Ni-Rô-Thá ! Sự việc như vậy
 Ngươi nghĩ thế nào điều này ?
 Là không thanh tịnh hay rày tịnh thanh ? ”.
 – “ Bạch Thế Tôn ! Tựu thành thanh tịnh
 Đạt căn bản, cứu kính tối cao ”.
 – “ Này Ni-Rô-Thá ! Chưa đâu !
 Các khổ hạnh ấy chưa sao đạt vào
 Đến tối thượng, thanh cao căn bản
 Chỉ mới là gỗ lạn bên ngoài
 Xung quanh cốt lõi của cây ”.

19.– “ Bạch Ngài ! Xin giảng rõ ngay vấn đề

Như thế nào đạt về căn bản
Đạt tối thượng khổ hạnh của con ? ”.

– “ Ni-Rô-Thá ! Chuyện vẫn còn
Vị ấy tiếp tục lo toan hành trình
Túc-mạng-minh biết nhiều đời trước
Có Thiên-nhân để được tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh, siêu minh thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang,
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn,
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh,
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.

Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời.
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.

Ni-Rô-Thá ! Sự kiện đây
Thế nào người nghĩ thẳng ngay thực lòng
Là thanh tịnh hay không thanh tịnh ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thanh tịnh đành rành
Không phải là không tịnh thanh,
Đạt đến căn bản, đạt thành tối cao ”.

– “ Ni-Rô-Thá ! Diệt bao duyên chướng
Khổ hạnh đạt tối thượng, căn nguyên
Chính từ những Pháp diệu huyền
Như lời người hỏi : ‘Ngài chuyên dạy gì ?
Những pháp chi Thế Tôn chứng dự ?
Và muốn dạy đệ tử các hàng
Để được đạt đến tịnh an

Căn bản Phạm hạnh hoàn toàn tinh nghiêm ?
Ni-Rô-Thá ! Hãy tìm hiểu kỹ
Những điều trên cao quý chánh chơn
Cao thượng hơn, thuần nhất hơn
Ta dạy đệ tử hành chơn-pháp này
Để đạt được như vậy tịnh lạc
Là căn bản Phạm hạnh thanh cao ”.

Được nghe lời giảng nhiệm mầu
Các du-sĩ ấy ồn ào cả lên
Giọng phát biểu trở nên lớn tiếng :
“ Các Tôn Sư của hiện chúng ta
Hoàn toàn bất lực thật mà !
Lời dạy của họ tỏ ra tầm thường
Nên chúng ta chẳng tường chi cả
Ngoài những điều họ đã dạy ta ”.

20. Vị Gia-chủ Sanh-Tha-Na
Biết được là các du-gia nơi này

Đã bắt đầu để tai nghe pháp
Đã chú tâm vào các lời Ngài
Nên Sanh-Tha-Na nói ngay
Vớ Ni-Rô-Thá lúc này ngồi ngay :
– “ Này Hiền giả ! Trước đây ông trách
Về Thế Tôn một cách sai lầm :
‘ Anh biết Sa-môn Kiền-Đàm
Đã từng đối thoại, luận đàm với ai ?
Và với ai đạt thành tuệ trí ?
Trí Sa-môn đã bị hư rồi !
Sống với không xứ nơi nơi
Không giỏi điều khiển mọi thời đám đông
Ông ta không thể nào đối thoại
Chỉ đề cập việc ngoại biên thôi.
Như bò một mắt đơn côi
Đi vòng quanh, chỉ đi nơi phía ngoài.
Này Gia-chủ ! Hãy coi, ta nói :
Nếu Sa-Môn đến hội chúng này
Chỉ một câu hỏi, chận ngay
Sa-Môn không thể nói hay trả lời
Rồi chúng tôi lăn tròn ông ấy
Như lăn tròn một cái bình không’.
Nay thì chính đức Thế Tôn
Chánh Đẳng Giác, Đại Sa-Môn trí hiền
Đã đến đây, hiện tiền giảng giải
Vây Hiền giả nay hãy nêu ra
Chúng minh Thế Tôn Phật Đà
Không thể lãnh đạo, tỏ ra bất tài
Như bò đi vòng ngoài, một mắt
Một câu hỏi được đặt với Ngài

Có thể chận đứng được Ngài
Khiến Ngài không thể nói, hay trả lời ! ”.
Nghe nói vậy, rồi bời lúng túng
Ni-Rô-Thá bỗng đụng chướng duyên
Hai vai sụp xuống ưu phiền
Câm miệng ủ rũ, ngồi yên gục đầu.
21. Đức Thế Tôn nhìn vào hiện tượng
Vị du-sĩ tư tưởng ngẩn ngơ
Ngài hỏi du-sĩ bấy giờ :
– “ Này Ni-Rô-Thá ! Động cơ thế nào
Mà ngươi nói tào lao như vậy ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Thật bậy vô cùng
Thật là ngu ngốc khó dung
Con quá si ám, đã dùng lời trên ”.
– “ Ni-Rô-Thá ! Cao niên trưởng thượng
Các du-sĩ tôn trưởng, Tổ sư ...
Ngươi có từng được nghe từ
Các vị ấy nói vô tư như vậy :
‘ Chư Thế Tôn, Như Lai Ứng Cúng
Chánh Đẳng Giác, trí dũng Phật Đà
Trong thời quá khứ trải qua
Thường hay tụ hội, hét la cãi bần
Kẻ cất cao giọng toàn phiếm luận
Người thì muốn nói chuyện bên đường
Chuyện phiếm vô ích tầm thường
Hay toàn những chuyện để vương đông dài
Chuyện ăn trộm, gái trai, binh lính
Chuyện đại thần, bách tính, chiến tranh
Những chuyện làng xóm, thị thành

Đồ ăn, thức uống, xoay quanh vải, mừng
Về quốc độ, anh hùng tiêu biểu
Hoặc chuyện về hương liệu, hoa hương
Hiện trạng thế giới, đại dương
Câu chuyện tạp thoại, các phương dị đồng
Về hiện hữu hay không hiện hữu
Chuyện tân cựu đủ thứ trên đời.
Như người, Sư trưởng của người
Và các du-sĩ ở nơi đây làm ?
Hay các hàng Tổ sư, Tôn trưởng
Nói về các Vô Thượng Thế Tôn
Thích an trú trong tịnh môn
Núi rừng tịch mịch, không ồn, sạch trong
Ít tiếng động, gió đồng thổi mát
Lánh xa mắt người thích thị phi
Thích hợp tĩnh tu mọi thì
Như ta đang sống, tu trì hay chẳng ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Con hằng được biết
Các du-sĩ ưu việt niên cao
Tổ sư, trưởng thượng hàng đầu
Các vị thường nói về bao vấn đề
Có nói về Thế Tôn quá khứ
Không bao giờ qui tụ ồn ào
Không cãi vã, cất giọng cao
Cũng không bàn luận nhằm vào thế gian
Những chuyện phiếm hoàn toàn vô ích
Như chúng con vẫn thích luận bàn.
Những bậc Thế Tôn trú an
Núi rừng tịch mịch, thường nhàn tịnh cư
Thích hợp cho tĩnh tu, thiền định

Như đời sống thanh tịnh của Ngài ”.
– “ Nay Ni-Rô-Thá ! Hiện nay
Người vốn có trí, dạn dày, tuổi cao
Có khi nào tự người suy nghĩ :
‘ Chính đức Vô Thượng Sĩ Thế Tôn
Là bậc Giác ngộ hoàn toàn
Thuyết giảng giáo pháp để mang lợi nhiều
Đến giác ngộ, để điều phục khắp
Giảng giáo pháp điều phục dễ dàng
An Chỉ, giảng pháp chỉ an
Thế Tôn đã đến hoàn toàn bờ kia,
Pháp đưa đến bờ kia thuyết giảng
Ngài viên mãn tịnh lạc an nhiên
Thuyết giảng giáo pháp uyên nguyên
Đưa đến tịnh lạc mãn viên, lâu dài ”.
22. Ni-Rô-Thá nghe Ngài nói dứt
Đã thưa rằng : “ Bạch đức Thế Tôn !
Con đã mê muội tự tôn
Ngu si, mờ ám ẩn tồn trong tâm,
Đã sai lầm nói về Thiện Thệ.
Tội như thế, xin Phật chứng minh
Về việc phạm tội của mình
Để ngăn ngừa tội phát sinh sau này ”.
– “ Ni-Rô-Thá ! Người nay thú lỗi
Đã phạm tội một cách mê tà
Ngu si, bất thiện, điêu ngoa
Khi người đã nói về Ta như vậy.
Nhưng người nay phát lộ thú tội
Theo luật giới bậc Thánh dạy rày :
‘Thấy tội, phát lộ tội này

Đúng với hành động ; tương lai ngăn ngừa’.

Ni-Rô-Thá ! Hãy thừa huấn ngữ :

‘Người có trí hãy tự đến đây

Không lừa đảo, lòng thẳng ngay,

Ta sẽ huấn dạy đủ đầy pháp minh

Nếu vị ấy thực hành đúng Pháp

Tự biết mình, giải đáp hoài nghi

Chúng ngộ Phạm hạnh tức thì

Đạt được mục đích hành trì thanh cao

Người ấy sẽ đạt vào lý tưởng

Đến mục tiêu vô thượng mong tầm,

Vị ấy cần có bảy năm.

Hoặc chẳng cần có bảy năm phải tầm

Chỉ sáu, năm, bốn, ba, hai, một

Hoặc bảy tháng đến một tháng trời

Nửa tháng hoặc bảy ngày thôi

Nếu luôn tinh tấn, chẳng rời hành trì

Sống chân trực, không vì lừa đảo

Cố thực hành hoàn hảo những điều

Được Ta huấn dạy sớm chiều

Vị ấy tự biết về điều ước mong

Và chúng ngộ ngay trong hiện tại

Vị hành giả đạt lấy mục tiêu

Vô thượng Phạm hạnh cao siêu

Các Thiện-nam-tử thấy đều thiết tha

Là lý tưởng xuất gia hướng đến

Vị ấy chỉ cần đến bảy ngày.

23. Ni-Rô-Thá ! Ở điều này

* Người có thể nghĩ : ‘Như Lai giảng bày

Là ý muốn thu ngay đệ tử’.

Đừng hiểu lầm, căn cứ điều này.

Với Ta, Thầy người là ai

Cứ vẫn giữ lấy vị này Bôn Su.

* Có thể từ thâm tâm người nghĩ :

‘Đại Sa-Môn có ý sẵn bày

Muốn chúng ta từ bỏ ngay

Các Kinh tụng đọc hằng ngày của ta’.

Chớ hiểu vậy ! Trải qua truyền thống

Cứ tụng đọc kinh điển các người.

* Nghề nghiệp để sống trên đời

Cứ giữ nghề ấy, chẳng dời đổi chi.

* Chớ nghĩ suy hay đem bàn luận :

‘Sa-Môn muốn xác tín cho ta :

Với bất thiện pháp trải qua

Tổ sư truyền thống chúng ta vẫn thường

Xem nó là bất tường, bất thiện’

Ni-Rô-Thá ! Thực hiện từ xưa

Truyền thống Tổ sư truyền thừa

Xem là bất thiện, ngăn ngừa, cử kiêng

Hãy giữ chúng y nguyên như cũ.

* Cũng như vậy, vẫn giữ như xưa

Những thiện pháp được truyền thừa

Tổ sư truyền thống đã đưa thực hành.

Hãy chân thành lắng nghe chánh ngữ :

Không vì thu đệ tử cho đông

Mà khuyên các người thay lòng

Từ bỏ tất cả thuộc trong cổ truyền.

Ni-Rô-Thá ! Nhưng riêng sự kiện

Bất thiện pháp thực hiện hằng ngày

Nếu không từ bỏ chúng ngay
Sẽ làm cầu uế , dẫn rày tái sanh
Rồi đau khổ chẳng lành đem đến
Vô bờ bến quả khổ về sau
Quả báo, thiện ác đáo đầu
Các bất thiện pháp biết bao hại này
Trong tương lai vẫn già, bệnh, chết
Ta thuyết để diệt hết chúng đi
Nếu các người cố hành trì
Lời Ta huấn dạy, tức thì đạt ngay
Pháp cầu uế từ đây trừ diệt
Pháp thanh tịnh siêu việt tăng lên
Các người tự chứng biết liền
Chúng ngộ, đạt đến hiện tiền trú an
Ngay hiện tại trí quang cụ túc
Viên mãn do liên tục thực hành.

24. Nghe Thế Tôn thuyết pháp lành
Chánh pháp vi diệu tịnh thanh tuyệt vời
Các du-sĩ đều ngồi im lặng
Vai sụp xuống, miệng vẫn như câm
Gục đầu ủ rũ âm thầm
Như Ma Vương nhập trong tâm họ rồi.
Lúc ấy thời Thế Tôn tự nghĩ :
Những kẻ ngu này bị Ác Ma
Xâm nhập, nên tâm mê tà
Không hề tự họ nghĩ ra thế này :
“Hãy đến đây, và ta hãy sống
Đời Phạm hạnh đáng trọng, tịnh hòa
Dưới sự hướng dẫn sâu xa
Của Sa-Môn Gô-Ta-Ma trọn lành”.

(Sự hướng thiện, tịnh thanh không thiết
Còn nói chỉ đến việc chứng tri,
Viên mãn trí tuệ tức thì
Đạt đến chúng ngộ hạn kỳ bảy hôm !).
Đức Thế Tôn thấy là vô vọng
Cất tiếng Sư-tử-hống rền xa
Tại U-Đum-Ba-Ri-Ka
Vườn cho du-sĩ trú qua mọi thời,
Rồi bay lên giữa trời cao ngất
Trở lại Kỳ-Xà-Quật – Linh Sơn.
Còn Sanh-Tha-Ná thiện nhơn
Trở về Vương Xá, không sòn niềm tin ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh 25 : U-U-ĐÀM-BÀ-LA SƯ TỬ HỐNG –
Udumbarika Sihanàda-sutta*)

26. Kinh CHUYỂN LUÂN THÁNH VƯƠNG SỰ TỬ HỒNG (Cakkavatti Sihanàda-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả (1)
An trú tại xứ Má-Ga-Tha (2)
(Hay gọi : nước Ma-Kiệt-Đà)
Địa phương tên Má-Tu-La (3) an hòa.
Lúc bấy giờ Phật-Đà cho gọi
Các Tỷ Kheo đến hội giảng đường.
Chư Tăng vâng lệnh Pháp Vương
Lắng nghe Chánh Pháp vô lượng cao minh :
– “ Các Tỷ Kheo ! Tự mình thấp đuốc
Chính mình, không phụ thuộc vào ai
Không cần nương tựa một ai
Nương vào Chánh Pháp, làm đài hải đăng.
Chánh Pháp là nơi hảng nương tựa
Không nương tựa bất cứ thứ gì !
Tự mình nương mình là chi ?
Tự mình thấp đuốc, là gì ý đây ?
Các Tỷ Kheo ! Đêm ngày quán chiếu
Vị Tỷ Kheo thông hiểu, hành thâm :
Sống ‘quán thân trên tự thân’

(1) : Các Tôn hiệu xưng tụng đức Phật : - Thế Tôn (Bhagava – bậc tôn quý nhất trên đời). – Buddha (âm là Phật-Đà, dịch là Giác Giả (bậc Giác ngộ).

(2) : Nước Magadha (Ma-kiệt-đà) của Vua Tần-Bà-Sa-La (Bimbisara) và vua A-Xà-Thế (Ajàtasattu) sau này .

(3) : Matulà (Ma-đâu-la) .

Tỉnh giác, chánh niệm, tinh cần, nhiệt tâm
Để có thể diệt sân tham đó.

Sống ‘quán thọ trên các thọ’ này
‘Quán tâm trên các tâm’ ngay
‘Quán pháp trên các pháp’ đây, suy tầm
Cũng tỉnh giác, nhiệt tâm, chánh niệm
Để tự kiểm, trừ diệt tham sân.

Này các Tỷ Kheo chánh chân !
Tự mình là ngọn đèn trên quý hoài.
Tứ Niệm Xứ quán ngay như vậy
Là tự lấy Chánh Pháp làm đèn
Nương tựa Chánh Pháp bao phen
Không hề nao núng, vẫn bền lòng tin.

Các Tỷ Kheo ! Tự mình đi lại
Trong giới hạn truyền lại từ xưa
Do các Tổ phụ truyền thừa
Giới hạn được phép, hợp vừa xưa nay.
Nếu điều này các con thực hiện
Thì Ma Vương không khiến được ta
Không thể xâm nhập điều tà
Không có đối tượng để mà nhắm vô.
Các Tỷ Kheo ! Chính nhờ an lạc
Nhiếp trì các thiện pháp thường hằng
Nhân duyên công đức thịnh tăng
Đem lại lợi lạc muôn phần cho ta.

2. Các Tỷ Kheo ! Thuở xa xưa đó
Có Vua nọ Chuyển Luân Thánh Vương
Đan-Ha-Nê-Mi (1) Đại Vương

(1) : Vua Dalhanemi (Kiên Cố Niệm) .

Hay Kiên-Cổ-Niệm, Pháp vương cỡi đời
Lấy Chánh Pháp tuyệt vời trị nước
Chinh phục được thiên hạ bốn phương
Thống trị các quốc độ thường
Đầy đủ bảy báu vô lượng quý trân
Xe, voi, ngựa, châu trân, nữ báu,
Tướng quân báu, Gia-chủ báu, cùng
Hơn ngàn hoàng-tử kiêu hùng
Khiến cho kẻ địch phục tùng, thực thi.
Chuyển Luân Vương trị vì đất nước
Đến hải biên, duyên phước biết bao !
Không dùng gậy trượng, gươm đao
Chỉ lấy Chánh Pháp dùng vào trị dân.

3. Các Tỷ Kheo ! Cõi trần thay đổi
Nhiều ngàn năm tiếp nối qua đi,
Đức vua Đan-Há-Nê-Mi
Gọi người hầu cận thân tùy, bảo qua :
– “ Này Hiền khanh ! Khi mà khanh thấy
Thiên luân báu xe ấy lặn dần
Rời khỏi vị trí phải cần
Hãy báo cho Trẫm, đừng chần chờ lâu ”.
Vị quan hầu vâng theo lời dặn
Nhiều ngàn năm sau, tận thấy rằng
Xe báu rời vị trí cần
Lặn xuống một ít để dần biến đi.
Vị quan hầu tức thì cấp báo
Cho vua biết chu đáo mọi điều
Vua gọi Thái Tử vào triều
Bảo rằng : “ Thái Tử thân yêu ! Nghe này
Thiên luân báu hiện nay chuyển dịch

- Rời vị trí, đang trịch lặn dần
Ta nghe lời của cổ nhân :
‘ Khi thiên luân báu lặn dần chơi vui
Chuyển Luân Vương hết thời thọ mạng’.
Ta thọ hưởng viên mãn sớm chiều
Dục lạc cõi trần đủ điều
Nay đã đến lúc cần nhiều lạc an
Hưởng ngũ dục Thiên đàng lạc cảnh
Thái Tử phải quán đánh (1) trị vì
Thay ta cai trị mọi thì
Ta cạo râu tóc để đi vào ngàn (2)
Khoác ca-sa, ngai vàng giao phó
Sống độc cư, từ bỏ gia đình ”.
Sau đó vua đã tự mình
Xuất gia ẩn sĩ, tu hành cần chuyên
Xe báu trời tự nhiên biến mất
Sau bảy ngày vua đã xuất gia.
4. Thấy sự việc ấy xảy ra
Một vị quan đã tâu qua tổ tường
Vội Quán đánh Tân vương, điều lạ :
“ Tâu Đại Vương ! Ngài đã biết chưa ?
Xe báu biến mất khi trưa
Hạ thần lập tức trình thưa để ngửa ”.
Sát-Đế-Ly vua vừa quán đánh
Rất sầu muộn, cảm cảnh chẳng an

(1) : Theo tập tục Ấn-Độ xưa , khi chính thức tuyên cáo địa vị kế thừa của Thái Tử để chuẩn bị lên ngôi Vua , hoàng tộc lấy nước 4 biển rưới lên đỉnh (đánh) đầu Thái-tử., Do đó Thái-tử cũng được gọi là “Quán đỉnh vương tử ”. Điều đó có ý rằng sau này vị vương tử có thể thống trị toàn bộ lãnh thổ và nhân dân trong bốn biển .

(2) : Vào ngàn là vào rừng.

Vua liền thân hành đi sang
Đến nơi Ân-sĩ Phụ-hoàng tu an.
Vua thưa rằng : “ Phụ-hoàng có biết
Thiên luân báu nay thiệt mất rồi ! ”.

Cựu Hoàng ân-sĩ đang ngồi
Nghe Tân Vương nói, mở lời khuyên răn :
“ Này Tân Vương ! Chớ hăng sầu muộn
Chuyện thế gian tình huống đổi dời.
Huống chi xe báu cõi trời
Chẳng phải gia bảo truyền đời của riêng
Các Tiên Vương, tổ tiên để lại
Nên con phải cố gắng hành trì
Thánh Vương Chánh Pháp thực thi
Đem lại lợi lạc tức thì bốn phương.

Khi hành trì Thánh Vương Chánh Pháp
Vào ngày rằm, bố tát thực hành
Con phải trai giới tịnh thanh
Gội đầu, tắm rửa, phát sanh tâm lành
Lên lầu cao sẵn dành tu thiện
Thiên luân báu sẽ hiện rõ ràng
Cắm xe đẽm được cả ngàn
Vành, trục đầy đủ, sẵn sàng nghiêm oai ”.

5. – “ Thưa Phụ-hoàng ! Xin ngài giải đáp
Về Thánh Vương Chánh Pháp là sao ? ”

– “ Này Tân Vương ! Nương tựa vào,
Đảnh lễ, cung kính thâm sâu Pháp lành
Cúng dường Pháp chí thành, tôn trọng
Tự con sống kính Pháp làm Thầy
Trở thành Pháp trượng, Pháp kỳ,
Là người bảo vệ an nguy dân lành,

Cho quân đội, các ngành quan lại,
Sát-Đế-Ly, cả thầy Bàn-môn
Bảo vệ Gia-chủ, Sa-môn
Cho dân thành thị, nông thôn mọi người
Cho cầm, thú nơi nơi sống dễ,
Người bảo vệ hợp pháp chúng sinh.

Chớ có làm chuyện bất minh
Những việc phi pháp tự mình tránh xa.
Trong quốc gia con đang cai trị
Hãy bố thí cho kẻ khốn cùng
Thi hành việc lợi ích chung
Để toàn quốc độ ung dung thái hòa.

Những Bàn-môn hay Sa-môn quý
Trong quốc độ cai trị của con
Từ bỏ, dục vọng không còn,
Sống không phóng dật, sát son thực hành
Pháp nhẫn nhục an lành, từ ái
Nhiếp phục thầy, an chỉ tự mình
Giải thoát tự kỷ thật tình
Thỉnh thoảng sẽ đến triều đình hỏi con :

‘ Này Đại Vương ! Hãy còn những chuyện :
Thế nào thiện, bất thiện chẳng đồng ?
Thế nào có tội hay không ?
Thế nào thực hiện hay không thực hành ?
Hành động nào sẽ sanh bất lợi
Đem đau khổ đưa tới cho tôi ?
Hành động nào lợi ích thôi
Đem lại hạnh phúc cho tôi lâu ngày ? ’

Con hãy nghe trình bày của họ
Khuyên can họ bất thiện đừng làm

Khuyến khích điều thiện nên làm
Thánh Vương Chánh Pháp siêu phàm là đây ”.

Nghe lời dạy của ngài Ân sĩ
Quán đánh Sát-Đế-Ly Tân vương
Vâng lời, trở lại triều đường
Thực hành Chánh Pháp Thánh Vương âm thầm
Vào bố tát ngày rằm, trai giới
Lên lầu cao, vua tới lễ đàn
Thì xe báu trời hiện sang
Đầy đủ vành, trục và ngàn cấm xen
Thấy như vậy, vua bèn suy nghĩ :
“ Nghe nói Sát-Đế-Ly vua nào
Được Thiên-bảo-luân hiện vào
Thì vị vua ấy dự vào Thánh Vương
Chuyển Luân Vương cõi đời, sẽ được
Bảy thứ báu lần lượt có qua
Chuyển Luân Thánh Vương là ta
Vì xe trời báu hiện ra tức thời ”.

6. Rồi đức vua từ nơi bảo tọa
Đứng thông thả, vai đắp thượng y
Tay cầm bình nước tức thì
Tay phải rưới nước gia trì thiên xa
Vua nói là : “ Hồi này xe báu !
Hãy lăn khắp để đạo thế gian
Và hãy chinh phục hoàn toàn ! ”

Sau đó Vua đã ngự an xe trời
Bốn binh chủng đồng thời hộ giá
Đi theo sau, tất cả nghiêm trang.
Chỗ nào xe báu dừng ngang
Vua cùng binh, tướng các hàng trú an.

Ở phương Đông, Vua đang đối địch
Thấy Thánh Vương, cảm kích phục tùng
Đến yết kiến đáng Cửu Trùng
Thưa rằng : “ Hoan hỷ đón mừng Đại Vương !
Xin tùy thuộc Đại Vương định đoạt
Chúng hạ thần an lạc phục tùng.
Đại Vương hãy giáo huấn chung
Thần dân trong nước thầy cùng thực thi ”.

Chuyển Luân Vương đã vì lời thỉnh
Khuyên dạy rằng : “ Chân chính con đường
Đưa đến lợi ích vô lường
Là giữ ngũ giới tinh tường, nghiêm minh :
Không sát sinh, cũng đừng trộm cướp
Không nói láo, không được tà dâm,
Không được uống rượu, mê tâm,
Hãy nên ăn uống đúng tầm, thích nghi ”.

Rồi các vị địch vương tất cả
Ở phương Đông đều đã trở thành
Chư hầu tùng phục, trung thành
Chuyển Luân Vương được uy danh càng nhiều.

7. Các Tỷ Kheo ! Một điều cơ xảo
Thiên-xa báu lặn xuống biển sâu
Từ phương Đông, rồi trôi đầu
Lên phương Nam, gặp vương hầu tại đây.

Các địch vương nơi này cũng thế
Đều hoan hỷ dùng lễ đón mừng.
Cầu thỉnh Chuyển Luân Thánh Vương,
Ngũ giới Vương lại dạy đường lợi an.
Rồi xe báu thẳng đàng lặn xuống

Biển phương Nam, ý muốn qua Tây
Chiêu an rồi, từ phương Tây
Thiên-xa lặn xuống, qua ngay bên bờ
Về phương Bắc, giọng cò giống trống
Bốn binh chủng hộ tổng uy nghiêm
Phương Bắc, xe báu dừng liền
Chuyển Luân Vương đã trú yên tạm thời.
Các địch vương bấy thời nghe tiếng
Đến yết kiến Chuyển Luân Thánh Vương :
“ Hoan nghênh đón mừng Đại Vương
Xin ngài giáo huấn tinh tường chúng tôi ”.
Chuyển Luân Vương tức thời giáo giới :
“ Hồi các vị ! Thiện lợi con đường
Đưa đến lợi ích vô lường
Là giữ ngũ giới tinh tường, nghiêm minh :
Không sát sinh, cũng đừng trộm cướp
Không nói láo, không được tà dâm,
Không được uống rượu, mê tâm,
Hãy nên ăn uống đúng tầm, thích nghi ”.
Phương Tây, Nam địch vương tất cả
Rời phương Bắc, đều đã trở thành
Chư hầu từng phục, trung thành
Chuyển Luân Vương được uy danh lẫy lừng.
Các Tỷ Kheo ! Không dùng đâu cả
Sau khi đã chinh phục, chiêu yên
Địa cầu cho đến hải biên,
Thiên-xa báu trở về liền kinh đô
Đi thẳng vô pháp đình tiền diện
Trước nội cung, vĩnh viễn trung bày
Xe báu quốc bảo, quý thay !

Chói sáng cung điện đêm ngày sáng trưng.

8. Các Tỷ Kheo ! Sáu lần sau đó
Chuyển Luân Vương nhờ có Thiên xa
Lại đi thăm thú gần xa
Bốn phương từng phục, âu ca thái hòa.
Nhiều ngàn năm trải qua thịnh trị
Vua cho gọi một vị cận thân
Dặn rằng : “ Khanh phải ân cần
Quan sát xe báu, nếu dần lặn đi
Rời vị trí mọi khi tại đây
Thì khanh phải báo gấp cho ta ”.
Người này vâng lệnh, lui ra.
Nhiều ngàn năm nữa, Thiên xa chuyển dời
Lặn một ít và rời vị trí
Vị cận thân trực chỉ nội cung
Báo cho vua biết điều hung
Chuyển Luân Vương vẫn vô cùng ung dung
Bảo người đến Đông cung truyền chỉ
Cho mời vị Thái Tử đến nơi
Nói rằng : “ Xe báu chuyển dời
Theo lời Cổ đức : ‘Xe trời lặn đi
Chuyển Luân Vương đương thì sắp mất’.
Ta quả thật thọ hưởng quá nhiều
Dục lạc cõi trần đủ điều
Nay cầu an lạc sớm chiều cõi Thiên
Này Thái Tử ! Hãy liền tức-vị
Lên ngôi vua cai trị nước nhà
Ta sẽ cạo râu tóc ta
Xuất gia từ bỏ, ca-sa đắp vào ”.
Các Tỷ Kheo ! Tiếp sau, vua Thánh

Đặt Thái Tử quán đánh nổi ngôi.
Sau khi sắp đặt xong rồi
Vào rừng tu tập, sống đời độc cư.
Sau bảy ngày kể từ ngày ấy
Thiên luân báu không thấy nữa rồi.

9. Này các Tỷ Kheo ! Tức thời
Cận thần đến báo vua nơi triều đường :
“ Tâu Đại Vương ! Xe trời đã mất ”.
Vua nghe tin lòng rất muộn phiền,
Nhưng Tân vương có ý riêng
Nên không đến chỗ Cha hiền Cựu Vương
Để hỏi về Thánh Vương Chánh Pháp.
Tự cai trị để hạp ý riêng
Vì thế đất nước suy liên
Không còn hưng thịnh như Tiền Triều qua
Thời vua cha và thời ông nội
Cai trị bởi Chánh Pháp Thánh Vương.
Thế rồi các vị trung lương
Đại thần, cận vệ khẩn trương họp bàn
Tài chánh quan, Ngộ môn quản thủ
Cùng các vị bùa chú mưu sinh
Tụ họp, kéo đến triều đình
Tâu vua : “ Xin hãy anh minh xét tường :
Kể từ khi Đại Vương cai trị
Quốc gia này theo ý Đại Vương
Đất nước không được thịnh cường
Như thời của các Tiền vương trị vì
Luôn thực thi Thánh Vương Chánh Pháp.
Nay xin Ngài thu nạp lời ngay :
Hiện có nhiều vị tại đây

Thông hiểu Chánh Pháp trước đây thực hành
Là Thánh Vương tịnh thanh Chánh Pháp
Ngài hãy hỏi, họ đáp rõ ràng ”.

10. Đức vua bước xuống ngai vàng
Hỏi liền các vị hiện đang vào chầu
Các đại thần, quan hầu cận vệ,
Tài chánh quan, nghi lễ, thủ môn,
Các vị bùa chú sinh tồn
Vua nhìn các vị, hỏi dồn chủ trương
Cách cai trị Thánh Vương Chánh Pháp
Họ giải đáp tường tận pháp này.
Sau khi nghe họ trình bày
Vua cho cải cách, sửa ngay mọi điều.
Sự cai trị có nhiều hưng phần
Sự hộ trì, ngăn chặn, chớ che
Nhưng trong cải cách, không hề
Nói đến bổ thí, hướng về bản dân.
Sự nghèo đói lan dần trong nước
Vì đói nghèo không được giúp chi
Trộm cắp xuất hiện tứ vi.
Một người lấy những vật phi pháp hoài
Của người ngoài, không cho mà lấy
Gọi người ấy ăn trộm, tham gian.
Người ấy bị bắt quả tang
Trói dẫn đến trước trào đảng của vua
Quan quân thưa : “ Người này trộm đạo
Tính gian xảo, lấy của không cho ”.
Vua Quán đánh liền hỏi to :
– “ Có phải người đã giở trò bắt lương
Ăn trộm của người thường giữ nó ? ”

– “ Tâu Đại Vương ! Thật có điều này
Nhưng do gia cảnh con đây
Không có gì sống, đói ngày đói đêm ”.
Vua nghe vậy truyền đem tiền bạc
Để ban phát cứu tế người này
Dạy rằng : “ Kể từ hôm nay
Người phải sử dụng tiền này, chia ra
Nuôi mẹ cha, vợ con, thù tiếp
Tạo nghề nghiệp, cuộc sống thiện lương
Và phải thực hiện cúng dường
Sa-môn các vị giới thường tịnh thanh
Nhờ công đức thiện lành tối thượng
Sướng hiện tại, chết hướng Thiên cung ”.

Người ăn trộm rất vui mừng
Xin vâng lời dạy Cửu Trùng khuyên răn.

11. Các Tỷ Kheo ! Người dân vẫn khổ
Nên nhiều người lại đồ tính gian
Trộm cắp xảy ra lan tràn
Quan quân bắt đến nhiều lần tội nhân
Đưa đến vua để phân xử tội.
Vua lại hỏi : “ Tại sao như vậy ? ”.
Tội nhân đều đáp : “ Tâu Ngài !
Chúng con quá khổ, đói ngày đói đêm ”.
Vua lại truyền quan đem tiền bạc
Để ban phát cứu tế những người
Nghèo đói, trộm cắp nhất thời
Vua lại dạy bảo những lời thiện nhân
Như đã dạy tội nhân trước đó.
Nhưng lại có nhiều kẻ đói nghèo

Nghe vua cho tiền bạc nhiều
Những người trộm cắp, nên liền nghĩ ra :

‘Tại sao ta lại không trộm cắp
Để được vua chu cấp bạc tiền ?’

Nên nạn trộm cắp liên miên
Quan quân lại phải nhọc phiền ra tay
Bắt giải đến vua ngay, để xử
Vua hỏi đến, họ cứ tâu trình
Do sự nghèo đói gia đình
Nên họ phải trộm, mưu sinh cả nhà.

Sát-Đế-Lý vương gia Quán đánh
Suy nghĩ rằng những cảnh thế này
Xảy ra liên tiếp đêm ngày

Nếu dùng tiền bạc như vậy cấp ban
Thì trộm cắp sẽ càng tăng trưởng
Phải có hướng ngăn chặn tối đa.

Nghĩ rồi, vua ban lệnh ra
Truyền quan quân : “ Các khanh gia thi hành :
Hãy lấy giây trói nhanh thật chắc
Hai tay hãm trói quặt ra sau
Thắt gút cho thật chắc vào
Cạo đầu, dắt hãm đi rao khắp miền
Đánh trống chiêng trợ oai rầm rộ
Dắt đi qua mọi chỗ trong thành
Cuối cùng hướng đến cửa Nam
Hành phạt thích đáng phải kham luật hình
Rời hành hình, chém. đầu răn chúng ”.
Đám quan quân làm đúng lệnh truyền.

13. Đây các Tỷ Kheo ! Tuy nhiên
Nhiều người nghe chuyện vừa liền xảy ra

Với tội trộm, vua đã nghiêm khắc
Án xử tử, truyền chặt đầu ngay.

Nghe như vậy, những người này
Nghĩ rằng : ‘Ta phải nhanh tay làm liền
Rèn đao kiếm cho chuyên, thật bén
Làm vũ khí để chẹn khách thương
Gia chủ hay người đi đường
Cướp lấy tài sản chẳng nương ai nào
Nếu kẻ ấy la gào chống cự
Ta sẽ xử bằng cách chém. đầu’.

Thế rồi sau đó chẳng lâu
Rất nhiều đám cướp ào ào nổi nhanh
Họ cướp làng, cướp thành, cướp chợ
Cướp thôn xóm, cướp phố, cướp đường
Hoành hành vô pháp, nhiều như ruợng
Sẵn sàng chém chết ai đương cự liền.

14. Các Tỷ Kheo ! Của tiền bố thí
Không được Vua cai trị thi hành
Nghèo đói đã tăng thịnh nhanh
Càng nghèo, trộm cướp hoành hành khắp nơi.
Do cướp bóc, thịnh thời đao kiếm
Thịnh đao kiếm, tăng thịnh sát sanh
Rồi vì chém giết tranh dành
Nói lảo tăng thịnh, việc lành giảm đi.
Giảm tuổi thọ, giảm suy sắc đẹp
Loài hữu tình khôn phép bỏ lơ
Tuổi thọ loài người bấy giờ
Là tám vạn tuổi ban sơ hạn kỳ.
Nhưng con họ giảm đi một nửa
Bốn vạn năm sống giữa cuộc đời.

Này các Tỷ Kheo ! Thế rồi
Đến khi bốn vạn tuổi trời người ta
Vẫn có người tham mà trộm cắp
Bị bắt gặp, giải đến Vua ngay
Vua Quán đảnh hỏi người này :

- “ Có phải người trộm của này phải không ? ”
Người ấy sợ cùm gông, sợ chết
Nên nói láo, thêu dệt tro tro :
– “ Tâu Đại Vương ! Xin đừng ngờ,
Thần không trộm cắp bao giờ của ai ”.

15. Các Tỷ Kheo ! Làm sai cai trị
Không bao giờ bố thí bần dân
Nghèo đói tăng thịnh dần dần
Nghèo tăng, trộm cắp lần lần tăng mau
Trộm cướp nhiều, kiếm đao tăng thịnh
Vũ khí thịnh, tăng thịnh sát sinh
Chém giết loạn, nói láo sinh
Nói lảo tăng thịnh, việc lành giảm đi.
Giảm tuổi thọ, giảm suy sắc đẹp
Loài hữu tình khôn phép bỏ lơ
Tuổi thọ loài người bấy giờ
Là bốn vạn tuổi ban sơ hạn kỳ.
Nhưng con họ giảm đi một nửa
Hai vạn năm là lứa tuổi đời.
16. Thế rồi cuộc diện đổi dời
Con người tăng thịnh những lời vọng ngôn
Lời nói ra chỉ còn đâm thọc
Nhằm nói xấu, lừa lọc mọi người
Chỉ còn một vạn tuổi đời,

Lúc ấy có một số người đẹp xinh
Còn một số hữu tình không đẹp
Những chúng sanh không đẹp này thời
Tham đắm sắc đẹp vợ người
Tìm cách chinh phục để rồi thông dâm.

Do tà hạnh dần dần tăng thịnh
Tuổi thọ chính còn nửa vạn thôi !
Đến khi tuổi thọ loài người
Năm nghìn năm chẵn, thì đời loạn hơn
Rồi hai pháp có cơn tăng bạo
Là ác khẩu & phù phiếm lời gian
Do tăng thịnh lời trái oan
Một số thọ được hai ngàn năm trăm
Một số, hai ngàn năm tuổi thọ.

Tiếp sau đó, sân hận, tham lam
Cùng nhau tăng thịnh lan tràn
Do tham sân quá, tuổi càng giảm đi
Tuổi thọ người giảm suy một nửa
Một ngàn năm sống giữa cuộc đời.
Sau đó, tà kiến tăng vời
Năm trăm năm thọ, tuổi đời giảm đi.

Các Tỷ Kheo ! Đến khi tuổi thọ
Năm trăm năm, thì có xảy ra
Ba pháp tăng thịnh trải qua
Là ‘phi pháp dục’ và ‘tà kiến’ tăng
‘Phi lý tham’ cũng hằng tăng mãi
Tuổi một số còn lại hai trăm
Hoặc hai trăm năm mươi năm.

Về sau những việc ác dần thịnh tăng :
Với cha mẹ, con hằng bất hiếu

Hoặc là thiếu kính lễ Sa-môn,
Cùng các vị Bà-la-môn,
Các vị Gia trưởng, trưởng tôn gia đình.

18. Các Tỷ Kheo ! Sự tình như vậy
Chỉ vì vua không thấy ngọn ngành
Thánh Vương Chánh Pháp không hành
Đã không bố thí sẵn dành bản dân
Nên nghèo đói dần dần tăng thịnh
Rồi tăng thịnh trộm cướp, kiếm đao
Sát sanh, nói láo tăng mau
Đâm thọc, tà hạnh càng cao tội vời
Rồi ác khẩu, nói lời phù phiếm
Tính tham sân, ác hiểm tăng nhiều
Tà kiến tăng thịnh đủ điều
‘Phi pháp dục’ thịnh, sớm chiều mọi nơi.
‘Phi lý tham’ đồng thời ‘tà kiến’
Bất thiện pháp phát triển cả ba.
Từ ba điều ấy, xảy ra :
Thiếu sự hiếu kính mẹ cha sinh tồn
Thiếu kính lễ Sa-môn, Phạm-chí
Không kính trọng những vị đáng tôn
Pháp ác tăng trưởng dập dồn
Tuổi thọ giảm thiểu, chỉ còn một trăm.

19. Các Tỷ Kheo ! Do tâm hung ác
Bất thiện pháp càng lúc cao vời
Đến khi tuổi thọ loài người
Chỉ có Mười tuổi, cuộc đời ngắn ghê !
Những con gái cập kê năm tuổi
Sẽ lấy chồng, thui thủi sinh con.
Các loại này sẽ không còn :

Tô, lạc, đường, muối ; không còn dầu ăn
Các loại này dần dần mất hút
Món ăn chính : hột Kút-Ru-Sa (1)
Giống như hiện nay người ta
Cháo thịt bổ dưỡng chính là thức ăn.
Kút-Ru-Sa, món ăn tối thượng
Thời tuổi thọ hạn lượng mười năm.

Lúc ấy thiện hạnh mất tăm
Mười bất thiện hạnh lại tăng ngút ngàn
Thời này chẳng ai màng làm thiện
Ngay chữ ‘thiện’ chẳng biết nghĩa gì !
Những ai bất hiếu, vô nghì
Vô lễ trưởng thượng, chẳng vì, kính tôn
Thiếu kính lễ Sa-môn, Phạm-chí
Bậc Gia trưởng cũng bị khinh khi
Nhưng thời đó, những người ni
Lại được kính ngưỡng, nể vì, tán dương.

20. Các Tỷ Kheo ! Tuổi thường nhân loại
Vào thời đại mười tuổi thọ thôi
Loài người tư cách rất tồi
Không có phân biệt, kết đôi đến thì
Không kể chi mẹ, dì, cô, thím
Tha hồ mà cưỡng chiếm, thông dâm
Giống như các loại thú, cầm.
Hại tâm mãnh liệt, sân tâm lẫy lừng
Ác ý và sát tâm mãnh liệt
Không phân biệt quyến thuộc, mẹ cha
Dễ dàng giết hại chẳng tha

(1) : Hột Kudrusa .

Khi sân tâm khởi, ác tà dấy lên.
Như một tên thợ săn hung ác
Thích tàn sát loài thú, dừng dừng
Hại tâm, sân tâm lẫy lừng
Ác ý mãnh liệt, vô chừng sát tâm.
Loài hữu tình ác tâm cũng thế
Họ rất dễ hại nhau, giết nhau.

Các Tỷ Kheo ! Thật khổ sâu !
Chỉ mười tuổi thọ không sao lâu bền.
‘Đao trượng kiếp’ khởi lên nhanh chóng
Trong bảy ngày dấy động ác tâm
Săn đao kiếm bén đang cầm
Tàn hại tánh mạng, cứ đâm chém hoài.

Các Tỷ Kheo ! Một vài nhóm họ
Là hữu tình, bỗng có nghĩ suy :
“ Ta chớ giết ai làm chi
Cũng mong không có ai vì giết ta
Chúng ta hãy đi xa, từ bỏ
Vào rừng cỏ, hốc núi, rừng sâu
Sông ngòi hiểm hóc trú vào
Hay các hang động từ lâu không người
Sống với rễ, trái tươi, củ, hạt
Đề xa lánh sát phạt, giết nhau ”.

Thế rồi họ vào rừng sâu
Bảy ngày ở ẩn, nhờ vào thức ăn
Từ thực vật vẫn hằng có sẵn
Sau bảy ngày, cẩn thận lần ra
Từ khắp các nơi sống qua
Gặp lại người khác, dù là người dung
Họ vui mừng ôm nhau khoan khoái

“ Sung sướng thay, gặp lại bạn đây !
Chúng ta còn sống hiện nay
Do nhân xa lánh nghiệp dày sát sanh.
Vì chúng ta tạo nhân bất thiện
Nên thân quyến bị giết hại nhiều
Vậy chúng ta phải sớm chiều
Làm những điều thiện để chiêu ân lành.
Những điều lành thế nào đây nhi ?
* Chúng ta phải đình chỉ sát sanh
Đây là điều thiện sẵn dành ”.
Từ đó họ chẳng sát sanh bao giờ.
Rồi chính nhờ họ hành thiện pháp
Tuổi thọ các người đó tăng dần.
Tuổi thọ sắc đẹp càng tăng
Đến con của họ tuổi hăng hai mươi.

22. Các Tỷ Kheo ! Mọi người lúc đó
Thấy tuổi thọ tăng thịnh, nghĩ rằng :
‘Ta hành thiện pháp làm nhân
Nên tăng tuổi thọ, lại dần đẹp ra.
Vậy chúng ta làm nhiều điều thiện
Phải thực hiện giữ giới thành tâm :
Không trộm cắp, không tà dâm,
Cũng không nói láo, nói lảm, nói chơi,
Không ác khẩu, không lời hai lưỡi,
Cả trên dưới từ bỏ tham, sân
Từ bỏ tà kiến bất nhân,
Từ bỏ ba pháp rất cần diệt đi :
‘Phi lý tham’ lẫn ‘phi pháp dục’
Và ‘tà kiến’ cùng lúc tránh xa.
Ta phải hiểu kính mẹ cha

Kính lễ Phạm-chí cùng là Sa-môn
Kính các vị trưởng tôn, gia trưởng ,
Phải nuôi dưỡng thiện pháp, thực hành’.

Do sự thực hiện pháp lành
Tuổi thọ của họ tăng nhanh cõi trần,
Từ hai mươi, tăng dần an hảo
Bốn & tám mươi & trăm sáu mươi năm
Rồi ba trăm hai mươi năm
Gấp đôi số tuổi lúc nhằm đời con.
Rồi vẫn còn, tăng hai ngàn tuổi
Con họ, bốn ngàn tuổi thọ đời
Tám ngàn, hai vạn tuổi... rồi
Bốn vạn, tám vạn tuổi trời trải qua.

23. Các Tỷ Kheo ! Khi mà tuổi thọ
Của loài người lúc đó vô bờ
Các cô con gái bấy giờ
Đến khi trăm tuổi, thời cơ lấy chồng.
Ba chúng bệnh khởi đồng một lúc
Là tham ăn, lòng dục, già suy.
Các Tỷ Kheo ! Lúc ấy thì
Diêm-Phù-Đề - Chấm-Bu-Đi-Pa này
Là cõi nước tại đây họ sống
Rất hùng mạnh, đáng trọng, phồn vinh
Làng mạc, tỉnh thành, đế kinh
Mọc lên như nấm, an bình sát nhau,
Đến nổi gà sáng nào cũng gáy
Gáy bên này, bên đấy cũng nghe.
Các Tỷ Kheo ! Lại nói về
Bấy giờ cõi Diêm-Phù-Đề thịnh hưng
Người đông đúc như rừng lau sậy

Giống như thấy ở A-Vi-Chi (1)
 Tức là địa ngục A-Tỳ
 (Tội nhân số lượng ấy thì tối đa)
 Thành Ba-Ra-Na-Si (2) lúc ấy
 Tên được lấy : Kê-Tú-Ma-Ti (3)
 Là đô thành, chốn kinh kỳ
 Dân cư đông đảo, thêm quy tụ về
 Người dân sống mọi bề sung sướng
 Thức ăn uống đầy đủ, ngon lành
 Tuổi thọ tám vạn sáu ngàn
 Chăm-Bu-Đi-Pá an lành, phong quang,
 Có tám vạn bốn ngàn thành phố
 Chỉ một chỗ tối thượng kinh kỳ
 Chính là Kê-Tú-Ma-Ti
 Là nơi hùng mạnh, dân thì giàu sang.

24. Các Tỷ Kheo ! Lúc đang tuổi thọ
 Loài người có tám vạn tuổi, thì
 Kinh đô Kê-Tú-Ma-Ti
 Có vị Thánh Chúa trị vì đảm đương
 Là Chuyển Luân Thánh Vương Sanh-Khá (4)
 Bậc Pháp Vương Tôn giả cõi trần
 Chỉ lấy Chánh Pháp trị dân
 Cai trị đất nước, lòng nhân sáng ngời
 Đã chinh phục bốn nơi thiên hạ
 Các quốc độ đều đã phục tùng
 Đầy đủ bảy món báu dùng
 Xe báu, voi & ngựa báu cùng bảo châu,
 Gia chủ báu, tiếp sau nữ báu

(1) : Avici (A-Tỳ địa ngục). (2) : Baranasi (Thành Ba-La-Nại).
 (3) : Ketumati. (4) : Sankha.

Tướng quân báu. Thất bảo nói chung.
 Một ngàn hoàng tử anh hùng
 Dũng mãnh nhiếp phục bao vùng biên cương
 Khiến ngoại địch phú cường thần phục
 Vua cai trị hòa mục, dân yên
 Đất nước đến tận hải biên
 Chỉ dùng Chánh Pháp phổ tuyên khắp cùng.
 Vua trị nước không dùng trượng kiếm
 (Không vũ lực xâm chiếm xứ người).

25. Các Tỷ Kheo ! Khi cõi đời
 Loài người tám vạn tuổi trời thời đây
 Mết-Tây-Giá (1) – Ngài này thành Phật
 Túc Thế Tôn Di-Lặc vị lai
 Cũng giống Như Lai hiện nay
 Thành đạt đạo quả quý thay, nhiệm mầu
 Mười tôn hiệu (2) cao sâu diệu ngữ :
 Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
 Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
 Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
 Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc
 Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai
 Do sự chứng ngộ tự Ngài
 So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên,
 Với các chúng chư Thiên, Nhân loại

(1) : Metteya - Từ Thị Di Lặc.

(2) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Arahant (Ứng Cúng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddhō (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn).

Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiển thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.

Như Ta nay hoằng tuyên Pháp Thánh
Chúng Tỷ Kheo bên cạnh vài trăm,
Mét-Tây-Giá Phật Từ tâm
Vài ngàn Phích-Khú (1) thâm trầm đoan vầy.

26. Các Tỷ Kheo ! Đủ đầy vương giả
Chuyên Luân Vương Sanh-Khá dựng ra
Cung điện lộng lẫy như là
Vua Ma-Ha Bá-Na-Đà ngày xưa (*Mahà Banada*)
Người đã đưa kiệu xây cung điện.
Vua Sanh-Khá thực hiện xây xong
Ngự tại cung điện vừa lòng.
Sau khi đã sống trong vòng xa hoa
Vua có ý xuất gia hành đạo
Khoác ca-sa, tự cạo tóc râu
Lìa quyến thuộc, vào rừng sâu
Tu hành nghiêm cẩn, dựa vào Thế Tôn
Mét-Tây-Giá Thế Tôn – Di-Lặc
Sau khi đã sắp đặt vương tròn
Dâng cúng cung điện vàng son
Cho các Phạm-chí, Sa-môn một phần,
Hàng bàn cùng, vô thân tứ cố

(1) : Bhikkhu : được phiên âm là Tỷ-Khuru hay Tỷ-Kheo ,
có nghĩa là vị Khất-sĩ , dùng pháp chế khất thực để sống.

Vô gia cư, lỡ độ xin ăn
Có nơi trú ngụ nương thân
Vua nay xuất thế chẳng cần làm chi.
Vua một lòng xin y-chỉ với
Bậc hạnh giới Di Lặc Thế Tôn
Tu hành cao khiết tịnh môn
Tinh tấn thiền định, không sòn thâm lâm.
Sống một mình chuyên tâm trì chú
Không phóng dật, an trú thiền tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tâm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc Thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng Phạm-hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mầu minh quang
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm của ngài an lạc, sáng trong.

27. Người tu hành phải bền lòng
Luôn luôn tinh tấn trong vòng tử sinh
Các Tỷ Kheo ! Tự mình thấp đuốc
Chính mình, không phụ thuộc vào ai
Không cần nương tựa một ai
Nương vào Chánh Pháp, làm đài hải đẳng.
Chánh Pháp là nơi hảng nương tựa
Không nương tựa bất cứ thứ gì !
Tự mình nương mình là chi ?
Tự mình thấp đuốc, là gì ý đây ?
Các Tỷ Kheo ! Đêm ngày quán chiếu
Vị Tỷ Kheo thông hiểu, hành thâm :
Sống ‘Quán thân trên tự thân’,

Tỉnh giác, chánh niệm, tinh cần, nhiệt tâm
Để có thể diệt sân tham đố.

Sống ‘Quán thọ trên các thọ’ này,
‘ Quán tâm trên các tâm’ ngay,
‘Quán pháp trên các pháp’ đây, suy tầm
Cũng tỉnh giác, nhiệt tâm, chánh niệm
Để tự kiểm, trừ diệt tham sân.

Này các Tỷ Kheo chánh chân !
Tự mình là ngọn đèn trên quý hoài.
Tứ Niệm Xứ quán ngay như vậy
Là tự lấy Chánh Pháp làm đèn
Nương tựa Chánh Pháp bao phen
Không hề nao núng, vẫn bền lòng tin.

Các Tỷ Kheo ! Tự mình đi lại
Trong giới hạn truyền lại từ xưa
Do các Tổ phụ truyền thừa
Giới hạn được phép, hợp vừa xưa nay.

Nếu điều này các con thực hiện
Thì sẽ khiến tuổi thọ thịnh tăng
Sắc đẹp cũng sẽ tăng dần
Tài sản, thể lực mọi phần tăng cao.

Các Tỷ Kheo ! Thế nào tăng thịnh
Về sắc đẹp hay chính tuổi đời ?
Tỷ Kheo tu tập mọi thời
Với Tứ Thần Túc, chẳng lời chuyên cần

- * Dục Thần Túc tinh cần thiền định,
- * Hành thiền định ‘Tinh Tấn’ đủ đầy

* ‘Tâm thần túc’ thiền định này
(Tư Duy thần túc, tên đây cũng đồng)

- * Rồi cố gắng hành thiền ‘Trạch Pháp’.
Tứ Thần Túc (1) đúng pháp chuyên tu
Nếu muốn tuổi thọ thiên thu
Kéo dài một kiếp hay dù kiếp đây.
Ta khẳng định điều này sẽ có
Và như vậy, tuổi thọ sẽ tăng.

Thế nào sắc đẹp được tăng ?
Ở đây vị Tỷ Kheo hăng nghiêm uy
Vâng giới bốn Ba-Tì-Móc-Khá (2)
Trọng giới luật hơn cả mạng mình
Chê ngự thân ý nghiêm minh
Oai nghi chánh hạnh giữ gìn không ngưng.
Thấy nguy hiểm trong từng lỗi nhỏ
Và lãnh thọ giới pháp để tu
Như vậy, Tỷ Kheo ôn nhu
Sẽ có sắc đẹp trượng phu tăng nhiều.

Các Tỷ Kheo ! Còn điều tăng thịnh
Sự ‘An Lạc’ của chính vị này ?
Vị Tỷ Kheo ấy, ở đây

- * Ly dục, ly ác pháp rày, tịnh yên
Chứng và trú vào Thiền thứ nhất

(1) : Tứ Thần Túc (Cattaro iddhipadà) còn gọi là Tứ Như Ý Túc
(4 trong 37 Phẩm Trợ Bồ-Đề – Bodhipakkhiya dhamma) gồm :
Dục thần túc (Chaddiddhipàdo), Tinh Tấn thần túc (Viriyiddhi-
pàdo), Tâm (Tư Duy) thần túc (Cittiddhipàdo) và Trạch Pháp
(trạch quán) thần túc (Vimansid dhipàdo) .

(2) : Tứ Thanh Tịnh Giới của vị Tỷ Kheo chân chánh :

- Patimokkhasamvarasila : Biệt biệt Giải thoát Thu thúc giới .
- Indriyasamvarasila : Giới luật liên quan đến thu thúc lục căn .
- Ajìvapàvisuddhisila : Giới luật liên quan đến đời sống trong sạch.
- Paccayasannissitasila : Giới luật liên quan đến việc sử dụng ‘Tứ vật dụng’ : Vật thực , Y phục , Chỗ Ở và Thuốc ngừa bệnh .

Một trạng thái hỷ lạc tự tâm
Do ly dục với Tứ, Tầm.

* Diệt tầm, diệt tứ, hành thâm định thiền
Chứng và trú vào Thiền đệ nhị
Tâm an chỉ, không tứ, không tầm
Định sanh, nội tĩnh nhất tâm.

* Tiếp theo, vị ấy âm thầm cần chuyên
Luôn chánh niệm đi liền tỉnh giác
Thân cảm nhận sự lạc thọ liền
Ly hỷ trú xả trước tiên
‘Xả niệm lạc trú’, Thánh hiền gọi tên
Đệ tam Thiền, chứng và an trú.

* Vị Tỷ Kheo lại tự cần chuyên
Xả lạc, xả khổ – vô phiền
Diệt hỷ ưu cảm thọ – liền trước đây,
Chứng, trú đây Tứ Thiền tức khắc
Không khổ, lạc, xả niệm tịnh thanh.
Này các Tỷ Kheo ! Thiện lành
Vị ấy ‘an lạc’ đạt thành, tăng cao.

Vị Tỷ Kheo thế nào tăng thịnh
Về ‘tài sản’ của chính vị này ?
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Vị ấy an trú đủ đầy một phương
Và biến mãn ; tâm thường câu hữu
Với Hỷ, Xả ; câu hữu Từ, Bi
Phương hai, ba, tư đồng thì
Cũng đều câu hữu Hỷ, Bi, Xả, Từ
Cả thế giới, khắp từ trên, dưới
Khắp phương xứ cùng với bề ngang
Khắp vô biên giới, trú an

Biến mãn, câu hữu hoàn toàn tứ vi.
Tứ vô lượng : Từ, Bi, Hỷ, Xả
Rộng vô biên, không cả hận, sân.

Như vậy Tỷ Kheo chánh chân
‘Tài sản’ tăng thịnh nguyên nhân như vậy.

Các Tỷ Kheo ! Ở đây được thấy
Tỷ Kheo ấy ‘thế lực’ thịnh tăng
Diệt tận lậu hoặc các phần
Tự mình biết, chứng đạt dần, trú an
Hiện tại này với Tâm giải thoát
Tuệ giải thoát, lậu hoặc không còn
Như vậy Tỷ Kheo đáng tôn
‘Thế lực’ tăng thịnh vuông tròn công phu.

Các Tỷ Kheo ! Đường tu thử thách
Ta quán sát rành mạch, thấy là
Uy lực Ma Vương – Ác Ma
Thật khó nhiếp phục, khó mà dẹp yên
Nhờ chấp nhận, hành chuyên thiện pháp
Mà công đức lợi lạc tăng cao ”.

Thế Tôn thuyết giảng cao sâu
Chư Tăng tín thọ Pháp mầu , hân hoan ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh 26 : CHUYỀN LUÂN THÁNH VƯƠNG
SƯ TỬ HỒNG – Cakkavatti Sihanàda-sutta*)

27. Kinh AGGANNA KHỞI THỂ NHÂN BỒN

Như vậy, ta nghe :

1. Một thời nọ, Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ (1) đại thành
Sa-Vát-Thi (1) cũng là danh
Búp-Ba-Ra-Má (2) vườn dành thiện tâm
Tức Thành Tín viên lâm (2) thanh nhã
Ở nơi Mi-Ga-Rá-Ma-Tu (3)
(Lộc Mẫu giảng đường) an tu.
Bấy giờ tại đây, ôn nhu thiện hiền
Hai thanh niên Bàn-môn đã tới
Sống cùng với các vị Tỷ Kheo
Do ý muốn thành Tỷ Kheo
Xuất gia Cự túc, vâng theo giới điều.
Đức Thế Tôn buổi chiều an tịnh
Vừa xuất định, bước xuống khỏi lầu
Kinh hành dưới bóng ngôi lầu
Hai Bàn-môn trẻ từ lâu trở thành
Hai Tỷ Kheo tịnh thanh an lạc
Va-Sét-Tha, Pha-Rát-Va-Cha (4)
Thấy Phật kinh hành lại qua,

(1) : Thành Xá-Vệ (Sàvatthi) một trung tâm văn hóa thương mại
phồn thịnh thời Phật . Nơi đây có Kỳ-Viên Tinh Xá do Trưởng
già Cấp-Cô-Độc dâng cúng đến Phật và Chúng Tăng .

(2) : Pubbàràma – Thành Tín viên lâm .

(3) : Migàramàtu - Lộc Mẫu giảng đường .

(4) : Hai thanh niên Bà-la-môn trước đây đến hỏi Phật trong Kinh
Tevijja (Kinh Tam Minh), sau đó xuất gia làm Tỷ Kheo .

Trường Bộ -(Tập 3) K. 27 : KHỞI THỂ NHÂN BỒN * MLH - 108

Một vị tên Va-Sét-Tha nói là :

- “ Này Pha-Rát-Va-Cha thân kính !
Đức Thế Tôn xuất định, kinh hành
Đây là cơ hội tốt lành
Ta hãy yết kiến tịnh thanh Phật Đà.
Rất có thể chúng ta nghe được
Pháp vi diệu, duyên phước tuyệt vời ”.
Pha-Rát-Va-Cha thuận lời
Cả hai cùng đến tại nơi sân vườn
Bước theo sau Pháp Vương cung kính
Sau khi đã cùng đảnh lễ Ngài.
- 2. Thế Tôn nói với cả hai
Vị Va-Sét-Tha được Ngài nêu danh :
 - “ Va-Sét-Tha ! Người sinh thế tập (1)
Là Bàn-môn (2), giai cấp đứng đầu
Như người Vệ-Đà tin vào
Bàn-môn gia tộc không đâu chẳng tường.
Nay xuất gia tìm đường giải thoát
Biệt gia đình, từ thác Bàn-môn
Thế thì những Bà-la-môn
Họ có chỉ trích, đồ dòn chê không ? ”
 - “ Bạch Thế Tôn ! Đúng là các vị
Bà-la-môn đã chỉ trích nhiều
Phỉ báng chúng con đủ điều
Thật là hết sức sự điều ngoa rồi ! ”

(1) : Thế tập : được quyền kế tục hưởng tước vị của cha ông (thời
vua chúa) . Ở đây ám chỉ : theo Bà-la-môn Giai cấp là bất di
bất dịch, cha truyền con nối ; không bao giờ một giai cấp này
chuyển đổi qua giai cấp kia .

(2) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn .

- “ Va-Sét-Tha ! Những lời khinh mạn
Dùng chỉ trích, phỉ báng hai người
Của Bà-la-môn các người
Nhu thế nào ? Hãy trả lời Như Lai ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài thứ lỗi
Con nhắc lại ngu tối những lời
Của các Bàn-môn các nơi
Họ nói : ‘Phạm-chí tuyệt vời tối cao
Giai cấp khác thuộc vào hạ liệt
Người da trắng đặc biệt Bàn-môn
Giai cấp khác da đen dòn
Bàn-môn thuần chủng đáng tôn trên đời
Các giai cấp khác thời tạp chủng.
Chỉ Bàn-môn mới đứng chính tông
Là con Phạm Thiên viên thông
Sinh ra từ miệng, giống giòng Phạm Thiên
Kẻ thừa tự Phạm Thiên tối thắng.
Còn các người thật chẳng thông minh !
Từ bỏ giai cấp của mình
Giai cấp tối thượng, tự mình thanh cao,
Cúi đầu vào giai tầng hạ tiện
Các Sa-môn đề tiện triền miên
Sinh từ bàn chân Phạm Thiên
Giai cấp đen đui, vô duyên, trọc đầu
Làm như vậy phải đâu chính đáng ?
Không hợp lẽ . Chán ngán cho người !’
- Bạch Thế Tôn ! Với những lời
Chỉ trích kịch liệt mọi nơi mọi thời
Các Bàn-môn hết lời phỉ báng
Khi họ thấy bóng dáng chúng con ”.

4. Va-Sét-Tha ! Các Bàn-môn
Đã quên quá khứ, không còn nhớ ra
Khi họ nói họ là tối thắng
Là giai cấp thượng đẳng tuyệt vời
Các giai cấp khác trên đời
Đều là hạ tiện, sinh nơi chân Trời.
Bà-la-môn là người da trắng
Giai cấp khác hạ đẳng, da đen
Là người tạp chủng, giống hèn
Bàn-môn thuần chủng, chẳng chen lộn gì !
Va-Sét-Tha ! Chẳng chi khó hiểu,
Chuyện tiêu biểu : Các nữ Bàn-môn
Cũng có kinh nguyệt tháng tròn
Có thai, sinh sản và còn nuôi con
Khi lâm bồn, lúc cho con bú,
Nhưng Bàn-môn bảo thủ, dựng lên
Là sinh từ miệng Phạm Thiên
Giai cấp tối thượng, trắng tuyết thuần nguyên
Là thừa tự Phạm Thiên minh triết
Rồi khinh miệt giai cấp khác ngay.
5. Va-Sét-Tha ! Xã hội này
Có bốn giai cấp an bài kể ra :
Sát-Đế-Lý, Bàn-môn (1) ưu tú
Ròi Phệ-Xá và Thủ-Đà-La (1)
Nhưng các giai cấp nói qua

(1) :Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch :
Bà-la-môn (Brahmana - giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự),
Sát-Đế-Lý (Khattiya - giai cấp Vua chúa, quan quyền), giai cấp
Phệ-Xá (Vessa - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Sudda) hay Chiên-Đà-La (Candala) .

Như Sát-Đế-Lý vốn là vua quan
Giòng chiến sĩ hay hàng quý tộc.
Nhưng có một Sát-Đế-Lý nào
Thích chém giết, bụng gươm đao
Trộm cướp, tà hạnh không đâu không làm
Tâm tham lam, lại hay nói láo
Nói hai lưỡi, ác khẩu, ba hoa
Sân, si, tà kiến sa đà,
Tất cả điều ấy đều là xấu xa,
Là bất thiện ; gọi là bất thiện
Những pháp khiến tội lỗi khởi đi
Những pháp không nên hành trì
Và gọi là pháp hành trì không nên.
Những pháp ấy chông chênh, không hạp
Không xứng với thánh pháp thẳng ngay.
Hắc pháp, hắc báo là đây
Bị những bậc trí quả ngay, chê liền.
Rời đến phiên giai tăng Phệ-Xá
Thủ-Đà-La hay cả Bàn-môn
Dù là giai cấp đáng tôn
Có người nào đó chuyên môn ác hành
Thích sát sanh, tà dâm, trộm đạo
Nói hai lưỡi, ác khẩu, dối lừa
Tham, sân, tà kiến không chừa
Thực hành ác pháp sớm trưa, chẳng lành
Là hắc pháp, sẽ sanh hắc báo
Người trí hảo quả trách biết bao !
Dù là thuộc giai cấp nào
Mà làm như vậy, tội sâu nghiệp dày.
Những điều không xứng tày Thánh pháp

- Gọi là với Thánh pháp cách xa.
6. Trái lại, này Va-Sét-Tha !
Trong các giai cấp kể ra trên này
Mà có người thẳng ngay, tâm hảo
Không sát sanh, trộm đạo, dối người
Không nói ác khẩu nhiều lời
Không nói hai lưỡi, nói lời ba hoa,
Không tham, sân, thật là chánh kiến,
Những pháp ấy là thiện, nên hành
Được gọi không tội, tốt lành
Là xứng Thánh pháp, phải nhanh hành trì,
Là bạch pháp, đồng thì bạch quả
Bậc trí giả tán thán nên lời.
Ở đây, những pháp này thời
Được thấy ở một số người Bàn-môn,
Sát-Đế-Lý hoặc còn Phệ-xá
Thủ-đà-la... tâm đã thuần thành
Thực hành những pháp thiện lành
Dù là giai cấp đã đành khác nhau.
7. Va-Sét-Thá ! Mặc dầu hai pháp
Hắc và bạch phức tạp hai đường
Bị chỉ trích, được tán dương
Đều có lẫn lộn các phương giai tăng,
Bốn giai cấp vẫn từng có cả.
Nên Bàn-môn nào đã tuyên truyền :
‘Chỉ họ sinh miệng Phạm Thiên
Giai cấp tối thượng ; còn tuyền tiện nhân !
Bà-la-môn thành phần da trắng
Giai cấp khác hạ đẳng da đen,
Họ thuần chủng không lộn chen

Ngoài họ, tập chúng giống hèn xấu xa.
Bà-la-môn mới là chính thống,
Con thừa tự của đấng Phạm Thiên’.

Những lời nói chẳng căn nguyên
Các vị có trí không thiên vị gì
Không bao giờ thuận vì chấp nhận
Tại sao vậy ? Tường tận thấy ngay :
Ai trong bốn giai cấp này
Xuất gia tu tập làm Thầy Tỷ Kheo
Tinh tấn, đều đắc A-La-Hán
Các lậu hoặc viên mãn diệt trừ
Phạm hạnh thành tựu thuần từ
Việc cần làm đã an như hoàn thành,
Cả gánh nặng tử sanh đặt xuống
Đạt mục đích tối thượng, tịnh thanh
Hữu kiết sử đã diệt nhanh
Chánh trí giải thoát ngọn ngành vĩnh an.
Vị ấy xem là hàng tối thượng
Trong bốn hướng giai cấp sẵn dành
Vì xứng với pháp Thánh lành
Không phải không xứng pháp thanh tịnh này.
Va-Sét-Tha ! Pháp đây tối thượng
Nơi kính ngưỡng của các hữu tình
Đời này, đời sau đĩnh ninh.

8. Nay Va-Sét-Thá ! Chứng minh điển hình
Biết tại sao Pháp minh vĩ đại
Với hữu tình hiện tại, đời sau.
Va-Sét-Tha ! Hãy nhìn vào
Vua Ba-Tư-Nặc đứng đầu quốc gia
Kiều-Tất-La tức Kô-Sa-Lá

Dù biết rằng hành giả xuất gia
Đại Sa-môn Gô-Ta-Ma
Xuất thân giòng họ Thích Ca vương triều
Lúc bấy giờ trong điều hòa mục
Giòng Sắc-Da thân phục, thuận tùy
Đại vương Pa-Sê-Na-Đì (1)
(Tức Ba-Tư-Nặc), trị vì Đế kinh.
Giòng Thích Ca thực tình trọng nề
Thường đứng dậy, khấu lễ, chấp tay
Đôi xử lễ độ đủ đầy,
Nhưng Ba-Tư-Nặc vua này kính tôn
Gô-Ta-Ma (2) Thế Tôn Thiện Thệ
Thường tôn trọng, đánh lễ, chấp tay
Rất lễ độ với Như Lai
Vì đức vua ấy nghĩ ngay như vậy :
‘Có phải Ngài Thích Ca Tôn giả
Là thiện sanh cao cả tốt lành
Còn ta không phải thiện sanh
Ngài có hùng lực, ta đành thua xa
Tôn-giả Gô-Ta-Ma thanh tịnh
Rất uy nghi, định tĩnh, từ hòa
Nhiếp phục mọi người gần xa
Khuôn mặt đẹp đẽ, màu da sáng ngời,
Còn ta thời mặt mày thô xấu
Ngài uy lực tuyệt hảo ai bì
Còn ta thế lực kém suy,
Ngài tuyên Giáo Pháp uy nghi vô lường’.

(1) : Vua Ba-Tư-Nặc – Pasenadi ,trị vì nước Kosala (Kiều-Tất-La)

(2) : Đức Phật giòng Sakya (Thích Ca), họ Gotama (Kiều-Đàm hay Cô-Đàm). Dương thời ngoại đạo thường gọi Ngài bằng danh xưng Gotama họ Ngài .

Vì Đại Vương Pa-Sê-Na-Đĩ
Kính trọng Pháp, tôn quý Pháp lành
Cúng dường, lễ Pháp tịnh thanh
Nên vua tôn trọng, kính thành Như Lai
Vua đứng dậy, chấp tay, tán tụng
Thường đánh lễ và cúng dường Ta
Đối xử lễ độ, thiết tha.

Như vậy, này Va-Sét-Tha ! Điều này
Là chứng minh rõ bày, cần hiểu
Pháp tối thượng, vi diệu, cao minh
Giữa nơi các loài hữu tình
Trong đời hiện tại, hành trình đời sau.

9. Va-Sét-Tha ! Người mau nên biết :
Các người đã sai biệt về sanh
Sai biệt tánh, sai biệt danh
Gia hệ sai biệt ; tâm lành xuất gia
Lìa quyền thuộc, cửa nhà từ bỏ
Sống tu tập, không có gia đình
Nếu có ai hỏi về mình :
‘Xin hỏi các vị thực tình là ai ?’.
Cần đáp ngay : ‘Chúng tôi Phích-Khú
Là Sa-môn, an trú tịnh hòa
Dưới sự lãnh đạo thuần hòa
‘Người con giống họ Thích Ca’, Ngài này.
Va-Sét-Tha ! Những ai tin tưởng
Vào Như Lai, tăng trưởng lòng tin
Có căn an trú định ninh
Vững chắc, không bị ngoại hình kéo lôi
Bởi Sa-môn hay nơi Phạm-chí
Hoặc chư Thiên hay vị Phạm Thiên

Ma Vương hay các Thần Tiên
Vững tin như vậy, có quyền nói ra :
‘Ta là con Phật Đà chính thống
Sinh từ miệng, giòng giống Pháp sanh
Chính ta do Pháp tạo thành
Con thừa tự của Pháp lành uy nghi’.
Va-Sét-Tha ! Do vì sao vậy ?
Vì những chữ theo đây hiểu rày :
‘Pháp thân’ đồng nghĩa ‘Như Lai’
‘Phạm thân’, ‘Pháp thể’ không ngoài nghĩa trên
Hay ‘Phạm thể’ cùng trên nghĩa ấy
(Và như vậy, Phật – Pháp cũng đồng).

10. Va-Sét-Tha ! Hãy nghe thông :
Có một thời đoạn theo dòng thời gian
Một thời hạn trải sang vơi vợi
Rất lâu sau, thế giới chuyển mình
Biến hoại ; Phần lớn hữu tình
A-Phát-Sa-Rá (1) tái sinh cõi này
Quang Âm Thiên – tại đây nuôi sống
Bằng hỷ lạc, tự phóng hào quang
Bay lượn tự tại không gian
Sống lâu tại đó, vinh quang, an hòa.
11. Va-Sét-Tha ! Bấy giờ vạn vật
Thành thể giới toàn chất nước đen
Mất như mù bởi màu đen
Mặt trời, trăng cũng không chen nổi vào
Không thể nào hiện ra ánh sáng
Các tinh tú cũng chẳng trên không
Ngày, đêm, tháng, năm... cũng không

(1) : Cõi Trời Abhassara – Quang Âm Thiên.

Không có nam nữ, đàn ông, đàn bà
Loài hữu tình chỉ là loài đó
Mà không có phân biệt, khác nhau.

Va-Sét-Tha ! Sau rất lâu
Vị đất khi rã tan vào nước mau
Giống như bọt nổi trào trên mặt
Như cháo sữa đang tắt, nguội dần,
Cũng vậy, đất hiện ra dần
Đất có màu sắc, có phần vị, hương
Màu của đất này thường được ví
Chất đề hồ, thuần túy như tô
Vị như mật ong, cam lồ
Rất là thuần tịnh, ăn vô ngon lành.

12. Va-Sét-Tha ! Hữu tình một kẻ
Có tính tham, mau lẹ nói ngay :
‘Kìa xem , là vật gì đây ?’
Lấy ngón tay ném vị đây tức thì
Vị đất thấm sau khi ném ấy
Thấm vào thân, tham ái khởi lên.
Khi được chứng kiến việc trên
Nhiều hữu tình khác cũng bèn làm theo
Dùng ngón tay, họ đều ném thử
Vị đất thấm tuần tự từng người
Tham Ái nổi lên trong người
Rồi họ thương thức, bẻ rời bằng tay
Từng cục đất họ nhai như vậy
Họ thích ăn đất ấy liên miên
Ánh sáng của họ mất liền
Khi mà tất cả mọi miền cõi đây
Đều ăn đất, mất ngay ánh sáng

Cõi tối tăm mù quáng tức thời
Bảy giờ mặt trăng, mặt trời
Bắt đầu xuất hiện đồng thời các sao
Và chòm sao hiện ra thấy rõ
Có ngày, đêm và có tháng, năm
Thời tiết thay đổi trong năm
Thế giới thành lại, thăng trầm chuyển di.

13. Va-Sét-Tha ! Rồi thì chúng ấy
Những hữu tình ăn mãi đất nhiều
Thường thức hương, vị thích yêu
Làm món ăn chính sớm chiều khá lâu.
Va-Sét-Tha ! Dài lâu ăn đất
Thân của họ cứng chắc, nặng nề
Sắc đẹp cũng khác mọi bề
Những người đẹp dễ liền phê bình là :
“ Sắc đẹp của chúng ta lộng lẫy
Những người ấy thô kệch, xấu hơn ”
Do sự kiêu mạn, khinh lờn
Tự hào sắc đẹp mình hơn nhiều người
Nên vị đất tức thời biến mất
Sự thơm ngon của đất không còn
Họ kêu than : “ Ôi vị ngon ! ”
Như người khen : “ Ôi vị ngon ! ” hiện thời.
Theo văn tự thuộc nơi truyền thuyết
Của thời xưa, không biết nghĩa gì.
14. Va-Sét-Tha ! Cho đến khi
Vị đất biến mất, lấy gì để ăn ?
Các hữu tình bần khoản tự hỏi.
Thì một loại nấm đất hiện ra
Như hình mai con rắn già

Loại nấm có sắc, vị và có hương
Màu nấm đất này thường được ví
Chất đề hồ, thuần túy như tô,
Vị như mật ong, cam lồ,
Rất là thuần tịnh, ăn vô ngon lành.
Nhiều người dành để ăn nấm đất
Thức ăn chính : nấm đất thời này.

Thời gian khá lâu như vậy
Vì ăn nấm đất hằng ngày nhiều hơn
Nên thân họ cứng hơn, rắn chắc
Và dung sắc sai biệt, khác nhau.
Hữu tình sắc đẹp tự hào
Khinh khi với những người nào xấu hơn
Do kiêu mạn, khinh lờn như vậy
Nấm đất ấy biến mất dần dà
Cỏ và cây leo mọc ra
Cây leo có sắc, vị và có hương.

15. Va-Sét-Tha ! Đồng, vườn đầy dẫy
Cây leo ấy, ăn thử ngon lành
Các hữu tình bắt đầu dành
Cây leo từ đây trở thành thức ăn
Do ăn hoài nên thân cứng chắc
Và dung sắc sai biệt, khác nhau
Do sự kiêu mạn, tự hào
Của người dung sắc thuộc vào kiêu sa
Nên cỏ và cây leo biến mất.
Các hữu tình thấy mất thức ăn
Hội họp lại, kêu than rằng :
“ Ôi thôi ! Cái đó thuộc đặng chúng ta
Nhưng hại thay ! Chúng ta mất cả

Cỏ, cây leo đều đã biến đi ! ”
Giống như loài người đương thì
Được hỏi đau khổ là vì do đâu ?
Các người đó bắt đầu họ nói
Để trả lời câu hỏi đưa ra :
“ Ôi hại thay cho chúng ta
Ôi, cái này thuộc chúng ta hiện thời ”.
Theo văn tự thuộc nơi truyền thuyết
Của thời xưa, không biết nghĩa gì.

16. Va-Sét-Tha ! Cho đến khi
Cây leo và cỏ – đồng thì mất toi
Lúa xuất hiện các nơi đồng trống
Không vỏ, cám – trơn bóng, mùi thơm
Chỗ nào vào buổi chiều hôm
Họ cắt lúa để ăn cơm buổi chiều
Sáng hôm sau lúa đều mọc lại
Lớn thật nhanh và thấy chín hồng
Cắt vào buổi sáng, ăn xong
Buổi chiều lại thấy đầy đồng lúa căng
Không gián đoạn thức ăn là lúa
Chúng hữu tình có lúa được no.

Thời gian khá lâu, không lo
Vì sẵn có lúa dành cho họ rồi
Thân hình họ suy đồi, cứng chắc
Và dung sắc sai biệt, khác nhau,
Nữ tánh, nam tánh bắt đầu
Xuất hiện thân thể thuộc vào nữ, nam
Rồi người nam liếc nhìn người nữ
Quan sát kỹ và thử chuyện trò
Người nữ kỹ lưỡng, âu lo

Nhìn phái nam kỹ, rồi do việc này
Tình dục đã khởi ngay như thế
Sự ái luyện thân thể bắt đầu
Do sự ái luyện với nhau
Họ làm dâm hạnh, lún sâu ái tình.

Va-Sét-Tha ! Hữu tình nhiều kẻ
Thấy họ làm những vẻ hạnh dâm
Nhiều người tức giận căm căm
Quăng bùn, tro bẩn hoặc quăng phân bò
Họ thét lên : “ Hỡi đồ ô uế !
Hãy chết đi, hỡi kẻ súc sinh
Tại sao một loại hữu tình
Lại đối xử với hữu tình tệ thay ! ”.

Với cảnh này, ngày nay vẫn có
Tại một số quốc độ thực thi :
Khi cô dâu được rước đi
Thì nhiều người khác tức thì quăng theo
Kẻ quăng bùn, quăng bèo, tro bẩn
Quăng phân bò... nhưng chẳng hiểu gì
Văn tự truyền thống thực thi
Không biết ý nghĩa là gì điều trên.

17. Va-Sét-Tha ! Nói lên chuyện đây
Vào thời ấy phi pháp với đời
Nhưng trong đời sống hiện thời
Được xem hợp pháp ở nơi vợ chồng.
Những người nào làm xong dâm hạnh
Vào thời đó phải lánh vội vàng
Không được phép vào thôn, làng
Trong một, hai tháng hoàn toàn cách ly.
Vì hành vi mọi người chỉ trích,

Họ làm nhà, mục đích dẫu che
Hành động xấu bị thấy, nghe
Làm nhà che kín, e dè đám đông.
Có hữu tình vốn không ý chí
Do biếng nhác nên nghĩ linh tinh :
‘Sao ta tự làm mệt mình
Phải đi lấy lúa mưu sinh mỗi lần
Lấy buổi sáng để ăn buổi sáng
Lấy buổi chiều để quăng chiều ăn
Sao không lấy lúa một lần
Để dành rồi sẽ dùng ăn sáng chiều
Rồi từ đó y đều tích trữ
Khỏi phải tự đi lấy nhiều lần.

Một hữu tình khác, bạn thân
Đến rủ đi lấy lúa ăn bữa chiều.
Người ấy nói : ‘Tôi nhiều lúa lắm
Tôi để dành ăn dặm sáng chiều’.
Người kia nghe nói bấy nhiêu
Cũng rất đồng ý với điều trên đây
Nên người này bắt đầu bắt chước
Lấy lúa nhiều, ăn được nhiều lần.
Thế rồi mọi người dần dần
Cũng noi theo chuyện thức ăn để dành.
Chúng hữu tình vì tranh nhau lấy
Tăng số lúa lên mãi mỗi ngày
Để dùng bốn ngày... tám ngày...
Bắt đầu tích trữ cho đầy, cho dư.
Va-Sét-Tha ! Nhưng từ lúc đó
Giống lúa nọ bị cắt để ăn
Không phát triển tiếp, lụi dần

Lúa mọc từng bụi, từng phần le hoe
Cám bắt đầu bọc che từng hạt
Rồi vỏ lúa bọc hạt lúa này
Hạt lúa không thể ăn ngay
Mà phải nấu chín hàng ngày để ăn.

18. Va-Sét-Tha ! Phải cần lao lực
Các hữu tình hết sức than van
Hội họp lại để luận bàn :
“ Các bạn ! Ác pháp rõ ràng hiện ra
Nhớ trước đây chúng ta nuôi sống
Bằng hỷ lạc, tự phóng hào quang
Bay lượn tự tại không gian
Sống lâu như vậy vinh quang, an hòa.
Do chúng ta mê tham ăn đất
Bất thiện pháp có mặt cấp kỳ
Hào quang tự chiếu mất đi
Mặt trời, trăng hiện đồng thì các sao
Tiếp theo sau : tháng, năm, thời tiết
Theo chu kỳ khác biệt trải qua
Sau đó nắm đất hiện ra
Mê đắm hương, vị ; chúng ta ăn nhiều.
Thân chúng ta thấy đều cứng chắc
Và dung sắc đẹp xấu khác nhau
Rồi nắm đất cũng biến mau,
Cây leo và cỏ bắt đầu mọc lên
Có màu sắc, có nên hương, vị
Chúng ta ăn hoan hỷ, ngon lành.
Do bất thiện pháp phát sanh
Cây leo biến mất, lúa xanh hiện vào
Không cám, vỏ, hạt nào cũng nhẵn

Rất thuần tịnh, có sẵn mùi thơm
Ăn như hiện nay ăn cơm
Lấy từng bữa một, chiều hôm, sáng ngày.
Nhưng do tham, lấy đầy chất chứa
Dùng để ăn nhiều bữa, để dành.
Do bất thiện pháp phát sanh
Nay lúa có cám, vỏ quanh hạt ngoài
Lúa lại không mọc hoài ra nữa
Ta lại phải từng bữa nấu ăn.
Vậy nay ta phải chia phần
Đắp đê bờ ruộng để phân mỗi người ”.
Tính sở hữu con người thực hiện
Sau câu chuyện chia ruộng, đắp đê.

19. Va-Sét-Tha ! Lại nói về
Có hữu tình vốn u mê, biếng lười
Đánh cắp lúa phần người khác nọ
Để ăn, không chịu khó đi làm
Chủ lúa bắt gặp người tham
Cảnh cáo người chẳng có tâm quý kia :
“ Này kẻ kia ! Ngươi làm ác pháp
Giữ của mình, ăn cắp của người
Không cho mà lấy, hỏ người !
Từ nay đừng có biếng lười, trộm nghe ! ”
Gã vâng lời trở về nhà gã
Nhưng sau, đã tái phạm nhiều lần
Đánh cắp của người để ăn
Người ta bắt gã, đập bằng chân tay
Trừng phạt ngay thật đau bằng gậy
Hoặc là lấy gạch đá ném y.
Va-Sét-Tha ! Như vậy thì

Trộm cắp xuất hiện do vì tham, sân
Sự quả trách rồi dần trùng phạt
Sự nói láo, dối gạt bắt đầu.

20. Va-Sết-Tha ! Thời gian sau
Nhiều hữu tình ấy họp nhau, khóc rờn
Nói với nhau : “ Hãy trông sự việc !
Các ác pháp liên tiếp khởi ra
Trong các hình thức như là :
Trộm cắp, quả trách, rầy la, dối lừa
Rồi hình phạt được đưa thực hiện
Chúng ta hãy xúc tiến lập ra
Đề cử một người trí hòa
Để phân xử việc xảy ra bất bình
Người ấy sẽ công minh xét xử
Sẽ giận dữ khi phải giận sân
Khiến trách thỏa đáng khi cần
Hay sẽ tấn xuất nếu cần đuổi đi.
Nhưng chúng ta phải chi công xá
Vị hiền giả phân lúá thích nghi.
Này Va-Sết-Tha ! Rồi thì
Các hữu tình ấy liền đi đến tìm
Vị hữu tình uy nghiêm, đẹp nhất
Có gương mặt dễ mến, vui tươi
Được sự ái luyến mọi người
Tất cả đồng nói với người kẻ trên :
“ Này Hiền giả ! Hãy nên lãnh nhận
Trách nhiệm là tức giận khi cần
Khiến trách, tấn xuất nếu cần
Hiền giả sẽ nhận lúá phân trả công ”.
Hữu tình này bằng lòng nhận lãnh

- Trách nhiệm do hoàn cảnh đồng cư.
21. Va-Sết-Tha ! Được chọn từ
Đại chúng công cử, khoan thư việc làm
Ma-Ha Sam-Ma-Tô (1) được gọi
Là danh từ được nói đầu tiên
Với ý nghĩa từ căn nguyên :
‘Vị chủ vườn ruộng’, từ liền có ra.
‘Khách-Ti-Da’ (2) thứ hai danh tự.
Được khởi lên, nghĩa ngữ rõ ràng :
‘Làm cho người khác hỷ hoan
Bồi Pháp’ ; là vị thánh hoàng ‘Ra-Cha’ (3)
Từ ‘Ra-Cha’ là ‘Vua’, được biết
Là danh tự cá biệt thứ ba.
Sát-Đế-Ly – Khách-Ti-Da
Nguồn gốc giới vực theo mà cổ thư
Khách-Ti-Da, danh từ truyền thống
Nguồn gốc ta hiện sống có từ
Những loài hữu tình đồng cư
Thời bấy giờ, chẳng loại trừ loài trên.
Đúng phép tắc, gọi nên là pháp
Không phải là phi pháp trái qua
Đúng pháp gọi là Đam-Ma (4)
Như vậy tôi thượng chính là Pháp đây.
Va-Sết-Tha ! Như vậy phải thấy
Pháp tối thượng – hiện tại, đời sau.
22. Một số hữu tình nghĩ sâu :
“ Hiện nay Ác pháp bắt đầu hiện ra

(1) : Mahà Sammato . (2) : Khattiyà - Vị chủ của ruộng vườn .

(3) : Ràja - Vị vua . (4) : Dhamma – Pháp .

Bất thiện pháp chúng ta đang thấy
Đang phá quây giữa các hữu tình
Trộm cắp, nói láo phát sinh
Nên phải khiển trách, dụng hình, đuổi đi.
Chúng ta phải tức thì xúc tiến
Loại bỏ ác, bất thiện pháp đây
Sau khi loại ác pháp ngay
Gọi Bram-Ma-Ná (1), điều này khởi ra
Bram-Ma-Na, danh từ tiên khởi
– Bà-La-Môn – tên gọi từ đây.

Các vị Bà-la-môn này
Dụng chồi bằng lá ở ngay trong rừng
Để tu thiền và ngưng làm ác
Việc đói khát họ chẳng cần lo
Than đổ dập tắt, không tro
Chẳng hề thấy khói trong lò bay lên
Cối và chày ngã nghiêng, vứt xó
Buổi sáng chiều của họ không màng
Họ vào thành thị, xóm làng
Khất thực để sống, nghiêm trang trở về
Gió thổi mát, tứ bề an tịnh
Trong chồi lá thiền định tu hành.

Những hữu tình khác thấy rành
Những Bàn-môn nọ tịnh thanh trong rừng
Họ tu thiền và ngưng làm ác
Tâm an lạc, không vương bận gì
Tu thiền định – Cha-Dân-Tì (2)
Tức là những vị thường suy tư hoài,
Cha-Dá-Ka (3) – thứ hai danh tự

(1) : Bràhmanà – Bà-la-môn . (2) & (3) : xem chú thích trang kế .

Được khởi lên ngôn ngữ thời này.

23. Va-Sét-Tha ! Rồi tại đây
Hữu tình một số người này chẳng kham
Với việc làm kinh hành, thiền tọa
Trong các chồi bằng lá trong rừng
Họ liền đi xuống những vùng
Xung quanh thị xã hay xung quanh làng
Với ý định sẵn sàng làm sách
(Để ghi chép rành mạch sử thi)
Vì họ không thể hành trì
Tu thiền như thể các vị nói trên.
Va-Sét-Tha ! Có nên từ lạ
Là Ách-Cha-Dá-Ká (4) danh từ
Và chữ thứ ba suy tư
Ách-Chây-Ka (5) ở cô thư Vệ Đà.
Va-Sét-Tha ! Bấy giờ đề cập
Họ thuộc vào hạ cấp mà thôi.
Nhưng nay họ đôi khác rồi
Tự nhận cao thượng tốt vời, đứng trên
Sự khởi lên gốc nguồn sự thực
Về giới vực xã hội Bàn-môn
Truyền thống cổ xưa bảo tồn
Nguồn gốc của họ vẫn còn tiếp ngay
Giữa những loài hữu tình xưa ấy
Không ở ngoài loài ấy, điều này
Làm đúng phép tắc thẳng ngay
Không phải phi pháp. Như vậy pháp kia
Là tôi thượng, không là pháp ấy

(2) : Jhàyananti – tu thiền . (3) : Jhàyakà – suy tư . (Trang 127).

(4) : Ajjhàyaaka .

(5) : Ajjhàyaka .

- Ở trong đời hiện tại, tương lai.
24. Va-Sét-Tha ! Thời gian dài
Hữu tình một số người này chủ trương
Lập nghề nghiệp thông thường sai khác
Vít-Sú-Tá (1) tổng quát kể qua
Theo pháp dâm dục, nghĩ ra
Nghề nghiệp thiết lập, gọi là Vết-Sa (2)
(Hay Vệ-Xá) tạo ra giai cấp
Nghề buôn bán hay khắp các nghề.
25. Một số hữu tình, rừng kẻ
Dùng cách săn bắn làm nghề nuôi thân
Hoặc do cần, làm nghề hèn nhỏ
Va-Sét-Tha ! Gọi đó Sút-Đa (3)
(Là giai cấp Thủ-Đà-La)
Danh từ truyền thống vốn là cổ xưa.
Nguồn gốc chúng là vừa ở giữa
Loài hữu tình, không chứa loại ngoài
Đúng pháp, phép tắc đúng rày
Không phải phi pháp, đời này, đời sau.
Va-Sét-Tha ! Thuộc vào như vậy
Là tối thượng Pháp ấy tuyệt vời,
Hiện tại, tương lai ở đời.
26. Nay Va-Sét-Tha ! Một thời xảy ra :
– Có vị Khách-Ti-Da (4) nào đó
Tự trách pháp hiện có của mình
Xuất gia, từ bỏ gia đình
Tự nghĩ : “ Tôi sẽ một mình để tu
Làm Sa-môn cho dù gian khó ”.

(1) : Vissuta . (2) : Vessa (Vệ-Xá hay Phệ-Xá).

(3) : Sudda (Thủ-đà-la) . (4) : Khattiya (Sát-đế-ly hay Sát-ly) .

- Rồi Bàn-môn nào đó một ai
Tự trách pháp mình làm sai
Xuất gia từ bỏ, làm ngài Sa-môn.
– Người Vết-Sa sinh tồn nghề nghiệp,
– Người Sút-Đa sống kiếp bị chèn,
Tự trách pháp của mình hèn,
Hai hạng người đó cũng bèn xuất gia.
Làm Sa-môn từ hòa thanh tịnh
Giữ chánh niệm, giác tỉnh, một mình
Sa-Ma-Na (1), từ phát sinh
(Sa-Môn) giai cấp tiến trình xảy ra
Khởi lên qua bốn giai cấp trước
Nguồn gốc giữa hữu tình các loài
Vị ấy không ở ngoài loài
Đúng theo phép tắc, không ngoài pháp đây.
Và như vậy, Pháp là cao thượng
Trong hiện tại, cả hướng đời sau.
27. Va-Sét-Tha ! Còn vị nào
Là Khách-Ti-Dá, vương vào tà tâm
Làm tà hạnh về thân, khẩu, ý
Sát-Đế-Ly tà kiến đầy đầy
Do tà kiến, tà nghiệp này
Làm nhân duyên để sau ngày mạng chung
Sinh khổ giới, tận cùng đọa xứ
Vào ác thú, địa ngục khổ đau.
Va-Sét-Tha ! Dù người nào
Vết-Sa, Phạm-chí hay vào Sút-Đa
Mà người đó làm tà hạnh ác
Thân, khẩu, ý, làm lạc kiến tà

(1) : Samana (Sa-môn) .

Thì dù giai cấp khác xa
Tà kiến, tà nghiệp tạo ra cũng cùng
Sau khi họ mạng chung thân hoại
Sinh khổ giới tai hại muôn trùng
Đọa xứ, địa ngục hải hùng
Do làm tà hạnh khẩu cùng ý, thân.

28. Va-Sét-Tha ! Do nhân thiện mỹ
Sát-Đế-Ly tức Khách-Ti-Da
Vị này chánh hạnh trải qua
Về thân, khẩu, ý thật là chánh chân
Làm chánh hạnh, tự thân chánh kiến
Và chánh nghiệp thực hiện là nhân
Sau khi mạng chung hoại thân
Sinh vào thiện thú, các tầng Thiên cung.

Va-Sét-Tha ! Nói chung các vị
Như Vết-Sa, Phạm-chí (1), Sút-Đa
Dù là giai cấp khác xa
Nhưng làm chánh hạnh khẩu và ý, thân
Do chánh kiến, do nhân chánh nghiệp
Sẽ sinh tiếp Thiên giới, cõi lành.

29. Va-Sét-Tha ! Còn chúng sanh
Như Sát-Đế-Ly, thực hành cả hai
Nay chánh hạnh rồi mai tà hạnh
Chánh & tà hạnh lẫn lộn không chuyên
Chánh kiến, tà kiến chẳng kiềng
Lúc tà lúc chánh không riêng thực hành
Sau khi đành mạng chung thân hoại
Lạc & khổ thọ, hưởng mọi khổ & vui.

(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn (Brahmana) .

Các giai cấp khác khôn nguôi
Làm hạnh tà & chánh khiến xui chẳng hòa
Người Vết-Sa, Sút-Đa, Phạm-Chí
Trong giai cấp một vị thực hành
Lúc tà, lúc chánh phát sanh
Tà, chánh lẫn lộn tạo thành nhân duyên
Sau khi đã tận duyên thân hoại
Thọ lãnh mọi lạc & khổ thọ cùng.

30. Va-Sét-Tha ! Còn nói chung
Sát-Ly, Phạm-Chí giai tầng kẻ ra
Hay Vết-Sa, Sút-Đa giai thứ
Mà vị đó chế ngự về thân
Chế ngự miệng, ý dần dần
Bảy Giác Chi cố tinh cần trải sang
Đã diệt trừ hoàn toàn ác pháp
Ngay hiện tại, an lạc vô phiền.
Va-Sét-Tha ! Vị cần chuyên
Trong bốn giai cấp hiện tiền xuất gia
Làm Tỷ Kheo, đắc A-La-Hán
Các lậu hoặc căn bản diệt rồi
Việc phải làm đã làm rồi
Gánh nặng đặt xuống, đạt thời mục tiêu.
Hữu kiết sử mọi điều diệt kỹ
Đạt chánh trí, giải thoát hoàn toàn
Vị A-La-Hán minh quang
Gọi là tối thượng trong hàng chúng sinh.
Bốn giai cấp thực tình khó sánh,
Là đúng Pháp, chân chánh không sai
Không phải phi pháp ở đây
Pháp là tối thượng – đời này, vị lai.

32. Va-Sét-Tha ! Một bài kệ cũ
Phạm Thiên Sá-Năng-Kú-Ma-Ra
(Hay Thường Đồng Hình cũng là)
Phạm Thiên tuyên thuyết trải qua hằng hà :
“ *Chúng sinh tin tưởng, chấp là
Chỉ giai cấp Khách-Ti-Da tuyệt vời
Nhưng ai Trí, Đức sáng ngời
Tối thắng giữa khắp Trời, người – khứ, lai* ”.
Va-Sét-Tha ! Chính bài kệ lạ
Phạm Thiên Sá-Năng-Kú-Má-Ra
Được Phạm Thiên khéo hát ca
Không phải vụng hát. Chính là nói hay
Chứ không phải kệ này vụng nói
Đủ ý nghĩa ở mọi nơi, thời
Được Ta đã chấp nhận rồi
Và Ta cũng nói như là Thiên ca :
“ *Chúng sinh tin tưởng, chấp là
Chỉ giai cấp Khách-Ti-Da tuyệt vời
Nhưng ai Trí, Đức sáng ngời
Tối thắng giữa khắp Trời, người – khứ, lai* ”.
Nghe Thế Tôn biện tài thuyết pháp,
Va-Sét-Tha, Pha-Rát-Va-Cha
Một lòng hoan hỷ sâu xa
Tín thọ lời giảng Phật Đà cao thâm ./-
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)
* * *
(*Chấm dứt Kinh 27 : KHỞI THỂ NHÂN BỒN*
– *Agganna-sutta*)

28. Kinh TỰ HOAN HỖ (Sampasàdaniya-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Thường du hành hoằng hóa gần xa
Đang an trú Na-Lan-Đà (1)
Rừng Pa-Va-Rí-Kam-Pà-Va-Na (2)
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta Tôn-giả (3)
(Xá-Lợi-Phất) bậc cả trí tài
Đến gặp Phật, đánh lễ Ngài
Một bên ngồi xuống, trình bày ý riêng :
– “ Bạch Thế Tôn ! Mãn viên đạo quý
Theo con nghĩ, suốt cả khứ lai
Không thể có được một ai
Sa-môn, Phạm-chí (4), các loài chúng sinh
Có thể hơn, siêu minh trí tuệ
Vĩ đại hơn Thiện Thệ, Thế Tôn
Con luôn tin tưởng, kính tôn
Phương diện chánh giác, pháp môn tuyệt vời ”.
– “ Xá-Lợi-Phất ! Những lời ngươi nói
Thật đại ngôn, phải gọi cả gan
Rống tiếng sư tử rền vang
Ca tụng, tán thán vô vàn Như Lai
Xá-Lợi-Phất ! ngươi đây có biết

(1): Nalanda .(2):Rừng Pāvārikambavana (Ba-ba-lợi-âm-bà lâm).

(3) : Tôn giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử) là vị
Đại Đệ Tử của đức Phật , bậc Trí Tuệ đệ nhất .

(4) : Bà-môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn (Brahmana) .

- Tường tận về nhất thiết Thế Tôn
Ứng Cúng, Chánh Biến Tri không ?
Các ngài quá khứ, tâm đồng hiểu đây :
‘Các Thế Tôn như vậy giới tịnh
Có thiền định, trí tuệ như vậy
Hạnh trú, giải thoát như vậy’,
Ngươi có hiểu rõ các ngài hay không ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Con không hiểu rõ ”.
– “ Xá-Lợi-Phất ! Ngươi có biệt tài
Biết các Thế Tôn tương lai
Tâm ngươi tương ứng các ngài, biết ngay :
‘Các Thế Tôn như vậy giới tịnh
Có thiền định, trí tuệ như vậy
Hạnh trú, giải thoát như vậy’,
Ngươi sẽ hiểu rõ các ngài hay không ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Con không biết rõ ”.
– “ Xá-Lợi-Phất ! Ngươi có biết là
Hiện tại Thế Tôn là ta
Ứng Cúng, Chánh Biến Tri là Như Lai
Ngươi tương ứng biết ngay như thực
Hiện tại Phật giới đức như vậy
Thiền định, trí tuệ như vậy
Hạnh trú, giải thoát Như Lai như vậy
Như chư Phật tương lai, quá khứ
Hay hiện tại, tương tự hoằng khai
Ngươi có tương ứng trí tài
Biết rõ tâm của Như Lai không nào ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Không sao hiểu thấy ”.
– “ Xá-Lợi-Phất ! Như vậy là ngươi

Không tha-tâm-thông tuyệt vời
 Đối với chư vị ba đời Thế Tôn
 Tại sao người đại ngôn, gan dạ
 Tiếng sư tử giống giả rống dồn :
 ‘ Con rất tin tưởng Thế Tôn
 Tương lai, quá khứ không còn thấy ai
 Sáng suốt hơn, nghiêm oai, vĩ đại
 Về chánh giác mà lại hơn ngài ’.
 Lời người nói về Như Lai
 Nhưng người có hiểu Như Lai tinh tường ? ”

2. – “ Bạch Thế Tôn ! Pháp Vương cõi thế
 Con có thể thiếu tha-tâm-thông
 Đối với chư vị Thế Tôn
 Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đồng khứ lai
 Nhưng con biết lâu dài truyền thống
 Về chánh pháp, đời sống tinh thần
 Bạch Thế Tôn ! Ví dụ gần :
 Như vua một nước có thành biên cương
 Thành kiên cường, có nhiều hào lũy
 Có tháp canh, chỉ một cửa vào
 Người gác kinh nghiệm dồi dào
 Cấm người lạ mặt ra vào cửa đây.
 Vốn thông minh, người này tuân thủ
 Trên con đường cao ngạo quanh thành
 Có thể không thấy chung quanh
 Những lỗ bị nứt tường thành mốc meo
 Lỗ có thể con mèo chui lọt.
 Nhưng chỉ cần biết một điều là
 Sinh vật lớn và người ta
 Tất cả đều phải đi qua cửa này.

Bạch Thế Tôn ! Điều đây thuận hạp
 Biết truyền thống chánh pháp bảo tồn
 Tất cả các vị Thế Tôn
 Chánh Đẳng Chánh Giác, pháp môn hành trì
 Từ quá khứ trải đi hiện tại
 Và diễn tiến đến mãi tương lai
 Các ngài trừ diệt chẳng sai
 Diệt năm Triền Cái (1), diệt bài nhiễm tâm
 (Làm trí tuệ mê lầm, suy đốn)
 Tứ Niệm Xứ là bốn điều cần
 An trú : Thọ, pháp, tâm, thân (2)
 nỗ lực tu tập chánh chân bảy điều
 Thất Giác Chi (3) được nhiều an lạc
 Chứng Vô thượng Chánh giác nghiêm hòa
 Do những pháp thánh trải qua
 Nên con tán thán Phật-Đà thiết tha.
 Nhiều bài pháp Ngài đã thuyết giảng
 Con được nghe viên mãn, chánh chơn

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : Tham dục (kàmacchanda), Sân hay oán ghét (vyàpàda), Hôn trầm thùy miên hay đã dười (thina-middha), Trạo hối (trạo cử hay phóng dật lo âu) : uddhacca kukkuccha), Hoài nghi (vicikicchà).

(2) : Kinh NIỆM XỨ (Satipatthàna-sutta) có 4 đề mục quán niệm (anupassanà) :

- Quán Thân (bất tịnh) hay Niệm Thân (Kàyànupassanà).
- Quán Thọ (thị khổ) hay Niệm Thọ (Vedànànupassanà).
- Quán Tâm (vô thường) hay Niệm Tâm (Cittànupassanà).
- Quán Pháp (vô ngã) hay Niệm Pháp (Dhammànupassanà).

(3) : Thất Giác Chi (Bojjhanga) : 1) Niệm giác chi (Sati), 2) Trạch pháp giác chi (dhammavicaya), 3) Tinh tấn giác chi (Viriya), 4) Phi giác chi (Pīti), 5) Khinh an giác chi (passadhi), 6) Định giác chi (samādhi), 7) Xả giác chi (upekkhā).

Pháp sau lại cao thượng hơn
Thâm thúy, siêu việt Pháp tôn quý này
Cả bạch pháp và ngay hắc pháp
Được đề cập, đối chiếu rõ ràng
Cho nên con được minh quang
Hiểu sâu Chánh Pháp, hoàn toàn tự tin
Và lòng tin của con sâu nặng
Đối với đáng Chánh Giác Bốn Sư.
Pháp được Thế Tôn Đại Từ
Khéo thuyết giảng bất khả tư khả nghĩ.
Chúng Tăng khéo hành trì Pháp ấy
Đạt lợi ích, được thấy Chân Như.

3. Bạch đức Thế Tôn Đại Từ !
Lại nữa, một điểm đặc thù vô ngôn
Thật vô thượng, Thế Tôn đã giảng
Ba mươi bảy Pháp Trợ Đạo Phần : (1)

(1) : Bodhipakkhiya – dhamma : 37 Pháp Trợ Bồ Đề , còn gọi là 37 Trợ Đạo Phẩm , ngoài Tứ Niệm Xứ và Thất Giác Chi đã được chú thích phía trước , còn lại :

- * Tứ Thần Túc (Cattaro iddhipàdà) còn gọi là Tứ Như Ý Túc gồm : Dục thần túc (Chandiiddhipàdo), Tinh Tấn thần túc (Viriyiddhi pàdo), Tâm (Tư Duy) thần túc (Cittiddhipàdo) và Trạch Pháp (trạch quán) thần túc (Vimansiddhipàdo) .
- * Tứ Chánh Cần (Sammappaddhàna) : a) Điều lành chưa sinh, hãy phát sinh. b) Điều lành đã sinh, hãy tăng trưởng. c) Điều ác chưa sinh, đừng cho sinh. d) Điều ác đã sinh, hãy trừ diệt .
- * Ngũ Căn : Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn .
- * Ngũ Lực : Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực .
- * Bát Chánh Đạo : 1) Chánh tri kiến (sammà ditthi), 2) Chánh tư duy (sammà samkappa), 3) Chánh ngữ (sammà vācā), 4) Chánh nghiệp (sammà kammanta), 5) Chánh mạng (sammà Ājīva), 6) Chánh tinh tấn (sammà vāyāma), 7) Chánh niệm (sammà sati), 8) Chánh định (sammà samādhi).

Bốn Niệm Xứ, Bốn Chánh Cần
Bốn Như Ý Túc, năm phần Lực & Căn
Bảy Giác Chi, tám phần Thánh Đạo,
Thật hoàn hảo cho kẻ hành trì
Một vị Tỷ Kheo uy nghi
Tận diệt lậu hoặc, chứng tri tự mình
Rời chứng ngộ, tự mình đạt tới
An trú với ngay hiện tại này
Với tâm giải thoát đủ đầy
Giải thoát vô lậu Tuệ này sáng trưng.
Bạch Thế Tôn ! Vui mừng vô lượng
Các thiện pháp cao thượng như vậy
Ngoài sự hiểu biết của Ngài
Không có gì nữa để mà hiểu hơn
Chẳng một ai : Sa-môn, Phạm-chí
Không người nào tuệ trí, biết hơn
Các thiện pháp như Thế Tôn.

4. Lại nữa, một điểm đáng tôn quý này :
Thật vô thượng, được Ngài thuyết pháp
Trình bày các Nhập Xứ phân minh
Bạch Thế Tôn ! Ngài giảng rành
Sáu Nội & Ngoại xứ ngọn ngành kể ra :
Mắt và sắc, tai và các tiếng
Mũi với hương, mũi duyên vị trần,
Ý và pháp, xúc với thân,
Thật là vô thượng bởi nhân trình bày

(1) : Sáu Nội và Ngoại Xứ (Salāyatana) : do sáu Căn và sáu Trần duyên hợp : mắt với sắc , tai với tiếng , mũi với hương, lưỡi với vị , thân với xúc chạm , (tâm) ý với các đối tượng của tâm (pháp) .

Các Nhập xứ điểm này cả thấy
Đức Thế Tôn hiểu, thấy rõ ngay
Ngoài sự hiểu biết của Ngài
Không có gì nữa để mà hiểu hơn
Chẳng một ai, Sa-môn, Phạm-chi
Không người nào tuệ trí biết hơn
Chúng biết hơn đức Thế Tôn
Về các nhập xứ, nguồn cơn giảng bày.

5. Bạch Thế Tôn ! Điểm này vô thượng
Thế Tôn thuyết về hướng Nhập thai
Ngài giải bốn loại nhập thai :

- * Có loại không biết nhập thai lúc nào
Không biết mình trú vào bụng mẹ
Không biết lúc từ mẹ sinh ra,
Nhập thai thứ nhất biết qua.
- * Có loại tự biết mình là ra sao
Đang nhập vào trong người của mẹ
Nhưng không biết bụng mẹ trú an
Suốt trong thời gian có mang,
Cũng không hề biết lúc đang ra đời,
Loại thứ hai đồng thời được biết.
- * Có loại biết mình nhập vào thai
Biết mình ở bụng mẹ này
Nhưng không biết lúc mình đây ra đời,
Loại thứ ba đồng thời được biết.
- * Có loại biết mình nhập vào thai
Biết mình ở bụng mẹ này
Và biết cả lúc mình đây ra đời,
Loại thứ tư đồng thời được biết.
Là chi tiết bốn loại nhập thai.

6. Bạch Thế Tôn ! Lại điểm này
Thật là vô thượng, do Ngài thuyết ra
Vấn đề là Ký Tâm sai khác
Có bốn loại sai khác ký tâm :
- * Có loại tự tỏ lộ ngầm
Bằng chính hình tướng âm thầm khởi ra :
“ Ý của người chính là như vậy
Ý của người được thấy thế này.
Tâm người là như thế này
Nếu có tỏ lộ trình bày nhiều khi
Sự tỏ lộ không gì khác nữa ”.
Loại thứ nhất là của ký tâm.

- * Có loại không tự mình làm
Không tự tỏ lộ bằng ngay tướng hình
Nhưng sau khi tự mình nghe tiếng
Là các tiếng của người, phi nhân
Hay tiếng chư Thiên, thiên thần
Rồi tự tỏ lộ, dần dần khởi ra :

- “ Ý của người chính là như vậy
Ý của người, ý ấy thế này
Tâm người là như thế này
Nếu có tỏ lộ trình bày nhiều khi
Sự tỏ lộ không gì hơn nữa ”.
Loại thứ hai là của ký tâm.

- * Có loại không tự mình làm
Không tự tỏ lộ bằng ngay tướng hình
Sau khi đã tự mình nghe tiếng
Là các tiếng của người, phi nhân
Hay tiếng chư Thiên, thiên thần
Mà tự tỏ lộ sau phần nghe xong

Tiếng rõ ràng, thuận đồng hợp lý
Từ suy tầm cho chí nghĩ suy
Tức là có sự tư duy
Thì sự tỏ lộ tức thì khởi ra :
“ Ý của người chính là như vậy
Ý của người được thấy thế này.
Tâm người là như thế này
Nếu có tỏ lộ trình bày nhiều khi
Sự tỏ lộ không gì khác nữa ”.
Loại thứ ba là của ký tâm.

* Có loại không tự mình làm
Không tự tỏ lộ bằng ngay tướng hình
Sau khi đã tự mình nghe tiếng
Là các tiếng của người, phi nhân
Hay tiếng chư Thiên, thiên thần
Không tự tỏ lộ sau phần nghe xong
Tiếng rõ ràng, thuận đồng hợp lý
Phát ra từ suy nghĩ, suy tầm
Nhưng khi chứng Định, không Tầm
Và cả không Tứ, biết tâm của người
Khác tâm mình mọi thời mọi chuyện :
“Tùy ước nguyện thuận hợp ý hành
Của Tôn giả này khởi thành
Vị ấy hướng đến thật nhanh tâm này
Nếu tỏ lộ, trình bày đi nữa
Sự tỏ lộ cũng chưa khác gì’.
Ký tâm thứ tư tường tri
Thật là vô thượng chuyên vì Ký tâm.

7. Bạch Thế Tôn ! Uyên thâm cao cả
Đát-Sá-Ná-Sá-Ma-Pát-Ti

Vấn đề Kiến Định (1) hành trì
Bốn loại kiến định tường tri thế này :

* Bạch Thế Tôn ! Ở đây có vị
Sa-môn hay Phạm-chí nhiệt tâm
Nhờ chánh niệm, nhờ tinh cần
Nhờ không phóng dật nên tâm nhập thiền
Tâm nhập định tịnh yên như vậy
Quán sát thấy toàn thể thân này
Từ dưới bàn chân lên ngay
Cho đến đỉnh tóc, thật đầy uế dơ
Bao bọc bởi vô bờ bất tịnh
Rất sai biệt trong chính thân ta :
Nào tóc, lông, móng, răng, da
Thịt, gân, xương, tủy, ruột già, ruột non
Thận, tim, gan và còng lá lách
Hoành cách mô, phổi, mật, mủ, đàm
Mô hôi, máu, mủ và phân
Nước tiểu, nước miếng, mắt trần ghèn vương
Nước khớp xương, mủ da, màng ruột...
Vị ấy thấy thông suốt thân này
Bấm hai thẻ trước như vậy,
Ở đây, kiến định như vậy đầu tiên.

* Bạch Thế Tôn ! Nhân duyên có vị
Sa-môn hay Phạm-chí nhiệt tâm
Nhờ chánh niệm, nhờ tinh cần
Nhờ không phóng dật nên tâm nhập thiền
Tâm nhập định tịnh yên như vậy
Quán sát thấy bất tịnh đầy đầy

(1) : Kiến Định : Dassanasamāpatti .

Ba mươi hai thể trước này.
Hơn nữa, vị ấy quán ngay tinh tường
Thấy bộ xương của người liên kết
Còn dính kết thịt, máu và da
Kiến định thứ hai nêu ra.

* Lại nữa, bạch Phật ! Thật là diệu vi
Vị nói trên thực thi triệt để
Quán sát kỹ như uế thân này
Nhờ tâm nhập định ở đây
Hơn nữa, vị ấy quán ngay tinh tường
Thấy bộ xương của người liên kết
Còn dính kết thịt, máu và da,
Quán sát tâm thức người ta
Không bị gián đoạn, như là trú an
Cả đời này tiếp sang đời kế,
Đây được kể kiến định thứ ba.

* Bạch đức Thế Tôn Phật Đà !
Một vị Phạm-chí hay Sa-môn nào
Nhờ nhiệt tâm, nhờ vào tinh tấn
Chánh ức niệm cần mẫn, suy tầm
Nhờ không phóng dật, trú tâm
Nên tâm nhập định, âm thầm quán ra
Do tâm định an hòa như vậy
Quán sát thấy toàn thể thân này
Từ dưới bàn chân lên ngay
Cho đến đỉnh tóc, thật đầy uế dơ
Bao bọc bởi vô bờ bất tịnh
Rất sai biệt trong chính thân ta :

Nào tóc, lông, móng, răng, da
Thịt, gân, xương, tủy, ruột già, ruột non

Thận, tim, gan và cùn lá lách
Hoành cách mô, phổi, mật, mủ, đàm
Mô hôi, máu, mỡ và phân
Nước tiểu, nước miếng, mắt trần ghèn vương
Nước khớp xương, mỡ da, màng ruột...
Vị ấy thấy thông suốt thân này
Hơn nữa, vị ấy quán ngay
Thấy bộ xương của người này, trước sau
Còn liên kết với nhau hoàn hảo
Nên còn dính thịt, máu và da
Quán sát tâm thức người ta
Không gián đoạn ; không như là trú an
Cả đời này tiếp sang đời kế
Đây được kể kiến định thứ tư.

Thật là vô thượng bất hư
Vấn đề Kiến định thuyết từ Thế Tôn.

8. Bạch Thiện Thệ ! Vẫn còn điểm khác
Thật vô thượng, phổ quát mọi bề
Được đức Thế Tôn nói về
Người có bảy loại ; vấn đề là sao ?
‘Tuệ giải thoát’ và ‘Câu giải thoát’
‘Tùy tín hành’, ‘Tùy pháp hành’ đây
‘Thân chứng’, ‘Kiến chí’ người này
Và ‘Tín thắng giải’, như vậy kể ngay.
Bạch Phật Đà ! Điều này tối thượng
Về vấn đề phân lượng loài Người.

9. Bạch Phật ! Lại điểm khác, thời
Thật là vô thượng tuyệt vời chánh chân
Thế Tôn thuyết tinh cần các pháp
Bảy Giác Chi giải đáp phá nghi :

‘Niệm’ và ‘Trạch pháp giác chi’
 ‘Tĩnh tấn’ và ‘Hỷ giác chi’ hành trì
 ‘Định giác chi’, ‘Khinh an’ và ‘Xả’
 Là tối thượng, tất cả tinh cần.

10. Thế Tôn lại thuyết ân cần
 Về sự tiến bộ chánh chân tu hành
 Có bốn loại đạo hành (1) biết rõ :
 - Hành trì khổ, chứng ngộ chậm lâu.
 - Hành trì khổ, chứng ngộ mau.
 - Hành trì lạc, chứng ngộ mau đạt vào.
 - Hành trì lạc, chậm lâu chứng ngộ.
- Bạch Thế Tôn ! Ở chỗ hành trì
 * Khổ hành, chứng ngộ chậm rì
 Cả hai phương diện những gì trải qua
 Điều hạ liệt, khổ và lâu chậm.
- * Còn hành trì khổ lắm, chứng mau
 Nhưng vì còn khổ dính vào
 Cũng gọi hạ liệt, không sao tán đồng.
- * Bạch Thế Tôn ! Hành trì an lạc
 Chứng ngộ chậm. Xuất phát chậm này
 Cũng gọi hạ liệt loại đây.
- * Còn hành trì lạc, chứng ngay mau này
 Sự hành trì cả hai mặt khác
 Là cao thượng – vừa lạc, vừa nhanh.
- Như vậy tối thượng đạo hành
 (Tiến bộ trong sự tu hành) pháp đây.

11. Bạch Thế Tôn ! Điểm này vô thượng

(1) : Patipàda : đạo hành - tiến bộ trong sự tu hành .

Ngài thuyết pháp trực hướng vấn đề
 Chánh hạnh ngôn ngữ thuộc về
 Một người chỉ nói vấn đề sáng trong
 Khi muốn thắng trong vòng tranh luận
 Không dùng lời mâu thuẫn vu oan
 Không lời ác khẩu, dối gian
 Không nói ly gián cốt mang hận thù.
 Chỉ nói lời ôn nhu, sáng suốt
 Lời từ hòa, đáng được giữ gìn
 Và nói đúng thời, công bình
 Tối thượng chánh hạnh, quang minh ngôn từ.

12. Bạch Thế Tôn ! Khộng trừ khía cạnh
 Thật vô thượng : Giới hạnh con người.
 Có người chân thật mọi nơi
 Cũng không lừa gạt, không lời dối gian
 Luôn thành tín, không màng gọi ý
 Không chiêm tướng do vị lợi gì,
 Lấy lợi cầu lợi không vì,
 Ăn uống tiết độ, hộ trì các căn.
 Luôn cảnh giác, nhẹ nhàng hành động
 Không chán nản, luôn sống tinh cần
 Trầm tư, chánh niệm, giữ tâm
 Ngôn từ lành lợi, âm thầm nhẫn kham
 Tính gan dạ, không tham dục ác
 Luôn cẩn trọng, tỉnh giác trải qua.
 Bạch Thế Tôn ! Như vậy là
 Tối thượng Giới hạnh, tinh hoa con người.
13. Lại điều khác cũng thời vô thượng :
 Sự sai biệt trong hướng giảng vì
 Bốn loại giảng dạy tường tri :

- * Thế Tôn nhờ Chánh tư duy như vậy
 Biết người khác : ‘Người này tuân thủ
 Theo qui củ giảng dạy ở đây
 Hành trì theo như thế này
 Thì ba kiết sử cũng rày diệt xong
 Chứng Dự Lưu (1), sẽ không đọa lạc
 Chắc chắn đạt giác ngộ ’ liễu tri.
- * Thế Tôn nhờ Chánh tư duy
 Biết rõ người khác : ‘Chính vì người kia
 Không xa lìa những điều giảng dạy
 Và hành trì theo đầy chánh chân
 Diệt trừ kiết sử ba phần
 Làm cho muội lược tham, sân, si này
 Sẽ chứng quả Nhất Lai (2) lành tốt
 Sanh lại một lần nữa đời sau
 Trước khi diệt tận khổ đau’.
- (Đắc A-La-Hán, chứng vào vô sinh).
- * Chánh tư duy cao minh quán sát
 Thế Tôn biết người khác như vậy :
 ‘Theo sự giảng dạy, chỉ bày
 Hành trì như vậy, người này quyết tâm
 Diệt trừ năm hạ phần kiết sử
 Hóa sinh, dự vào Tịnh Cư Thiên (3)
 Tại cảnh giới này tu chuyên

* Bốn thánh quả Thinh-Văn-Giác : (1) :Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti)
 hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả (chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần)
 (2) : Tư-Đà-Hàm (Sakadāgāmi) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)
 (3) : A-Na-Hàm (Anāgāmi) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời
 Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .
 (4) : A-La-Hán (Arahant) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng
 Cúng , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn .

- Niết Bàn sẽ nhập, trần duyên dứt rồi.
- * Chánh tư duy Phật thời quán sát
 Nên Ngài biết người khác như vậy :
 ‘Theo sự giảng dạy, chỉ bày
 Hành trì như vậy, người này suy tư
 Các lậu hoặc đã trừ diệt đủ
 Tự chứng đạt, an trú, giác tri
 Ngay trong hiện tại chứng tri
 Vô lậu giải thoát chẳng chỉ sai lầm
 Tuệ giải thoát và Tâm giải thoát
 Đắc Vô Sinh, an lạc Niết Bàn (4).
- Như vậy tối thượng rõ ràng
 Sai biệt giảng dạy về hàng Thinh Văn.
- 14. Bạch Thế Tôn ! Lại nhân điểm khác
 Thật vô thượng, lợi lạc cho đời
 Về Giải thoát trí của người
 Thế Tôn thuyết giảng những lời diệu vi
- Chánh tư duy, Phật Đà biết rõ :
 Là người nọ kiết sử có ba
 Đã diệt trừ, sẽ chứng qua
 Dự Lưu đạo quả, chẳng sa đọa trầm
 Sinh trở lại bảy lần cõi thế
 Nhất định sẽ giác ngộ về sau.
- Phật chánh tư duy, biết sâu :
 ‘Người này sẽ tận diệt mau ba phần
 Ba kiết sử ; tham, sân, si giảm
 Sẽ bảo đảm chứng quả Nhất Lai
 Một lần sinh lại đời này
 Khổ đau tận diệt, sau này Vô Sinh’.
- Chánh tư duy, tự mình quán sát

Với người khác, Thiện Thệ biết rằng :
‘Người này hoàn tất điều cần
Là năm kiết sử hạ phần diệt đi
(Rồi chứng tri Bát Lai đạo quả
Tịnh Cư Thiên sẽ hóa sinh lên)

Rồi từ cõi ấy tu thêm
Chúng A-La-Hán, đoạn phiền vô sinh’.

– Chánh tư duy, tự mình quán sát
Biết người khác, oai lực Đại Từ :

‘Người này lậu-hoặc đều trừ
Tự tri, tự chứng Chân Như đạo vàng
Và trú an ngay trong hiện tại
Vô lậu Tâm giải thoát an nhiên
Vô lậu Tuệ giải thoát liền’.

Như vậy, tôi thượng thắng duyên vấn đề
Giải thoát trí thuộc về người khác
Được Thế Tôn quán sát, thuyết ra.

15. Lại nữa, bạch đức Phật Đà !
Điểm này vô thượng đáng mà tán dương
Thế Tôn thuyết về Thường Trú Luận
Ba loại Thường-trú-luận như vậy :

* Có vị Sa-môn ở đây
Hoặc Bà-la-môn nọ lòng đầy nhiệt tâm
Nhờ chánh niệm chuyên cần, tinh tấn
Không phóng dật, cần mẫn hành thâm
Vị ấy nhập định thiền tâm
Nhớ được tiền kiếp, bao lần tử sinh
Trăm ngàn đời nhục, vinh, quý, tiện
Hay hơn nữa, lũy tiến số đời
Nhớ lại rằng : Sinh những nơi

Giòng họ như thế, nhớ thời tuổi tên
Thuộc giai cấp dưới trên, vô số
Cách ăn uống, lạc & khổ thọ cùng
Đến khi thân hoại mạng chung
Sinh đến chỗ khác, cát hung còn tùy

Vòng luân hồi lập đi lập lại
Hết kiếp này rồi tái kiếp sau
Vị ấy nói : ‘Quá khứ lâu
Tôi biết thế giới từ đâu trải qua
Trong hoại kiếp hay là thành kiếp
Nhưng tương lai không biết ra sao
Bản ngã, thế giới thế nào ?
Vững như trụ đá, núi cao ngất trời
Hữu tình kia luân hồi lưu chuyển
Tuy tử sinh, vĩnh viễn còn hoài.
- Thứ nhất, Thường trú luận này.

- * Lại nữa, bạch Phật ! Điều này xảy ra :
Một Sa-môn hay là Phạm-chí
Nhờ tinh tấn, an chỉ nhất tâm
Nhờ không phóng dật, tinh cần
Nhờ chánh ức niệm nên tâm định thiền
Khi nhập định, họ liền nhớ lại
Đời quá khứ từng trải bao nhiêu
Thành kiếp, hoại kiếp số nhiều
Nhớ hết tên họ, những điều cảm quan
Lạc & khổ thọ thế gian – ăn uống
Nhớ đến nhiều trạng huống kiếp đây
Nhục, vinh, quý, tiện đầy đủ
Mạng chung thân hoại, như vậy tái sinh.
Nhớ quá khứ đời mình cá biệt

Những đặc điểm, chi tiết mọi thì
Nói rằng : ‘Quá khứ thời kỳ
Tôi biết thế giới chuyển di, chính là
Trong thành kiếp hay là hoại kiếp
Trong tương lai cũng tiếp như vậy
Bán ngã và thế giới này
Bất sanh, thường trú, vững dày thiên thu
Như đỉnh núi hay như trụ đá
Hữu tình kia vốn đã luân hồi
Chết đi sinh lại bao đời
Tuy vậy, chúng vẫn khơi khơi còn hoài.
- Thường trú luận thứ hai đích thị.

* Bạch Thế Tôn ! Có vị Sa-môn
Hay một vị Bà-la-môn
Nhờ sự tinh tấn, tâm hồn thanh cao
Không phóng dật, nhờ vào chánh niệm
Tâm nhập định, vô nhiễm tịnh yên
Nhớ được vô số vô biên
Thành kiếp, hoại kiếp : họ tên, giai tầng
Lạc & khổ thọ ; về phần ăn uống
Khi chết đi, sớm muộn tái sinh
Nhớ quá khứ của đời mình
Tiếp diễn liên tục tử sinh bao lần
Kiếp lại kiếp, xoay vần cá biệt
Những đặc điểm, chi tiết mọi thì
Nói rằng : ‘Quá khứ thời kỳ
Tôi biết thế giới chuyển di, chính là
Trong thành kiếp hay là hoại kiếp
Trong tương lai cũng tiếp như vậy
Bán ngã và thế giới này
Bất sanh, thường trú, vững dày thiên thu

Như đỉnh núi hay như trụ đá
Hữu tình kia vốn đã luân hồi
Chết đi sinh lại bao đời
Tuy vậy, chúng vẫn khơi khơi còn hoài.
- Thường trú luận thứ ba hiểu tận,
Là tôi thượng về vấn đề này.

16. Bạch Thế Tôn ! Lại điểm này
Thật là vô thượng khi Ngài giảng ra :
Túc Mạng Trí sâu xa hoàn mỹ
Vị Sa-môn, Phạm-chí nhiệt tâm
Nhờ chánh ức niệm, tinh cần
Nhờ không phóng dật nên tâm định thiên
Nhờ nhập định nên liền nhớ lại
Đời quá khứ từng trải nhiều đời
Một đời, năm đời, mười đời
Hơn nữa, lũy tiến số đời trải qua
Trăm ngàn đời hay là liên tiếp
Nhiều thành kiếp, hoại kiếp vô lường.

Nghĩ rằng : ‘Quá khứ nhớ tường
Sanh tại chỗ ấy, nhớ thường tuổi tên
Giai cấp nào, các bên giòng họ
Lạc & khổ thọ ; ăn uống thế này
Tuổi thọ mỗi kiếp như vậy
Từ chỗ đó chết, sinh rày chỗ kia
Tại chỗ kia, lại thường nhớ cả
Mọi vấn đề như đã kê trên
Như vậy vị ấy nhớ liền
Nhiều đời quá khứ, mối giềng ra sao,
Những đặc điểm, nhớ vào chi tiết.

Bạch Thế Tôn ! Được biết căn nguyên

Đã có những hạng chư Thiên
Tuổi thọ vô lượng vô biên nhiệm mầu
Tuổi thì không thể nào tính đếm,
Nhưng bất cứ nói đến ngã nào
Có trong quá khứ trước sau
Có sắc, không sắc mặc dầu trải qua
Hoặc có tướng hay là không tướng
Hoặc phi tướng phi phi tướng này
Chúng nhớ quá khứ như vậy
Đặc điểm, chi tiết đủ đầy có ra.
Bạch Thế Tôn ! Vậy là tối thượng
Túc mạng Trí vô lượng cao dày.

17. Bạch Thế Tôn ! Lại điều này
Thật là vô thượng được Ngài thuyết minh :
‘Sinh tử Trí’, hữu tình các loại
Như là nói : Phạm-chí, Sa-môn
Có vị tâm nguyện đáng tôn
Tinh tấn, cần mẫn lại còn nhiệt tâm
Không phóng dật, âm thầm chánh niệm
Tâm nhập định, vô nhiễm tịnh thân
Thấy sự sinh tử cõi trần
Thiên nhân thuần tịnh, siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang,
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn,
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phi báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh

- Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phi báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang,
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn,
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.
Bạch Phật ! Tối thượng điều này
Là ‘Sinh tử trí’ của rày chúng sanh.
18. Bạch Thế Tôn ! Lại quanh một điểm
Thật vô thượng quý hiếm vô cùng
Ngài thuyết về Thần Túc Thông
Đã có hai loại thần thông như vậy :
* Có thần thông loại này Hữu Lậu
Hữu dư y cho dầu đạt ngay
Gọi là ‘Không phải Thánh’ này.
* Thần thông Vô Lậu, loại đây chính là
Vô dư y, gọi là ‘Bậc Thánh’.
Sao là cánh Hữu lậu thần thông ?
Có Sa-môn, Bà-la-môn
Tinh tấn, cần mẫn, lại còn nhiệt tâm
Không phóng dật nên tâm nhập định
Chúng thần thông, hiển chính oai thần

Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ, trôi lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vọi vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Vớ tay, chạm mặt trời, trăng
Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới
Cõi Phạm Thiên, vọi vọi cao xa
Thần thông hữu lậu vừa qua
Gọi ‘Không phải Thánh’, cũng là hữu dư.
Thế nào Vô dư y ‘Bậc Thánh’ ?
Là vô lậu chân chánh thần thông ?
Ở đây, bạch đức Thế Tôn !
Tỷ Kheo một vị đáng tôn, hành trì
Khởi ý muốn trong khi quán sát :
– “ Với sự vật ‘đối nghịch’ xảy ra
Ta sẽ an trú hài hòa
‘Tuởng không đối nghịch’ trải qua như vậy ”.
Và vị này trú an tùy thích
Với ‘tuởng không đối nghịch’ trải qua.
– “ Đối với sự vật kể ra
Vốn ‘không đối nghịch’ thì ta sẽ là
An trú với ‘tuởng’ là ‘đối nghịch’ ”.
Vị ấy ‘tuởng đối nghịch’ trú an.
Nếu vị ấy muốn rõ ràng :
– “ Đối với sự vật tiềm tàng cả hai

‘Không đối nghịch’ và hay ‘đối nghịch’
An trú ‘không đối nghịch tuởng’ này ”.
Sau đó vị hành giả này
‘Tuởng không đối nghịch’ nơi này trú an.
– Nếu vị ấy muốn an trú thật
“ Với sự vật tiềm ẩn cả hai
‘Đối nghịch’, ‘không đối nghịch’ đây
Với ‘tuởng đối nghịch’ nơi này trú an ”.
Và vị ấy đã an trú với
‘Tuởng đối nghịch’ do bởi ý mình.
– Nếu vị ấy liền phát sinh
Ý muốn : “ Loại bỏ thật tình cả hai
‘Không đối nghịch’ và ‘hay đối nghịch’ ”
Ta nhất định trú xả ở đây
Chánh niệm, tỉnh giác đủ đầy
Sau đó đã thực hiện ngay điều này.
Bạch Thế Tôn ! Như vậy vô lậu
Vô dư y toàn hảo thần thông
Gọi là ‘bậc thánh’ đáng tôn
Vô thượng về Thần-túc-thông đủ đầy.
Mọi đời này Thế Tôn đã biết
Không gì hơn hiểu biết của Ngài
Sa-môn, Bà-môn một ai
Cũng không chứng biết hơn Ngài điều đây.
19. Bạch Thế Tôn ! Lành thay ! Lợi lạc
Có thể đạt những thứ phát sinh
Bởi Thiện-nam-tử vững tin
Tinh tấn, kiên nhẫn tự mình có ra
Sự kiên trì hay là tinh tấn
Sự tiến bộ, sự nhẫn con người

Đều được Thế Tôn ở đời
Chúng đạt tất cả, giác thời viên thông.

Thế Tôn không đam mê dục lạc
Bởi dục lạc dễ tiện, thấp hèn

Thuộc loại phàm phu đưa chen
Không xứng bậc Thánh - trắng đen rõ ràng.
Thế Tôn cũng không màng khổ hạnh
Chẳng lợi ích với hạnh khổ tu
Vẫn là thuộc loại phàm phu
Không xứng bậc thánh, phạm trù cao minh.

Nếu Ngài muốn, tự mình chúng đạt
Những Thánh pháp một cách dễ dàng
Một cách đầy đủ vẹn toàn
Hạnh phúc có được ngay đang hiện thời,
Bốn Thiền định đồng thời đem lại
Liên tự tại, thanh thái thân tâm.

Bạch Ngài ! Nếu ai hỏi thăm :

- “ Tôn Giả ! Quá khứ hằng trăm trải qua
Có Sa-môn hay là Phạm-chí
Sáng suốt hơn, tài trí lớn hơn
Về giác ngộ hơn Thế Tôn ? ”

Con sẽ đáp trả là : “Không” - một lời.

Hoặc có ai mở lời hỏi kỹ :

- “ Về tương lai có vị Sa-môn
Hay là một Bà-la-môn
Sáng suốt, giác ngộ lớn hơn Phật Đà ? ”

Con trả lời họ là : “Không có” .

Một người nọ lại hỏi con là :

- “ Hiền giả Sa-Ri-Pút-Ta !

Trong thời quá khứ trải qua lâu dài

Đã có ai : Sa-môn, Phạm-chí

Là một vị bằng với Thế Tôn

Về sự giác ngộ viên thông ? ”

Con đáp là : “Có” trong vòng Giác tông.

Một số đông đã từng hỏi kỹ :

- “ Thời vị lai có vị Sa-môn

Hay một vị Bà-la-môn

Vấn đề giác ngộ cũng đồng Thế Tôn ? ”

Con đáp : “Có” Thế Tôn các vị

Thời vị lai Bi, Trí cũng bằng ”.

Có người thắc mắc hỏi rằng :

- “ Trong thời hiện tại, ai bằng Thế Tôn
Về giác ngộ viên thông đồng đẳng ? ”

Con trả lời là : “Chẳng có ai ”.

Nếu có người hỏi điều này :

- “ Tại sao Tôn Giả tỏ bày bất phân
Khi thì ‘Có’ ở phần xác nhận,
Còn phủ nhận thì đáp là ‘Không’ ? ”

Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn !

Con đáp : “ Trước mặt Thế Tôn Phật Đà

Tôi nghe qua từ Ngài nói rõ :

‘Thời quá khứ đã có các vị

A-La-Hán, Chánh Biến Tri

Phương diện giác ngộ đều thì bằng Ta.

Thời vị lai, các A-La-Hán

Chánh Đẳng Giác, viên mãn Phật Đà

Phương diện giác ngộ bằng Ta ”.

Nhưng cũng từ đức Thích Ca Phật Đà

Có nói là : “ Trừ ra sự kiện
 Một thế giới xuất hiện đồng thời
 Hai vị Chánh Giác ở đời
 Không sau, không trước, thuyết lời độ sinh.
 Không xảy ra sự tình như vậy ”.
 Bạch Thế Tôn ! Điều ấy phải là
 Nếu câu hỏi ấy đặt ra

Con trả lời vậy, đúng qua ý Ngài ?
 Không nói sai, hiểu lầm Phật ý ?
 Và con chỉ thuận pháp trả lời ?
 Không một đối phương nào thời
 Có cứ chỉ trích, có nơi phê bình ? ”

– “ Xá-Lợi-Phát ! Phân minh đáp lại
 Những câu hỏi như vậy đặt ra
 Người đã nói đúng ý Ta
 Không có sai lạc, không qua hiểu lầm
 Người chú tâm trả lời thuận pháp
 Và đúng pháp vô thượng thanh cao
 Không đối phương hợp pháp nào
 Có cứ chỉ trích, làm sao phê bình ? ”

20. Nghe những lời cao minh chí lý
 Tôn-giả U-Đa-Dĩ (1) bạch ngay :
 – “ Bạch đức Thế Tôn ! Lành thay !
 Thật là kỳ diệu, sâu dày nghiêm oai
 Đức Như Lai như vậy thiếu dục
 Hạnh tri túc nghiêm túc như vậy
 Trong khi chính đức Như Lai
 Đại uy thần lực, đủ đầy trí minh
 Mà Ngài không tự mình tỏ lộ.

(1) : Tôn-giả Udāyī - Ưu-Đà-Di .

Trong khi đó, bất cứ kẻ nào
 Du sĩ ngoại đạo tự cao
 Dù chỉ chứng được pháp nào xiu xiu
 Cũng làm điều vô cùng tự đắc
 Họ lên mặt, giống trống dương cò
 Khoe khoang mình đạt huyền cơ
 (Trong khi Phật lại hững hờ như không !)

Sự thiếu dục, viên thông, tri túc
 Sự nghiêm túc, thu thúc uy nghi
 Trí tuệ đáng Chánh Biến Tri
 Đại uy thần lực của vị Thế Tôn
 Mà tự mình đã không tỏ lộ
 Dù là bậc Giác ngộ siêu minh ”.

– “ U-Đa-Dĩ ! Trong hành trình
 Giác ngộ, hóa độ hữu tình khắp nơi
 Đúng như lời người vừa nói đó
 Như Lai có những đức tánh này :
 ‘Thiếu dục’, ‘tri túc’ như vậy
 ‘Nghiêm túc’ như vậy, đủ đầy thần uy
 Nhưng không khi nào Ta tỏ lộ,
 Trong khi đó, ngoại đạo du gia
 Dầu chỉ đạt một pháp xa
 Dương cò giống trống, tự ca tụng mình.
 (Pháp siêu việt cao minh chân đế
 Không tầm thường, sao dễ khoe khoang !)”

21. Rồi đức Thế Tôn quay sang
 Bảo Xá-Lợi-Phát hiện đang ngồi gần :
 – “ Hãy ân cần, Sa-Ri-Pút-Tá !
 Người phải luôn diễn tả, cáo tri
 Pháp phân biệt này mọi thì

Cho Tỳ Kheo chúng và Tỳ Kheo Ni
Các Thiện nam, các vì Tín nữ
Đề Tứ Chúng phải tự nghĩ suy.
Sa-Ri-Pút-Tá ! Hãy vì
Những kẻ ngu, chẳng biết gì, còn nghi
Hay ngần ngại hành trì chánh pháp...
Được nghe pháp phân biệt, hiểu ra
Nghi ngờ, ngần ngại với Ta
Sẽ được trừ diệt, an hòa gắng tu ”.

* * *

Và như vậy, do từ Tôn-giả
Xá-Lợi-Phất ngài đã nói lên
Lòng hoan hỷ, đức tin bền
Đối với Đức Phật, không quên Ân Thầy
Do nội dung trình bày hành tướng
Bậc Thế Tôn vô lượng thâm ân
“ Sam-Pá-Sa-Đá-Ni-Dâng ”
Hay “Tự Hoan Hỷ ” là chân kinh này ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh 28 : TỰ HOAN HỖ*
– *Sampasàdaniya-sutta*)

29. Kinh **THANH TỊNH** (Pàsàdika-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ Thế Tôn hoằng hóa
Giữa giòng tộc Sắc-Dá – Thích Ca (1)
Trú vườn xoài của chủ gia
Vê-Thanh-Na (2), cũng họ là Thích ca.
Lúc bấy giờ xảy ra : Giáo Cả
Ni-Ganh-Tha Na-Thá-Pút-Ta (3)
Vừa tạ thế ở Pa-Va (4)
(Phái Ni-Kiền-Tử chính là phái đây
Tu lỗia hình, vị này Giáo Chủ
Trong Lục Sư quân tụ có tên)
Khi Ni-Ganh-Thá nói trên
Vừa mới tạ thế, xảy nên bất hòa
Ni-Kiền-Tử chia ra hai phái
Tranh chấp nhau, tàn hại bằng lời
Chia rẽ, tranh chấp mọi nơi
Dùng binh khí miệng đồng thời tấn công :
“ Ngươi đã không biết đây pháp luật
Ta hiểu biết pháp luật này rành
Sao ngươi có thể biết rành
Ngươi theo tà hạnh, ta hành chánh chân
Lời nói ta tương ưng là thế
Lời ngươi nói không thể tương ưng
Ngươi nói trước sau vô chừng

(1) : Thích Ca – Sakya : giòng của đức Phật . (2) : Vedhannà .
(3) : Nigantha Nàthaputta . (4) : Thành Pava của bộ tộc Mallà .

Điều đáng nói trước người từng nói sau
Điều nói sau bỗng dung nói trước
Người quan niệm đảo ngược trình bày
Bị thách đố quan niệm này
Người bị đánh bại. Giải vây đi nào !
Hãy tự thoát điều vào bế tắc
Nếu người chắc có thể thực hành ”.
Hình như họ muốn giao tranh
Với nhau tàn hại, để dành quyền uy
Ngay sau khi vắng vì Giáo chủ.
Các đệ tử áo trắng phái này
Chán ngấy trước hiện tượng đây
Chống các Ni-Ganh-Thá ngay tức thì
Phản đối vì trình bày pháp, luật
Hay tuyên bố pháp, luật vụng về
Không vì an tịnh hướng về
Hiệu năng hướng dẫn mọi bề cũng không.
Lại cũng không do từ một bậc
Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, trình bày
Pháp y chỉ đồ võ ngay
Không nơi nương tựa cho rày bạch y.

2. Vị Sa-Di có tên Chun-Đá (1)
Sau khi đã mãn hạ an cư
Pa-Va ba tháng tịnh tu
Về thăm Tôn-giả thuần từ đa văn
Tức là ngài A-Nan (2) Tôn-giả
Tại Sa-Ma-Ga-Má (3) nơi này

(1) : Sa-di (Samanero) tên Cunda . Nghĩ từ Sa-di xin xem lại chú thích ở Kinh Ba-Lê – Pàtika số 24 . (2) : Tôn-giả Ananda (xin xem chú thích ở Kinh Đại Bát Niết Bàn số 16) . (3) : Sàmagama .

Đến nơi, Sư đánh lễ ngài
Một bên ngồi xuống, trình bày sự duyên :

- “ Bạch Tôn-giả ! Xảy nên mối họa
Ni-Ganh-Tha Na-Thá-Pút-Ta
Vừa tạ thế ở Pa-Va
Nhưng ông vừa mất, xảy ra bất hòa
Ni-Kiên-Tử chia ra hai phái
Tranh luận nhau, tàn hại bằng lời
Chia rẽ, tranh chấp mọi nơi
Dùng binh khí miệng với lời sân si.
Các đệ tử bạch y cư sĩ
Đang phản đối các vị chấp tranh
Vì pháp, luật họ lập thành
Trình bày, tuyên bố phong phanh, vụng về
Không hiệu năng, không hề an tịnh
Không do Chính Đẳng Giác đã tuyên
Pháp y chỉ đồ vỡ liền
Không nơi nương tựa, nào phiền tín gia ”.

Vừa nghe qua chuyện từ Chun-Đa
A-Nan-Đa Tôn-giả bảo là :

- “ Hiền-giả Chun-Đa ! Chúng ta
Cần yết kiến Phật để mà thưa lên
Vấn đề trên để Ngài được biết
Chuyện cần thiết ta phải đưa ra ”.

3. Thế rồi Sa-di Chun-Đa
Theo Tôn-giả A-Nan-Đa đến liền
Nơi hương thất tịnh yên Thiện Thệ
Sau khi đến, đánh lễ Phật Đà
Rồi Tôn-giả A-Nan-Đa
Thưa rằng : “Bạch Phật ! Xảy ra chuyện kỳ

Do lời kể Sa-di Chun-Đa
Ni-Ganh-Tha Na-Thá-Pút-Ta
Vừa tạ thế ở Pa-Va
Nhưng ông vừa mất, xảy ra bất hòa
Ni-Kiên-Tử chia ra hai phái
Tranh luận nhau, tàn hại bằng lời
Chia rẽ, tranh chấp mọi nơi
Dùng binh khí miệng với lời sân si.
Các đệ tử bạch y cư sĩ
Đang phản đối các vị chấp tranh
Vì pháp, luật họ lập thành
Trình bày, tuyên bố phong phanh, vụng về
Không hiệu năng, không hề an tịnh
Không do Chính Đẳng Giác đã tuyên
Pháp y chỉ đồ vỡ liền
Không nơi nương tựa, nào phiền tín gia ”.

- “ Này Sa-di Chun-Đa ! Như vậy
Pháp, luật ấy đã được trình bày
Tuyên bố vụng về như vậy
Hiệu năng hướng dẫn điều này cũng không
Lại cũng không hướng về an tịnh
Không do Chính Đẳng Giác thuyết ra.

4. Ở nơi đây, này Chun-Đa !
Đạo Sư một vị không là Thánh nhân
Chánh Đẳng Giác chánh chân không phải
Ông ta lại tuyên bố vụng về
Trình bày về mọi vấn đề
Không có hiệu quả, không hề tịnh an
Những đệ tử hoàn toàn thúc thủ
Không thành tựu an trú pháp lành

Trong pháp, tùy pháp thầy mình
Sống không chánh hạnh, thực hành lầm sai.
Họ vượt ngoài pháp và tùy pháp
Vì đệ tử biết pháp lầm sai.

Nên bảo người đệ tử này :

- ‘Này bạn ! Lợi ích đủ đầy cho người
Khéo chứng đắc với người như bạn.
Đạo Sư bạn không phải Thánh nhân
Không phải Chánh Giác cõi trần
Pháp, luật tuyên bố lảng nhãng, vụng về
Không có về hiệu năng hướng dẫn
Không hướng thẳng an tịnh từ hòa
Không do Chánh Đẳng thuyết ra,
Và người trong pháp, luật tà nói trên
Không thành tựu, vững bền an trú
Nên đã tự vượt thoát ra ngoài
Pháp và tùy pháp lầm sai’.

Chun-Đá ! Như vậy trình bày nói trên
Vị đạo sư đáng nên quở trách
Pháp, luật đáng quở trách, chê bai
Nhưng về người đệ tử này
Đáng được tán thán thẳng ngay bằng lời.
Này Chun-Đa ! Với người đệ tử
Hiếu đúng sai lành dữ như vậy
Thì ta nên nói thế này :

- ‘Hiền giả ! Nếu bạn hành ngay những điều
Mà đạo sư bạn đều truyền dạy
Thực hành đúng như vậy âm thầm
Như là ai có suy tầm
Hay là ai bị suy tầm, cả đôi

Suy tầm rồi, thi hành như thực
Đều không được phước báo chút nào.

Không có phước báo, vì sao ?
Vì pháp, luật ấy trước sau trình bày
Và tuyên bố vụng sai, lẫn lẫn
Không hiệu năng hướng dẫn mọi bề
Không vì an tịnh hướng về,
Vị Chánh Đẳng Giác chẳng hề thuyết ra’.

5. Này Chun-Đa ! Đạo sư vị khác
Không phải Chánh Đẳng Giác Phật Đà
Pháp được trình bày, nói ra
Vụng về, không hướng từ hòa, tịnh an
Không hiệu năng sẵn sàng hướng dẫn.
Các đệ tử cũng vẫn hành trì
Sống thành tựu pháp, pháp tùy
Sống đúng tùy pháp, thuận vì pháp đây.
Với vị này, tức người đệ tử
Nói với họ để tự xét suy :
– ‘Này bạn ! Chẳng lợi ích gì
Với sự cố gắng hành trì của người
Thật không khéo cho người chứng đắc
Đạo sư người quả thật vô nghì
Không phải Chánh Giác Toàn Tri
Trình bày, tuyên bố pháp thì vụng thô
Các môn đồ như người thuận hạp
Sống thành tựu tùy pháp, pháp này,
Sống theo chánh hạnh đủ đây’.

Chun-Đa ! Vị Đạo sư này đáng chê
Pháp đáng trách. Còn về đệ tử
Thì đệ tử đáng quở trách luôn.

Với vị đệ tử đáng buồn
Nên gặp vị ấy, nói luôn rõ, rành :
– ‘Này Hiền-giả ! TỰ thành chánh hạnh
Tinh tấn trong chánh hạnh, người khen
Hoặc giả là người được khen
Người được khen ấy lại bèn cố hơn.
Tất cả không chánh chơn sau trước
Không có được phước đức chút nào !’

Chun-Đa ! Điều ấy vì sao ?
Vì pháp tuyên bố rơi vào vũng thô
Không hiệu năng môn đồ hướng dẫn
Không tường tận an tịnh hướng về
Vị Chánh Đẳng Giác không hề
Tuyên thuyết như vậy, đường mê lối tà !

6. Này Chun-Đa ! Còn về điều khác
Đạo Sư là Chánh Đẳng Giác đây
Pháp được khéo giảng, trình bày
Hiệu năng hướng dẫn, hướng ngay tịnh hòa
Do Phật Đà Toàn Tri Diệu Giác
Đã tuyên thuyết phổ quát, trình bày
Vị đệ tử trong pháp này
Sống không thành tựu pháp hay pháp tùy
Sự hành trì không theo chánh hạnh
Sống không thuận pháp chánh, pháp tùy.
Với người đệ tử này thì
Nói rằng : ‘Thật chẳng lành gì cho người
Không lợi ích cho người mọi mặt
Thật không khéo chứng đắc cho người
Vì vị đạo sư của người
Là Chánh Đẳng Giác, khéo lời thuyết tuyên

Trình bày pháp vẹn tuyền, minh mẫn
Có hiệu năng hướng dẫn rõ, rành
Hướng đến an tịnh thiện lành,
Nhưng người trong pháp thực hành sai xa
Không thành tựu pháp và tùy pháp
Không chánh hạnh, không hợp pháp lành
Không đúng tùy pháp thực hành
Không thuận theo pháp ngọn ngành đúng nơi’.

Này Chun-Đa ! Vậy thời căn bản
Đáng tán thán vị đạo sư này
Pháp đáng tán thán ở đây
Đệ tử đáng bị quở rầy không lời.
Cần phải nói với người đệ tử :

- ‘Này Hiền-giả ! Hãy tự nghĩ suy
Hãy đúng như pháp hành trì
Thực hành lời dạy của vị Đạo sư
Đã trình bày, thực hư giảng kỹ
Ai điều tra, ai bị điều tra
Hoặc ‘ai có bị điều tra
Thi hành như thực’ - đều là phước sâu’.

Việc như thế, vì sao ? Chun-Đa !
Vì pháp, luật vốn đã được Ngài
Chánh Giác khéo thuyết, trình bày
Hiệu năng hướng dẫn, hướng ngay tịnh hòa.

7. Này Chun-Đa ! Một trường hợp khác
Vị đạo sư Chánh Giác Phật Đà
Pháp được khéo tuyên thuyết ra
Hiệu năng hướng dẫn, thật là tịnh an.
Vị đệ tử hoàn toàn thuận hợp
Thành tựu pháp, tùy pháp thiện lành

Thành tựu chánh hạnh tịnh thanh
Sống đúng tùy pháp, thuận hành pháp đây.
Hãy nói ngay với người đệ tử :

- ‘Này Hiền-giả ! Vinh dự mọi thời
Thật là lợi ích cho người
Thật khéo chứng đắc tuyệt vời cho người
Vì đạo sư của người viên mãn
A-La-Hán, Chánh Đẳng Phật Đà
Khéo tuyên thuyết, khéo nói ra
Đưa tới lợi lạc hằng sa hữu tình
Còn về người, tự mình thành tựu
Pháp thành tựu, tùy pháp đủ đầy
Sống thành tựu chánh hạnh này
Sống đúng tùy pháp, thuận ngay pháp từ.
Vị đạo sư rất nên tán thán
Pháp ở đây thật đáng tán dương
Đệ tử cũng đáng tán dương.
Nói với người đệ tử thường tịnh thanh :
- ‘Này Hiền-giả ! Tựu thành như pháp
Và tinh tấn như pháp của người
Người khen, được khen ở đời
Người được khen càng chẳng loi tinh cần
Tất cả đều nhiều phần công đức’.
- Vì sao vậy ? Pháp, luật ở đây
Khéo được tuyên thuyết, trình bày
Hiệu năng hướng dẫn, hướng ngay tịnh hòa
Do một vị Phật Đà minh triết
Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết rõ ràng.

8. Này Chun-Đa ! Lại nói sang
Xuất hiện một vị thuộc hàng Đạo-sư

Chánh Đẳng Giác, Đại Từ, La-Hán
Pháp viên mãn tuyên thuyết, trình bày.

Hiệu năng hướng dẫn đủ đầy
Hướng đến an tịnh, do Ngài thuyết ra.

Các đệ tử trải qua hành pháp
Chưa tinh thông diệu pháp cao minh
Chưa đạt Phạm hạnh cho mình
Thứ bậc, vị trí chương trình liên quan
Chưa trở thành sẵn sàng diệu dụng
Chưa khéo đúng diễn giải cho người,

Trong lúc đệ tử vậy thời
Đạo sư viên tịch hướng nơi Niết Bàn.
Này Chun-Đa ! Khó khăn đối mặt,
Các đệ tử sẽ rất ưu tư
Vì đã mất vị Đạo sư
Khi họ chưa đạt Chân Như nhiệm mầu.

9. Này Chun-Đa ! Ví dầu có vị
Đạo sư là Đại Trí Phật Đà
La-Hán, Chánh Giác tịnh hòa
Pháp khéo truyền thuyết, khéo qua trình bày
Có đủ đầy hiệu năng hướng dẫn
Đến an tịnh – Chánh Đẳng thường tuyên.

Các vị đệ tử an nhiên
Tinh thông diệu pháp, mỗi giềng hiểu sâu
Và Phạm hạnh thanh cao hoàn mỹ
Các thứ bậc, vị trí liên quan
Trở thành diệu dụng hoàn toàn
Trình bày một cách vẻ vang cho Người.

Khi đến thời đạo sư viên tịch
Các đệ tử hiểu biết, an nhiên

Không có ưu tư nào phiền
 Vì Thầy là bậc phước điền Thế Tôn,
 Còn đệ tử tinh thông diệu pháp
 Và phạm hạnh viên mãn an như
 Đạo sư tịch diệt Vô dư
 Đệ tử không có ưu tư, nào phiền.

10. Này Chun-Đa ! Nói riêng Phạm hạnh
 Chưa đầy đủ các nhánh chi phần :
 Nếu không đạo sư chánh chân
 Chưa là Thượng Tọa, thiếu phần sâu xa
 Thiếu kinh nghiệm, xuất gia còn ngắn
 Chưa trưởng thượng, tâm vẫn loay hoay,
 Thì một phạm hạnh như vậy
 Là không viên mãn, điều đây phải tường.
- Này Chun-Đa ! Con đường bậc thánh
 Nếu phạm hạnh đầy đủ chi phần :
 Có được đạo sư chánh chân
 Là vị Thượng Tọa mọi phần sâu xa
 Nhiều kinh nghiệm, xuất gia lâu trước
 Bậc trưởng thượng duyên phước đủ đầy
 Thì một phạm hạnh như vậy
 Xem là viên mãn, điều này lành thay !
11. Này Chun-Đa ! Như vậy Phạm hạnh
 Đủ chi phần : Chân chánh đạo sư
 Nhưng không có những điều như :
 Đệ tử Thượng Tọa khoan từ Tỷ Kheo
 Và các hàng vâng theo đệ tử
 Không sáng suốt, không tự sửa thân
 Không vô úy, không đa văn
 Không thể thuyết giảng pháp đẳng diệu huyền.

Với giáo lý của tuyền ngoại đạo
 Không khéo tạo điều phục mọi thì
 Bằng giáo pháp mình hành trì.
 Không thể thuyết bất tư nghi pháp siêu,
 Thì phạm hạnh này đều không đáng
 Không thể nào viên mãn, tốt lành.

12. Chun-Đa ! Phạm hạnh tịnh thanh
 Khi nào đầy đủ duyên lành liễu tri :
 * Có đạo sư là vị Thượng Tọa
 Nhiều kinh nghiệm, tu đã lâu năm
 Đến tuổi trưởng thượng, thâm trầm
 Nhưng Có & Không Có thành phần vâng theo
 Những Thượng Tọa Tỷ-kheo đệ tử
 Những đệ tử Trung lập Tỷ-kheo (1)
 Đệ tử Hạ lập Tỷ-kheo
 Và những đệ tử vâng theo hành trì
 Tỷ Kheo Ni (1) có & không uyên bác
 Trưởng Lão Ni, Trung lập Ni Sư
 Những Hạ lập Ni không trừ.
 Bạch y đệ tử thế cư, bao hàm :
 Có hoặc không Thiện Nam áo trắng (1)
 Sống phạm hạnh hoặc chẳng tịnh thanh
 Hay những Tín Nữ (1) tâm thành
 Tại gia áo trắng, tịnh lành hoặc không
 (Sống tịnh hạnh & sống trong dục lạc)

(1) : Bốn Chúng đệ tử của Đức Phật : 2 hạng xuất gia là Tỷ Kheo hay Tỷ-Khưu (Bhikkhu) và Tỷ-Kheo-Ni (Bhikkhuni). 2 chúng tại gia cư sĩ là Upasiko (Ưu-Bà-Tắc - Cận-sư Nam hay Thiện Nam) và Upasikā (Ưu-Bà-Di - Cận-sư Nữ hay Tín Nữ). Vì tập tục Ấn Độ người Tại Gia thường mặc đồ trắng nên các Cư-sĩ được gọi là hàng Bạch Y hay người áo trắng).

Không có các đệ tử tịnh thanh
Không hành trì pháp thiện lành
Phạm hạnh như vậy không thành công chi,
Không hưng thịnh, không gì phát triển,
Khó phổ biến, khó khiến hoằng tuyên.

Còn ngược lại, nếu thuận duyên
Đệ tử Bốn Chúng vẹn tuyền tịnh thanh
Hành trì đúng thiện lành pháp thánh
Như vậy là phạm hạnh thành công
Hưng thịnh, phát triển, phổ thông
Phổ biến rộng rãi, khéo trong hoằng tuyên.

13. Này Chun-Đa ! Với duyên thực hiện
 Những phương diện phạm hạnh đủ đầy
 Đạo sư Thượng Tọa vị này
 Có nhiều kinh nghiệm, lâu ngày xuất gia
 Bậc trưởng thượng thật là xuất chúng
 Có đông đảo đồ chúng vâng theo.
 Đệ tử : Thượng Tọa Tỷ-kheo
 Tăng Ni đệ tử thấy đều tỏ ra
 Có phẩm hạnh, từ hòa sáng suốt
 Tự điều phục và thuộc đa văn
 Đạt được vô úy, bình an
 Có thể thuyết giảng pháp quang diệu huyền
 Với giáo lý của tuyền ngoại đạo
 Đã khéo tạo nhiếp phục mọi thì
 Bằng giáo pháp mình hành trì,
 Có thể thuyết bất tư nghì pháp siêu.
 Hàng Cư-sĩ cũng đều tín dự
 Những thiện nam, tín nữ bạch y
 Phạm hạnh & dục lạc chấp trì

Phạm hạnh trường hợp ấy thì thành công,
Và hưng thịnh, phổ thông phát triển
Rộng phổ biến, lợi lạc mọi thời
Khéo tuyên bố giữa các Người
Danh xưng, lợi dưỡng tuyệt vời sâu xa.
Phạm hạnh ấy thật là viên mãn
Về phương diện trong sáng như vậy.

14. Này Chun-Đa ! Hiện tại nay
 Ta, Chánh Đẳng Giác Như Lai cõi trần
 A-La-Hán chánh chân giác ngộ
 Pháp được khéo tuyên bố, trình bày
 Hiệu năng hướng dẫn đủ đầy
 Hướng đến an tịnh, Như Lai giảng bày.
 Các đệ tử thẳng ngay, thanh tịnh
 Đạt cứu kính diệu pháp tinh thông
 Phạm hạnh viên mãn ngoài trong
 Thứ bậc, vị trí thấy đồng liên quan,
 Được trở thành rõ ràng, diệu dụng,
 Khéo trình bày khắp chúng loài Người.
 Ta là Đạo sư ở đời
 Có nhiều kinh nghiệm, thuyết lời sâu xa
 Là Trưởng lão xuất gia lâu trước
 Tuổi trưởng thượng, duyên phước đủ đầy.
15. Này Chun-Đa ! Ta hiện nay
 Đệ tử Thượng Tọa cao dày tuệ minh
 Trí sáng suốt, tự mình điều phục
 Tâm vô úy và thuộc đa văn
 Đạt đến trạng thái bình an
 Có thể thuyết giảng pháp quang diệu huyền.
 Với giáo lý của tuyền ngoại đạo

Đã an hảo chiết phục mọi thì
 Bằng giáo pháp mình hành trì
 Có thể thuyết bất tư nghì pháp siêu.
 Những Thượng Tọa Tỷ-kheo đệ tử
 Những đệ tử Trung lập Tỷ-kheo
 Đệ tử Hạ lập Tỷ-kheo
 Các hàng đệ tử vâng theo hành trì
 Tỷ-kheo-ni ít nhiều pháp-lập
 Trưởng lão Ni, Trung lập Ni-sư
 Những Hạ lập Ni không trừ.
 Bạch y đệ tử thế cư, bao hàm :
 Có những vị Thiện Nam áo trắng
 Sống phạm hạnh hoặc chẳng tịnh thanh
 Có những Tín Nữ tâm thành
 Tại gia áo trắng, tịnh lành hoặc không
 (Sống phạm hạnh & sống trong dục lạc)
 Cả Tứ Chúng không khác tâm đồng
 Phạm hạnh như vậy thành công
 Hưng thịnh, phát triển phổ thông hoằng truyền.

16. Này Chun-Đa ! Nói riêng phương diện
 Những đạo sư xuất hiện trước sau
 Ta không thấy đạo sư nào
 Bằng Ta về mặt thanh cao không ngừng
 Về lợi dưỡng, danh xưng tối thượng
 Còn về hướng đoàn thể, hội đoàn
 Xuất hiện ở đời rộn ràng
 Không bằng tập thể Tăng Đoàn của Ta
 Về phương diện : một là ‘lợi dưỡng’
 Hai, ‘danh xưng tối thượng’ Tăng Già.
 Khi tả một phạm hạnh ra

‘Thành tựu hết thấy tướng’ mà viên thông
 Không thiếu sót và không quá đáng
 Khéo tuyên thuyết viên mãn, hoàn toàn
 Một cách đúng đắn, nghiêm trang
 Vị ấy tuyên bố rõ ràng, mãn viên :
 ‘Hết thấy tướng vẹn tuyền thành tựu
 Về phạm hạnh diệu hữu nói ra’.

Này Chun-Đa ! Úc-Đa-Ka (1)
 Là con của vị Ra-Ma (1) thiên thần
 Thường nói rằng : ‘Thấy mà không thấy’
 Thấy cái gì không thấy, nghĩa chi ?
 Con dao bén, thấy tức thì
 Không thấy khía cạnh bén nguy dao này.
 Này Chun-Đa ! Chính đây lý giải
 ‘Thấy nhưng mà không thấy’ nêu ra.
 Úc-Đa-Ka, con Ra-Ma
 Ở đây đã đề cập qua vấn đề
 Vật hạ liệt và đề tiện ấy
 Không phải thánh, chính đây phàm phu,
 Chỉ là con dao, mặc dù
 Câu nói ám chỉ phạm trừ ở đây
 Phải nói đúng như vậy câu ấy :
 ‘Thấy nhưng mà không thấy’ hiểu thông.
 Một phạm hạnh thành tựu xong
 Đầy đủ hết thấy tướng, không thiếu gì
 Không quá đáng, khéo vì tuyên giảng
 Khéo trình bày viên mãn đủ đầy
 Vị ấy thấy phạm hạnh này.
 Nhưng nếu trừ bớt một hai điểm nào

(1) : Uddaka , con của Ràma.

Vì nghĩ rằng do vào làm thế
Khiến sự thể sẽ rõ hơn, thì
Vị ấy sẽ không thấy gì .

Còn nếu vị ấy tự tri, thêm vào
Phương diện nào, chỗ nào - ở đó
Vì nghĩ rằng làm rõ hơn, thì
Vị ấy sẽ không thấy gì.

Còn nếu vị ấy tự tri, thêm vào
Phương diện nào, chỗ nào - ở đây
Nghĩ làm vậy viên mãn tức thì
Vị ấy cũng không thấy gì.

‘Thấy mà không thấy’, chính vì ý đây.

Này Chun-Đa ! Như ai diễn tả
Một Phạm hạnh hành giả tự thành
Hết thấy tướng, sẽ nói rành :

“ Phạm hạnh cụ túc, tự thành viên thông
Hết thấy tướng và không hề thiếu
Không quá đáng, khéo hiểu trình bày

Tuyên bố viên mãn điều này
Phạm hạnh thanh tịnh như vậy khéo tuyên ”.

17. Này Chun-Đa ! Nhân duyên như vậy
Những pháp Ta tự thấy, chứng tri
Tuyên thuyết, chỉ dẫn những gì
Các người cần phải hành trì pháp trên
Hãy hội họp và nên tụng đọc
Chớ cãi nhau, đôn đốc cùng nhau
So sánh các nghĩa, các câu
Để cho phạm hạnh dài lâu, còn hoài
Được an trú lâu dài, liên tục
Vì hạnh phúc, an lạc muôn loài

Vì lòng thương tưởng cho đời
Lợi ích, an lạc loài Người, chư Thiên.

Là những pháp thắng duyên, siêu việt
Rất cần thiết thực hiện mọi phần :

Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần,
Tứ Như Ý Túc, năm phần Lực & Căn
Thất Giác Chi, tám phần Thánh Đạo
Ba mươi bảy Trợ Đạo Phẩm này

Do chứng tri của Như Lai
Các người cần phải đêm ngày cần chuyên
Hãy hội họp và siêng tụng đọc
Chớ cãi nhau, đôn đốc cùng nhau

So sánh các nghĩa, các câu
Để cho phạm hạnh dài lâu, còn hoài
Được an trú lâu dài, liên tục
Vì hạnh phúc, an lạc muôn loài

Vì lòng thương tưởng cho đời
Lợi ích, an lạc loài Người, chư Thiên.

18. Phải hội họp thường xuyên, an tịnh
Trong tinh thần tương kính, hòa đồng
Không có tranh luận dài dòng.
Nếu có vị Phạm hạnh đồng với nhau
Đang nói pháp giữa bao Tăng chúng
Nếu người nghĩ không đúng pháp lành
Rằng : “Đại Đức này không rành
Hiểu nghĩa sai lạc hay hành văn sai ”.
Các người chớ vội ngay phán đoán
Không tán thán, không bác bỏ gì
Nói cho vị ấy tường tri :
– “ Hiền giả ! Với nghĩa, cách vì hành văn

Thì cách này hay bằng cách ấy
Cách nào thấy hành văn đúng hơn ?
Những cách hành văn, ngữ ngôn
Nghĩa này nghĩa ấy, hợp hơn điểm nào ? ”.

Nếu vị ấy hướng vào để đáp :
– “ Với cách này thì hợp hơn kia.
Còn về cách hành văn kia
Ở giữa những cách không lìa hành văn
Thì nghĩa này có phần thích hợp
Hơn nghĩa kia ”. Câu đáp như vậy.
Các người đừng vội trình bày
Bác bỏ, phỉ báng vị này thẳng ngay
Phải giải thích vị này cẩn thận
Cả nghĩa lẫn về cách hành văn.

19. Chun-Đa ! Lại có điều rằng :
Vị đồng phạm hạnh liền thăng pháp tòa
Nói pháp giữa Tăng Già tịnh chúng
Nếu người nghĩ không đúng lắm rồi
Rằng : “ Đại Đức này hiện thời
Hiểu nghĩa sai lạc, đúng rồi hành văn ”.
Các người chớ vội vàng phán đoán
Không tán thán, không bác bỏ xằng.
Nên nói với vị ấy rằng :
– “ Hiền giả ! Những cách hành văn như vậy
Với nghĩa này, nghĩa kia dường ấy
Thì nghĩa nào người thấy hợp hơn ? ”
Nếu vị ấy đáp giản đơn :
– “ Nghĩa kia không thích hợp hơn nghĩa này ”.
Trường hợp đây, các người đình chỉ
Không bác bỏ, chẳng phỉ báng chi

Phải nên giải thích thị phi
Ý nghĩa đúng đắn cho vì nói trên.

20. Nay Chun-Đa ! Lại liền có cảnh
Một vị đồng phạm hạnh thăng tòa
Thuyết pháp giữa chúng Tăng-già ,
Nếu các người nghĩ : “Thật là tiếc thay !
Đại Đức này hành văn sai lạc
Tuy điểm khác là nghĩa không sai ”.

Không nên tán thán, chê bai
Các người nên đối vị đây, nói rằng :
– “ Nay Hiền-giả ! Hành văn như vậy
Với nghĩa này, người thấy nguồn con
Hành văn nào thích hợp hơn ? ”

- “ Hành văn này thích hợp hơn, đúng rồi ! ”.
Không phỉ báng đồng thời không bác
Phải giải thích mạch lạc, chánh chân
Về cách đúng đắn hành văn
(Để đại chúng được tăng phần đức tin).

21. Nay Chun-Đa ! Khi nhìn thấy cảnh
Một vị đồng phạm hạnh thăng tòa
Thuyết pháp giữa chúng Tăng-già
Nếu các người nghĩ : “Thật là lành thay !
Đại Đức này hành văn đúng đắn
Nghĩa đúng đắn trong pháp thuyết ra ”.
Các người nên tán thán là :
“ Thiện tai ! Sa-Thú ! (1) Thật là Lành thay ! ”
Khi tán dương vị này, ca tụng

(1) : Sàdhu – Sàdhu : tức là Lành thay ! hay Thiện tai !

Các người cũng nên nói những lời :
 “ Thật là lợi ích, tuyệt vời !
 Hiền giả đã khiến chúng tôi vui mừng
 Vì thấy rằng một đồng phạm hạnh
 Thuyết chân chánh, nghĩa lý tinh thông
 Hành văn mạch lạc tinh thông
 (Khiến cho thính chúng hài lòng, vững tin).

22. Này Chun-Đa ! Giữ gìn viên mãn
 Ta sẽ giảng một pháp mới đây :
 Ngăn chặn các lậu-hoặc này
 Ngay trong hiện tại, trình bày rõ ra
 Này Chun-Đa ! Ta không giảng thuyết
 Chỉ để diệt lậu-hoặc tương lai
 Mà Ta thuyết giảng đủ đầy
 Vừa ngăn lậu-hoặc hiện nay hiển bày
 Cũng để diệt tương lai lậu-hoặc.

* Tăng Y ấy (1) đang mặc trong người
 Mà Ta cho phép các người
 Mặc Y ngăn chặn muỗi, ruồi, nóng oi
 Ngăn lạnh, gió, các loài rắn rết
 Để che dấu hổ thẹn lửa thân.

* Món ăn (2) khát thực chánh chân
 Ta cho thọ dụng vừa phần đủ no
 Nuôi dưỡng thân để cho sức mạnh
 Gắng tu hành Phạm hạnh, thường suy :

(1) : Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khuru -Bhikkhu) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái); Y Tăng-Già-Lê – Sanghāti (Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng). .

‘Nhờ vật thực, ta khỏi nguy
 Các cảm thọ cũ diệt đi mọi thời
 Cảm thọ mới không nơi sinh khởi,
 Đời sống ta do bởi điều này
 Mới khỏi làm lỗi, làm sai
 Ta sống an lạc hằng ngày gắng tu’.
 * Nhà cửa (3) dù ở đâu, mới cũ
 Ta cho phép trú ngụ an vui
 Ngăn chặn lạnh, nóng, muỗi, ruồi
 Ngăn gió, rắn rết, mặt trời nắng gay
 Tránh nguy hiểm đổi thay thời tiết
 An hưởng việc thiền định, tịnh cư.
 * Các loại dược phẩm (4) đến từ
 Những vị thí chủ thế cư cúng dường
 Ta cho phép Tăng thường dùng nó
 Để ngăn chặn cảm thọ ốm đau
 Chữa trị cơn bệnh lành mau
 Giữ gìn sức khỏe, hướng vào đường tu.

23. Này Chun-Đa ! Các du-sĩ đạo
 Thuộc ngoại đạo, có thể thốt lời :
 “ Sa-môn Thích tử các người
 Đam mê hỷ lạc, đáng cười chê thay ! ”
 Nếu họ nói như vậy để trách
 Hãy trả lời rành mạch như sau :
 – “ Này Hiền giả ! Hiểu thế nào
 Đam mê hỷ lạc thuộc vào loại chi ?
 Vì có nhiều hành vi hỷ lạc ? ”.

(1), (2), (3), (4) : Giới Luật có liên quan đến việc sử dụng Tứ Vật Dụng : Y phục , Vật thực , Chỗ Ở và Thuốc ngừa bệnh . Paccayasannissitasīla (trong Tứ Thanh Tịnh Giới Tỷ Kheo)

Này Chun-Đa ! Lầm lạc mọi bề
Bốn loại hỷ lạc đam mê
Thấp kém, hạ liệt, thuộc về phàm phu
Không xứng với đường tu thánh hạnh
Không lợi ích, không tránh tham gian
Không hướng yểm ly, tịnh an
Không hướng tịch diệt, Niết bàn Vô dư
Không thắng trí, Chân như giác ngộ .
Thế nào là bốn chỗ đam mê ?
Chun-Đa ! Ở đây nói về :

- Người ngu, mê muội có nghề sát sinh
Sau khi giết, tự mình sung sướng
Là hỷ lạc nghiệp chương đầu tiên.
 - Có người trộm cắp liên miên
Sau khi trộm cắp, vui liền, hân hoan
Là thứ hai trái oan hỷ lạc.
 - Có người khác nói láo vô chừng
Sau khi dối gạt, vui mừng
Đam mê hỷ lạc thuộc từng thứ ba.
 - Lại có người mê sa say đắm
Năm dục lạc, làm lắm điều hư,
Đam mê hỷ lạc thứ tư.
- Bốn loại hỷ lạc đến từ đam mê
Là thấp kém, thuộc về hạ liệt
Không lợi ích, là việc phàm phu
Không xứng thánh hạnh đường tu
Không hướng tịch diệt vô dư niết bàn
Không thắng trí, tịnh an, giác ngộ
Không yểm ly, tột đổ, còn tham.

..

24. Này Chun-Đa ! Hãy lưu tâm
Có thể ngoại đạo hiểm tâm hỏi dồn :
“ Có phải là Sa-môn Thích tử
Sống đam mê bốn hỷ lạc này ? ”

Họ cần được trả lời ngay :
– “ Các ông chớ nói điều này lầm sai
Nói như vậy là đầy xuyên tạc
Không đúng với sự thật xảy ra ”.

Có bốn loại, này Chun-Đa !
Là bốn hỷ lạc giúp ta hành trì
Nhất định đến yểm ly, diệt độ
Đến thắng trí, giác ngộ, Niết bàn
Đưa đến an tịnh, vô tham.
Thế nào là bốn ? Rõ ràng kể ra :
* Này Chun-Đa ! Ở đây Phích-Khú
Ly ác pháp, ly dục sẵn sàng
Sơ Thiền chứng và trú an
Trạng thái hỷ lạc, hân hoan âm thầm
Do ly dục, với Tầm, với Tứ,
Đó là thứ hỷ lạc đầu tiên.

* Lại nữa, Tỷ Kheo cần chuyên
Diệt Tầm diệt Tứ, chứng Thiền thứ hai
Một trạng thái vượt ngoài tầm, tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm
Hỷ lạc thứ hai hiểu thâm.

* Chun-Đa ! Lại nữa, tinh cần Tỷ-kheo
Sống thanh tịnh, vâng theo phạm hạnh
Hành thiền định trong cảnh sơn lâm
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền

‘Sự lạc thọ’, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiên,
Đây là hỷ lạc kể liền thứ ba.

* Nay Chun-Đa ! Tịnh thanh cần mẫn
Vị Tỷ Kheo tinh tấn hành thiền
Xả lạc, xả khổ - tâm yên
Diệt hỷ, ưu, cảm thọ – liền trước đây
Chứng, trú ngay vào Thiền Đệ Tứ,
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
Hỷ lạc thứ tư kể vào.

Hỷ lạc bốn loại thanh cao như vậy
Đưa đến ngay yếm ly, diệt độ
Đến thắng trí, giác ngộ, niết bàn,
Đưa đến an tịnh, vô tham ”.

Nếu có du sĩ các hàng nói ra :

– “ Các vị là Sa-môn Thích tử
Với hỷ lạc bốn thứ đam mê
Bốn loại thiền định thuộc về ”.

Nên trả lời họ vấn đề trên đây :

– “ Nói thế là thẳng ngay, chính chắn
Như vậy là đúng đắn, không sai
Không có xuyên tạc điều này ”.

25. Có thể sự kiện như vậy xảy ra :

Các ngoại đạo du gia sẽ hỏi :

– “ Nay Hiền giả ! Xin nói vấn đề
Những ai thường sống đam mê
Với bốn hỷ lạc thuộc về Thiên-na
Họ có thể trải qua mong đợi

Kết quả gì ? Có lợi ích chi ? ”.

Được hỏi vậy, đáp tức thì :

– “ Hiền giả ! Những vị hành trì chánh chân
Sống đam mê bốn phần hỷ lạc
Về thiền định, sẽ đạt bốn điều
Kết quả mong đợi, lợi nhiều
Thế nào là bốn ? Các điều kể ra :

* Vị Tỷ Kheo diệt ba kiết sử
Quả Dự Lưu sẽ tự chứng tri
Nhập vào giòng thánh, uy nghi
Không còn đọa lạc, bảy kỳ tử sinh.
Nhất định sẽ tự mình giác ngộ
Đó là chỗ kết quả đầu tiên.

* Lại nữa, Tỷ Kheo cần chuyên
Diệt ba kiết sử, giảm liền Tham, Si
Và giảm Sân ; diệt đi chương ngại
Bậc Nhất Lai, sinh lại một lần
Trước khi khổ đau diệt phăng
Kết quả lợi ích thuộc phần thứ hai.

* Hành giả này, Tỷ Kheo Thích tử
Năm hạ phần kiết sử diệt trừ
Mạng chung, sinh cõi Tịnh Cư
Tại đó sẽ đắc Vô dư Niết bàn,
Đây rõ ràng thứ ba kết quả
Và lợi ích, hành giả thấy ngay.

* Lại nữa, Tỷ Kheo lành thay !
Diệt các lậu hoặc, vị này chứng tri
Chứng và trú ngay thì hiện tại
Và Vô lậu Tâm-giải-thoát rồi
Tuệ-giải-thoát, được thanh thoi

Kết quả, lợi ích tuyệt vời thứ tư.
Vị hành giả nếu như đã sống
Đam mê bốn hỷ lạc như vậy
Vị ấy có thể mong ngay
Đạt bốn kết quả, lợi thay, như vậy ”.

26. Này Chun-Đa ! Việc này có thể
 Sẽ xảy ra thực tế khó phòng,
 Các du sĩ nói viển vông :
– “ Sa-môn Thích tử sống không lập trường ”.

 Này Chun-Đa ! Nghe tường như vậy
 Nên nói với vị ấy ôn hòa :
– “ Hiền giả ! Đạo Sư của ta
 Thế Tôn thấy, biết sâu xa mọi điều,
 Chánh Đẳng Giác có nhiều phương pháp,
 Bậc Toàn Tri giải đáp, trình bày
 Những pháp cho đệ tử Ngài
 Trọn đời tu tập thấy ngay, an từ
 Này Hiền giả ! Giống như cột trụ
 Được ví dụ bằng đá, sắt, đồng
 Chân trụ chôn sâu dự phòng
 Không thể rung lắc, chẳng mong xoay dời.
 Chúng Tỷ Kheo mọi thời y chỉ
 Vào Thế Tôn đại trí Phật Đà
 Những pháp Ngài đã thuyết ra
 Các hàng đệ tử thấy ra chân thường.
 Theo Pháp Vương tinh cần, chí quyết
 Đã trừ diệt lậu hoặc ngọn ngành
 Phạm hạnh thanh tịnh đã thành
 Việc cần làm đã thực hành xong ngay.
 Cả gánh nặng trên vai đặt xuống

Đạt mục tiêu mình muốn trước đây
Diệt trừ hữu kiết sử này
Chánh trí giải thoát rõ bày, lành thay !
Không thể làm sau đây chín việc :
Các lậu hoặc đã diệt trừ rồi

 Các Tỷ Kheo trong mọi thời
 Cũng vẫn không thể dối đời thiện tâm :

- Không mưu thâm đoạt đi sinh mạng
 Loài hữu tình, dù mạng nhỏ, to.
- Không thể lấy của không cho
 Tức là trộm cắp không do của mình.
- Không dục tình, hành dâm tà hạnh.
- Không thể biết mà tránh, nói gian.
 - Không thể cất chứa tiền, vàng
- Hưởng thọ dục lạc như hàng bạch y.
- Không thể đi con đường Tham uế.
- Không thể đường Sân nhuế mà đi.
 - Không thể đi đường hành Si.
- Hành theo sợ hãi, chẳng đi đường này.

 Này Hiền giả ! Như vậy xác thật
 Vị Tỷ Kheo chứng đắc Vô Sinh
 Bậc A-La-Hán cao minh
 Hay Chánh Đẳng Giác tự mình chứng tri,
 Vị này thì mọi người sùng tín
 Không khi nào làm chín việc này ”.

27. Chun-Đa ! Sự kiện trình bày
 Có thể xảy đến ở đây vấn đề :
 Các du sĩ thuộc về ngoại đạo

Họ có thể vênh váo nói là :
– “ Đối với quá khứ lâu xa
Sa-môn họ Gô-Ta-Ma đúng là
Có tri kiến sâu xa, siêu việt.
Nhưng chỉ tiếc đối với tương lai
Đại Sa-môn không đủ tài
Không có tri kiến lâu dài siêu minh
Như sự tình xảy ra sao vậy ?
Và vì sao việc ấy xảy ra ? ”.
Sự kiện đó, này Chun-Đa !
Du sĩ ngoại đạo thật là ngô ngây
Chủ trương vấn đề này tri kiến
Được nêu rõ, thực hiện trải qua
Bởi tri kiến việc khác xa
Như kẻ ngu muội thật là vô minh.
Với trí tuệ tự mình chứng đạt
Vị Chánh Giác có Thức nhớ rành
Đời sống quá khứ ngọn ngành
Muốn biết mấy kiếp, tự mình nhớ ngay
Vô lượng kiếp nếu Ngài muốn biết.
Nhưng vấn đề chi tiết tương lai
Do trí tuệ nên Như Lai
Biết rằng : ‘Đời sống hiện nay cuối cùng
Khi mạng chung, không còn đời khác
(Được an lạc tấn nhập Niết bàn)’.

28. Này Chun-Đa ! Thật rõ ràng :
– Những việc quá khứ hoàn toàn vọng hư
Không lợi ích cũng như không thật
Thì Như Lai hà tất trả lời.
– Những gì thuộc quá khứ thời

Chân chánh, như thật mọi nơi mọi bề
Nhưng thật ra không hề ích lợi
Thì đừng đợi Như Lai trả lời.
– Những gì thuộc quá khứ thời
Chân chánh, như thật mọi nơi mọi bề
Có lợi ích, vấn đề như thế
Thì Ta biết thời để trả lời.
– Tương lai hay hiện tại thời
Những gì hư vọng đồng thời không chân
Vấn đề lại không phần ích lợi
Thì đừng đợi Như Lai trả lời.
– Tương lai hay hiện tại thời
Những gì như thật mọi thời chánh chân
Nhưng biết rằng không hề ích lợi
Cũng đừng đợi Như Lai trả lời.
– Tương lai hay hiện tại thời
Những gì như thật mọi thời chánh chân
Có lợi ích, với phần như thế
Thì Ta biết thời để trả lời.

Chun-Đa ! Như vậy ở đời
Quá khứ, hiện tại, cả thời tương lai
Thì Như Lai Thế Tôn, Ứng Cúng
Nói phải thời, nói đúng, chánh chân
Nói thật lợi ích nhiều phần
Nói đúng pháp, luật khi cần nói ra.
Này Chun-Đa ! Do vậy, được gọi
Là Như Lai trong mọi thời, phương.

29. Trong thế giới này hoàng dương
Chư Thiên, Đại Phạm, Ma Vương, loài Người

Chúng Sa-môn đồng thời Phạm-chí
Mọi sự nghĩ, cảm giác, thấy, nghe
Đạt đến, phân biệt mọi bề
Tìm cầu, suy đạt thuộc về ý đây
Tất cả được Như Lai biết rõ
Nên gọi đó là vị Như Lai.

Này Chun-Đa ! Thời gian dài
Từ khi Chánh Giác Như Lai chứng thành
Cho đến đêm Vô sanh tịch diệt
Nhập Vô dư siêu việt Niết bàn
(Bốn lăm năm, suốt thời gian)
Những gì Ta nói, giảng bàn đúng sai
Khi nói chuyện, trình bày, thuyết pháp
Là như vậy, chẳng khác lý chân,
Nên gọi Như Lai cõi trần.
Cũng vì lẽ ấy là nhân an bài
Vị Như Lai mọi người được thấy
Nói gì thời làm vậy không sai
Làm gì thời nói vậy ngay
Nên đã được gọi Như Lai, tịnh hiền
Vớی Chư Thiên, Ma Vương, Đại Phạm
Chúng Sa-môn hay đám Bàn-môn
Và giữa loài Người sinh tồn
Ta là Toàn Kiến, Thế Tôn trí tài
Bậc Toàn Thắng không ai thắng nổi
Bậc Tự Tại vượt trội, nghiêm uy.

30. Chun-Đa ! Sự kiện khả thi
Có thể xảy đến do vì nguyên nhân :
Các du sĩ thành phần ngoại đạo
Có thể hỏi vênh váo như vậy :

– “ Hiền giả ! Vậy thì Như Lai
Có tồn tại sau khi Ngài chết đi ?
Điều như vậy đúng y sự thực
Còn ngoài ra một mực sai lầm ? ”

- Nghe nói vậy hãy bình tâm
Trả lời cho họ hiểu thâm vấn đề :
– “ Như Lai vốn không hề nói rõ
Là Ngài có tồn tại sau khi
Niết bàn tịch diệt, trà tỳ
Như vậy là đúng, ngược thì là sai ! ”.
Họ hỏi tiếp như vậy trở lại :
– “ Như Lai không tồn tại sau khi
Cõi trần từ giã, chết đi
Điều đó là đúng, ngược thì lầm sai ? ”
– “ Đức Như Lai không hề nói lại
Là Ngài không tồn tại sau khi
Niết bàn tịch diệt, trà tỳ
Như vậy là đúng, ngược thì là sai ! ”.
– “ Vậy Như Lai có còn tồn tại
Và không có tồn tại sau khi
Cõi trần từ giã, chết đi ?
* Hoặc không tồn tại, không không tồn tại ?
Điều đó đúng, còn ngoài sai cả ? ”.
– “ Này Hiền giả du sĩ ! Hãy thông
Phật không hề nói viển vông
Ngài không tồn tại, không không tồn tại
Sự thật vậy, còn ngoài sai cả ! ”.

31. Này Chun-Đa ! Sự kiện như vậy
Du sĩ ngoại đạo người này

Có thể sẽ nói : “ Sao ngài Sa-môn
Gô-Ta-Ma lại không nói vậy ? ”.
Hãy trả lời người ấy thẳng ngay :
– “ Hiền giả ! Vì những điều này
Những sự lợi ích không rày liên quan
Không liên hệ Pháp quang bậc thánh
Không liên hệ Phạm hạnh căn nguyên
Không hướng đến yểm ly liên
Tham, không đoạn diệt, tịnh yên, trí huyên
Không mãn viên Niết bàn giác ngộ
Chính vì đó, Ngài chẳng trả lời ”.

32. Chun-Đa ! Sự kiện ở đời
Có thể xảy đến mọi nơi mọi thì
Các du sĩ thị phi ngoại đạo
Có thể bảo : “ Như đã nói qua,
Vậy Sa-môn Gô-Ta-Ma
Điều gì Ngài sẽ nói ra thường thường ? ”.
Này Chun-Đa ! Nghe tường câu hỏi
Người hãy nói với họ như sau :
– “ Thế Tôn thường dạy thanh cao :
Đây Tứ Diệu Đế nhiệm mầu cao xa
Đây là Khổ, đây là khổ Tập
Đây khổ Diệt, phải gấp tìm phương
Đạo Đế chính là con đường
Đưa đến diệt Khổ, Ngài thường nói ra.

33. Còn lý do Phật Đà nói vậy
Vì điều đầy lợi ích hiện tiền
Liên hệ đến Pháp thâm uyên
Liên hệ Phạm hạnh căn nguyên hành trì
Nhất định hướng yểm ly, đoạn diệt

Không tham tiếc, thắng trí, tịnh an
Hướng đến giác ngộ, Niết bàn
Do vậy Phật mới sẵn sàng nói ra ”.

34. Này Chun-Đa ! Các tà kiến luận
Mọi biện luận Quá khứ Tội sơ
Loại nào khế lý, khế cơ
Đáng nói, Ta chẳng chần chờ giải thông
Còn biện luận nào không đáng nói
Dù có hỏi, Ta chẳng trả lời.
Biện luận tà kiến xa vời
Và có liên hệ đến thời Tương lai
Mọi luận này, điều nào đáng nói
Ta đã nói rõ đến các người
Những biện luận nào xa vời
Không đáng nói đến, Ta thời lặng thinh.
Này Chun-Đa ! Biện minh về chuyện
Thế nào là tà kiến liên quan
Quá khứ Tội sơ luận bàn
Điều nào đáng nói Ta hằng nói ra,
Những biện luận mà Ta không nói
Vì không đáng để nói ; là gì ?
Này Chun-Đa ! Có những vì
Sa-môn, Phạm-chí có tri kiến là :
‘Bản ngã’ và phạm trừ ‘thế giới’
Là Thường còn - chấp với ý này :
Như vậy đúng, ngoài ra sai.
Một số vị lại chấp hoài ý riêng
Là quan điểm hay tuyên tri kiến
Xoay quanh chuyện ‘bản ngã’, ‘thế gian’
- Là ‘không thường còn’ – họ bàn.

- Là ‘thường còn’ và bất an ‘không thường’
- Là ‘không thường’, ‘không không thường’ cả.

Hay : ‘bản ngã’, ‘thế giới’ này là :

- Do mình đã tự tạo ra,
- Là do người khác tạo ra đành rành,
- Do người khác và mình tạo tác,
- Không do mình & người khác tạo ra,
- Là do tự nhiên sinh ra

Không do mình tạo, không qua người nào.

Như vậy đúng, khác vào sai cả.

Về ‘lạc’ & ‘khổ’, họ đã chủ trương :

- ‘Thường còn’ hay là ‘vô thường’,
- ‘Thường còn’ mà lại ‘vô thường’ bày phô,
- ‘Không thường còn’ & ‘không vô thường’ ấy,
- Lạc & khổ đây do tự mình làm,
- Lạc & khổ do người khác làm,
- Là tự nhiên khởi, không màng do ai.

Không do mình & người ngoài nào khác

Đã tạo tác lạc, khổ như vậy.

Như vậy mới đúng thực đây

Ra ngoài điều đó, làm sai cả rồi ! ”.

35. Này Chun-Đa ! Một thời các vị

Bà-la-môn, các vị Sa-môn

Quan điểm, tri kiến bảo tồn :

‘Bản ngã & thế giới ‘Thường còn’, đề ra,

Như vậy đúng, ngoài ra sai cả’.

Ta đến gặp và đã hỏi qua :

“ Có phải Hiền giả nói là

Bản ngã’ & ‘thế giới’ đều là ‘Thường’ không ?”

Các vị ấy họ đồng xác nhận

Còn Ta không chấp nhận điều này.

Tại sao vậy ? Vì nói ngay

Hữu tình nhiều vị đó đây lắm điều

Nhiều tư tưởng với nhiều sai khác,

Ta không xem là các điều này

Ngang bằng quan điểm Như Lai

Chớ đừng nói chúng vượn dãi, cao hơn.

Vì Như Lai cao hơn quan điểm

Về thượng trí là nghiệm nhiên thôi !

36. Này Chun-Đa ! Cũng đồng thời
Quan điểm, tri kiến nhiều nơi bảo tồn

Do những vị Sa-môn, Phạm-chí

‘Bản ngã’ và ‘thế giới’ chủ trương

Rồi ‘lạc’ và ‘khổ’ mọi đường

Như những quan điểm đã tường trình trên.

Ta đến gặp, đặt lên câu hỏi

Với các vị về mọi điều trên

Nếu các vị ấy vững bền

Chấp chặt quan điểm nói trên của mình,

Thì Chun-Đa ! Sự tình đã dẫn,

Như Lai không chấp nhận như vậy !

Vì sao vậy ? Vì nói ngay

Hữu tình nhiều vị đó đây lắm điều

Nhiều tư tưởng với nhiều sai khác,

Ta không xem là các điều này

Ngang bằng quan điểm Như Lai

Chớ đừng nói chúng vượn dãi, cao hơn.

Vì Như Lai cao hơn quan điểm

Về thượng trí là nghiệm nhiên thôi !

Những sự biện luận vừa rồi
 Về những tà kiến nổi trôi, vật vờ
 Liên hệ đến Tội sơ quá khứ
 Nếu đáng nói, Ta tự nói ra
 Để các người được hiểu qua
 Còn những biện luận thấy là lầm sai
 Không đáng nói, Như Lai im lặng
 Vì chúng chẳng đáng phải nói ra.

37. Này Chun-Đa ! Thế nào là
 Tương lai biện luận kiến tà liên quan ?
 Những biện luận đáng mang ra nói
 Ta đã nói cho các người rồi.
 Còn những điều nào lời thôi
 Không đáng nói đến, Ta thôi làm thỉnh !
 Có một số hữu tình các vị
 Là Sa-môn, Phạm-chí chủ trương
 Quan điểm ‘bản ngã’ vẫn thường :
 ‘Có Sắc’, ‘không bệnh’ sau đường chết đi.
 Các vị kia chấp trì điều ấy
 Vậy là đúng, khác vậy là sai.
 Hoặc những quan điểm trình bày
 Đề cập ‘bản ngã’ như vậy, kể ra :
 - Là ‘có sắc’ hay là ‘vô sắc’,
 - ‘Không phải sắc’, ‘không vô sắc’ đây,
 - ‘Có tướng’, ‘vô tướng’ điều này,
 - Là ‘không có tướng’, ‘không vô tướng’ rày,
 - Là ‘đoạn diệt’ và hay ‘biến hoại’
 Không tồn tại khi đã chết đi.
 Họ tin bất dịch bất di
 Những điều ấy đúng, khác thì lầm sai !

38. Này Chun-Đa ! Trình bày tri kiến
 Và quan điểm, sự kiện nghe đồn
 Của những Sa-môn, Bàn-môn
 Vừa được nói đến hùng hồn ở trên.
 Ta đến gặp, nêu lên câu hỏi
 Với các vị về mọi điều trên.
 Nếu các vị ấy chấp bèn
 ‘Bản ngã’ quan điểm nói trên của mình,
 Thì Chun-Đa ! Sự tình đã dẫn,
 Như Lai không chấp nhận như vậy !
 Vì sao vậy ? Vì nói ngay
 Hữu tình nhiều vị đó đây lắm điều
 Nhiều tư tưởng với nhiều sai khác,
 Ta không xem là các điều này
 Ngang bằng quan điểm Như Lai
 Chứ đừng nói chúng vượn dãi, cao hơn.
 Vì Như Lai cao hơn quan điểm
 Về thượng trí là nghiệm nhiên thôi !
39. Những sự biện luận vừa rồi
 Về những tà kiến nổi trôi mãi hoài
 Liên hệ đến Tương lai, can dự,
 Nếu đáng nói, Ta tự nói ra
 Để các người được hiểu qua
 Còn những biện luận thấy là lầm sai
 Không đáng nói, Như Lai im lặng
 Vì chúng chẳng đáng phải nói ra.
40. Chun-Đa ! Với mục đích là
 Đoạn trừ và để vượt qua vấn đề
 Những biện luận thuộc về tà kiến
 Liên hệ đến Quá khứ Tội sơ

Liên hệ Tương lai vật vờ
Cho nên bốn pháp khế cơ ra đời :
Tứ Niệm Xứ được Ta truyền thuyết
Thế nào bốn ? Chi tiết trình bày

Về cả Bốn Niệm Xứ này
Các người cần phải hiểu ngay đủ đây :
Vị Tỷ Kheo ở đây tu tập

* Phải như thật ‘Quán Thân trên thân’
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần
Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên.

* Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’
Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham ưu tự thân.

* ‘Quán Tâm trên chính tâm’, cần nhiệt tâm
Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm
Để chế ngự, dứt điểm ưu tham.

* ‘Quán Pháp trên các pháp’ trần
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm
Để chế ngự ưu tham các thứ.
Bốn Niệm Xứ chân thật bất hư.

Chun-Đa ! Mục đích đoạn trừ
Vượt các biện luận khứ khứ kiến tà
Liên hệ qua Tội sơ Quá khứ,
Các biện luận căn cứ Tương lai,
Bốn Niệm Xứ được Như Lai
Tuyên thuyết rành mạch, trình bày sâu xa.

41. Lúc bấy giờ U-Pa-Va-Ná (1)
Là một vị Tôn-giả hiền hòa

(1) : Tôn giả Upavāna .

Đang đứng quạt hầu Phật-Đà
Nghe vậy hoan hỷ, tỏ ra vui mừng
Thốt lên rằng : “ Bạch Ngài Thiện Thệ !
Thật hy hữu, không dễ nghe qua !
Thật là kỳ diệu, sâu xa !

Pháp thoại được thuyết thật là tịnh thanh
Thật tuyệt đối là thanh tịnh pháp
Bạch Thế Tôn ! Bài pháp tên gì ? ”.

– “ U-Pa-Va-Ná ! Nhớ ghi
Pháp thoại ‘Thanh Tịnh’, phụng trì lâu xa ”.

Kinh Thanh Tịnh – Pa-Sa-Đĩ-Ká
Được Thế Tôn Giác Giả thuyết ra
Tôn-giả U-Pa-Va-Na
Hoan hỷ tín thọ Phật-Đà kim ngôn ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh 29 : THANH TỊNH – Pàsàdikà-sutta)

DÂNG HOA - PUPPHAPÙJÀ

*Pùjemi Buddham kusumenanena
Punnena me tena ca hotu makkham
Puppham milàyàti yathà idam me
Kàyo tathà yàti vinàsabhavam .*

*Pùjemi Dhammam kusumenanena
Punnena me tena ca hotu makkham
Puppham milàyàti yathà idam me
Kàyo tathà yàti vinàsabhavam .*

*Pùjemi Sangham kusumenanena
Punnena me tena ca hotu makkham
Puppham milàyàti yathà idam me
Kàyo tathà yàti vinàsabhavam .*

*Dâng hoa cúng đến Phật-Đà
... Dâng hoa cúng đến Đạt-Ma
... Dâng hoa cúng đến Tăng-Già
Nguyện mau giải thoát sinh, già khổ đau
Hoa tươi nhưng sẽ úa xau
Tắm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn !*

30. Kinh TƯỚNG (Lakkhana-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoằng hóa pháp môn nhiệm huyền.
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi

(1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng đức Phật : Thế Tôn (Bhagavà) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thát-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời .
(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá , do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật .
Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra. Vì Trưởng Giả Cấp Cô Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trái vàng). Cảm phục tấm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả , Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng, nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anàthapindikàràma - Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà).

Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.

- “ Các Tỷ Kheo ! Những ai đầy đủ
Băm hai tướng uy vũ kiên cường
Hoặc là Chuyển Luân Thánh Vương (1)
Hoặc chọn đường khác : Pháp Vương Phật-Đà
Nếu chọn là Chuyển Luân Thánh Đế
Lấy Chánh Pháp dùng để trị dân
Định bốn phương với lòng nhân
An toàn quốc độ, gia tăng phú cường.
Chuyển Luân Vương uy quyền vô số
Chinh phục mọi quốc độ thế gian
Có bảy thứ báu sẵn sàng :
Xe báu, ngựa báu, ngọc vàng ma-ni
Ngọc nữ báu đồng thì voi báu
Tướng-quân báu, Gia-chủ báu, cùng
Một ngàn con trai anh hùng
Oai phong lẫm liệt thắng từng ngoại quân.
Chuyển Luân Vương cõi trần thống lãnh
Cả địa cầu đến tận đại dương
Nhưng vua cai trị thường thường
Chỉ bằng Chánh Pháp, mọi đường thung dung
Không dao gậy, gông cùm chế ngự
Nên dân chúng trong xứ an hòa.
* Còn nếu vị này xuất gia
Ba mươi hai tướng sẽ là điều hay
Quét mê lầm, ngộ ngay Chánh Pháp

(1) : Chuyển Luân Thánh Vương : Cakkavattin .

Đắc La-Hán Đại Giác, Toàn Tri
Vô lượng hỷ, xả, từ, bi
Màn vô minh sẽ tức thì vén lên ".

2. Các Tỷ Kheo ! Như trên nói lại
Ba mươi hai tướng Đại trượng phu
Chứa đựng những gì đặc thù
Những ai đầy đủ Trượng phu tướng này
Sẽ chọn hai con đường thực hiện
Sống tại gia, làm Chuyển Luân Vương
Nếu xuất gia, tâm kiên cường
Thành A-La-Hán, Pháp Vương Phật Đà.

Các Tỷ Kheo ! Thật là cao thượng
Ba mươi hai quý tướng trước sau
Các quý tướng ấy thế nào ?

- (1) : Bàn chân bằng phẳng không sao nghĩ bàn
(2) : Lại có ngàn cựa nang liên tục
Hình bánh xe, vành trục rõ ràng
(3) : Gót chân thon dài quý sang
(4) : Ngón tay, chân cũng dọc ngang thon dài
(5) : Có chân tay dịu dàng mềm mại
(6) : Có làn da như loại vịt, ngan
Nhưng là lưới mỏng nhẹ nhàng
(7) : Mắt cá chân đẹp tròn ngang giống sò
(8) : Có ống chân thon so đê núi
(9) : Hai tay dài, không cúi ngang lưng
Có thể sờ gối dễ dàng.
(10) : Lại có tướng mã-âm-tàng khó trông
(11) : Màu da sáng như đồng, vàng ánh
(12) : Da trơn mịn, bụi tránh dính trong
(13) : Chân lông mỗi lỗ một lông

- (14) : Các lông mọc xoáy tròn vòng, biếc xanh
Xoáy tròn nhỏ hướng quanh phía phải
(15) : Thân hình cao, thư thái, thẳng ngay
(16) : Lại có bảy chỗ tròn đầy
(17) : Nửa thân phía trước sánh tày hông sư
(18) : Giữa hai vai không hề lõm khuyết
(19) : Thân cân đối giống hệt cây bàng :
Hai tay rải rộng bề ngang
Cũng bằng thân đứng thẳng hàng chiều cao
(20) : Có thân trên trước sau vuông vức
(21) : Có vị giác hết sức tinh tường
(22) : Quai hàm như sư tử vương
(23) : Bốn mươi răng, chuyện phi thường thể nhân
(24) : Răng đều đặn, thêm phần trắng bóng
(25) : Không khuyết hở, không trống hàm răng
(26) : Răng cửa trơn láng thẳng bằng
(27) : Tướng lưỡi dài rộng, khó phân thấy ngay
(28) : Tiếng Ca-lăng-tần-già quý điều
Như giọng nói tuyệt diệu vị này
(29) : Hai mắt màu xanh như mây
(30) : Lông mày dài đậm thẳng ngay như bò
(31) : Giữa lông mày, tròn vo sợi trắng
Tướng bạch hào, mịn phẳng xoáy vào
(32) : Búi thịt nhô cao đỉnh đầu
Cũng gọi nhục kế, thuộc hào quý nhân.

3. Các Tỷ Kheo ! Ai hằng đầy đủ
Bấm hai tướng uy vũ kiên cường
Hoặc là Chuyển Luân Thánh Vương
Hoặc chọn đường khác : Pháp Vương Phật-Đà
Nếu chọn là Chuyển Luân Thánh Đế

Lấy Chánh Pháp dùng để trị dân
Định bốn phương với lòng nhân
An toàn quốc độ, gia tăng phú cường.
Chuyển Luân Vương uy quyền vô số
Chinh phục mọi quốc độ thể gian
Có bảy thứ báu sẵn sàng :
Xe báu, ngựa báu, ngọc vàng ma-ni
Ngọc nữ báu, đồng thì voi báu,
Tướng-quân báu, Gia-chủ báu, cùng
Một ngàn con trai anh hùng
Oai phong lẫm liệt thắng từng ngoại quân.
Chuyển Luân Vương cỡi trần thống lãnh
Cả địa cầu đến tận đại dương
Nhưng vua cai trị thường thường
Chỉ bằng Chánh Pháp, mọi đường thung dung
Không dao gậy, gông cùm chế ngự
Nên dân chúng trong xứ an hòa.
* Còn nếu vị này xuất gia
Ba mươi hai tướng sẽ là điều hay
Quét mê lầm , ngộ ngay Chánh Pháp
Đắc La-Hán Đại Giác, Toàn Tri
Vô lượng hỷ, xả, từ, bi
Màn vô minh sẽ tức thì vén lên ".
Các Tỷ Kheo ! Về bên ngoại đạo
Những ẩn sĩ cũng bảo điều này
Đại trượng phu tướng bầm hai
Thọ trì học hỏi không ngoài đức tin
Nhưng thực tình họ không hiểu rõ
Tạo nghiệp gì mà có tướng này.

4. Các Tỷ Kheo ! Chư Như Lai
Bất cứ đời kiếp lâu dài trước đây
Hiện hữu hay nơi nào trú xứ
Các Ngài đều hành xử kiên trì
Không dao động nào bất kỳ
Đối với thiện pháp, hành trì thiện an :
Luôn thiện hành về thân, miệng, ý,
Phân định về bố thí cúng dường,
Thủ hộ Giới luật tinh tường,
Các lễ bố-tát thường thường vâng tuân,
Với mẹ cha thường luôn hiếu kính,
Cúng dường đến thanh tịnh Sa-môn,
Hay là các Bà-la-môn,
Tôn kính huynh trưởng đáng tôn trong nhà
Và những vị thuộc là tối thắng.
Với tác động đặng đặng lâu dài
Tích tụ, tăng thịnh nghiệp này
Sau khi thân hoại, sinh ngay Cõi Trời
Nơi thiện thú hay nơi nhàn cảnh
Hoặc hóa sinh lạc cảnh Thiên đường
Tại đây Ngài ấy có thường
Mười điểm ưu thắng so lường chư Thiên :
Về ‘thọ mạng’ hay ‘thiên sắc’ khác
Về ‘thiên lạc’, ‘thiên giới danh xưng’
‘Uy lực’, ‘sắc tướng’, ‘thiên hương’
‘Âm thanh’, ‘thiên xúc’, tinh tường ‘vị’ đây.
Ngài chỗ này sinh qua chỗ khác
Đại trượng phu tướng đạt như vậy :
Một trong bầm hai tướng đây :
‘Bàn chân bằng phẳng, thẳng ngay thon mềm

Không lồm khuyết, đập trên mặt đất
In trên đất toàn thể bàn chân.

5. Ngài ấy đầy đủ tướng phần
Tại gia, làm vị Chuyển Luân Vương lành
Dùng Chánh pháp tinh anh trị nước
Là Thánh vương định được bốn phương
Làm cho quốc độ phú cường
Có bảy thứ báu an tường nói chung
Việc trị quốc không dùng trượng, kiếm
Cõi của ngài đến biển bao la.
Không điều nguy hiểm xảy ra
Quốc độ phong phú, an hòa xuân thu
Không hoang vu, phồn vinh, may mắn
– Làm vua chúa chắc chắn được gì ? :
Không bị kẻ thù làm nguy
Địch thủ làm hại không khi nào thành !
Nếu xuất gia tịnh thanh tịnh tiến
Lìa gia đình, hướng đến tịnh cư
Đắc A-La-Hán, Đại Từ
Chánh Đẳng Chánh Giác, Chân Như thành toàn
Vén lui màn vô minh che tối.
– Làm Phật-Đà được lợi những gì ?
Thoát tam độc : Tham, sân, si
Không bị thù địch phạm vi trong ngoài
Không bị ai : Sa-môn, Phạm-chí,
Thiên hay Ma, cho chí Phạm Thiên,
Hay bấy cứ ai làm phiền
Hay làm trở ngại. Lợi liền thấy ngay.
Đức Thế Tôn như vậy thuyết giảng

Với nội dung viên mãn, nói rằng :

6. “ *Sống đúng pháp, thực chánh chân
Điều phục, tự chế, sống hằng tịnh thanh
Ngài đã trai giới tâm thành
Bố tát, bố thí, không tranh đấu gì
Không mưu hại ai làm chi
Với tâm kiên cố, hành trì nghiêm trang
Ngài sống thật sự hoàn toàn
Hạnh nghiệp như vậy, sinh sang cõi Trời
Trong niềm hoan hỷ, thanh thoi
An lạc vô tận, mọi thời ung dung.
Rời từ chỗ kia mạng chung
Chỗ này sinh đến, vô cùng ấm êm
Bàn chân bằng phẳng, dịu mềm
Không hề khuyết lồm, êm đềm chạm chân.
Các vị chiêm tướng xa gần
Hội họp, tuyên bố về phần tướng đây :
Vị bàn chân bằng phẳng này
Không ai trở ngại cho ngài được đâu !
Tại gia, xuất gia mặc dầu
Với nghĩa tướng ấy hiểu sâu rõ ràng.
Tại gia, không bị trái ngang
Không bị trở ngại, an nhàn xuân thu
Chiến thắng tất cả quân thù
Đại phá quân địch cho dù hùng binh
Không ai có thể chống kinh
Vì do phước nghiệp của mình tạo ra.
Nếu quyết ly dục, xuất gia
Sẽ thành một bậc Thánh gia siêu phàm
Không còn thai sinh buộc giàng*

*Vô Thượng Chánh Giác đắc toàn, siêu minh.
Pháp nhĩ như vậy định ninh
Đại trượng phu tướng định hình đầu tiên ”.*

7. Các Tỷ Kheo ! Phước duyên đầy đủ
Từ xưa cũ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Vì hạnh phúc chúng nhân, muôn loại
Trừ diệt mọi sợ hãi, kinh hoàng
Che chở, hộ trì sẵn sàng
Bảo vệ đúng pháp nghiêm trang vô cùng
Bổ thí cho tùy tùng, thuộc hạ
Tích tụ, tăng nghiệp quả thiện lành
Sau khi thân hoại, tái sinh
Vào nơi thiện cảnh, công khanh, cõi trời.
Ngài từ trần từ nơi chỗ ấy
Tái sinh lại an trụ nơi đây
Có Đại trượng phu tướng này :
Bàn chân có bánh xe đầy ngàn cãm
Hiện bánh xe rõ nằm và trực
Các bộ phận liên tục đủ phần.
8. Ngài có trọn vẹn tướng cần
Sẽ thành Vua Thánh Chuyển Luân tinh tường
Làm Thánh vương được gì ? Nhờ phúc,
Kẻ hầu hạ đông đức chuyên cần
Cư sĩ, thị dân, thôn dân
Bàn-môn, Vệ sĩ, Đại thần giỏi giang
Tư pháp quan, thủ môn, tài chánh
Các chư hầu hùng mạnh, phú hào
Cùng các vương tử sang giàu,

*Chuyển Luân Vương có biết bao điều lành.
Nếu xuất gia, trở thành Chánh Giác
Làm Phật Đà, được các điều gì ?*

*Chư Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
Nam nữ Cư sĩ mọi thì doanh vầy
Đại chúng này cứ đông thêm mãi,
Rồi Chư Thiên, Nhân loại, Long xà
A-Tu-La, Càn-Thát-Bà,
Tất cả từng phục Phật-Đà, doanh vầy.
Đức Thế Tôn thẳng ngay thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói ra :*

9. “ *Trong những năm tháng đã xa
Những đời quá khứ trải qua làm người
Đem lại hạnh phúc nhiều người
Kinh hoàng trừ diệt, nơi nơi hộ trì
Nhờ vậy, sinh Thiên tức thì
Hưởng an hạnh phúc mọi thì ung dung.
Rồi từ chỗ kia mạng chung
Chỗ này sinh đến vô cùng quý thay !
Phía dưới hai bàn chân Ngài
Hình bánh xe hiện đủ đầy ngàn cãm
Các vị chiêm tướng uyên thâm
Hội họp, tuyên bố về trăm đức này :
Vị có tướng quý như vậy
Sẽ được quần chúng doanh vầy phục tùng.
Niếp phục địch quân oai hùng
Như bánh xe cứ ung dung vận hành
Bánh xe đầy đủ trực, vành
Chuyển Luân Thánh Chúa uy danh vị này
Chuyển vận bánh xe báu đây*

*Trị vì khắp cõi đất này thần oai
Sát-Đế-Lý thần phục ngài
‘Đại danh xưng’, hiệu của ngài được tôn.
Nếu ly dục hạnh Sa-môn
Xuất gia, thành bậc Thế Tôn Phật Đà
Trí tuệ sáng suốt sâu xa
Loài người, Thiên chúng, Dạ-xoa, Long xà
Đế Thích cùng Càn-Thát-Bà
Tất cả kính ngưỡng Ngài và đoan vâng
Bậc Vô Thượng Chánh Giác này
Tứ sinh Từ phụ, bậc Thầy Thiên Nhân ”.*

10. Các Tỷ Kheo ! Bao lần sinh tử
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân,
Chế ngự, từ bỏ phần giết hại
Bỏ trượng, kiếm ; biết ngại : quý, tàm
Lòng Từ thương xót chúng sanh
Loài hữu tình cũng sẵn dành lòng thương.
Do tích chứa và thường tăng thịnh
Thiện nghiệp này thanh tịnh vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Sinh vào thiện cảnh, ung dung cõi Trời
Tái sinh đây, vào nơi sung sướng
Được ba tướng Đại trượng phu này :
– Ngài có gót chân thon dài,
– Ngón tay, chân cũng thon dài, búp măng,
– Và tay chân của ngài mềm mại.
11. Người có ba tướng quý như vậy
Nếu sống tại gia, vị này

Thành Luân Vương có đủ đầy uy nghi
Làm vua được những gì ích lợi ?
Đời sống với thọ mạng lâu dài
Thọ mạng được hộ trì ngay,
Người thù, kẻ nghịch dù bày cách chi
Cũng không thể cướp đi mạng sống
Của Thánh Vương, chánh thống trị vì.

Còn làm Phật được những gì ?
Đời sống, thọ mạng hộ trì dài lâu
Không người nào, dù là thù nghịch
Không thể hại nguy kịch mạng Ngài
Dù dưới hình thức nào đây
Sa-môn, Phạm-chí hay ai trong đời
Hoặc chư Thiên cõi Trời, Ma, Phạm,
Dù nghịch ý, khó hãm hại Ngài.

Thế Tôn thuyết giảng, trình bày
Nội dung viên mãn lời Ngài nói ra :

12. “ *Biết rằng sợ hãi tự ta
Sợ chết, sợ hại xảy ra chẳng lành
Nên Ngài từ bỏ sát sinh
Thương xót muôn loại hữu tình chúng sinh
Nhờ sống thiện hạnh thực hành
Sinh lên Thiên giới, cõi lành hưởng an
Hưởng quả dị thực, thọ nhàn
Do nơi thiện báo trái sang vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Tái sinh hưởng quả mãn sung nơi này
Ba Đại trượng phu tướng đây :
– Gót chân đầy đặn thon dài đẹp thay !,
– Thân như Phạm Thiên thẳng ngay*

*Khả ái, hình vóc đẹp trai muôn phần
Thật khéo cân xứng toàn thân,
– Mềm mại các ngón tay, chân thon dài.
Với ba tướng Đại trượng phu này
Luôn luôn tươi trẻ, mạng dài sống lâu.
Nếu sống tại gia thời nào
Hay xuất gia, cũng dựa vào phước duyên
Tuổi thọ ngài được dài thêm
Chính do tướng hảo cho nên thọ trường ”.*

13. Các Tỷ Kheo ! Cũng dường như thế
Trong bất kể đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Thường bố thí món ăn các loại
Loại nếm, liếm hay loại cứng, mềm
Các loại thức uống đi kèm
Cao lương mỹ vị cũng đem cho nhiều
Do tích chứa những điều thiện nghiệp
Với tác động, tăng tiếp vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Sinh vào thiện thú, Thiên cung, cõi đời
Rồi từ nơi ấy sinh trở lại
Chỗ hiện tại, có tướng quý này
Bảy Trượng phu tướng tròn đầy :
Chân & tay là bốn, thân này là năm
Cùng hai vai, bảy phần hảo tướng.
14. Ngài đầy đủ bảy tướng lộ ra
Làm Thánh Vương nếu tại gia,
Thành Chánh Đẳng Giác nếu mà xuất gia.
Dù làm Vua hay là làm Phật

*Cũng được hưởng phẩm vật đủ đầy
Món ăn các loại có ngay
Cứng, mềm, thức uống, như vậy hưởng qua.
Đức Phật-Đà khoan thai thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói rằng :*

15. “ Thường bố thí các món ăn
Hợp với sở thích, không phân quý hèn
Loại thượng vị cứng và mềm
Các loại nếm, liếm đều đem cho đều
Nhờ hành thiện tốt đẹp nhiều
Nên được hỷ lạc, đạt điều sống lâu
Sau khi mạng chung, sinh vào
Có bảy tướng quý thanh cao, tròn đầy
Hai vai, hai chân, hai tay
Thân hình đều đặn, thẳng ngay tròn đầy
Chiêm tướng thiện xảo, vị này
Tuyên bố người có như vậy tướng sang
Cuộc sống no đủ hoàn toàn
Món ăn thượng vị sẵn sàng được dâng
Loại cứng, loại mềm quý trân
Luôn được thọ hưởng món ăn ngon lành
Không riêng tại gia đã đành
Xuất gia cũng được chúng sanh cúng dường
Món ăn thượng vị cao lương.
Chặt đứt trói buộc, Ngài thường thản nhiên
(Không mê đắm, chuốc nã phiến)
Các hàng Cư-sĩ được duyên cúng dường ”.
16. Các Tỷ Kheo ! Tinh tường nghe tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào

Hiện hữu nào, trú xứ nào
 Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
 Tứ Nhiếp Pháp các phần đầy đủ
 Là ‘bố thí’, ‘ái ngữ’, ‘lợi hành’,
 Cùng với ‘đồng sự’ việc lành.
 Với tác động ấy tích dành càng tăng
 Nhờ thiện nghiệp, khi thân mệnh tận
 Sinh thiện cảnh, Thiên giới, cõi đời
 Sinh đến chỗ này thành thoi
 Đại trượng phu tướng tức thời có ngay :
 – Thật mềm mại chân tay cả bốn,
 – Có lưới da giữa ngón chân, tay.

17. Ngài đầy đủ hai tướng này
 Chuyển Luân Thánh Chúa nếu ngài tại gia
 Được những gì nếu là Vua Thánh ?
 Uy đức mạnh thu nhiếp tùy tùng
 Lại khéo nhiếp phục nói chung
 Đại thần, Cư sĩ và cùng Bàn-môn
 Dân thị & thôn, chư hầu, hào phú
 Các vương tử, quan lớn các vì.
 Còn nếu làm Phật được chi ?
 Được khéo nhiếp phục tức thì bốn phương
 Các Quốc vương, đại thần, Cư sĩ,
 Có Tứ Chúng hoan hỷ thuận tùy
 Là Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
 Thiện nam, Tín nữ đều y chỉ Ngài
 Chư Thiên thần, Nhân loài, các giới
 A-Tu-La cùng với Long xà
 Và cảnh giới Càn-Thát-Bà
 Tất cả kính ngưỡng Phật-Đà trí bi.

Đức Thế Tôn uy nghi thuyết giảng
 Với nội dung viên mãn, nói rằng :

18. “ *Thực hiện Tứ Nhiếp Pháp lành
 ‘Bố thí’, ‘Ái ngữ’, ‘Lợi hành’ thực thi
 Cùng với ‘Đồng sự’ hành trì
 Nhiếp phục, nên có số tùy tùng đông
 Do hành thiện pháp một lòng
 Vô lượng công đức nên đồng sinh Thiên
 Tái sinh tại chỗ này yên*
 – *Tay chân các ngón nối liền lưới da,*
 – *Và thường mềm mại tươi hòa.*
*Đoan nghiêm sắc tướng dù là thiếu niên
 Mỹ lệ, khả ái, có duyên
 Khiến cho quần chúng nể kiêng thuận tùy
 Nhiếp phục cõi đất uy nghi
 Luôn dùng ái ngữ xóa đi chống kình
 Cầu cho hạnh phúc chúng sinh
 Như vậy, được sống an bình, tịnh thanh
 Công đức thù thắng phát sanh
 Nếu Ngài từ bỏ đua tranh thế tình
 Từ bỏ tài sản, dục tình
 Thuyết Vi diệu pháp cao minh, an lành
 Vị chiến thắng giữa quần sanh
 Họ nghe chánh pháp, tâm thanh tịnh hoài
 Hoan hỷ tín thọ lời Ngài
 Chánh pháp, tùy pháp lâu dài hành theo ”.*
19. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp :
 Trong bất cứ đời kiếp trước nào
 Hiện hữu nào, trú xứ nào
 Như Lai đời trước sinh vào nhân thân

Lời nói có nguyên nhân, mục đích
Liên hệ đến lợi ích chúng sanh
Liên hệ đến pháp thiện lành
Đem lại lợi ích, giải rảnh lý chân.
Luôn tán dương về phần chánh hạnh.
Tác động mạnh của thiện nghiệp này
Từ kia sinh lại chỗ này
Hai Trượng phu tướng như vậy đáng tôn :
– Mắt cá tròn như con sò vậy,
– Long mọc xoáy tròn thẳng đẹp xinh.

20. Đầy đủ hai tướng quý vinh
Vị này nếu sống gia đình, tại gia
Ngài sẽ là Chuyển Luân Thánh Chúa.
Làm vua chúa sẽ được những gì ?
Tài vật Ngài chẳng thiếu chi,
Dục lạc hưởng thụ chẳng khi nào cùng
Đều tối thắng, tốt cùng, đệ nhất.
Còn làm Phật thì được những gì ?
Trở thành bậc Chánh Biến Tri
Tối thắng, cao tốt, ai bì được đâu !
Đem chánh pháp nhiệm mầu thuyết giảng
Để viên mãn lợi lạc quần sinh.

Thế Tôn thuyết giảng cao minh
Nội dung viên mãn tự mình nói ra :

21. “ *Thuở xưa Ngài giảng sâu xa
Đến với Đại chúng thật là cao minh
Liên hệ lợi ích chúng sinh
Liên hệ chánh pháp an bình, tịnh an
Đem lại hạnh phúc vô vàn
Không hề hối tiếc, không xan lẫn gì.*

*Lễ đàn Pháp & Chơn thực thi
Nhờ vào thiện nghiệp hành trì chẳng lời
Hóa sinh hoan hỷ cõi Trời
Nay tái sinh lại cõi đời nơi đây
Ngài được hai hảo tướng này :
– Mắt cá tròn đẹp giống hai con sò,
– Long mọc xoáy thẳng tròn vo,
Hưởng nhiều hạnh phúc chính do quả này.*

*Nếu sống tại gia vui vậy
Tài, dục tối thượng không ai thắng Ngài
Chinh phục Diêm-Phù-Đề đây.
Nếu quyết ly dục nên Ngài xuất gia
Tinh tấn hơn mọi người ta
Là bậc tối thắng, vượt xa thế tình
Trong khắp tất cả chúng sinh
Không ai trí tuệ, tịnh thanh hơn Ngài.
Sống và ngự trị hòa hài
Cùng khắp thế giới đó đây thái hòa ”.*

22. Các Tỷ Kheo ! Trải qua tuần tự
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Đều siêng năng các nghề học thuật
Mọi kỹ thuật, hành động, oai nghi
‘Phải thế nào ? Phải làm gì ?
Việc học tôi được tường tri mau rồi
Làm thế nào để tôi mau biết ?
Mau thu hoạch chi tiết được ngay
Khỏi phải mệt nhọc lâu ngày ?’.
Do sự tác động chứa đầy thiện duyên

Tái sinh liền ở đây, được hưởng
Đại trượng phu quý tướng đáng mừng :
Ông chân giống như dê rừng.

23. Vị nào đầy đủ với từng tướng đây
Nếu Ngài này tại gia Cư sĩ
Trở thành vị Chuyển Luân Thánh Vương.
Được gì nếu làm Luân Vương ?
Tất cả sự vật xứng dường vua đây
Các đặc tướng, sản tài, sở hữu
Thuộc nhà vua, thành tựu tức thì.
Còn làm Phật được những gì ?
Tất cả sự vật xứng vì Sa-môn
Hay đặc tướng Sa-môn căn bản
Hoặc tài sản, sở hữu Sa-môn
Đều có mau chóng, mãi còn
Những điều mà bậc Thế Tôn đạt vào.
Đức Thiện Thệ thanh cao thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói rằng :
24. “ Trong các nghề nghiệp, kỹ năng
Hoặc trong cử chỉ hay hành động chi
Ngài muốn đạt được tức thì :
Thế nào học ? Biết những gì thật mau ?
Không bị thương tổn, mệt nào.
Do hành thiện nghiệp, quả vào tốt thay :
Đôi chân cân đối nhẹ xoay
Da trơn mềm mại, lông ngài mọc ngay
Ông chân sưng đẹp tròn đầy
Dê rừng cũng có như vậy ông chân.
Tướng này học mau mọi phần

*Xuất gia ly dục, vô ngăn tịnh thanh
Thiểu dục, sáng suốt, tâm lành
Mọi sự hợp pháp, sẵn dành thực thi
Ngài lần lượt tự chứng tri
Quả vị cao thượng ai bì được đâu !
Ngài sống tinh tấn thanh cao
Mau chóng chứng quả cao sâu Phật Đà ”.*

25. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Nhu Lai đời trước sinh vào nhân thân
Ngài tự thân đến nơi các vị
Bà-la-môn, các vị Sa-môn
Những bậc đương thời đáng tôn
Khi đến, liền hỏi ôn tồn như sau :
– “ Thừa Hiền giả ! Thế nào là thiện ?
– Thế nào là bất thiện, liệt vào ?
– Những gì có tội ra sao ?
– Thế nào không tội ? Tại sao nên làm ?
– Điều nào không nên làm, bất thiện ?
– Điều nào làm sẽ khiến cho ta
Bất hạnh, đau khổ xảy ra ?
– Điều nào làm sẽ khiến ta vui hoài
Được lâu dài lạc an, hạnh phúc ? ”.
- Vì tâm lành trong mục đích trên
Tích chứa thiện nghiệp tăng lên
Mạng chung chỗ ấy thì liền tái sinh
Tại nơi đây, thân hình thừa hưởng
Đại trượng phu một tướng quý sang :
Da ngài trơn láng, mịn màng

Khiến bụi không thể dễ dàng bám da.

26. Ngài đầy đủ có qua tướng quý
Nêu tại gia làm vị Thánh Vương
Được gì khi làm Luân Vương ?
Có đại trí tuệ ai đương cho bằng,
Không ai bằng ngài về tài sản
Trên thế gian ai đáng so bì !
Làm Phật thì được những gì ?
Được đại trí tuệ, quang huy vô ngần
Quảng trí tuệ, hỷ tâm trí tuệ
Mẫn tiếp tuệ, thông nhuệ, yểm ly
Các loại trí tuệ toàn tri
Không ai có thể so bì Như Lai.
Đức Thế Tôn trình bày, thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói là :

27. “ Trong thời quá khứ lâu xa
Ngài tha thiết muốn biết qua nhiều điều
Tha thiết muốn hỏi rất nhiều
Yết kiến những vị thấy đều đáng tôn
Là Sa-môn, Bà-la-môn
Khéo nghe, học hỏi các môn học này
Chính nhờ hạnh nghiệp thiện đây
Ngài có trí tuệ đủ đầy, minh quang
Tái sinh làm người quý sang :
Da ngài trơn láng mịn màng toàn thân.
Các vị chiêm tướng xa gần
Hội họp, tuyên bố về phần tướng đây :
Vị này thấy, biết tràn đầy
Ý nghĩa tế nhị hiểu ngay tình tường

Nếu ngài tại gia sống thường
Hành trì như vậy, Thánh Vương đạt thành
Ngự trị khắp cõi đất lành
Những người thông tuệ không tranh bằng Ngài
Nếu Ngài quyết xuất gia ngay
Vì muốn ly dục, tránh tai họa đời
Trí tuệ sáng suốt tuyệt vời
Tối hảo vô thượng, chứng ngôi Phật-Đà ”.

28. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Không hận sân, không hề áo não
Dù có bị vu cáo, đặt điều
Không tức tối, phản nộ nhiều
Không hề nóng giận, không điều hờn căm
Giữ bình tĩnh, không nhằm hiềm khích
Không biểu lộ đối nghịch, muộn phiền.
Trái lại, thường bố thí mền
Quần áo mềm mại, nhẹ bèn thí ra
Vải bông và ni len, tơ lụa.
Tác động của thiện nghiệp sâu xa
Mạng chung nơi ấy, sinh qua
Có Trượng phu tướng thật là vô song :
Da màu đồng, hoàng kim sáng bóng.
29. Khi ngài sống có tướng quý này
Nếu sống tại gia, thành ngay
Chuyển Luân Thánh Chúa đủ đầy uy nghi.
Được những gì nếu làm vua chúa ?
Được quần áo tơ lụa, gấm hoa

Các đồ che, đắp như là
Nệm, mền, vải, vóc, nỉ, sa nhẹ mềm.
Những gì đem đến khi làm Phật ?
Về y phục được tất cả phần
Đồ để đắp ấm khi cần
Y phục lụa vải che thân nhẹ mềm.
Thế Tôn đem tướng phần thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói rằng :

30. “ *Cương quyết không hề hận sân
Sẵn sàng bố thí các phần ấm êm
Gấm, lụa, đồ đắp nhẹ mềm
Những đời sống trước êm đềm trôi qua
Quyết đem của cải thí ra
Giống như tung vãi mưa sa xuống trần
Nhờ hạnh nghiệp lành là nhân
Chỗ kia tạ thế, sinh tăng Thiên cung
Tận hưởng thiện báo vô cùng
Tái sinh nhân thế ung dung một niềm
Có thân hình màu hoàng kim
Vàng ròng sáng chói dễ tìm được đâu !
Mỹ lệ, hùng tráng, thanh cao
Chẳng khác Đế Thích đứng đầu Chư Thiên.
Nếu sống tại gia, uy quyền
Trị vì cõi đất vô biên, phú cường
Thiện nghiệp quá khứ dựa nương
Ngài có nhiều thứ vô lượng quý sang
Y phục mềm mại, nhẹ nhàng
Đồ đắp gấm vóc hay toàn lụa tơ.
Nếu Ngài xuất gia bấy giờ
Cũng hưởng quả báo vốn chờ trở sinh*

*Những điều ngài làm tự mình
Không hề vô hiệu , đình ninh như vậy ”.*

31. Các Tỷ Kheo ! Ta nay giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Nhu Lai đời trước sinh vào nhân thân
Tạo sum họp không phân quen lạ
Đoàn tụ cả bè bạn, thân nhân.
Lâu ngày đau khổ cách ngăn
Khiến cho hòa hợp vì nhân bất hòa.
Sum họp lại mẹ cha, con cái
Cả gia đình họp lại vui hòa
Anh em, quyến thuộc gần xa
Làm cho hòa hợp sống và yêu thương.
Với tác động thiện lương của nghiệp
Sau khi chết, sinh tiếp nơi đây
Có tướng Đại trượng phu này :
– Mã âm tàng, vốn không bày lộ ra.
32. Ngài có qua tướng này vinh hiển
Nếu tại gia, làm Chuyển Luân Vương.
* Được gì khi làm Thánh vương ?
Có ngàn nam tử kiên cường, hùng anh
Bậc chiến thắng, nổi danh dũng kiện
Thu phục cả bốn biển đều tuân
Nhiếp phục tất cả địch quân
Làm vua thì được những phần trên đây.
* Được những gì nếu ngài làm Phật ?
Được nhiều con chân thật, tịnh hòa
Xuất gia hay là tại gia
(Đại chúng đông đảo từ hòa, khiêm cung)

Đều vô song, anh hùng, dũng kiện
Luôn tinh tiến nhiếp phục địch quân
(Là Tam độc : tham, si, sân
Và những ma chướng trong thân tâm mình).
Đức Thế Tôn tuệ minh thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói rằng :

33. “ *Thuở xưa, quá khứ bao lần
Trong nhiều đời kiếp tiền thân của ngài
Khiến cho sum họp hòa hài
Bà con quyến thuộc lâu ngày cách xa
Đã từng đau khổ trải qua
Bạn bè, anh chị, mẹ cha, họ hàng
Đều khiến hòa hợp vui an
Đoàn tụ hoan hỷ an nhàn bình yên.
Nhờ thiện hạnh, ngài sinh Thiên
Hưởng phúc hỷ lạc hiện tiền nơi đây
Sau đó sinh lại chỗ này
Mã âm tàng tướng có ngay với ngài
Có đến hàng ngàn con trai
Đều là những vị đại tài, hùng anh
Chiến thắng, nhiếp phục thật nhanh
Địch quân mọi chỗ tâm thành khâm tuân
Nghinh đón vị vua Chuyển Luân
Đồng thanh lên tiếng xin thần phục ngay
Nếu ngài xuất gia như vậy
Uy lực nhiếp phục của ngài mạnh thay !
Pháp tử - con cái đông vậy
Tứ Chúng qui tụ nghe ngài thuyết kinh
Vâng lời chỉ giáo cao minh
Dù Tăng hay Tục giữ gìn Pháp quang*

*Hảo tướng này thật rõ ràng
Quả báo thù thắng vô vàn cao xa ”.*

PHẦN II :

1. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Ngài quán sát và hằng hiểu biết
Về Đại chúng, chi tiết rõ ràng
Biết mình, biết người lớp lang
Biết sự sai biệt cảm quan mọi người :
‘Người này thời thế này xứng đáng
Còn người kia xứng đáng thế kia
(Người này tài vật chẳng lìa
Người kia hào phóng, sẻ chia với đời)’
Tùy sai biệt, tức thời ứng xử.
Do tác động của tự nghiệp lành
Mạng chung, ngài lại tái sanh
Hai Trượng phu tướng sẵn dành, là chi ?
– Thân tròn như cây Ni-Rô-Thá
Tức cây bàng cành lá cân phân
Nếu đo chiều cao của thân
Hai tay sải rộng cũng bằng với nhau.
– Tướng thứ hai, mặc dầu đứng thẳng
Hai bàn tay sờ hẵn dễ dàng
Xoa hai đầu gối dọc ngang.
2. Ngài có hai tướng hoàn toàn kẻ ra
Nếu tại gia, Chuyển Luân Thánh Chúa.

Làm vua chúa thì được những gì ?
Có được tài sản ai bì
Kho tàng đầy ắp những gì quý trân
Đầy vàng bạc, đầy tràn thóc lúa
Nhiều tài vật, tiền của không lường
Phước báo của Chuyển Luân Vương
Các vị triệu phú bốn phương khó bì.
Được những gì nếu ngài làm Phật ?
Thất Thánh Tài chân thật có ngay :
Tín tài, tàm tài, quý tài,
Giới tài với Trí tuệ tài, quý thay !
Đa văn tài, thí tài – là bầy
Tài sản ấy thánh thiện vô cùng.
Thế Tôn thuyết giảng ung dung
Nội dung viên mãn, lời dùng nói ra :

3. “ *Ngài cân nhắc, nghĩ sâu xa
Quán sát đại chúng gần xa như vậy :
‘Người này xứng đáng thế này
Người kia lại xứng như vậy, khác xa’
Do sự sai biệt người ta
Tùy cơ ứng xử thuận hòa vui an.
Đời này có tướng quý sang :
– Như Ni-Rô-Thá – cây bàng tròn cao.
– Thân vẫn đứng thẳng như sào
Hai tay sờ gối mà nào cong lưng.
Đó là quý tướng đặc trưng
Chiêm tướng thiện xảo đã từng nói ra :
Như đứa trẻ được hăng sa
Những gì xứng đáng thiết tha mong cầu.
Hay như Cư sĩ có mau*

*Dục lạc, tài sản dài lâu hưởng nhiều
Phong phú, thích hợp đủ điều
Vua cõi đất biết bao nhiêu phúc nhà.
Nếu tâm từ bỏ, xuất gia
(Thành vị Chánh Giác Phật Đà chánh chân)
Tài sản ngài có vô ngần
‘Thất thánh tài’ đó quý trân tuyệt vời
Vô thượng, tối thiện trên đời
(Đem lại lợi ích Trời người vô song) ”.*

4. Các Tỷ Kheo ! Lắng lòng nghe tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Thường tha thiết với phần lợi ích
Của Đại chúng, mục đích mong cầu
Tha thiết hạnh phúc bền lâu
Với sự thoải mái nhằm vào chúng nhân
Sự thương xót thế trần, an ủi :
‘Làm thế nào đeo đuổi, giữ gìn
Tăng giới, đa văn, lòng tin,
Tăng trưởng bố thí, Pháp minh tăng hoài
Tăng trí tuệ, vật tài, thóc lúa
Tăng đất ruộng, tiền của, thú cầm
Tăng trưởng vợ con, thân bằng
Đầy tớ, lao dịch và tăng bạn bè’.
Với tác động thuộc về thiện nghiệp
Được tích chứa, tăng tiếp vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, ung dung cõi Trời
Hoặc cõi đời an nhàn tự tại

Rồi tạ thế, sinh lại chỗ này

Có ba Trượng phu tướng này :

- Nửa thân trên đẹp sánh tày hùnh sư.
- Thân tròn đều đẹp từ chi tiết.
- Hai vai không lõm khuyết, phẳng ngay.

5. Ngài với ba tướng quý này
Chuyển Luân Thánh Chúa nếu ngài tại gia.

Được những gì nếu là vua chúa ?

Không mất mát tiền của, gia tài

Không mất vợ con một ai

Lúa gạo, ruộng đất, các loài hai chân

Loài bốn chân, bạn bè thù tạc

Không mất mát tôi tớ, thân bằng.

Luôn luôn thành tựu mọi phần

Không hề thất bại, mất dần điều chi.

Được những gì nếu ngài làm Phật ?

Không mất mát hay thất bại dần

Không mất Tín, Giới, Đa văn

Thí xả, Trí tuệ và phần Lòng tin.

Ngài thành tựu, giữ gìn tất cả

Không thất bại hoặc giả mất đi.

Thế Tôn thuyết giảng uy nghi

Nội dung viên mãn diệu tri, nói rằng :

6. “ *Tín, giới, trí tuệ, đa văn*
Pháp và bố thí, những phần thiện tâm
Tài sản, lúa gạo, thú, cầm
Ruộng đất, quyền thuộc, thân bằng, vợ con
Bạn bè... tất cả đều còn
Không ai tổn hại, Ngài mong cầu vậy

Do vào thiện nghiệp trước đây

Kiếp này quý tướng của ngài có ngay :

- *Thân trên như sư tử oai.*
- *Không có lõm khuyết hai vai phẳng đều.*
- *Thân hình thon gọn tròn đều.*

Tại gia sẽ được rất nhiều thịnh tăng

Về người, về của mọi phần.

Xuất gia, Thầy của Thiên Nhân, trọn lành

Bồ đề vô thượng chứng thành

Không bao giờ mất Pháp lành cao xa ”.

7. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Không làm gì hại nhân, hại vật
Đến hữu tình với tất cả loài
Bằng đá, bằng gậy, bằng tay
Hay bằng đao kiếm, hại ngay muôn loài.
Tác động thiện nghiệp này tích tụ
Và tăng thịnh đầy đủ vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Sinh lên Thiên giới ung dung cõi Trời
Hay thiện thú, cõi đời sinh lại
Tại chỗ này, tướng Đại trượng phu :
– Vị giác hết sức đặc thù
Vô cùng nhạy bén cho dù chạm sờ
Ở đầu lưỡi vị thô còn đọng
Cảm giác ở cổ họng khởi lên
Truyền đi khắp cả thân liên.

8. Ngài có quý tướng tự nhiên như vậy

Nếu tại gia, thành ngay Vua Thánh
Chuyển Luân Vương, thiện hạnh được gì ?
Ít bệnh, phiền não ít đi
Tiêu hóa tốt đẹp, thích nghi dần dà
Với nhiệt độ điều hòa được sánh
Không quá nóng, quá lạnh bất kỳ.

Làm Phật thì được những gì ?
Ít bệnh, ít não, vị tỳ tiêu thông.
Nhiệt độ không nóng hay lạnh quá
Thường khiêm hạ kham nhẫn, siêng năng.

Thế Tôn thuyết giảng rõ ràng
Nội dung viên mãn Ngài hằng nói ngay :

9. “ *Ngài không hề hại một ai
Bằng guom, gậy, đá, bằng tay chân mình
Không hại mạng, không sát sinh
Không trói, dọa nạt hữu tình một ai
Mạng chung, Ngài sinh Thiên ngay
Hưởng được quả báo lâu dài lạc an
Tái sinh nơi này, tướng sang :
Cảm vị nhạy bén, dễ dàng biết ngay
Khi vật gì chạm lưỡi này
Khởi lên cảm giác, truyền dài khắp thân.
Chiêm tướng thiện xảo nói rằng :
Người này sẽ hưởng phước phần lớn lao
Hạnh phúc, an lạc dài lâu
Tại gia, hay cả vị nào xuất gia
Hảo tướng rõ ràng có ra
Vị giác bén nhạy thật là lạ thay ! ”.*

10. Các Tỷ Kheo ! Ta nay giảng tiếp :

Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Nhu Lai đời trước sinh vào nhân thân
Không bao giờ tạo nhân đáng thẹn
Không liếc xéo, nhìn lén, ngó xiên.

Tâm hồn chánh trực an nhiên
Tám lòng cao thượng vô biên, nhu mì
Với mọi người, từ bi cư xử
(Không phân biệt lành dữ một ai)
Với tác động thiện nghiệp này
Do sự tích chứa lâu dài thịnh sung.

Khi thân hoại mạng chung, sinh tới
Nơi thiện thú, Thiên giới, cõi đời
Tại đó, khi mạng chung thời
Chỗ này sinh lại, tuyệt vời tướng sang
Được vẹn toàn Trượng phu hai tướng :
– Một, thừa hưởng cặp mắt rất xanh.
– Hai là lông mi thanh thanh
Như mi bò cái hiền lành, ôn nhu.

11. Ngài đầy đủ Trượng phu hai tướng
Sống tại gia được hưởng vô lượng
Làm vị Chuyển Luân Thánh vương.
Làm Vua thì được thường thường những chi ?
Được Đại chúng nể vì chiêm ngưỡng
Thường nhìn ngắm hảo tướng đáng tôn
Các Cư sĩ, Bà-la-môn
Đại thần cho đến thị & thôn dân lành
Tư pháp quan, thủ môn, tài chánh
Các vệ sĩ, thủ lĩnh chư hầu
Các vương tử, các phú hào

Cũng đều thương kính, cúi đầu phục ngay.

Được những gì khi ngài làm Phật ?

Được Đại chúng đều rất kính thương

Từ chúng đệ tử dựa nương

Chư Thiên các cõi cúng dường, ngợi ca

A-Tu-La, loài Người, Long chủng

Càn-Thát-Bà thường cũng kính thương

Làm Phật, bậc Đại Pháp vương

Được tất cả chúng thường thường kính tôn.

Đức Thế Tôn uy nghi thuyết giảng

Với nội dung viên mãn nói lên :

12. “ *Không liếc xéo, không ngó xiên
Cũng không nhìn trộm, chỉ chuyên một lòng
Với tâm chánh trực sáng trong
Rộng mở, cao thượng, hòa đồng tình thân
Nhìn Đại chúng với từ tâm
Do thiện nghiệp đó, hưởng phần lạc an
Sinh đến Thiên giới thanh nhàn
Sau khi mệnh tận, sinh sang nơi này
Được hai quý tướng như vậy :*
– *Cặp mắt xanh biếc như mây đẹp trời,*
– *Hai lông mi ngài tuyệt vời*
Như mi bò cái trong thời đương tợ.
Mắt, mi đẹp để nên thơ.
Các chiêm tướng giỏi bấy giờ nói ngay :
Với hai hảo tướng như vậy
Thiện nhân thành tựu, mắt ngài tinh anh
Mọi người hoan nghênh nhiệt thành
Ưu thích nhìn ngắm tướng lành lộ ra.
Nếu ngài là vị Phật-Đà

Mọi người chiêm ngưỡng, trẻ già kính thương

Là Phật hay Chuyển Luân Vương

Cũng được kính mến vô lượng thâm sâu

Như người cứu chữa khổ sầu

Khắp cùng muôn loại đâu đâu đều nhờ ”.

13. Các Tỷ Kheo ! Bây giờ Ta tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Là lãnh đạo chúng nhân đông đảo
Thường khuyên bảo thiện pháp thực hành
Thường tiên phong về thiện hành
Thuộc thân, khẩu, ý và phân phát thường
Đề bố thí các phương bản cổ,
Thường thủ hộ giới luật nghiêm hòa,
Các lễ Bô-tát tham gia,
Hiếu kính đối với mẹ cha hiện còn,
Lễ kính các Sa-môn thanh tịnh,
Thường cung kính trưởng thượng trong nhà.
Thiện pháp đặc biệt trải qua
Với sự tác động sâu xa nghiệp lành
Được tái sanh cõi Thiên, Nhân giới
Rồi tạ thế, sinh tới chỗ đây
Có Đại trượng phu tướng này :
– Trên đầu nhục kế nhô đầy thấy ngay
(Là búi thịt tròn dày giữa đỉnh).
14. Ngài đầy đủ đoan chính tướng này
* Nếu sống tại gia, đủ đầy
Chuyển Luân Thánh Chúa vị này làm vua.
Nếu làm Vua, những gì có được ?

Được Đại chúng sau trước trung thành
Dân thôn dã, dân thị thành
Các hàng Cư-sĩ, thiện lành Bàn-môn
Các vệ sĩ, thủ môn, tài chánh
Tư pháp quan, thủ lãnh chư hầu
Phó vương, đại thần, phú hào
Trung thành hết sức, trước sau thuận tuyền.
* Nếu làm Phật, những gì có được ?
Do tiền phước, Đại chúng trung thành
Tứ Chúng đệ tử thiện lành
Chư Thiên các cõi, chúng sanh Ta Bà
A-Tu-La, Long xà các giới
Càn-thát-bà cùng với loài Người
Đều rất trung thành, vâng lời
Làm Phật, ngài được khắp nơi tôn sùng.
Đức Thế Tôn ung dung thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói là :

15. “ Là vị lãnh đạo tài ba
Về các chánh hạnh, ngợi ca pháp lành
Được cả Đại chúng trung thành
Do nhờ công đức liền sanh cõi Trời
Hết duyên, sinh lại cõi đời
Quý tướng nhục kế có nơi đỉnh đầu
Chiêm tướng thiện xảo vị nào
Cũng đều tuyên bố thanh cao về ngài :
Ngài là lãnh đạo có tài
Đại chúng ngưỡng mộ, tiền tài hiển dương
Quá khứ đến nay xa gần
Mọi người phục vụ bất phân giai tầng
Nếu là Sát-đế-lỵ thân

Cải trị quốc độ, nhân dân tôn sùng
Hết lòng phục vụ Cứu Trùng.
Xuất gia, là bậc Đại Hùng Thế Tôn.
Tinh thông các thiện pháp môn
Thiện xảo đối với tối tôn pháp lành
Tất cả quần chúng trung thành
Mọi người ngưỡng phục, chúng sanh nương về
Với lòng hoan hỷ tràn trề
Công đức khai ngộ chuyển mê của Ngài ”.

16. Các Tỷ Kheo ! Như Lai giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Đã từ bỏ các phần nói láo
Tránh xa sự gian xảo, dối lời
Chỉ nói chân thật mọi thời
Y chỉ chân thật, nói lời đáng tin
Không thất hứa, thật tình lời nói.
Với tác động của mọi nghiệp lành
Chất chứa, tích tụ, tăng nhanh
Tái sinh nhiều kiếp, sẵn dành lạc an
Rồi sinh sang chỗ này, thừa hưởng
Đại trượng phu hai tướng gồm trong :
– Mỗi sợi mỗi lỗ chân lông.
– Bạch hào mềm mại như bông xoắn vòng
Nằm ở giữa hai lông mày đẹp.
17. Ngài đủ hai tướng đẹp cát tường
Tại gia, Chuyển luân Thánh vương.
Làm Vua thì được thường thường những chi ?
Đại chúng tuân tức thì ý muốn

Của vị này bất luận ra sao.
 Cư-sĩ, Bà-la-môn nào
 Dân quê & thành thị, phú hào, Phó vương,
 Vệ sĩ thường hay quan tài chánh
 Tư pháp quan hoặc lãnh thủ môn
 Đại thần, vương tử, vương tôn
 Đều tuân theo ý nhu ôn của ngài.
 Được những gì nếu ngài làm Phật ?
 Cả Đại chúng nhất nhất tuân hành
 Ý muốn của Ngài trọn lành
 Tứ Chúng đệ tử tâm thành khuâm tuân
 Rồi kể luôn loài Người, Thiên chúng
 A-tu-la, Long chủng, Thát-Bà
 Đều tuân theo ý Phật Đà
 Do hai quý tướng có ra như vậy.
 Đức Thế Tôn trình bày, thuyết giảng
 Với nội dung viên mãn, nói là :

18. “ *Những đời quá khứ trải qua
 Giữ hạnh chân thật, tránh xa lời tà
 Không nói hai lưỡi điêu ngoa
 Tránh lời nói dối dần dà làm sai
 Không hề bội ước một ai
 Sống trong hoan hỷ hài hòa chánh chân.
 Sinh lại cõi này nhân thân*
 – *Bạch hào tướng quý vô ngần, có ngay
 Long trắng mọc giữa hai mày
 Xoắn tròn mềm mại do đầy phước duyên
 Giống như bông Đâu-la-miên.*
 – *Tướng thứ hai cũng do duyên lâu dài
 Các lỗ chân lông của ngài*

*Mỗi sợi một lỗ, chẳng hoài đơn sai.
 Các vị chiêm tướng đại tài
 Hội họp, tuyên bố về ngài như sau :
 Bạch hào hảo tướng thanh cao
 Mỗi sợi lông khéo mọc vào chính ngay
 Mỗi lỗ chân lông như vậy
 Nên ngài sẽ được đoanh vây đủ đầy
 Mọi người vâng theo ý ngài
 Cư sĩ, Đại chúng, cũng tày Bàn-môn
 Thấy đều ngưỡng phục, kính tôn
 Thiện nghiệp quá khứ vẫn tồn đến nay
 Là điều cao thượng rõ bày
 Nếu muốn giải thoát mà ngài xuất gia,
 Được cả Đại chúng thuận hòa
 Tuân theo Đại Giác, ngợi ca vâng lời
 Bạc tối vô thượng trên đời
 Vô cùng tịch tịnh, là nơi nương về ”.*

19. Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe giảng tiếp :
 Trong bất cứ đời kiếp trước nào
 Hiện hữu nào, trú xứ nào
 Như Lai đời trước sinh vào nhân thân,
 Từ bỏ phần điêu ngoa hai lưỡi
 Nghe điều gì từ dưới chỗ này
 Không đem nói lại trên đây
 Khiến người chia rẽ, tan ngay thuận hòa.
 Không bao giờ nói ra đâm thọc
 Khiến người khác phải khóc hận đầy.
 Ngài sống hòa hợp thẳng ngay
 Giữa kẻ ly gián lòng đầy cách ngăn.
 Thường khuyến khích khiến tăng đoàn kết

Hoan hỷ trong đoàn kết, thuận hòa.

Tác động thiện nghiệp sâu xa
Tích chứa, tăng thịnh trải qua lâu đời
Sinh cõi Trời sau khi thân hoại
Hoặc sinh lại những chỗ lạc an,
Rồi chỗ này lại sinh sang
Hai Trượng phu tướng sẵn sàng có ngay :
– Bốn mươi răng thẳng bày đều cỡ.
– Giữa răng không kẻ hở, sít sao.

20. Có đủ hai tướng thanh cao
Tại gia, ngài sẽ dự vào Thánh Vương.
Chuyển Luân Vương những gì có được ?
Tùy từng ngài sau trước thuận hòa
Không có chia rẽ xảy ra
Các vị Cư-sĩ hay Bà-la-môn
Dân thị & thôn, đại thần, vệ sĩ
Rồi Phó vương, vương tử, các quan :
Tài chánh quan, thủ môn quan
Cùng quan tư pháp và hàng Phú gia
Đều đoàn kết, thuận hòa thân ái
Không chia rẽ, nào hại điều chi.
Còn làm Phật, được những gì ?
Tứ Chúng đệ tử thực thi lục hòa
Không chia rẽ, nói ra lời đúng
Chư Thiên chúng, Nhân loại, Long xà
A-tu-la, Càn-thát-bà
Đều không chia rẽ, thường hòa hợp nhau.
Đức Thế Tôn thanh cao thuyết giảng
Với nội dung viên mãn, nói rằng :

21. “ Không nói hai lưỡi rẽ phân
Hoặc nói đâm thọc là nhân bất hòa
Phát sinh tranh đấu, can qua
Tăng trưởng chia rẽ quốc gia, người người.
Không nói vô ích những lời
Tranh luận tăng trưởng, nói lời rẽ chia
Lời nói người thân phải lìa
Những người hòa hợp đoạn lìa, cách xa.
Chỉ nói những lời thuận hòa
Gia tăng hòa ái trải qua lâu dài
Phát sinh đoàn kết lời này
Khiến người chia rẽ bỏ ngay ý tà
Lời có khả năng dung hòa
Diệt trừ tranh chấp hoặc là chiến tranh
Ngài thường hoan hỷ, an lành
Trong niệm đoàn kết, lòng thành thẳng ngay
Do nghiệp báo dị thực này
Được sinh Thiên giới đủ đầy lạc an
Hoặc cõi thiện thú sinh sang
Hoan hỷ thọ hưởng vinh quang cõi đời
Do vào phước báo tuyệt vời
Được hai quý tướng đồng thời phát sinh :
– Bốn mươi răng đều, trắng tinh.
– Không có kẻ hở giữa hình hàm răng.
Nếu sinh Sát-đế-lý thân
Trị vì quốc độ, nhân dân thuận hòa
Đời sống thuần lương trải qua.
Nếu ngài lìa tục làm Sa-môn lành
Không cầu uế, sống tịnh thanh
Đại chúng hòa hợp, tâm thành quy y

*Kỷ cương giới luật hành trì
Tâm không dao động, thực thi hợp hòa ”.*

22. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Từ bỏ phần nói lời độc ác
Tránh xa lời khất bạc, lỗi lầm
Nói lời thông cảm đến tâm
Dễ thương, tao nhã, thanh âm dịu dàng,
Nghe đẹp tai, khiến hàng thánh giả
Rất đẹp lòng tất cả mọi người
Tác động thiện nghiệp nhiều đời
Tích chứa, tăng thịnh. Rồi rời thân đây
Ngài sinh ngay cõi Trời hưởng phước
Sinh thiện thú hay phước cõi đời.
Sinh lại chỗ này, thành thoi
Hai Trượng phu tướng tuyệt vời có ngay :
– Lưỡi rộng dài & Giọng ngài thanh nhã,
Như tiếng chim Ka-Rá-Ví-Ka
Tức chim Ca-Lăng-Tần-Già.
23. Đầy đủ quý tướng thật là vĩ nhân
Nếu tại gia, Chuyển luân Thánh chúa.
Làm Vua chúa thì được những gì ?
Khi ngài nói đến việc chi
Đều được chấp nhận tức thì, không nghi.
Các Bàn-môn, các vị Cư-sĩ
Thị & thôn dân, Vệ sĩ, đại thần
Tư pháp quan, thủ môn quan
Các vương tử, tài chánh quan, phú hào

Cả Phó vương thuộc vào tài giỏi
Đều chấp nhận lời nói của ngài.

Làm Phật được những gì ngay ?
Vua quan ngưỡng mộ lời Ngài kính tin
Hàng Đại chúng thật tình hoan hỷ
Chúng Tỷ Kheo và Tỷ Kheo Ni
Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di
Chư Thiên, Nhân loại , Điều phi, Long xà
Càn-thát-bà, A-tu-la giới
Đều chấp nhận thuận lợi lời Ngài.
Thế Tôn thuyết giảng như vậy
Nội dung viên mãn, lời Ngài nói ra :

24. “ Không nói độc ác điêu ngoa
Không gây tranh luận hại mà thế nhân
Không nói thô bạo cộc cằn
Nỗ hại Đại chúng, chẳng phân công bình.
Nói lời ngọt ngào, công minh
Hòa dịu, thân ái, thuận tình lý thông
Lời nói đẹp ý hài lòng
Đi vào tâm của đám đông nghe ngài
Khiến họ an lạc hòa hài.
Ngài hưởng quả báo lâu dài cõi Thiên.
Do nhờ khẩu nghiệp thiện hiền
Sau khi ở đây, sinh liền nơi đây
Ngài có tướng lưỡi rộng dài
Phạm âm thù thắng, phước này lâu xa
Tiếng như Ca-Lăng-Tần-Già
Mỗi khi ngài nói, phát ra dịu dàng
Mọi người chấp nhận hân hoan.

*Tại gia, sẽ dự vào hàng Thánh Vương
Lời nói thành thật mọi đường
Nếu xuất gia, đắc Pháp Vương Phật-Đà
Lời được chấp nhận thuận hòa
Nói càng nhiều, càng tỏ ra tinh tường
Khiến cho người nghe mến thương
Càng thêm tin tưởng Ngài thường nói ra ”.*

25. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân
Luôn từ bỏ, tránh phần ỷ ngữ
Tránh xa sự nói chuyện dông dài
Những lời thêu dệt lầm sai .
Chỉ nói chân thật, thẳng ngay, đúng thời
Nói những lời bao hàm ý nghĩa
Nghe thấm thía về Pháp & Luật minh
Những lời đáng được giữ gìn
Thuận lý, ích lợi, đáng tin, rõ ràng.
Với tác động tiềm tàng tích chứa
Tăng thịnh nữa về thiện nghiệp này
Sau khi mạng chung, sinh ngay
Thiện thú, Thiên giới, cõi này thế gian
Khi sinh sang, vị này thừa hưởng
Đại trượng phu quý tướng có ngay :
– Quai hàm như sư tử oai.

26. Ngài có viên mãn tướng này vinh hoa
Nếu tại gia, Chuyển luân Thánh chúa.
Làm Vua chúa thì được những gì ?
Ngài luôn dũng mãnh, uy nghi

*Không bị chinh phục do vì một ai
Kẻ thù địch của ngài mọi hướng
Có ý tưởng qui phục thuận tùy.*

*Làm Phật thì được những gì ?
Không bị chinh phục do vì Ác Ma
Bởi Sa-môn hay là Phạm-chí
Bởi Chư Thiên hay vị Phạm Thiên
Bởi nội ma, ngoại chướng duyên
Bởi tham, sân hận đi liền si mê
Bất cứ ai chẳng hề tác động
Bỏ ảo vọng chinh phục được Ngài.*

*Thế Tôn thuyết giảng, trình bày
Nội dung viên mãn, lời Ngài nói ra :*

27. “ *Không nói ỷ ngữ ba hoa
Ngu độn, dao động, nghe qua nghi ngờ
Không nói thêu dệt phí giờ
Bỏ lời có hại, mê mờ nói điêu.
Chỉ nói ích lợi mọi điều
Đem lại an lạc cho nhiều người thôi.
Sau khi chết, sinh cõi Trời
Hưởng thọ quả báo thanh thoi, an lành
Sau khi tạ thế, được sanh
Vào nơi tối thắng sẵn dành chẳng sai
Làm chúa muôn thú các loài
Hoặc làm vua, hưởng lâu dài phước duyên
Làm Chuyển luân thánh vương liền
Chinh phục nhân loại khắp miền trần gian
Thống lĩnh uy lực vô vàn.
Nếu là Đế Thích, vua toàn cõi Thiên
Trên cả Đạo Lợi chư Thiên*

*Nhiếp phục tất cả vô biên Dạ-Xoa
Càn-thát-bà, A-tu-la
Không ai nhiếp thắng vượt qua được ngài.
Xuất gia, tại gia - cả hai
Cũng đều chinh phục muôn loài được ngay
Thượng, hạ, nam, bắc, đông, tây
Mười phương thế giới tỏ bày tuân theo ”.*

28. Các Tỷ Kheo ! Nay Ta giảng tiếp :
Trong bất cứ đời kiếp trước nào
Hiện hữu nào, trú xứ nào
Như Lai đời trước sinh vào nhân thân,
Bỏ tà mạng, sống chân chánh mạng
Tránh xa sự gian lận bằng cân
Tiền bạc, hối lộ bỏ dần
Tránh xa lừa đảo muôn phần dối gian
Không sát hại, không màng câu thúc
Không bức đoạt, làm nhục tổn thương
Không trộm cướp, không gạt lường.
Do sự tác động kiên cường nghiệp duyên
Đã tích chứa vô biên thiện nghiệp
Tăng thịnh tiếp ; nhờ đó sinh Thiên
Lại tái sinh chỗ này liền
Trượng phu hai tướng hiện tiền có ngay :
– Bốn mươi răng của ngài đều đặn.
– Răng ngài trắng, sáng chói, đẹp thay !
29. Ngài đầy đủ hai tướng này
Chuyển luân Thánh chúa nếu ngài tại gia
Dùng chánh pháp từ hòa trị nước
Là Pháp vương bình được bốn phương
Làm cho quốc độ phú cường

Bảo vệ hạnh phúc, an tường cho dân.
Có đủ các thứ cần tuyệt hảo
Bảy món báu sở hữu của ngài :
Ngọc báu, xe báu, ngựa, voi
Nữ báu, Gia chủ báu và Tướng quân.
Thánh vương có hơn ngàn hoàng tử
Bậc chiến thắng, hành xử oai hùng
Thân thể dũng kiện vô cùng
Nhiếp phục quân địch khắp cùng đâu đâu.
Ngài chinh phục địa cầu toàn diện
Từ đồng bằng đến biển muôn trùng
Chỉ dùng chánh pháp bao dung
Cai trị đất nước không dùng trượng, đao.
Những thứ nào làm Vua có được ?
Tùy tùng ngài có được tịnh tâm
Phó vương, vương tử, đại thần
Cùng với tư pháp, thủ thành các quan
Tài chánh quan, Phú gia, Vệ sĩ
Tâm thanh tịnh các vị đạt thành.

30. Nếu ngài xuất gia tịnh thanh
Là Chánh Đẳng Giác, trọn lành Thế Tôn
Đại Sa-Môn, Đại A-La-Hán
Vén lui màn che sáng – vô minh.
Làm Phật, những gì phát sinh ?
Được tâm thanh tịnh, an bình ung dung
Cho những người tùy tùng các vị.
Chư Tỷ Kheo, chư Tỷ Kheo Ni
Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di
Chư Thiên, Nhân loại, Điều phi, Long xà
Càn-thát-bà, A-tu-la thấy

Các vị ấy thanh tịnh tâm ngay.

Thế Tôn thuyết giảng, trình bày
Nội dung viên mãn lời Ngài nói ra :

31. “ *Từ bỏ tà mạng trải qua
Chỉ sống chánh mạng thật là tịnh thanh
Đúng Pháp ngài mới thực hành
Những hạnh có hại, ngài nhanh đoạn trừ
Chỉ làm có lợi công & tư
Đem lại lợi lạc an từ chúng sanh.
Làm thiện nhiều, hưởng quả lành
An lạc Thiên giới sẵn dành Ngài đây
Do vậy đời sống đủ đầy
Hưởng nhiều hỷ lạc, đêm ngày ung dung
Như vị chúa tể Thiên cung
Ngự kinh thành với muôn trùng chư Thiên
Từ nơi ấy, với nhân duyên
Sinh làm người, có hiện tiền tướng sang :
– Hàm răng đều đặn ngay hàng.
– Trắng tinh, sáng bóng rõ ràng, đẹp thay !
Các nhà chiêm tướng đại tài
Tụ họp tuyên bố về Ngài như sau :
Ngài là thống lĩnh tối cao
Của loài người, được phước sâu vẫn tồn
Được sự kính trọng tối tôn
Tùy từng đồ chúng tâm hồn tịnh thanh.
Vị có hai tướng quý sanh
Làm Vua thì có uy danh sẵn dành
Quần chúng, tùy từng trung thành
Tâm đều thanh tịnh, thiện hành nghiêm minh
Trị vì quốc độ an bình*

*Dân chúng không bị đao binh, loạn thời
Không bị áp bức mọi nơi
Bỏ cường quyền, nên sống đời tự do
Họ được hạnh phúc, ấm no
An toàn cuộc sống, không lo chuyện gì.
Nếu Ngài xuất gia tu trì
Từ bỏ ác pháp, gột đi não phiền
Ái nhiễm gột sạch, an nhiên
Vô minh được vén, thấy liền Chân Như
Lo âu, mệt mỏi đều trừ
Đắc Chánh Đẳng Giác, Đại Từ thanh cao
Thấy rõ đời này, đời sau
Tứ Chúng Đệ tử cùng nhau hành trì
Theo lời dạy Chánh Biến Tri
Đời sống bất tịnh đồng thì tránh xa
Lỗi lầm, độc ác gian tà.
Tùy từng, đồ chúng Phật-Đà ở đây
Những bậc thanh tịnh đủ đầy
Trừ mọi uế chướng, làm sai, não phiền ./-*

Nam Mô Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh 30 : KINH TƯỞNG – Lakkhana-sutta*)

31. Kinh **GIÁO THỌ** **THI-CA-LA-VIỆT** (Singàlovàda-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ Thế Tôn Giác Giả
An trú tại Ra-Chá-Ga-Ha (1)
Tức Vương-Xá Thành an hòa
Trúc Lâm – Vê-Lú-Va-Na (2) tu trì
Ka-Lanh-Đá-Ka-Ni-Va-Pá (3)
Địa phương cách Vương-Xá không xa.
Lúc ấy , Sinh-Ga-La-Ka (4)
(Thi-Ca-La-Việt), con Gia chủ lành
Dậy sớm, ra khỏi thành Vương-Xá
Tắm ướm cả đầu tóc, áo quần
Chấp tay đánh lễ Lục phương
Đông, Tây, Nam, Bắc cũng dường Dưới, Trên.
2. Khi vàng dương chưa lên, còn mát
Đức Thế Tôn mang bát, đắp y
Vào Vương Xá như mọi thì
Pháp chế khát thực hành trì độ tha.
Lúc bấy giờ, vị Gia-chủ-tử

(1) : Thành Vương Xá – Rājagaha thuộc vương quốc Magadha (Ma-Kiệt-Đà) của vua Bimbisara và vua A-Xà-Thế (Ajātasattu).
(2) : Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvana Vihāra, là ngôi Tinh Xá đầu tiên, do vua Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La hay Bình Sa Vương) dâng cúng cho Đức Phật sau khi Ngài thành đạo.
(3) : Địa danh Kalandakanivāpa (nơi tìm ẩn của loài sóc).
(4) : Thanh niên Singālaka – Thi-ca-la-việt (Thiện Sinh).

- Đã dậy sớm và tự đi ra
Khỏi thành Ra-Chá-Ga-Ha
Áo và tóc ướm như là té mương
Chấp tay lễ lục phương tất cả
Phương Thượng, Hạ, Nam, Bắc, Tây, Đông
Thấy như vậy, đức Thế Tôn
Dừng lại, cất tiếng ôn tồn hỏi qua :
- “ Gia-chủ-tử Sinh-Ga-La-Ká !
Nguyên do nào người đã thực hành
Lễ bái Lục Phương chí thành ?
Với thân đầm ướm, ngọn ngành do đâu ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Do vào di huấn
Cha con muốn con phải thực hành
Lễ bái Lục Phương chí thành
Với thân đầm ướm, ra thành tại đây
Nên hằng ngày con đều thực hiện
Nhưng không biết ý nghĩa sâu xa ”.
- “ Này Gia-chủ-tử ! Thật ra
Trong Pháp bậc Thánh khác xa như vậy.
Phải hiểu ngay sâu xa ý nghĩa
Việc lễ bái sáu phía – lục phương ”.
- “ Bạch Ngài ! Xin giảng tỏ tường
Trong Pháp bậc Thánh đã thường dạy ra.
Thế nào là sáu phương lễ bái ?
Và con phải đánh lễ thế nào ?
Lành thay, Phật pháp thâm sâu !
Xin Thế Tôn hãy giảng vào pháp thâm ”.
- “ Gia-chủ-tử ! Lắng tâm nghe kỹ !
Và suy nghiệm nghĩa lý sâu xa ”.

– “ Thừa vâng , bạch Đức Phật-Đà ! ”.

Thế rồi Đức Phật từ hòa giảng ra :

3. – “ Này Sinh-Ga-Lá-Ka ! Điều chánh

Với vị Thánh đệ tử suy tư

Bốn nghiệp phiền não diệt trừ

Không làm ác hạnh do từ lý do

Không theo sáu nguyên do phung phí

Để tài sản khởi bị tiêu hao

Mười bốn ác pháp kể vào

Thấy đều từ bỏ, để sau trở thành

Người che chở an lành sáu hướng

Đã thực hành, ma chướng diệt mau

Chiến thắng đời này, đời sau

Sau khi thân hoại, sinh vào cõi Thiên.

Thế nào là hiện tiền bốn nghiệp

Thuộc phiền não, đã diệt trừ nhanh ?

Là nghiệp phiền não sát sanh,

Phiền não trộm cắp, nghiệp danh sai lầm

Nghiệp phiền não tà dâm, nói láo

Cả bốn nghiệp phiền não diệt trừ ”.

Thế Tôn thuyết giảng an như

Sau đó thì bậc Đại Từ giảng thêm :

4. “ Sát sanh, trộm cắp, tà dâm

Nói láo ; cả bốn nghiệp thâm não phiền

Kẻ trí không thích đảo điên

Không hề tán thán nghiệp duyên tội tày ”.

5. Thế nào là không làm ác nghiệp ?

Bốn lý do liên tiếp thành hình :

– Nghiệp làm do Tham dục sinh,

– Làm do Sân hận của mình khởi đi,

– Ác nghiệp làm do Si ngu mãi,

– Ác nghiệp làm do hãi sợ sinh.

Vị Thánh đệ tử tâm bình

Vì không tham dục, tự mình không sân

Không ngu si, không phẫn sợ khác

Không làm ác theo bốn nguyên nhân.

Thế Tôn thuyết giảng thiết thân

Giảng xong, Ngài lại ân cần nói ra :

6. “ Ai phản Chánh pháp sâu xa

Vì sân, si, bố cùng là tham gian

Thanh danh sút mẻ, dở dang

Như trăng đêm khuyết, lại màn mây che.

Không phản Chánh pháp mọi bề

Không sân, si, bố, không hề tham gian

Thanh danh tròn đủ, vinh quang

Như trăng tròn trịa sáng choang đêm rằm.

7. Gia-chủ-tử ! Lắng tâm nghe thấu :

Thế nào không theo sáu nguyên nhân

Phung phí tài sản dần dần ?

– Đam mê về rượu, nguyên nhân kể đầu,

– Du hành vào phi thời mọi chỗ

Trên đường phố, nguyên có thứ hai.

– La cà hí viện & bạc bài

Hai nguyên nhân khác khiến tài sản tiêu.

– Thứ năm, điều giao du bạn ác,

– Thói trây lười, biếng nhác tới ngày.

Những kẻ phung phí sản tài

Sáu nguyên nhân đó thường hay hướng về.

8. Gia-chủ-tử ! Đam mê về rượu
Sáu nguy hiểm do rượu như vậy :
- Tài sản tổn thất hiện ngay,
 - Đấu tranh tăng trưởng, – Bệnh hay dễ vào,
 - Lộ âm tàng, tổn hao danh dự,
 - Trí lực tự tổn hại ê chề.

Các loại rượu mãi đam mê
Có sáu nguy hiểm nặng nề như trên.

9. Gia-chủ-tử ! Phải nên hiểu rõ :
Thường du hành đường phố phi thời
Có sáu nguy hiểm mọi nơi :
- Tự mình không được kịp thời chở che,
 - Vợ con, khó chở che cho họ,
 - Tài sản khó bảo vệ, chở che,
 - Bị nghi thủ phạm thuộc về
- Các ác sự xảy ra kẻ bản thân,
– Là nạn nhân tin đồn thất thiệt,
– Rước vào thân oan nghiệt khổ thôi !

Du hành đường phố phi thời
Có sáu nguy hiểm như lời của Ta.

10. Gia-chủ-tử ! La cà đám nhậu
Hoặc hý viện, có sáu hiểm nguy :
- Luôn luôn tìm xem những gì ?
- Xem chỗ nào có hiện thì múa, ca
 - Chỗ nào có nhạc và tán tụng
 - Có nhạc tay, có trống xập xình.
- La cà hý viện, trà đình
Có sáu nguy hiểm phát sinh ê chề.

11. Gia-chủ-tử ! Đam mê cờ bạc
Sáu nguy hiểm là các điều như :
- Nếu thắng thì sinh oán thù,
 - Nếu thua sâu khổ, tâm tư muộn phiền,
 - Tài sản bị hiện tiền tổn thất,
 - Trước đám đông, lời mất người tin,
 - Đồng liêu, bằng hữu miệt khinh
 - Khó cưới được vợ nếu mình độc thân
- Vì tự thân không còn tín nhiệm,
Mê cờ bạc nguy hiểm như vậy.
12. Gia-chủ-tử ! Sáu điều này
Thân cận ác hữu nguy ngay rõ, rành :
- Kẻ ‘cờ bạc’, ‘loạn hành’, ‘bạo động’,
 - Kẻ ‘trá nguy’, ‘nghiện ngập’, ‘gạt lường’,
- Là những thân hữu bất tường
Người gần bạn ác gặp thường hiểm nguy.
13. Gia-chủ-tử ! Quen đi tánh xấu
Thối lười biếng – có sáu hiểm nguy :
- Không chịu làm việc, nại vì :
- ‘Quá nóng’, ‘quá lạnh’ hoặc vì ‘quá no’
Vì ‘quá đói’ hoặc do ‘quá trễ’,
Giờ ‘quá sớm’ nên để từ từ.
- Cái tính biếng nhác khư khư
Việc đáng thực hiện, lờ đờ bỏ qua.
- Tài sản nhà hoàn toàn chưa có
Không tạo dựng ; để đó chẳng màng.
- Tài sản có rồi tiêu tan.
- Sáu nguy hiểm của người hăng lười trây.
- Đức Thế Tôn trình bày, thuyết giảng
Rồi Đạo Sư lại giảng thêm ngay :

14. “ *Bạn rượu* ’, được gọi như vậy
Hay ‘*bạn bằng miệng*’, vẽ bày viễn vông.
Bạn lúc hữu sự hết lòng
Mới là thiện hữu xứng đồng đàn tâm.
Ngủ ngày, vợ người thông dâm
Lại ưa tranh đấu, hại tâm sẵn sàng.
Thân với ác hữu, tham gian
Sáu sự náo hại rõ ràng thấy ngay
Ác hữu - bạn lữ ác này
Ác hạnh, hành xử ác đầy mưu sâu
Đời này và cả đời sau
Là người bị hại, đáo đầu không xa.
Thường cờ bạc và đàn bà,
Rượu chè, múa, nhạc, hát ca vang trời,
Du hành khuya khoắc phi thời,
Sáu sự náo hại cho người dễ duôi.
Theo đuổi đàn bà vợ người
Uống rượu, chơi xúc xắc nơi bạc bài
Thân kẻ hạ tiện, hại thay !
Không gần bạc trí, điều này đáng tôn,
Người ấy đã tự héo hơn
Như trăng bị khuyết, không tròn, mãi viên
Rượu chè, không có bạc tiền
Tửu điểm tìm đến, nghiện ghiền khát khao
Chìm trong nợ nần lún sâu
Như chìm bồng nước không sao chống kình.
Mau chóng tự mình hại mình
Như kẻ bị mất gia đình, buồn thay !
Ai quen thói xấu ngủ ngày
Đêm trường thức trọn đó đây la cà
Luôn luôn say khướt - nhắm la

- Ai người dám lấy y ta làm chồng ?
Còn ai hay than viễn vông :
‘Trời đang quá lạnh, chẳng mong làm gì.
Quá nóng, quá sớm – làm chi !
Bây giờ quá trễ, thôi thì nghỉ thôi !
Bỏ bê công việc chẳng rồi,
Bỏ qua lợi ích, thả trôi tốt lành
Trôi dạt cuối bể đầu ghềnh
Những ai lạnh, nóng chẳng sanh phiền rầu
Nhẹ nhàng hơn ngọn cỏ lau
Làm mọi công chuyện trước sau của mình
Hạnh phúc không từ bỏ mình
(Thoát mọi nguy hiểm, gia đình vinh hoa)”.*
15. Gia-chủ-tử ! Người ta bốn hạng
Không nên xem là bạn thân tình
Dầu tự cho là bạn mình :
– Người tham, tánh xấu phát sinh vô nghì
Gặp vật gì của người cũng lấy
Hạng người ấy không thể giao du.
– Người nói giỏi, miệng trơn tru
Không thể làm bạn cho dù ra sao.
– Những người nào khéo tài nịnh hót
Thì không tốt làm bạn với ta.
– Những người xa xỉ tiêu pha
Không nên làm bạn, tránh xa người này.
16. “ Gia-chủ-tử ! Như vậy có bốn
Trường hợp người tham vốn hay xin
Phải xem không phải bạn mình
Dầu tự xưng bạn với mình nhiều khi.
– Trường hợp người vật gì cũng lấy,

- Hễ cho ít thì lại xin nhiều,
– Vì sợ mà thuận theo chiều,
- Làm vì mưu lợi, mục tiêu vì mình.
Bốn trường hợp được trình bày ấy
Phải được xem không phải bạn mình
Dầu tự cho là bạn mình,
Này Gia-chủ tử ! Phải đình chỉ thôi !
- 17. Người chỉ biết khua môi múa mép
Chỉ nói giỏi để đẹp lòng người
Vớ hạng người này ở đời
Không xem là bạn mọi thời mọi phương
Bốn trường hợp phải tường về họ :
 - Thường tỏ lộ thân tình việc qua,
 - Tỏ thân tình việc còn xa
 - Vớ lời sáo ngữ nói ra tự mình
Để mua chuộc cảm tình bạn lũ,
 - Tự tỏ sự bất lực của mình
Khi có công việc phát sinh.
Hạng người như vậy phải đình giao du.
- 18. Gia-chủ-tử ! Giao du không tốt
Bốn trường hợp nịnh hót, không ngay
Đừng nên làm bạn kẻ này
Dầu tự xưng bạn, nhưng đầy gian manh :
 - Thường đồng ý ác hành thực hiện,
 - Không đồng ý thực hiện việc lành,
– Trước mặt tán thán liên thanh,
 - Sau lưng chỉ trích tanh bành chẳng kiêng.
Kẻ nịnh hót không nên làm bạn
Dầu tự cho là bạn như vậy.
- 19. Này Gia-chủ-tử ! Nghe đây

- Có bốn trường hợp thường ngày gặp qua
Là hạng người tiêu pha xa xỉ
Không phải bạn, dầu ý họ cần :
 - Bạn khi mê rượu kết thân,
 - Bạn khi dạo phố tối tăm phi thời,
 - Bạn khi gặp ở nơi hí viện,
 - Bạn tương kiến tại chỗ bạc bài.Như vậy bốn trường hợp đây
Tiêu pha xa xỉ, tránh ngay người này.
Đức Thế Tôn trình bày, thuyết giảng
Rồi Đạo Sư lại giảng thêm ra :
20. “ *Gặp gì cũng lấy không tha,
Chỉ biết nói giỏi, ba hoa lắm điều,
Nói lời nịnh hót mỹ miều,
Tiêu pha xa xỉ bao nhiêu chẳng vừa.
Cả bốn hạng người phải ngừa
Không nên kết bạn, dây dưa làm gì !
Người trí biết, tránh tức thì
Như đường sợ hãi, hiểm nguy tránh liền ”.*
21. Gia-chủ-tử ! Còn riêng về mặt
Bốn loại bạn chân thật nên gần :
 - Người bạn giúp đỡ khi cần,
 - Người bạn chung thủy dù rằng khổ, vui,
 - Bạn không nguôi khuyên điều ích lợi,
 - Bạn có lòng nghĩ tới vì thương,
Bốn loại bạn ấy, hiểu tường
Là bạn chân thật, nên thường giao du.
22. Gia-chủ-tử ! Khởi từ ở chỗ
Bốn điều người giúp đỡ bạn thân :

- Khi bạn vô ý lỗi lầm
Che chở cho bạn an tâm sửa mình,
 - Khi thấy bạn vô tình phóng dật
Bảo vệ tất của cải bạn mình,
– Khi bạn có sự hãi kinh
Là nơi nương tựa, bạn mình an thân,
 - Khi bạn có việc cần giúp đỡ
Giúp của cải gấp cỡ hai lần
Những gì mà bạn đang cần.
Bốn trường hợp đó, kết thân bạn này.
23. Gia-chủ-tử ! Ở đây Ta giảng
Bốn trường hợp người bạn thủy chung
Trong vui sướng hay khốn cùng
Là bạn chân thật, tao phùng mến yêu :
– Nói cho bạn biết điều bí mật,
– Giữ gìn kín bí mật bạn mình,
– Vì bạn, có thể hy sinh,
– Không bỏ bạn gặp tình hình khó khăn.
Bốn trường hợp bạn hăng chung thủy
Là bạn quý, chân thật đáng gần.
24. Có bốn trường hợp bạn thân
Khuyên điều lợi ích, bạn chân thật này :
– Ngăn chặn bạn xa ngay điều ác,
– Khuyên khích bạn làm các việc hiền,
– Chỉ bạn con đường lên Thiên,
– Cho bạn biết được điều tuyên chưa nghe.
Khi người bạn khuyên về ích lợi
Là chân thật bạn với ta cần.
25. Có bốn trường hợp kẻ dằn
Là bạn thương tưởng, bạn chân thật này :

- Buồn rầu khi không may đến bạn
Gặp xui rủi hoạn nạn, họa tai,
– Hoan hỷ khi bạn gặp may,
– Ai nói xấu bạn, chặn ngay tức thì,
– Ai tán thán bạn thì khuyến khích.
Người thương tưởng lợi ích bạn mình
Là bạn chân thật đáng tin.
Giảng xong, Phật lại cao minh nói rằng :
26. “ *Người bạn giúp đỡ sẵn sàng
Là bạn vui, khổ hoàn toàn thủy chung
Khuyến khích lợi ích vô cùng
Có lòng thương tưởng, bao dung tỏ bày
Bốn loại bạn chân thật này
Người trí phục vụ họ ngay tận tình.
Như mẹ đối với con mình
Người trí giới luật giữ gìn nghiêm sâu
Sáng như lửa rực đôi cao .
Tích trữ tài sản, người nào hiểu thông
Như con ong trữ mật ong,
Tài sản như ụ mối xông cao vời
Người cư xử như vậy thời
Chắt chứa tài sản vào nơi giữ gìn
Đủ lợi ích cho gia đình
Nên chia tài sản của mình làm tư :
Một phần, mình hưởng từ từ,
Hai phần sử dụng công, tư hằng ngày,
Một phần tư, để dành đây
Phòng khi khốn khó có ngay để dùng.*

27. Gia-chủ-tử ! Nội dung tư tưởng
Thánh đệ tử sáu hướng hộ trì.
Lục phương cần hiểu là gì ?
- Phương Đông được hiểu hai vì mẹ cha,
 - Phương Nam cần hiểu là Sư trưởng,
 - Phương Tây hiểu là hướng vợ con,
 - Phương Bắc : bạn bè sát son,
 - Phương Dưới : tôi tớ vẫn còn giúp ta,
 - Phương Trên là Sa-môn, Phạm-chí.
Sáu bốn phận phải nghĩ đến luôn.
28. Gia-chủ-tử ! Đạo nhân luân
Có năm trường hợp theo tuần tự đây
Người con phải hằng ngày phụng dưỡng
Cha mẹ mình đúng hướng hiếu tình :
- Cha mẹ đã nuôi dưỡng mình
- Nay phải phụng dưỡng tận tình mẹ cha,
- Tròn bốn phận với cha với mẹ,
 - Giữ truyền thống hiếu để, gia phong,
 - Bảo vệ tài sản tổ tông
- Đã được thừa kế, một lòng phát huy,
– Và đến khi mẹ cha tạ thế
Lo tang lễ, hồi hướng phước lành.
- Này Gia-chủ-tử ! Ngọn ngành
Bốn phận cha mẹ sẵn dành với con
Khi được con lo toan phụng dưỡng
Phải thương tưởng, năm cách thực thi :
- Ngăn con làm ác tức thì,
 - Khuyến khích con những hành vi thiện lành,
 - Dạy con học cho rành nghề nghiệp,
 - Dựng vợ chồng hòa hiệp xứng nơi,

- Cho con thừa tự đúng thời.
Là năm bốn phận của đời mẹ cha.
Như vậy thì phương Đông được hiểu
Là đạo hiếu đối với mẹ cha,
Là phương che chở an hòa
Khỏi mọi sợ hãi, thoát ra bất tường.
29. Gia-chủ-tử ! Nam phương hướng tới
Có năm cách đối với Thầy, như :
- Đứng dậy chào kính Tôn Sư,
 - Hầu hạ Sư trưởng chẳng từ khó khăn,
 - Phải siêng năng học hành đầy đủ,
 - Tự phục vụ , đáp ứng Thầy cần,
 - Chú tâm học nghề chuyên cần.
- Trò đối Sư trưởng, có phân năm điều.
- Được đệ tử sớm chiều tuần phụng
Sư trưởng cũng thương tưởng học trò
Năm cách đối xử, chăm lo :
- Huấn luyện đệ tử sao cho thành tài,
 - Dạy vâng giữ đủ đầy điều học,
 - Không sợ nhọc, dạy kỹ cho thuần,
 - Thường khen, giới thiệu tiến thân,
 - Bảo đảm nghề nghiệp mọi phần tinh thông.
Vậy phương Nam chính trong nghĩa cử
Tình Sư đệ đối xử rõ ràng
Là phương che chở an toàn
Khỏi mọi sợ hãi, thoát màn tai ương.
30. Gia-chủ-tử ! Tây phương hiểu chính
Đạo vợ chồng tương kính, thân tình,
Người chồng đối với vợ mình :
- Phải kính trọng vợ, trọng tình phu thê,

- Đối với vợ không hề bạc đãi,
- Phải thủy chung, hòa ái thật tình,
 - Giao quyền nội chính gia đình,
- Tùy sức mua sắm vợ mình nữ trang.

Chồng đối vợ mọi dàng cao thượng
Vợ thương tưởng, đáp lại năm phần :

- Quán xuyến việc nhà, tảo tần,
- Cư xử hai họ thân nhân đẹp lòng,
- Giữ tiết hạnh với chồng xứng đáng,
- Khéo giữ gìn tài sản gia đình,
- Khéo léo công việc của mình.

Phương Tây được hiểu nghĩa tình Phu Thê
Được chở che, trở thành an ổn
Thoát khỏi chốn sợ hãi, bất tường.

31. Gia-chủ-tử ! Về Bắc phương
Được hiểu là hướng tương đương nghĩa tình
Sự đối xử phát sinh ích lợi
Thiện-nam-tử đối với bạn bè
Năm cách thực hiện vấn đề :
- Rộng rãi ‘bố thí’, giúp bè bạn ngay,
 - Dùng ‘ái ngữ’, lời đầy nhã nhặn,
 - Luôn ‘lợi hành’, vì bạn quan tâm
 - ‘Đồng sự’, cộng khổ đồng cam
 - Thành thật với bạn, không ham gạt lường.
- Bạn bè thương thiện-nam-tử ấy
Đối xử lại năm cách đề huề :
- Cảnh giác bạn mọi đam mê,
 - Giữ hộ tài sản bạn bè sa chân,
 - Nơi nương tựa bạn cần khi biến,
 - Không bỏ bạn có chuyện hiểm kinh,

- Kính trọng gia đình bạn mình,
Phương Bắc được hiểu nghĩa tình bạn thân
Được che chở an cần, an ổn
Thoát khỏi chốn sợ hãi, bất tường.

32. Gia-chủ-tử ! Còn Hạ phương
Được hiểu là hướng tương đương Tớ Thầy
Vị ở đây là người hảo chủ
Với nô bộc đối xử có nhân :
- Giao việc đúng sức, làm dần,
 - Tiền lương tương xứng, uống ăn đủ đầy,
 - Điều trị ngay mỗi khi bệnh hoạn,
 - Các món ngon, đặc sản chia cho,
 - Không bắt làm việc quá giờ,
 - Thỉnh thoảng cho nghỉ phép nhờ siêng năng.

Còn về phần các hàng nô bộc
Được chủ nhân đối tốt mọi đường
Năm cách đối lại vì thương :

- Thức dậy trước chủ, lo lường thực thi,
 - Chỉ đi ngủ sau khi chủ ngủ,
 - Tự bằng lòng vật chủ đã cho,
 - Siêng năng công việc, chăm lo,
- Giữ gìn tiếng tốt đến cho chủ mình.

Vậy phương Dưới là tình chủ tớ
Được che chở nên trở thành an
Thoát khỏi sợ hãi mọi dàng
Năm cách của tớ cùng hàng chủ nhân.

33. Gia-chủ-tử ! Thiện-nam-tử ấy
Với hết thầy các vị Sa-môn
Hay với các Bà-la-môn
Năm cách đối xử vuông tròn – Phương Trên.

- Thường thân thiện dựa trên hành động,
Thân, Khẩu, ý mở rộng lòng Từ,
– Rộng cửa đón tiếp Đạo Sư
(Sa-môn, Phạm-chí an cư xa gần).
– Thường cúng dường các phần tử sự.
Được Cư-sĩ đối xử như vậy
Sa-môn, Bàn-môn vị này
Đổi lại năm cách chứa đầy tình thương :
– Ngăn cản họ không vương điều ác,
– Khuyến khích họ làm các việc lành,
– Với tâm từ ái tịnh thanh
Thương xót dạy họ điều hằng chưa nghe,
– Điều đã nghe, khiến càng tường tận,
– Chỉ đường dẫn Thiên giới, cõi lành,
Phương Trên che chở an lành
Thoát mọi sợ hãi, đạo tình Tục Tăng.
Đức Thế Tôn sau phân thuyết giảng
Ngài lại giảng thêm để hiểu thông :
34. “ *Cha mẹ chính là phương Đông,
Phương Nam – Sư trưởng đạo đồng thẳng ngay,
Vợ chồng chính là phương Tây,
Bạn bè phương Bắc hiểu ngay điều này,
Nô bộc – phương Dưới là đây,
Sa-môn, Phạm-chí chỉ rày phương Trên.
Người vì di huấn Cha hiền
Đảnh lễ phương hướng sáu bên như vậy.
Kẻ trí Giới, luật giữ rày
Từ tốn và có biện tài ai đương !
Nhu thuận, có tính khiêm nhường
Nhờ vậy, có được danh xưng tuyệt vời.*

- Dậy sớm, không tính biếng lười,
Tâm an, bất động giữa vơi hiểm nguy.
Người hiền, không phạm giới chi
Danh xưng được có tức thì, khó phân
Nhiếp phục, tạo được bạn thân
Bao dung, hòa ái, ân cần, từ tâm
Hướng dẫn, khuyến hóa đạo tâm
Danh xưng có được cao thâm, thiện lành.
‘Bố thí’, ‘ái ngữ’, ‘lợi hành’,
Cùng với ‘đồng sự’ khởi sanh mọi thời
Trong mọi công việc, khắp nơi
Tùy việc xử sự, đầy vơi mọi điều.
Những nhiếp sự này ít nhiều
Khiến cho thế giới xoay chiều chậm, nhanh
Như bánh xe quay chung quanh
Trục xe chính đã tạo thành vòng quay.
Vắng mặt các nhiếp sự này
Cha, mẹ không được hưởng rày sống lâu.
Hiền kính của con làm đầu
Do vậy bậc trí dựa vào liễu tri
Như pháp quán sát, chấp trì
Đối với nhiếp pháp thực thì không ngừng
Nhờ vậy, vĩ đại lấy lòng
Và được tán thán, danh xưng sáng lòa ”.*
35. Khi nghe vậy, Sinh-Ga-La-Ká
Gia-chủ-tử, vội vã thưa qua :
“ Bạch đức Thế Tôn, Phật Đà
Thật là hy hữu, sâu xa, tuyệt vời !
Lễ sáu phương như lời Ngài giảng
Thật viên mãn, nghĩa lý đủ đầy.

Bạch Thế Tôn ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Đề ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như vậy, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Phật Bảo, nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Nương tựa vào đấng Đại Hùng
Thực hành lời dạy vô cùng siêu minh ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh 31 : GIÁO THỌ THI-CA-LA-VIỆT –
Sīgālovāda-sutta*)

32. Hộ Kinh ÀTANATIYA A-SÁ-NANG-CHI

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)
Trên núi Ghít-Chá-Ku-Ta (2)
Tức Kỳ-Xà-Quật hay là Linh Sơn (2).
Tứ Thiên Vương điều binh khắp chốn
Bốn đại quân trấn bốn phương là :
– Đại quân Dắc-Khá – Dạ-Xoa (3)
– Ganh-Tháp-Ba – Càn-Thất-Bà (4) đại quân,
– Kum-Phanh-Đa (5) – và quân Na-Gá (6)
(Cưu-Bàn-Trà) và cả (Long quân),
 Ẩn ngữ, bảo vệ ân cần
Trong đêm tối thắm, vô ngần hào quang
Chiếu sáng choang cả vùng Linh-Thứu.
Bốn Thiên Vương vân tỵ đến nơi
 Chỗ ở Thế Tôn tức thời
Đánh lễ Đức Phật, đoạn ngồi một bên.
Các Dạ-Xoa nói trên cũng đến
Kẻ kính mến đánh lễ Phật-Đà
 Có vị chúc tụng nói ra
Kẻ nêu tên họ rồi là hỏi thăm
 Cũng có vị âm thầm ngồi xuống
Giữ im lặng, không muốn nói gì.

(1) : Thành Ràjagaha . (2) : Hay Linh Thứu - Gijjakuta .
(3) : Yakkha - Dạ-xoa . (4) : Gandhabba - Càn-thất-bà .
(5) : Kumbhanda – Cưu-Bàn-Trà . (6) : Nàgà : Loài Rồng .

2. Vị Thiên Vương đáng uy nghi
Vết-Sa-Va-Ná tức Tỳ-Sa-Môn (1)
Cung kính hướng Thế Tôn thưa hỏi :
“ Bạch Thế Tôn ! Nhiều loại hữu tình
 Thượng phẩm Dạ-Xoa tự mình
Không tin tưởng Phật trí minh, từ hòa.
 Cũng có những Dạ-Xoa thượng phẩm
Đạo nhuần thấm, tin tưởng Phật-Đà.
 Có những trung phẩm Dạ-xoa
Và những hạ phẩm Dạ-xoa các loài
 Không tin tưởng vào Ngài cho lắm,
 Cũng có trung, hạ phẩm Dạ-xoa
 Hết lòng tin tưởng Phật-Đà.
Nhưng theo con thấy trong đa số này
 Không tin tưởng Như Lai là mấy,
 Vì sao vậy ? Bạch đức Thế Tôn ?
 Ngài thuyết giảng nhiều pháp môn
Dạy năm giới cấm bảo tồn tịnh thanh
Dạy từ bỏ sát sanh, trộm đạo
Bỏ tà dâm, nói láo, say sưa
 Năm điều ác hạnh phải chừa.
Tuy vậy, bọn họ vẫn chưa thể nào
 Từ bỏ hẳn, nương vào Tam Bảo
 Vẫn sát sinh, trộm đạo, tà dâm
 Dối trá, uống rượu loạn tâm
Ngũ giới với họ xa tầm thích ưa,
 Không được họ sớm trưa mừng đón.
Bạch Thế Tôn ! Ở chốn rừng sâu

(1) : Thiên Vương Kuvera hay Vessavana - Tỳ-Sa-Môn Thiên Vương , trị vì Phương Bắc , chủ tể loài Dạ-xoa .

Những đệ tử Ngài đầu đầu
 Thâm sơn cùng cốc, dải dầu hạ đông
 Ít tiếng động, gió đồng thổi mát
 Thích tịnh tu, tránh mắt người đời,
 Thượng phẩm Dạ-xoa khắp nơi
 Nên tại chỗ ấy nếu rơi sự tình :
 Những Dạ-xoa không tin Phật Pháp
 Có thể hại, hiếp đáp người tu.
 Bạch Đức Thế Tôn Đại Từ !
 Các vị đệ tử an như giữ mình
 Hãy học thuộc Hộ Kinh thần chú
 Thật đầy đủ, tin tưởng sâu xa
 A-Sá-Nang-Chi cũng là
 Chú ‘A-Ta-Ná-Ti-Dà-Rách-Kha’ (1)
 Để Tứ Chúng an hòa, hoan hỷ
 Chư Tỷ Kheo, chư Tỷ Kheo Ni (2)
 Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di (3)
 Sống an lạc, được hộ trì uy nghiêm”.
 Đức Thế Tôn lặng im chấp thuận.

3. Biết Ngài thuận ý đã đưa ra,
 Thiên Vương Vết-Sá-Va-Na
 Hộ Kinh thần chú đọc ra tức thì :
 “Đảnh lễ đức Vi-Pát-Si (4)
 Tức là Phật Tỳ-Bà-Thi từ hòa
 Huy hoàng, Trí tuệ sáng lòe.
 Đảnh lễ Thi-Khí Phật Đà – Si-Khi (5)

(1) : Chú Àtànàtiyarakkha – A-Sá-Nang-Chi Hộ Kinh .

(2) : Hai Chúng đệ tử Xuất gia của Phật : Bhikkhu và Bhikkhuni .

(3) : Hai chúng đệ tử Tại gia : Upasaka và Upasika (Ưu-bà-tắc – Ưu-bà-di) .

(4) : Phật Vipassi - Tỳ-Bà-Thi . (5) : Sikhi – Thi-Khí Phật .

Thương muôn loài vì từ bi.
 Lễ Vết-Sa-Phá – Phật Tỳ-Xá-Phu (1).
 Thanh tịnh, theo hạnh khổ tu.
 Ka-Ku-Sanh-Thá (2) Đại Từ an như
 Câu-Lưu-Tôn Phật Đạo Sư
 Vị đã nhiếp phục, thường trừ quân ma.
 Lễ Kô-Na-Gá-Ma-Na (3)
 Câu-Na-Hàm - chứng Phật-Đà độ tha.
 Đảnh lễ Phật Káp-Sa-Pa (4)
 Hay Phật Ca-Điếp – vượt qua mê tà
 Đảnh lễ Âng-Ghí-Ra-Sa (5)
 Vị Thích-tử Gô-Ta-Ma huy hoàng
 Thuyết chơn diệu pháp minh quang
 Mọi khổ đau được dễ dàng diệt ngay.
 Ai yểm ly thế giới này
 Nhìn đời chân thật rõ bày gần xa.
 Không nói hai lưỡi điêu ngoa
 Vĩ đại, thanh thoát, từ hòa độ tha.
 Cùng đảnh lễ Gô-Ta-Ma
 Bạc lo an lạc hằng hà Nhân Thiên,
 Nghiêm trì giới đức châu viên.

4. Mặt trời buổi sáng mọc lên giữa trời
 Vàng thái dương lớn, sáng ngời
 Đêm tối biến mất, mặt trời dương triêu,
 Gọi là Ngày, có sáng chiều
 Biển cả xung động hải triều dâng mau,

(1) : Vessabha hay Vessabhu – Tỳ-Xá-Phù Phật .

(2) : Kakusandha – Câu-Lưu-Tôn Phật .

(3) : Konagamana – Câu-Na-Hàm Mâu Ni Phật .

(4) : Kassapa – Ca-Điếp Phật . (5) : Angirasa .

Như hồ nước rộng thâm sâu
 Mọi người đều biết đuôi đầu ở đây
 Chính biển cả, hải triều này
 Dân chúng đã gọi nơi đây đồng lòng
 Là Pu-Ri-Ma – Phương Đông (1)
 Trị vì phương ấy oai phong phi thường
 Là vị Trì Quốc Thiên Vương (2)
 (Tha-Ta-Rách-Thá) tinh tường sâu xa
 Cai quản loài Càn-Thát-Bà (3)
 (Tức Ganh-Tháp-Bá) đàn ca múa thường
 Để phục vụ vị Thiên Vương
 Vị nhiều con đến vô phương biết tường
 Tám mươi, mười một nghe thường
 Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa (3)
 Là bậc đại lực biết qua
 Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
 Thuộc về giòng họ mặt trời
 Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
 Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :
 “ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
 Đánh lễ một bậc Thượng nhân
 Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương
 Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.
 Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :
 “ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !
 Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.
 Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma ! (4)
 Là bậc Trí Đức sâu xa, tròn đầy ”.

(1) : Purimā – phương Đông . (2) : Trì Quốc Thiên Vương –
 Dhatarattha , chủ tế loài Gandhabba – Càn-thát-bà .(3) : Inda .
 (4) : Gotama – Kiều-Đàm hay Cồ-Đàm là họ của Phật Thích Ca .

5. Được gọi Pê-Ta (1) chúng này
 Thường nói hai lưỡi, tỏ bày sau lưng
 Sát sinh, tham đắm vô chừng
 Đạo tặc, man trá không ngừng xảy ra
 Chúng nhân gọi phương ấy là
 Phương Nam – phương Đắc-Khí-Na tinh tường
 Vị vua trị vì Nam phương (2)
 Là ngài Tăng Trưởng Thiên Vương thiên tòa
 (Vi-Ru-Lá-Ká) chính là (3)
 Chủ tế của Kum-Phanh-Đa (3) loài này
 Tức Cưu-Bàn-Trà nơi đây
 Thường phải hầu hạ quanh ngài Thiên Vương
 Múa hát phục vụ thường thường
 Vị nhiều con đến vô phương biết tường
 Tám mươi, mười một nghe thường
 Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa
 Là bậc đại lực biết qua
 Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
 Thuộc về giòng họ mặt trời
 Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
 Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :
 “ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
 Đánh lễ một bậc Thượng nhân
 Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương
 Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.
 Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :
 “ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !
 Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.

(1) : Peta – Ngạ-quỷ. (2) : Dakkhinā – phương Nam .
 (3) : Tăng Trưởng Thiên Vương – Virulaka , chủ tế loài
 Cưu-Bàn-Trà – Kumbhanda .

Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma !

Là bậc Trí Đức sâu xa, tròn đầy ”.

6. Mặt trời lặn xuống phương Tây
 Vàng thái dương lớn ban ngày sáng choang
 Khi mặt trời lặn sau ngàn
 Ban ngày biến mất, hoàn toàn tối đen
 Mọi người liền gọi là Đêm
 Biển cả xung động dâng thêm hải triều
 Như hồ sâu rộng mọi chiều
 Ở đây được biết nơi điều xảy ra
 Là phương Tây – Bách-Chi-Ma (1)
 Vị vua cai trị trải qua, tên là
 Đại vương Vi-Ru-Bắc-Kha (2)
 Thiên Vương Quảng Mục, cũng là Long Vương
 Chủ tể Na-Ga (2) – Tây phương
 Tức loài Rồng dưới nước thường phô trương
 Phục vụ, hầu hạ Đại vương
 Vị nhiều con đến vô phương biết tường
 Tám mươi, mười một nghe thường
 Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa
 Là bậc đại lực biết qua
 Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
 Thuộc về giòng họ mặt trời
 Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
 Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :
 “ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
 Đánh lễ một bậc Thượng nhân
 Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương

(1) : Pacchimà – phương Tây . (2) : Quảng Mục Thiên Vương – Virùpakkha , chủ tể loài Rồng - Nàgà .

Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.

Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :

“ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !

Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.

Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma !

Là bậc Trí Đức từ hòa, ôn nhu ”.

7. Nơi Út-Ta-Rá-Ku-Ru (1)
 Hay còn được gọi Bắc-Cù-Lưu-Châu
 Đại Nê-Ru (2) rực sắc màu
 Tu-Di đẹp để vút cao huy hoàng
 Mọi người đều sống lạc an
 Sở hữu, chấp trước hoàn toàn đều không.
 Không cần gieo giống, cấy trồng
 Không phải lao lực và không kéo cày.
 Loài người thọ hưởng đủ đầy
 Cây lúa tự mọc khỏi rày nhọc công
 Gạo không cám trấu, nấu xong
 Hương thơm tỏa ngát, sạch trong mọi thì.
 Ăn xong cời bỏ cái đi
 Phương này phương khác tức thì ngao du
 Cời các thú khác đặc thù
 Phương này phương khác chu du thỏa lòng.
 Dùng xe đàn bà, đàn ông
 Kéo đi thưởng ngoạn từ trong ra ngoài
 Dùng xe con gái, con trai
 Kéo đi khắp chốn phương này phương kia
 Họ lên xe được phân chia
 Đi khắp mọi hướng chẳng lìa khởi nguyên

(1) : Uttarakurū - Bắc-Cù-Lưu-Châu (1 trong bốn châu thiên hạ).

(2) : Núi Tu-Di – Neru ,

Phục vụ vua mình ưu tiên
 Cỡi xe voi, ngựa cần chuyên đi liền.
 Hoặc dùng xe của Chư Thiên
 Với vua danh tiếng vẹn tuyền nơi đây,
 Có kiệu báu, có lâu đài
 Nhiều thành phố của vua này dựng ra :
 Giữa cõi hư không bao la
 Ku-Si-Na-Tá , A-Tà-Na-Ta (1)
 Pa-Ra-Ku-Sí-Na-Ta (2)
 Thành Pa-Ra-Kú-Si-Tà-Na-Ta (3)
 Thành Na-Ta-Pu-Ri-Da (4)
 Ka-Pi-Vanh-Tá (5) thuộc là Bắc phương.
 Các thành phố khác phi thường
 Là kinh đô của Đại vương thiên tòa
 Cha-Nô-Ga , Âm-Ba-Ra (6)
 Thành phố Na-Vá-Na-Và-Ti-Da (7)
 Âm-Ba-Ra-Va-Ti-Da (8)
 Thành A-La-Ká-Manh-Đa (9) cũng là
 Chỗ ở Vua Ku-Vê-Ra (10)
 Được danh Vết-Sá-Va-Na (10) đường đường.
 (Hay Tỳ-Sa-Môn Thiên vương
 Chủ tể Đắc-Khá tức phùng Dạ-Xoa)
 Các sứ quán có tên là :
 Ta-Tô-La , Tát-Ta-Là (11) uy nghi
 Ô-Da-Si , Tê-Da-Si (12)
 Cùng với Ta-Tố-Da-Si (13) thành trì

(1) : Kusinata , Ātanata . (2) : Parakusinàtā . (3) : Parakusitanatā .
 (4) : Nāttapuriya . (5) : Kapivanta . (6) : Janogha , Ambara .
 (7) : Navanavatiya . (8) : Ambaravatiya . (9) : Ālakamandā .
 (10) : Đức vua Kuvera tức Thiên Vương Vessavana – Tỳ-Sa-Môn .
 (11) : Tatolā ; Tattalā . (12) : Ojasi ; Tejasi . (13) : Tatojasi .

Các vua : Su-Ra , Nê-Mi (1)
 Và A-Rít-Thá (2), cả ba thuận hòa.
 Tại đây vùng nước bao la
 Làm mưa đổ xuống, tên Thà-Ra-Ni (3)
 Được tên là Tha-Ra-Ni
 Có mưa đổ xuống, thiên uy khác thường.
 Tại đây cũng có giảng đường
 Chỗ Dạ-Xoa chúng hội thường, thông tri
 Tên Pha-Ga-Lá-Va-Ti (4)
 Có nhiều cây trái mọi thì tại đây
 Trên cây chim tụ họp đầy
 Công, cò các loại ngày ngày hát ca
 Diệu âm chim Kô-Ki-La (5)
 Ở đây, chim lạ Chi-Va (6) diệu kỳ
 Cát tiếng kêu : “ Hãy sống đi ”,
 “ Khởi tâm thích thú lên đi ! ”... rộn ràng
 Nhiều loại chim khác, từng đàn
 Ở hồ, rừng núi, trong ngàn cây cao
 Với những con vẹt ồn ào
 Chim My-Na (7) cũng góp vào lời ca.
 Danh-Đá-Ma-Ná-Vá-Ka (8)
 Loài chim thần thoại tiếng hòa ngân nga.
 Có hồ sen Ku-Vê-Ra
 Khắp trời chiếu sáng hừng hà độ xa.
 Chúng nhân gọi phương ấy là
 Phương Bắc – phương Út-Ta-Ra đó mà !
 Trị vì, chủ tể Dạ-Xoa
 Đại vương tên Kú-Vê-Ra, cũng là

(1) : Sūra ; Nemi . (2) : Arittha . (3) : Dharani .
 (4) : Giảng đường Bhagalavati . (5) : Chim Kokilā .
 (6) : Chim Jiva . (7) : Chim Myna . (8) : Dandamānavakā .

(Thiên Vương Vết-Sá-Va-Na)
 Danh xưng tôn quý, Dạ-xoa hầu thường
 Múa hát phục vụ Thiên Vương
 Vị nhiều con đến vô phương biết tường
 Tám mươi, mười một nghe thường
 Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa
 Là bậc đại lực biết qua
 Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
 Thuộc về giòng họ mặt trời
 Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
 Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :

“ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
 Đánh lễ một bậc Thượng nhân
 Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương
 Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.
 Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :
 “ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !
 Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.
 Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma !
 Là bậc Trí Đức từ hòa, viên minh ”.

8. Bạch Thế Tôn ! Hộ Kinh cao cả
 A-Ta-Na-Ti-Dá hộ trì
 Chư Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
 Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di tinh cần
 Thường che chở, cản ngăn nã hại
 Khiến Tứ Chúng tự tại, an hoà,
 Vị nào đệ tử của Ngài
 Hộ Kinh ráng học thuộc ngay chú này
 (Tin chính chắn vào Ngài Điều Ngự
 Thời quá khứ, hiện tại Phật-Đà)

Nếu loài phi nhân & Dạ-xoa
 Hay Dạ-xoa nữ cùng là gái, trai
 Hay đại thần của loài Dắc-Khá (1)
 Hoặc tùy tùng, lao-giả Dạ-xoa (1)
 Hoặc các vị Càn-Thát-Bà
 Cưu-Bàn-Trà hoặc Na-Ga, các loài
 Thường theo dõi sát ngay phải, trái
 Tâm niệm ác muốn hại vị đây
 Thì phi nhân & Dạ-xoa này
 Không được kính trọng, không ai đón chào
 Nếu hấn vào kinh đô sang cả
 A-La-Ka-Ma-Đá (2) của Ta
 Sẽ không tìm được cửa nhà
 Để mà trú ở, cùng là đất đai.
 Phi nhân này sẽ không được dự
 Ở bất cứ Đại hội Dạ-xoa
 Không được cưới hỏi diễn ra.
 Hàng phi nhân khác đều là tẩy chay
 Thường xác xược, lời đầy khinh bỉ
 Với phi nhân hại vị Tịnh-gia
 Dìm đầu xuống, chẻ đầu ra
 Bể làm bảy mảnh, thế là táng thân !
 9. Bạch Thế Tôn ! Phi nhân có hạng
 Thường dữ tợn, hung hãn vô lường
 Không nghe lời các Thiên Vương
 Không nghe lời của Thiên vương đình thần
 Lời thuộc hạ đình thần Thiên chúa
 Và lời của bất cứ vị nào.
 Các phi nhân này thuộc vào

(1) : Yakkha – Dạ-Xoa . (2) : Kinh đô Dạ-xoa Alakamada .

Những kẻ thù nghịch, dối đầu Thiên vương.

Bạch Thế Tôn ! Cũng dường mô tả

Đại tướng cướp xứ Má-Gá-Tha (1)

Hung bạo chống lại triều ca

Không nghe lời của Vua và các quan

Là thù nghịch, sẵn sàng diệt phá

Của Quốc vương xứ Má-Gá-Tha.

Nên những đệ tử Phật-Đà

Thọ trì chú A-Ta-Na-Ti-Dà

Là Hộ Kinh sâu xa uy lực

Sẽ lập tức bảo vệ an hòa.

Nếu loài phi nhân & Dạ-xoa

Hay Dạ-xoa nữ cùng là gái, trai

Hay đại thần của loài Dắc-Khá

Hoặc tùy tùng, lao-giả Dạ-xoa

Hay các vị Càn-thát-bà

Cru-bàn-trà hoặc Na-ga, các loài

Thường theo dõi sát ngay phải, trái

Tâm niệm ác muốn hại vị đây

Thì các đệ tử của Ngài

Nên kêu xin với hiền tài Dạ-Xoa

Đại Dạ-Xoa, Đại Quân Sư tốt

Người bị hại nên thoát thành lời :

“ Dạ-xoa này muốn bắt tôi !

Dạ-xoa này tấn công tôi thường thường !

Dạ-xoa này đả thương, hại phá !

Dạ-xoa này không thả tôi ra ! ”.

Những vị cần được biết qua

Để mà khẩn nguyện khi mà xảy ra :

(1) : Xứ Magadha – Ma-Kiệt-Đà .

“ *Inh-Đa, Pha-Rát-Va-Cha* (1)

Pa-Cha-Pa-Tí, Ka-Mà-Sét-Tha (2)

Va-Ru-Na, Chanh-Đa-Na (3)

Khinh-Nu-Ganh-Đú, Sô-Mà (4) *dắc-kha*

Ni-Ganh-Đu, Pa-Na-Đa (5)

Ma-Ta-Li với *Đê-Và-Nê-Ta* (6)

Ô-Pa-Manh-Ná (7) *dắc-kha*

Chít-Ta-Sê-Ná với *Ganh-Tháp-Bà* (8)

Na-La, Cha-Nê-Sa-Pha (9)

Sa-Ta-Ghi-Rá, Hê-Ma-Va-Tà (10)

Gu-La, Ka-Ra-Ti-Da (11)

Mu-Cha-Linh-Đá, Vết-Sà-Mít-Ta (12)

Si-Va-Kát, Pun-Na-Ka (13)

A-La-Va-Ká, Súp-Bà-Ghê-Tha (14)

Gô-Pa-Lá, Manh-Đi-Da (15)

Hi-Ri, Sét-Tí, Du-Gành-Tha-Ra (16)

Cả Banh-Cha-Lá Chanh-Đa (17)

Đi-Ga, Đa-Thí-Mu-Khà Ma-Ni (18)

Á-Tha, ‘Pa-Chá-Pa-Ti’ (19)

Sê-Rít-Sá-Ká, Ma-Ni-Cha-Rà (20)

Bách-Chun-Ná, Sú-Ma-Na (21)

Và *Su-Mú-Khá, ‘Sô-Mà’* (22) *dắc-kha* ”.

(1) : *Inda* ; *Bhàradvaja* . (2) : *Pajāpati* ; *Kāmasettha* . (3) : *Varuna* ; *Candana* . (4) : *Khinnughandu* ; *Soma* . (5) : *Nighandu* ; *Panāda* .

(6) : *Mātali* ; *Devanita* . (7) : *Opamanna* . (8) : *Cittasena* ; *Gandhabba* . (9) : *Vua Nala* ; *Janesabha* . (10) : *Sātāgira* ; *Hemavata* . (11) : *Gula* ; *Karatiya* . (12) : *Mucalinda* ; *Vessāmita* . (13) : *Sivakat* ; *Punnaka* . (14) : *Ālavaka* ;

Suppagedha . (15) : *Gopāla* ; *Mandiyā* . (16) : *Hirī* ; *Settī* ; *Yugandhara* . (17) : *Pancāla Canda* . (18) : *Digha* ; *Dadhimukha*

Mani . (19) : *Atha* ; *Pajāpati* . (20) : *Serissaka* ; *Mānicara* .

(21) : *Pajjunna* ; *Sumana* . (22) : *Sumukha* ; *Soma* .

Các vị là Dạ-Xoa lỗi lạc
Đại Dạ-Xoa hay các Quân Sư
Hay Dạ-xoa Đại quân sư.

Những vị đệ tử Đạo Sư tu trì
Nếu phi nhân điều chi không tốt
Muốn làm hại, nên thốt thành lời :

“ Dạ-xoa này muốn bắt tôi !
Dạ-xoa này tấn công tôi thường thường !
Dạ-xoa này đả thương, hại phá !
Dạ-xoa này không thả tôi ra ! ”.

11. Trì A-Ta-Na-Ti-Da
Tứ Chúng đệ tử Phật-Đà Toàn Tri,
Nhờ Hộ Kinh, ngăn đi trở ngại
Không cho ai làm hại Hiền nhân
Được sống an lạc muôn phần.
Kính bạch Tôn Giả ! Con cần phải đi
Những bốn phận mọi thì giải quyết
Chúng con có nhiều việc đến kỳ ”.
– “ Các Thiên Vương ! Hãy tùy nghi
Hãy cứ làm những điều chi phải thời ”.
Bốn Thiên Vương từ nơi ngòi ấy
Liền đứng dậy, đánh lễ Phật-Đà
Thân bên hữu Phật nhiều qua
Rồi cùng biến mất như là chớp giăng.
Các Dạ-Xoa khởi thân đứng dậy
Có vị lạy cung kính Phật-Đà
Thân bên hữu Phật nhiều qua
Đề rồi biến mất thật là rất mau.
Có vị nói lời chào rồi biến,

Kẻ chấp tay thân thiện, biến ngay.
Kẻ nêu tên họ với Ngài,
Có vị im lặng, nơi này biến đi.

12. Đức Thế Tôn sau khi đêm mãn
Gọi Chư Tăng đến, đoạn nói là :
“ Các Tỷ Kheo ! Chuyện xảy ra
Về A-Ta-Ná-Ti-Dà Hộ Kinh
Trong đêm rồi nghiêm minh thính dự
Tại Linh Thứu có Tứ Thiên Vương
Cùng với đại quân bốn phương
Dạ-Xoa đông đảo đêm trường đến đây.
Họ trình bày : “ Trong hàng Dắc-Khá
‘Kẻ tin Phật trí cả sâu xa,
‘Có kẻ thì không tin qua,
‘Theo chúng con thấy, trong đa số này
‘Không tin tưởng Như Lai trí đức,
‘Vì họ không đủ sức thực hành
‘Ngài thuyết giảng nhiều pháp lành
‘Giữ năm giới cấm tịnh thanh, dạy rành :
‘Phải từ bỏ sát sanh, trộm đạo
‘Bỏ tà dâm, nói láo, say sưa
‘Năm điều ác hạnh phải chừa.
‘Tuy vậy, bọn họ vẫn chưa thể nào
‘Từ bỏ hẳn, nương vào Tam Bảo
‘Vẫn sát sinh, trộm đạo, tà dâm
‘Dối trá, uống rượu loạn tâm
‘Ngũ giới với họ xa tầm thích ưa,
‘Không được họ sớm trưa mừng đón.
‘Bạch Thế Tôn ! Ở chốn rừng sâu
‘Những đệ tử Ngài đâu đâu

‘Thâm sơn cùng cốc, dải dầu hạ đông
‘Ít tiếng động, gió đồng thổi mát
‘Thích tịnh tu, tránh mắt người đời,
‘Thượng phẩm Dạ-xoa khắp nơi
‘Nên tại chỗ ấy nếu rơi sự tình :
‘Những Dạ-xoa không tin Phật Pháp
‘Có thể hại, hiếp đáp người tu.
‘Bạch Đức Thế Tôn Đại Từ !
‘Các vị đệ tử an như giữ mình
‘Hãy học thuộc Hộ Kinh thần chú
‘Thật đầy đủ, tin tưởng sâu xa
‘A-Sá-Nang-Chi cũng là
‘Chú ‘A-Ta-Ná-Ti-Dà-Rách-Cha’
‘Để Tứ Chúng an hòa, hoan hỷ
‘Chư Tỷ Kheo, chư Tỷ Kheo Ni
‘Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di
‘Sống an lạc, được hộ trì uy nghiêm’.
‘Khi biết Ta lặng im chấp thuận.
‘Theo ý muốn vị ấy đưa ra,
‘Thiên Vương Vết-Sá-Va-Na
‘Hộ Kinh thần chú đọc ra tức thì :
“ Đảnh lễ đức Vi-Pát-Si
‘ Tức là Phật Tỳ-Bà-Thi từ hòa
‘ Huy hoàng, Trí tuệ sáng lòa.
‘ Đảnh lễ Thi-Khí Phật Đà – Si-Khi.
‘ Thương muôn loài vì từ bi.
‘ Lễ Vết-Sa-Phá – Phật Tỳ-Xá-Phu
‘ Thanh tịnh, theo hạnh khổ tu.
‘ Ka-Ku-Sanh-Thá Đại Từ an như
‘ Câu-Lưu-Tôn Phật - Đạo Sư

‘ Vị đã nhiếp phục, thường trừ quân ma.
‘ Lễ Kô-Na-Gá-Ma-Na
‘ Câu-Na-Hàm - chứng Phật-Đà độ tha.
‘ Đảnh lễ Phật Káp-Sa-Pa
‘ Hay Phật Ca-Điếp vượt qua mê tà
‘ Đảnh lễ Âng-Ghí-Ra-Sa
‘ Vị Thích-tử Gô-Ta-Ma huy hoàng
‘ Thuyết chơn diệu pháp minh quang
‘ Mọi khổ đau được dễ dàng diệt ngay.
‘ Ai yếm ly thế giới này
‘ Nhìn đời chân thật rõ bày gần xa.
‘ Không nói hai lưỡi điêu ngoa
‘ Vĩ đại, thanh thoát, từ hòa độ tha.
‘ Cùng đảnh lễ Gô-Ta-Ma
‘ Bạc lo an lạc hằng hà Nhân Thiên,
‘ Nghiêm trì giới đức châu viên.
‘ Mặt trời buổi sáng mọc lên giữa trời
‘ Vàng thái dương lớn, sáng ngời
‘ Đêm tối biến mất, mặt trời dương triều,
‘ Gọi là Ngày, có sáng chiều
‘ Biển cả xung động hải triều dâng mau,
‘ Như hồ nước rộng thâm sâu
‘ Mọi người đều biết đuôi đầu ở đây
‘ Chính biển cả, hải triều này
‘ Dân chúng đã gọi nơi đây đồng lòng
‘ Là Pu-Ri-Ma – Phương Đông.
‘ Trị vì phương ấy oai phong phi thường
‘ Là vị Trì Quốc Thiên Vương
‘ (Tha-Ta-Rách-Thá) tinh tường sâu xa
‘ Cai quản loài Càn-Thát-Bà

‘ (Tức Ganh-Tháp-Bá) đàn ca múa thường
‘ Để phục vụ vị Thiên Vương
‘ Vị nhiều con đến vô phương biết tường
‘ Tám mươi, mười một nghe thường
‘ Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa
‘ Là bậc đại lực biết qua
‘ Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
‘ Thuộc về giòng họ mặt trời
‘ Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
‘ Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :
“ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
‘ Đánh lễ một bậc Thượng nhân
‘ Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương
‘ Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.
‘ Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :
“ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !
‘ Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.
‘ Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma !
‘ Là bậc Trí Đức sâu xa, tròn đầy ”.
‘ Được gọi Pê-Ta chúng này
‘ Thường nói hai lưỡi, tỏ bày sau lưng
‘ Sát sinh, tham đắm vô chừng
‘ Đạo tặc, man trá không ngừng xảy ra
‘ Chúng nhân gọi phương ấy là
‘ Phương Nam – phương Đắc-Khí-Na tinh tường
‘ Vị vua trị vì Nam phương
‘ Là ngài Tăng Trưởng Thiên Vương thiên tòa
‘ (Vi-Ru-Lá-Ká) chính là
‘ Chủ tể của Kum-Phanh-Đa loài này
‘ Tức Cưu-Bàn-Trà nơi đây
‘ Thường phải hầu hạ quanh ngài Thiên Vương

‘ Múa hát phục vụ thường thường
‘ Vị nhiều con đến vô phương biết tường
‘ Tám mươi, mười một nghe thường
‘ Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa
‘ Là bậc đại lực biết qua
‘ Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
‘ Thuộc về giòng họ mặt trời
‘ Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
‘ Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :
“ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
‘ Đánh lễ một bậc Thượng nhân
‘ Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương
‘ Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.
‘ Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :
“ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !
‘ Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.
‘ Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma !
‘ Là bậc Trí Đức sâu xa, tròn đầy ”.
‘ Mặt trời lặn xuống phương Tây
‘ Vàng thái dương lớn ban ngày sáng choang
‘ Khi mặt trời lặn sau ngàn
‘ Ban ngày biến mất, hoàn toàn tối đen
‘ Mọi người liền gọi là Đêm
‘ Biển cả xung động dâng thêm hải triều
‘ Như hồ sâu rộng mọi chiều
‘ Ở đây được biết nơi điều xảy ra
‘ Là phương Tây – Bách-Chi-Ma
‘ Vị vua cai trị trải qua, tên là
‘ Đại vương Vi-Ru-Bắc-Kha
‘ Thiên Vương Quảng Mục, cũng là Long Vương

- ‘ Chủ tể Na-Ga – Tây phương
- ‘ Tức loài Rồng dưới nước thường phô trương
- ‘ Phục vụ, hầu hạ Đại vương
- ‘ Vị nhiều con đến vô phương biết tường
- ‘ Tám mươi, mười một nghe thường
- ‘ Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa
- ‘ Là bậc đại lực biết qua
- ‘ Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
- ‘ Thuộc về giòng họ mặt trời
- ‘ Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
- ‘ Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :
- “ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
- ‘ Đánh lễ một bậc Thượng nhân
- ‘ Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương
- ‘ Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.
- ‘ Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :
- “ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !
- ‘ Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.
- ‘ Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma !
- ‘ Là bậc Trí Đức từ hòa, ôn nhu ”.
- ‘ Nơi Út-Ta-Rá-Ku-Ru
- ‘ Hay còn được gọi Bắc-Cù-Lưu-Châu
- ‘ Đại Nê-Ru rực sắc màu
- ‘ Tu-Di đẹp đẽ vút cao huy hoàng
- ‘ Mọi người đều sống lạc an
- ‘ Sở hữu, chấp trước hoàn toàn đều không.
- ‘ Không cần gieo giống, cấy trồng
- ‘ Không phải lao lực và không kéo cày.
- ‘ Loài người thọ hưởng đủ đầy
- ‘ Cây lúa tự mọc khỏi rày nhọc công
- ‘ Gạo không cám trấu, nấu xong

- ‘ Hương thơm tỏa ngát, sạch trong mọi thì.
- ‘ Ăn xong cỡi bò cái đi
- ‘ Phương này phương khác tức thì ngao du
- ‘ Cỡi các thú khác đặc thù
- ‘ Phương này phương khác chu du thỏa lòng .
- ‘ Dùng xe đàn bà, đàn ông
- ‘ Kéo đi thưởng ngoạn từ trong ra ngoài
- ‘ Dùng xe con gái, con trai
- ‘ Kéo đi khắp chốn phương này phương kia
- ‘ Họ lên xe được phân chia
- ‘ Đi khắp mọi hướng chẳng lìa khỏi nguyên
- ‘ Phục vụ vua mình ưu tiên
- ‘ Cỡi xe voi, ngựa cần chuyên đi liền.
- ‘ Hoặc dùng xe của Chư Thiên
- ‘ Với vua danh tiếng vẹn tuyền nơi đây,
- ‘ Có kiệu báu, có lâu đài
- ‘ Nhiều thành phố của vua này dựng ra :
- ‘ Giữa cõi hư không bao la
- ‘ Ku-Si-Na-Tá, A-Tà-Na-Ta
- ‘ Pa-Ra-Ku-Sí-Na-Ta
- ‘ Thành Pa-Ra-Kú-Si-Tà-Na-Ta
- ‘ Thành Na-Ta-Pu-Ri-Da
- ‘ Kapivanta thuộc là Bắc phương.
- ‘ Các thành phố khác phi thường
- ‘ Là kinh đô của Đại vương thiên tòa
- ‘ Cha-Nô-Ga, Âm-Ba-Ra
- ‘ Thành phố Na-Vá-Na-Và-Ti-Da
- ‘ Âm-Ba-Ra-Va-Ti-Da
- ‘ Thành A-La-Ká-Manh-Đa cũng là
- ‘ Chỗ ở Vua Ku-Vê-Ra
- ‘ Được danh Vết-Sá-Va-Na đường đường.

‘ (Hay Tỳ-Sa-Môn Thiên vương
‘ Chủ tế Đắc-Khá tức phùng Dạ-Xoa)
‘ Các sứ quán có tên là :
‘ Ta-Tô-La, Tát-Ta-Là uy nghi
‘ Ô-Da-Si, Tê-Da-Si
‘ Cùng với Ta-Tổ-Da-Si thành trì
‘ Các vua : Su-Ra, Nê-Mi
‘ Và A-Rít-Thá, cả ba thuận hòa.
‘ Tại đây vùng nước bao la
‘ Làm mưa đổ xuống, tên Thà-Ra-Ni
‘ Được tên là Thà-Ra-Ni
‘ Có mưa đổ xuống, thiên uy khác thường.
‘ Tại đây cũng có giảng đường
‘ Chỗ Dạ-Xoa chúng hội thường, thông tri
‘ Tên Pha-Ga-Lá-Va-Ti.
‘ Có nhiều cây trái mọi thì tại đây
‘ Trên cây chim tụ họp đầy
‘ Công, cò các loại ngày ngày hát ca
‘ Diệu âm chim Kô-Ki-La
‘ Ở đây, chim lạ Chi-Va diệu kỳ
‘ Cát tiếng kêu : “ Hãy sống đi ”,
“ Khởi tâm thích thú lên đi ! ” ... rộn ràng
‘ Nhiều loại chim khác, từng đàn
‘ Ở hồ, rừng núi, trong ngàn cây cao
‘ Với những con vẹt ồn ào
‘ Chim My-Na cũng góp vào lời ca.
‘ Đanh-Đá-Ma-Ná-Vá-Ka
‘ Loài chim thần thoại tiếng hòa ngân nga.
‘ Có hồ sen Ku-Vê-Ra
‘ Khắp trời chiếu sáng hằng hà độ xa.
‘ Chúng nhân gọi phùng ấy là

‘ Phùng Bắc – phùng Út-Ta-Ra đó mà !
‘ Trị vì, chủ tế Dạ-Xoa
‘ Đại vương tên Kú-Vê-Ra, cũng là
‘ (Thiên Vương Vết-Sá-Va-Na)
‘ Danh xưng tôn quý, Dạ-xoa hầu thường
‘ Múa hát phục vụ Thiên Vương
‘ Vị nhiều con đến vô phùng biết tường
‘ Tám mươi, mười một nghe thường
‘ Cùng một tên cả, danh thường Inh-Đa
‘ Là bậc đại lực biết qua
‘ Họ đều chiêm ngưỡng Phật-Đà chẳng lời
‘ Thuộc về giòng họ mặt trời
‘ Từ xa họ lễ Phật nơi lòng thành
‘ Là bậc vĩ đại, tịnh thanh :
“ Chúng con đánh lễ Trọn lành Siêu nhân
‘ Đánh lễ một bậc Thượng nhân
‘ Nhìn chúng con với muôn phần yêu thương
‘ Phi nhân cũng lễ Pháp Vương ”.
‘ Nhiều lần nghe hỏi, nên thường thiết tha :
“ Xin đánh lễ Gô-Ta-Ma !
‘ Là bậc chiến thắng chúng ma, gian tà.
‘ Đánh lễ đức Gô-Ta-Ma !
‘ Là bậc Trí Đức từ hòa, viên minh ”.
‘ Bạch Thế Tôn ! Hộ Kinh cao cả
‘ A-Ta-Na-Ti-Dá hộ trì
‘ Chư Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
‘ Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di tinh cần
‘ Thường che chở, cản ngăn náo hại
‘ Khiến Tứ Chúng tự tại , an hoà,
‘ Vị nào đệ tử của Ngài
‘ Hộ Kinh ráng học thuộc ngay chú này

‘(Tin chính chắn vào Ngài Điều Ngự
‘Thời quá khứ, hiện tại Phật-Đà)
‘Nếu loài phi nhân & Dạ-xoa
‘Hay Dạ-xoa nữ cùng là gái, trai
‘Hay đại thần của loài Dắc-Khá
‘Hoặc tùy tùng, lao-giả Dạ-xoa
‘Hoặc các vị Càn-Thất-Bà
‘Cưu-Bàn-Trà hoặc Na-Ga, các loài
‘Thường theo dõi sát ngay phải, trái
‘Tâm niệm ác muốn hại vị đây
‘Thì phi nhân & Dạ-xoa này
‘Không được kính trọng, không ai đón chào
‘Nếu hấn vào kinh đô sang cả
‘A-La-Ka-Ma-Đá của Ta
‘Sẽ không tìm được cửa nhà
‘Để mà trú ở, cùng là đất đai.
‘Phi nhân này sẽ không được dự
‘Ở bất cứ Đại hội Dạ-xoa
‘Không được cưới hỏi diễn ra.
‘Hàng phi nhân khác đều là tầy chay
‘Thường xác xược, lời đầy khinh bỉ
‘Với phi nhân hại vị Tịnh-gia
‘Dìm đầu xuống, chẻ đầu ra
‘Bẻ làm bảy mảnh, thế là táng thân !
‘Bạch Thế Tôn ! Phi nhân có hạng
‘Thường dữ tợn, hung hãn vô lường
‘Không nghe lời các Thiên Vương
‘Không nghe lời của Thiên vương đình thần
‘Lời thuộc hạ đình thần Thiên chúa
‘Và lời của bất cứ vị nào.

‘Các phi nhân này thuộc vào
‘Những kẻ thù nghịch, đối đầu Thiên vương.
‘Bạch Thế Tôn ! Cũng dường mô tả
‘Đại tướng cướp xứ Má-Gá-Tha
‘Hung bạo chống lại triều ca
‘Không nghe lời của Vua và các quan
‘Là thù nghịch, sẵn sàng diệt phá
‘Của Quốc vương xứ Má-Gá-Tha.
‘Nên những đệ tử Phật-Đà
‘Thọ trì chú A-Ta-Na-Ti-Dà
‘Là Hộ Kinh sâu xa uy lực
‘Sẽ lập tức bảo vệ an hòa.
‘Nếu loài phi nhân & Dạ-xoa
‘Hay Dạ-xoa nữ cùng là gái, trai
‘Hay đại thần của loài Dắc-Khá
‘Hoặc tùy tùng, lao-giả Dạ-xoa
‘Hay các vị Càn-thất-bà
‘Cưu-bàn-trà hoặc Na-ga, các loài
‘Thường theo dõi sát ngay phải, trái
‘Tâm niệm ác muốn hại vị đây
‘Thì các đệ tử của Ngài
‘Nên kêu xin với hiền tài Dạ-Xoa
‘Đại Dạ-Xoa, Đại Quân Sư tốt
‘Người bị hại nên thoát thành lời :
“ Dạ-xoa này muốn bắt tôi !
‘Dạ-xoa này tấn công tôi thường thường !
‘Dạ-xoa này đả thương, hại phá !
‘Dạ-xoa này không thả tôi ra ! ”.
‘Những vị cần được biết qua
‘Để mà khẩn nguyện khi mà xảy ra :

“ *Inh-Đa, Pha-Rát-Va-Cha*
‘ *Pa-Cha-Pa-Tí, Ka-Mà-Sét-Tha*
‘ *Va-Ru-Na, Chanh-Đa-Na*
‘ *Khinh-Nu-Ganh-Đú, Sô-Mà dắc-kha*
‘ *Ni-Ganh-Đu, Pa-Na-Đa*
‘ *Ma-Ta-Li với Đê-Và-Nê-Ta*
‘ *Ô-Pa-Manh-Ná dắc-kha*
‘ *Chít-Ta-Sê-Ná với Ganh-Tháp-Bà*
‘ *Na-La, Cha-Nê-Sa-Pha*
‘ *Sa-Ta-Ghi-Rá, Hê-Ma-Va-Tà*
‘ *Gu-La, Ka-Ra-Ti-Da*
‘ *Mu-Cha-Linh-Đá, Vết-Sà-Mít-Ta*
‘ *Si-Va-Kát, Pun-Na-Ka*
‘ *A-La-Va-Ká, Súp-Bà-Ghê-Tha*
‘ *Gô-Pa-Lá, Manh-Đi-Da*
‘ *Hi-Ri, Sét-Tí, Du-Gành-Tha-Ra*
‘ *Cả Banh-Cha-Lá Chanh-Đa*
‘ *Đi-Ga, Đa-Thí-Mu-Khà Ma-Ni*
‘ *Á-Tha, ‘Pa-Chá-Pa-Ti’*
‘ *Sê-Rít-Sá-Ká, Ma-Ni-Cha-Rà*
‘ *Bách-Chun-Ná, Sú-Ma-Na*
‘ *Và Su-Mú-Khá, ‘Sô-Mà’ dắc-kha ”.*

‘Các vị là Dạ-Xoa lỗi lạc

‘Đại Dạ-Xoa hay các Quân Sư

‘Hay Dạ-xoa Đại quân sư .

‘Những vị đệ tử Đạo Sư tu trì

‘Nếu phi nhân điều chi không tốt

‘Muốn làm hại, nên thốt thành lời :

“ Dạ-xoa này muốn bắt tôi !

‘Dạ-xoa này tấn công tôi thường thường !

‘Dạ-xoa này đả thương, hại phá !

‘Dạ-xoa này không thả tôi ra ! ”.

‘Trì A-Ta-Na-Ti-Da

‘Tứ Chúng đệ tử Phật-Đà Toàn Tri,

‘Nhờ Hộ Kinh, ngăn đi trở ngại

‘Không cho ai làm hại Hiền nhân

‘Được sống an lạc muôn phần.

‘Không bị tổn hại đến thân hiện tiền ”.

Các Tỷ Kheo ! Bốn Thiên Vương đây
Sau lúc ấy, từ giã biến ngay.

13. Các Tỷ Kheo ! Hộ Kinh này

A-Ta-Na-Ti-Da đầy uy linh

Hãy học thuộc Hộ Kinh cho kỹ

Các Tỷ Kheo, các Tỷ Kheo Ni

Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di

Bốn Chúng nghiêm cần thọ trì chú đây

Được chở che, đêm ngày an ổn

Được hộ trì mọi chốn, mọi nơi

Khỏi ai làm hại mọi thời

Được sống hạnh phúc, cuộc đời vui an.

Nghe Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng

Pháp viên mãn cần thiết hành trì

Khiến Tỷ Kheo chúng liễu tri

Hoan hỷ tín thọ uy nghi lời Ngài ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Hộ Kinh 32 : A-SÁ-NANG-CHI*
– *Āṭṭhāṇḍiya-sutta*)

33. Kinh PHÚNG TỤNG (Sangiti-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ Thế Tôn Ứng Cúng (1)
Du hành cùng Đại Chúng tịnh, hòa (2)
Khoảng năm trăm vị Tăng Già
Đến tại Thành phố tên là Pa-Va (3)
Thuộc bộ tộc Man-La (4) làm chủ
Cùng an trú trong một vườn xoài
Của người thợ rèn nơi đây
Chun-Đa (5) – tên của người này, hiền lương.
2. Lúc bấy giờ, địa phương nơi đó
Hội trường nọ : Úp-Phá-Ta-Ka (6)
Dựng lên bởi dân Man-La
Đang sinh sống tại Pa-Va thành này.
Hội trường mới có đầy đủ cả.
Chưa một vị khách lạ đáng tôn
Như Sa-môn, Bà-la-môn
Được mời trú ngụ Hội môn nơi này.
Dân Man-La khi hay Đại Giác
Đang du hành cùng các Tăng Già
Hiện Ngài đã đến Pa-Va
Đang trú ngụ tại Chun-Đa vườn xoài.
Các người này liền đi đến chỗ

(1) : Hai trong 10 danh hiệu của Đức Phật : Bhagava (Thế Tôn)
và Arahama (Ứng Cúng, Vô Học, Vô Sinh).

(2) : Bản tính của Tăng-Già (Sangha) là thanh tịnh và hòa hợp .

(3) Thành Pava . (4) : Bộ tộc Mallà . (5) : Chunda .

(6) : Upbhataka .

- Đấng Giác Ngộ an trú tại vườn.
Đến nơi đánh lễ Pháp Vương
Một bên ngồi xuống, an tường thừa qua :
- “ Bạch Thế Tôn ! Thật là phước quả
Hội trường mới Úp-Phá-Ta-Ka
Được dựng lên tại Pa-Va
Chưa có Phạm-chí (1) hay là Sa-môn
Được thỉnh đến Hội môn an trú.
Nay hội đủ duyên phước tròn đầy
Thỉnh Thế Tôn ngự đến đây
Là người dùng hội trường này trước tiên
Nhờ uy đức vô biên của Phật
Chúng con tất hưởng phước lâu đời ”.
- Thế Tôn im lặng nhận lời.
3. Biết Phật chấp thuận thỉnh mời vừa qua
Nên các vị Man-La hoan hỷ
Rời vị trí, đứng dậy khoan thai
Đánh lễ, hữu nhiễu quanh Ngài
Từ già, cùng đi đến ngay hội trường
Họ hân hoan, an tường tràn ngập
Dùng đệm để trải khắp hội trường
Sắp đặt sàng tọa, chiếu giường
Đặt các ghè nước, tinh tươm dầu đèn.
Xong đâu đấy, họ bèn đến tiếp
Bạch với Phật mọi việc sẵn sàng.
 4. Thế Tôn đứng dậy nghiêm trang
Đắp y mang bát, cùng đoàn Tỷ Kheo
Đến hội trường thể theo lời thỉnh

(1) : Phạm-Chí hay Bàn-Môn tức là Bà-la-môn .

Đến nơi rồi an tịnh rửa chân
Khi vào nhà, Đấng xuất trần
An tọa chính giữa, dựa lưng vào tường
Mặt hướng về đông phương chính diện
Ngồi đối diện, Tăng hướng về tây

Đoạn Thế Tôn thuyết giảng ngay
Những pháp cần thiết hàng ngày hành theo
Nghe thuyết pháp họ đều phấn khởi
(Xin thọ giới để nguyện sinh Thiên)

Thế Tôn thuyết giảng mãi viên
Tất cả Cư-sĩ hiện tiền hân hoan
Cho đến khuya vẫn còn hoan hỷ
Nhưng Phật bảo các vị đang ngồi :

– “ Này các Gia chủ ! Khuya rồi !
Hãy làm những việc phải thời, hợp cơ ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Bây giờ khuya quá
Chúng con xin từ giả, lại nhà ”.

Đứng dậy đánh lễ Phật-Đà
Quanh Ngài hữu nhiều, trở ra về nhà.

5. Dân Man-La đi chưa lâu lắm
Thế Tôn ngắm Đại Chúng Tỷ Khuru (1)
Đang ngồi yên lặng vô ưu
Phật bảo Tôn Giả thượng lưu Tăng Già :

– “ Này Sa-Ri-Pút-Ta (1) ! Hiện tại
Chúng Tỷ Kheo vô ngại, tĩnh tâm

(1) : Bhikkhu phiên âm là Tỳ-Khuru hay Tỷ-Kheo , dịch là Khất-sĩ
là vị đã thọ Đại giới hay Cụ-túc-giới , nhập vào Tăng Đoàn .

(2) : Sariputta phiên âm là Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi Tử , là vị Đại
Đệ tử của đức Phật , bậc Trí Tuệ đệ nhất .

Không có thụy miên hôn trầm
Ông hãy thuyết pháp đúng tâm, lợi chung.
Ta cảm thấy sau lưng đau tức
Muốn nằm nghỉ lấy sức một hồi ”.

Sau khi nghe Phật nói rồi
Tôn Giả lên tiếng vâng lời Thế Tôn.
Rồi Thế Tôn gấp y làm bốn
Tăng-Già-Lê y vốn kê bên
Rồi Ngài nằm xuống an nhiên
Dáng như sư tử, nằm nghiêng gối đầu
Hai chân để lên nhau, an tịnh
Vớ ý định sẽ dậy an hòa.

5. Lúc bấy giờ, nhân xảy ra
Việc Na-Ga-Thá Na-Tha-Pút-Tá (1)
Tại Pa-Va mới vừa tạ thế
Ni-Kiền-Tử chia rẽ hai phe
Các vị đệ tử chấp nê
Dùng binh khí miệng nặng nề tấn công :

– “ Ngươi đã không biết đây pháp luật
Ta hiểu biết pháp luật này rành
Sao ngươi có thể biết rành
Ngươi theo tà hạnh, ta hành chánh chân
Lời nói ta tương ưng là thế
Lời ngươi nói không thể tương ưng
Ngươi nói trước sau vô chừng
Điều đáng nói trước ngươi từng nói sau
Điều nói sau bỗng dung nói trước

(1) : Nigantha Nàtaputta – Ni-Kiền-Tử là một trong Lục Sư
Ngoại đạo thời Phật tại thế . Phái này còn được gọi là Lỗa
Hình Ngoại Đạo vì chủ trương trần truồng không mặc quần áo .

Người quan niệm đảo ngược trình bày
Bị thách đố quan niệm này
Người bị đánh bại. Giải vây đi nào !
Hãy tự thoát điều vào bế tắc
Nếu người chắc có thể thực hành ”.
Hình như họ muốn giao tranh
Với nhau tàn hại, để dành quyền uy
Ngay sau khi vắng vì Giáo chủ.
Các đệ tử áo trắng (1) phái này
Chán ngấy trước hiện tượng đây
Chống các Ni-Ganh-Thá ngay tức thì
Phản đối vì trình bày pháp, luật
Hay tuyên bố pháp, luật vụng về
Không vì an tịnh hướng về
Hiệu năng hướng dẫn mọi bề cũng không.
Lại cũng không do từ một bậc
Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, trình bày
Pháp y chỉ đồ võ ngay
Không nơi nương tựa cho rày bạch y (1).

7. Ngài Tôn Giả Sa-Ri-Pút-Tá
Bảo rằng : “ Này Hiền Giả Chúng Tăng !
Việc Ni-Kiên-Tử từ trần
Đã làm phái ấy rẽ phân, bất hòa
Các đệ tử xảy ra tranh chấp
Tàn hại nhau, tràn ngập sân si
Dùng binh khí miệng tức thì
Khiến các đệ tử bạch y bất bình
Họ phản đối, miệt khinh, chán ngấy

(1) : Bạch Y cư sĩ hay Cư sĩ áo trắng vì theo phong tục Ấn-Độ người tại gia thường mặc đồ trắng .

Vì Pháp và Luật ấy mọi bề
Trình bày, tuyên bố vụng về
Hiệu năng không có, không hề tịnh an.
Không do vị Phật Toàn Giác thuyết
Pháp Y chỉ bị triệt, vỡ ra.

Các Hiền Giả ! Nhưng chúng ta
Pháp được Thiên Thệ thuyết ra trọn lành,
Khéo trình bày, khéo phân giảng dạy
Một Chánh Pháp tự tại, từ hòa
Hiệu năng hướng dẫn sâu xa
Hướng đến an tịnh, Phật Đà thuyết răn,
Mọi người cần cùng nhau tụng đọc
Không tranh luận, bức dọc sân si,
Để Phạm hạnh được duy trì
Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
Vì hạnh phúc và vì an lạc
Vì thương tưởng đến các chúng sinh
Chư Thiên, loài Người, hữu tình
Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

Các Hiền-giả ! Thế nào Một Pháp
Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?

Ngài dạy Một pháp như vậy
Mọi người cần phải theo đây hành trì :

8. Loài hữu tình do vì ăn uống
* Các món ăn mà muốn trú an.
* Do các Hành mà trú an.

Đó là Một pháp Phật mang trình bày.
Mọi người đây cần cùng tụng đọc

Không tranh luận, bực dọc sân si,
 Để Phạm hạnh được duy trì
 Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
 Vì hạnh phúc và vì an lạc
 Vì thương tưởng đến các chúng sinh
 Chư Thiên, loài Người, hữu tình
 Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

9. Các Hiền-giả ! Thế nào Hai pháp
 Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?
 Ngài dạy Hai pháp như vậy
 Mọi người cần phải theo đây hành trì :

- * *Danh và Sắc*, liễu tri như vậy.
- * *Vô minh và Hữu ái* ở đây.
- * *Hữu kiến ; Vô hữu kiến* này,
- * *Vô Tàm ; Vô Quý* rõ bày đáng khinh.
- * *Tàm và Quý*, hành trình thành tựu,
- * *Ác ngôn và Ác hữu* đáng chê,
- * *Thiện ngôn ; Thiện hữu* cần kè.
- * *Nhập tội thiện xảo ; Xuất về tội* đây.
- * *Đẳng chí hay Xuất lên đẳng chí*
 Đều *thiện xảo* trong ý niệm này.
- * *Giới thiệu – Tác ý* xảo đây
- * *Duyên khởi thiện xảo ; Xứ hay xảo* hiền.
- * *Thiện xảo* chuyên *Xứ và Phi xứ*.
- * *Chơn trực* và hai thứ *Quý, Tàm*.
- * *Nhu hòa* cùng với *nhẫn kham*.
- * *Lời nói nhu thuận ; Tiếp bằng tình thân*.
- * *Phân vô hại và phân từ ái*.
- * *Thất niệm* ấy và *bất chánh tri*.
- * *Chánh niệm ; tỉnh giác* mọi thì.

- * Không thể chế ngự tức thì các căn,
 Việc uống ăn lại không tiết độ.
- * *Căn chế ngự ; Tiết độ uống ăn*.
- * *Tư duy & Tu tập lực* cần.
- * *Niệm lực & Định lực* hai phần tịnh thanh.
- * *Chỉ và Quán*, thiền hành vô lượng.
- * *Tinh cần tướng ; Chỉ tướng* chánh chân.
- * Không dao động và Tinh cần.
- * *Giới & Kiến thành tựu*, hai phần nói chung.
- * *Giới suy khuyết ; Kiến cùng suy khuyết*.
- * *Giới thanh tịnh ; Kiến thiết tịnh thanh*.
- * *Kiến thanh tịnh và Tinh cần*
 Theo tri kiến ấy, hai phần chủ trương.
- * *Dao động với pháp thường dao động*
 Chánh tinh cần dao động người này.
- * Không tri túc thiện pháp đây
 Cũng không thối thất trong ngay tinh cần.
- * *Rời hai phần : Minh tri ; Giải thoát*.
- * *Vô sinh trí*, pháp khác : *Tận tri*.

Này các Hiền-giả ! Vậy thì
 Hai pháp được Đấng Toàn Tri dạy rành
 Ngài là bậc Trọn lành Đại Giác
 A-La-Hán chứng đạt thanh cao
 Mọi người dù ở đâu đâu
 Cũng nên ghi nhớ cao sâu pháp mầu
 Và cần phải cùng nhau tụng đọc
 Không tranh luận, bực dọc sân si,
 Để Phạm hạnh được duy trì
 Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
 Vì hạnh phúc và vì an lạc

Vì thương tưởng đến các chúng sinh
Chư Thiên, loài Người, hữu tình
Đó là Chánh Pháp siêu minh, từ hòa.

10. Các Hiền-giả ! Có Ba Pháp Thánh
Được Thế Tôn chân chánh trình bày ?
Ngài dạy Ba Pháp như vậy
Mọi người cần phải theo đây hành trì :
- * *Bát thiện pháp* : Tham, Si, Sân hận.
 - * *Ba thiện căn* : Không Hận, Tham, Si.
 - * *Ba ác hạnh* phải tường tri :
Khẩu ; Ý ác hạnh, đồng thì Ác thân.
 - * *Ba thiện hạnh* là Thân thiện hạnh,
Khẩu thiện hạnh và Ý hạnh lành.
 - * *Ba bất thiện tâm* chẳng lành :
Dục ; Sân tâm với phát sanh *Hại tâm*.
 - * *Ba thiện tâm* : Vô sân ; Ly dục
Vô hại tâm – mọi lúc, mọi thì.
 - * Rồi đến *Ba thiện tư duy* :
Vô hại ; Ly dục đồng thì Vô sân.
 - * *Bát thiện tướng* ba phần tăng trưởng
Dục & Sân tướng ; Hại tướng khó phân.
 - * *Ba thiện tướng* là Vô sân
Ly dục ; Vô hại tướng, cần kể ra.
 - * *Bát thiện giới* có ba : Dục giới,
Sân giới và Hại giới – chẳng hòa.
 - * *Thiện giới* cũng lại có ba :
Ly dục ; Vô hại cùng là Vô sân.
 - * *Ba giới* khác là phân Dục giới
Vô sắc giới ; Sắc giới – rõ bày.
 - * *Ba giới* khác : Sắc giới đây

- Vô sắc & Diệt giới – điều này nói chung.
- * *Ba giới* khác : Liệt & Trung & Thắng giới.
 - * *Ba ái* với Dục & Hữu ái này
Cùng Vô-hữu-ái ở đây.
 - * *Lại ba ái* khác như vậy bày phô :
Dục & Sắc ái và Vô sắc ái.
 - * *Ba Ái* khác : Sắc ái kể ra
Vô sắc ái ; Diệt ái qua.
 - * Với *Ba kiết sử*, đó là Hoài nghi ;
Giới cấm thủ ; chấp trì Thân kiến.
 - * *Ba lậu* khiến : Dục lậu định ninh ;
Hữu lậu ; và lậu vô minh.
 - * *Ba hữu* : Dục & Sắc hữu gìn giữ
Vô sắc hữu cũng từ so sánh.
 - * *Ba cầu* là : *Phạm hạnh cầu* này
Dục cầu ; hữu cầu như vậy.
 - * *Ba mạn* : *Thắng mạn*, điều này đầu tiên
Ty liệt mạn đi liền *Đẳng mạn*.
 - * *Ba thời đoạn* : Quá khứ thời riêng ;
Vị lai ; Hiện tại tiếp liền.
 - * *Ba biên* : Tập hữu thân biên một phần
Hữu thân diệt ; hữu thân biên đó.
 - * Rồi *Ba thọ* : Lạc & Khổ thọ đây,
Phi khổ phi lạc thọ này.
 - * Với *Ba khổ tánh* như vậy kể ra :
Hành & Hoại khổ cùng là Khổ khổ.
 - * *Ba tụ* có : Tà định tụ này ;
Chánh định & Bất định tụ đây.
 - * *Ba nghi* đối với ba kỳ thời gian
Quá khứ sang Vị lai, Hiện tại
Sinh do dự, nghi ngại trong lòng

- Không quyết định, không hài lòng.
- * *Ba điều Đại Giác sạch trong vô ngần*
 Luôn thanh tịnh, không cần gìn giữ
 Vì Như Lai bất cứ điều gì
 Về thân, miệng, ý uy nghi
 Không có ác hạnh, chẳng chi lỗi lầm
 Không dấu thầm, sợ người khác biết
 Thân, khẩu, ý quả thiệt thiện hành.
 - * *Ba Chương : Tham chương* chẳng lành
Sân chương, Si chương phát sanh bao lần.
 - * *Ba loại lửa* : Tham, Sân, Si hỏa.
 - * *Ba loại lửa khác* đã kể ra :
 – *Lửa người hiếu kính* mẹ cha.
 – *Lửa người Gia chủ* trong nhà hiền lương.
 – *Lửa của người cúng dường* đúng cỡ
 (Bậc xuất gia, con, vợ, mẹ cha).
 - * *Ba loại sắc tỵ*, đó là :
Hữu kiến hữu đối sắc qua mọi bề
Vô kiến hữu thuộc về đối sắc.
Vô kiến vô đối sắc hiểu rành.
 - * *Ba Hành* – đó là phước hành
 Phi phước hành ; bất động hành – cả ba.
 - * *Ba loại người* : Hữu và Vô học,
Phi hữu học, phi vô học nhân.
 - * *Ba vị Trưởng lão*, kể dần :
Sanh & Pháp trưởng lão tinh cần thanh cao
 Cùng trưởng lão thuộc vào *nhập định*.
 - * *Phước nghiệp sự* được tính như vậy :
 Thi hành phước nghiệp sự đây,
 Giới hành phước nghiệp sự này phát sanh.
 Phước nghiệp sự tu hành như vậy.

- * *Cử tội sự* : Nghe ; Thấy và Nghi.
- * *Ba Dục Sanh* phải tường tri :
 – Hữu tình do Dục tức thì trú an.
 Đối với dục, trú an lệ thuộc
 Bị chi phối phụ thuộc liên miên
 Như người ; một số Chư Thiên
 Một số đọa xứ họ liền tái sanh,
 Đây là loại Dục sanh thứ nhất.
- Có hữu tình sự vật họ làm
 Phát sinh lòng Dục vì tham
 Họ tạo sự vật và ham muốn liên
 Như Chư Thiên cõi Trời Hóa Lạc
 Niêm-Ma-Ná-Ra-Tí (1) nơi này,
 Là loại Dục sanh thứ hai.
- Hữu tình loại khác có rày dục tâm
 Với sự vật được làm từ các
 Những loài khác đã tạo nó ra
 Họ bị chi phối dần dà
 Trong những dục vọng người ta làm rồi
 Như Chư Thiên cõi Trời thanh thái
 Là Tha Hóa Tự Tại Thiên tòa
 Pa-Ri-Niêm-Mí-Ta-Va
 Sa-Vát-Tí (2). Dục sanh là thứ ba.
- * *Ba Lạc Sanh* kể ra thứ tự :
 – Có hữu tình quá khứ tạo ra
 Thiên định lạc, sống an hòa
 Như Bram-Má Ka-Di-Ka (3) thiện hành

(1) : Nimmāna-Rati (cõi Trời Hóa Lạc Thiên).

(2) : Para-nimmitava-savatti (cõi Trời Tha Hóa Tự Tại).

(3) : Brahma-Kāyikā (cõi Trời Phạm Chúng).

(Phạm Chúng Thiên). Lạc sanh thứ nhất.

- Có hữu tình thì rất thâm nhuần
Biển mãn, sung mãn, thịnh hưng
Với an lạc đó, không ngưng kêu vầy :
“ An lạc thay ! Ôi đây an lạc ! ”.

Như Chư Thiên A-Phát-Sa-Ra (1)

Hay Quang Âm Thiên quang hoa,
Hạng lạc sanh đó chính là thứ hai.

- Có hữu tình tràn đầy, nhuần thấm
Và biển mãn, thịnh với lạc an
Sống mãn túc với lạc an
Cảm thọ an lạc đầy tràn, trải qua
Như Su-Phá-Kin-Na (2) Thiên giới
(Biển Tịnh Thiên), cảnh giới an hòa,
Là loại lạc sanh thứ ba.

- * *Ba Tuệ* : Hữu học tuệ là đầu tiên,
Vô học tuệ đi liền một dọc
Phi hữu học, phi vô học thành.
* *Ba loại Tuệ khác* hiểu nhanh :
Là Tư sanh tuệ ; Văn sanh tuệ này,
Tu sanh tuệ như vầy thứ đệ.
* *Ba binh khí* : Nghe ; Tuệ ; Xa ly.
* *Ba Căn* : Vị trí đương tri ;
Dĩ tri căn với Cụ tri căn này.
* *Ba Nhãn* được trình bày : Nhục nhãn ;
Rồi Thiên nhãn ; Tuệ nhãn siêu nhân.
* *Ba Học* : Tăng thượng giới phần ;
Tăng thượng tâm học ; Tuệ tăng thượng phần.

(1) : Ābhassarā (cõi Trời Quang-Âm Thiên).

(2) : Subhakinna (cõi Trời Biển Tịnh Thiên).

* *Ba Tu Tập* : Tâm ; Thân tu ; Tuệ.

* *Ba Vô Thượng* được kể : Kiến ; Hành ;
Giải thoát vô thượng tịnh thanh.

* *Ba Định* : Hữu tứ hữu tâm định đây ;
Vô tâm hữu tứ này thiền định
Vô tâm vô tứ định thứ ba

Đó là ba loại thiền-na

Khác nhau ý nghĩa cùng là tế thô.

* *Ba Định khác*, là Vô tướng định ;
Vô nguyện định ; Không định – thực hành.

* *Ba Thanh Tịnh* : Thân tịnh thanh ;
Rồi Ngũ thanh tịnh ; Ý lành tịnh thanh.

* *Ba Tịch Mặc* là Thân tịch mặc ;
Ngũ tịch mặc và Ý cũng vầy.

* *Ba Thiện Xảo* biết ở đây :
Tăng ích thiện xảo ; lành thay điều này
Tôn ích xảo ; đủ đầy thâu đáo
Phương tiện xảo ; lợi lạc mọi điều.

* *Ba Kiêu*, là Vô bệnh kiêu ;
Niên tráng kiêu ; Hoạt mạng kiêu – ba đường.

* *Ba Tăng Thượng* : Ngã thường tăng thượng ;
Thế tăng thượng ; Pháp cũng gia tăng.

* *Ba Luận Sự* hay luận bàn :
Luận bàn quá khứ ; Luận bàn tương lai ;
Luận bàn ngay vấn đề hiện tại ;
Những sự việc vẫn xảy thường tình.

* *Ba Minh* : Túc mạng trí minh ;
Hữu tình sinh tử là minh thứ nhì
Lậu tận trí minh tri đầy đủ.

* *Ba Trú* là Thiên trú gồm trong
Phạm trú ; Thánh trú thấy đồng.

- * *Ba Thần Thông : Thần túc thông* thâm trầm,
Tri tha tâm thần thông biết tới,
Cùng *Giáo giới* sinh chúng *thần thông*.
Các Hiền-giả ! Chính Thế Tôn
Ba pháp giảng dạy Pháp môn ngọn ngành
Ngài là bậc Trọn Lành Đại Giác
A-La-Hán chứng đạt thanh cao
Mọi người dù ở đâu đâu
Cũng nên ghi nhớ cao sâu pháp mẫu
Và cần phải cùng nhau tụng đọc
Không tranh luận, bức dọc sân si,
Để Phạm hạnh được duy trì
Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
Vì hạnh phúc và vì an lạc
Vì thương tưởng đến các chúng sinh
Chư Thiên, loài Người, hữu tình
Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

11. Các Hiền-giả ! Thế nào Bốn pháp
Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?
Ngài dạy Bốn pháp như vậy
Mọi người cần phải theo đây hành trì
Phải suy nghiệm uy nghi lời Phật :
* *Bốn Niệm Xứ* – duy nhất con đường
Đưa đến thanh tịnh vô lường
Đưa chúng sinh vượt sầu thương ngập tràn
Diệt khổ ưu, khóc than, uất ức
Diệt khổ thân, trừ dứt khổ tâm
Chúng ngộ Niết Bàn cao thâm
Bốn Niệm Xứ ấy, phải cần hiểu ngay :
Vị Tỷ Kheo ở đây tu tập

- Phải như thật ‘Quán Thân trên thân’,
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần
Tham sân chế ngự, muôn phần tịnh yên.
- Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’,
Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham sân tự thân.
- ‘Quán Tâm trên chính tâm’, cần nhiệt tâm
Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm
Để chế ngự, dứt điểm sân tham.
 - Quán Pháp trên các pháp trần
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm
Để chế ngự sân tham lằm lặc.
- * *Bốn Chánh Cần* : - Thấy Ác chưa sinh
Cố gắng khiến ác đừng sinh.
- Ác, bất thiện pháp đã sinh, diệt trừ.
- Các thiện pháp nếu như chưa khởi
Phải sinh khởi thiện pháp tức thời.
 - Các thiện pháp đã sinh rồi
Duy trì, tăng trưởng chẳng hồi nào ngưng.
- Được tu tập không ngừng cố gắng
Được viên mãn, tinh tấn, kiên trì.
- * *Bốn Thần Túc* cần liễu tri
Tỷ Kheo liên tục mọi thì gắng tu
Câu hữu với *Dục như ý túc*,
Thực hiện Dục thiện định phát sanh
Câu hữu tinh tấn thực hành
Tâm như ý túc, tịnh thanh định thiền
Cùng *Tinh Tấn* định thiền *thần túc*,
Tu thần túc câu hữu tinh cần
Tư Duy thiền định dự phần

Bốn như ý túc chánh chân đủ đầy.

* *Bốn Thiền Định* ở đây cụ túc :

– Vị Tỷ Kheo ly dục, an nhiên

Ly ác pháp, chứng & trú Thiền

Là Thiền Đệ Nhất, cảm liền lạc an

Do ly dục, với tâm, với tứ

– Diệt tâm & tứ, chứng & trú Nhị Thiền.

Trạng thái hỷ lạc vô biên

Không tâm, không tứ, định liền do sanh.

Với nội tĩnh nhất tâm, vẹn cả.

Rồi ly hỷ trú xả tức thời

Chánh niệm, tỉnh giác chẳng rời

Thân cảm lạc thọ, sáng ngời, an nhiên

Sự lạc thọ Thánh Hiền gọi đủ

Là ‘xả niệm lạc trú’, vô phiền

Chứng và an trú Tam Thiền.

– Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu

Đã cảm thọ trước, lưu như thế

Chứng và trú vào Đệ Tứ Thiền,

Không khổ, không lạc an nhiên

Xả niệm thanh tịnh, hiện tiền thắng duyên.

* *Bốn Tu Tập* cần chuyên *Thiền định*

Nhờ tu tập thiền định, hành trì :

– Đưa đến lạc trú tức thì,

Ngay trong hiện tại chẳng chi so bì.

– Nhờ tu tập, hành trì Thiền định

Sẽ chứng chính Tri kiến, điều này.

– Chánh niệm, tỉnh giác đủ đầy.

– Diệt tận lậu hoặc, thấy rày lý chân.

Các Hiền-giả ! Hãy phân tích rõ

Thế nào có tu tập, hành Thiền

Nhờ sự nỗ lực, cần chuyên

Đưa đến lạc trú hiện tiền có ngay ?

Vị Tỷ Kheo ở đây nhất mực

Ly ác pháp, ly dục cần chuyên

Chứng và trú bốn bậc Thiền

Từ Sơ Thiền đến Tứ Thiền viên thông,

Hưởng lạc trú ngay trong hiện tại.

– Thế nào lại Tri kiến chứng tri ?

Tỷ Kheo vị ấy kiên trì

Tác ý quang minh tưởng thì trú an

An trú tưởng ban ngày tương tác

Với ban đêm không khác mọi đàng

Với tâm mở rộng hoàn toàn

Tạo ra Tâm có vô vàn hào quang.

Nhờ Thiền định dẫn sang chứng đắc

Tri kiến này quả thật thiện duyên.

– Thế nào nhờ sự hành Thiền

Chánh niệm ; tỉnh giác đạt liền ở đây ?

Vị Tỷ Kheo biết ngay thọ khởi

Biết thọ trú dẫn tới diệt ngay.

Biết tưởng khởi ; tưởng trú này

Biết được tưởng diệt ở đây đồng thời.

Biết tâm khởi ; biết nơi tâm trú

Biết tâm diệt, đầy đủ mọi phần,

Đưa đến tỉnh giác, niệm chân.

– Diệt tận lậu hoặc phải cần ra sao ?

Vị Tỷ Kheo nhờ vào an trú

Quán đầy đủ tánh sinh diệt này

Trên Năm Thủ Uẩn như vậy :

Đây Sắc ; Sắc tập ; Sắc này diệt nhanh.
Đây Thọ ; Tưởng ; đây Hành ; đây Thức
Có Thức tập và Thức diệt liền,
Do sự tu tập, hành thiền
Diệt các lậu hoặc do chuyên hành trì.
* *Vô Lượng Tâm* : Từ ; Bi ; Hỷ ; Xả
Vị hành giả thực hiện tinh tường
An trú, biến mãn một phương
Với tâm câu hữu thanh lương với Từ.
Và cũng như phương hai ; ba ; bốn
Cùng khắp chón thể giới vô biên
Hết thấy phương xứ, dưới trên
Cả bề ngang – Vị ấy liền trú an.
Biến mãn toàn với tâm câu hữu
Với Hỷ ; Xả ; câu hữu Từ ; Bi
Quảng đại vô biên, đồng thì
Không sân, không hận, chẳng chi muộn phiền.
* *Vô Sắc* giới ở riêng *bốn cõi*
Mọi *sắc tướng* vượt khỏi như vậy,
Diệt mọi *chướng ngại tướng* này
Không tác ý dị tướng này dính đeo.
Vị hành giả Tỷ Kheo thâm nghĩ :
“ Hư không này đích thị vô biên ”
Chúng, trú Xứ Không Vô Biên.
Vượt lên, lại nghĩ Vô biên Thức này
Chúng, trú ngay Thức Vô Biên Xứ.
Rồi Vô Sở Hữu Xứ vượt lên.
Vượt Vô sở hữu xứ trên
Liền chứng và trú an nhiên tức thì
Vào Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Bốn Vô Sắc tuần tự đạt dần.
* *Bốn Y Chỉ* cho tự thân :
Tỷ Kheo *thọ dụng* sau phần nghĩ suy ;
Sau suy nghĩ, tức thì *nhẫn thọ* ;
Sau suy nghĩ, lại có *viễn ly* ;
Khiến trừ, sau khi nghĩ suy.
* Có *Bốn Thánh Chúng* hành trì viên thông :
– Vị Tỷ Kheo bằng lòng thọ nhận
Các loại Y, không gắng tìm cầu
Không được Y, không nảo sầu.
Được Y, không nhiễm-trước vào Y đây
Không mê say, không hề phạm tội.
Khi dùng Y, thấy lỗi hiểm nguy,
Rõ sự giải thoát quang huy
Bằng lòng với bất cứ Y loại nào,
Không khen mình, chê vào người khác
Vị Tỷ Kheo tỉnh giác, tỉnh cần
Chánh niệm, khéo léo mọi phần
Gọi là vị đã trung thành sớm trưa
Với Thánh chúng kế thừa truyền thống.
– Các Hiền-giả ! Nếp sống Chư Tăng
Tự bằng lòng với thức ăn
Do sự khát thực ; và hằng tán dương
Không kiếm phương tìm cầu vật thực
Không xứng đáng với bậc xuất gia
Không có áo nảo phiền hà
Nếu không có món ăn mà mình ưa.
Khi khát thực, món vừa ý được
Không nhiễm-trước, phạm tội, say mê.
– Cũng như vậy, khi nói về

Chỗ ở trú ngụ mọi bề cũng xong
Tự bằng lòng trú trong phòng xá
Mà mình đã trú ngụ lâu, mau.
– Cũng không cố gắng tìm cầu
Một cách không xứng, mặc dầu cố công.
Không áo nào nếu không trú xứ,
Có phòng xá không tự say mê
Không có phạm tội thuộc về
Luôn luôn quán tưởng mọi bề hiểm nguy
Để phát huy việc tu giải thoát
Trú an lạc bất cứ mọi nơi
Không khen mình, không chê người
Vị này khéo léo mọi thời chánh chân
Luôn tỉnh giác, tỉnh cần, chánh niệm
Đây là điểm đáng gọi vị này
Là vị trung thành ở đây
Đối với Thánh chủng sâu dày sớm trưa
Theo truyền thống kế thừa quá khứ.
Các Hiền-giả ! Phích-Khú an từ
Ưa thích, hoan hỷ đoạn trừ
Ưa thích, hoan hỷ sự tu tập này.
Nhờ hoan hỷ như vậy, vị ấy
Không khen mình, không lại chê người
Khéo léo, tỉnh cần mọi thời
Tỉnh giác, chánh niệm chẳng rời tâm lành
Được gọi là trung thành Thánh chủng
Theo truyền thống quá khứ, chánh chân.
* Tiếp theo là *Bốn Tinh Cần*
Tinh cần chế ngự, tinh cần trừ đi
Rồi Tu tập, Hộ trì tinh tấn.

- Thế nào là *Chế ngự tinh cần* ?
Này các Hiền-giả Chúng Tăng !
Ở đây, Phích-Khú này hằng tịnh an
Mắt thấy Sắc không màng nắm giữ
Tướng chung, riêng. Bất cứ nguyên nhân
Nhân căn không được cản ngăn
Khiến cho các ác, ái tham khởi liên
Khiến ưu phiền, chẳng lành pháp khởi
Tự chế ngự từ bởi nguyên nhân
Hộ trì, chế ngự nhân căn.
- Hay Tai nghe Tiếng ; Mũi hằng ngửi Hương
Lưỡi nếm Vị ; Thân thường cảm Xúc.
Ý nhận thức các Pháp, hiểu sâu.
Nhưng nắm căn ấy duyên vào
Không hề nắm giữ tướng nào chung, riêng
Nguyên nhân gì khi duyên như vậy
Các căn ấy không được cản ngăn
Khiến tham ái, ưu bi tăng
Các bất thiện pháp dần dần khởi lên.
Vị Tỷ Kheo nói trên chế ngự
Nguyên nhân ấy ; chế ngự các căn,
Gọi là *chế ngự tinh cần*.
- Còn gọi *trừ đoạn tinh cần* là sao ?
Vị Tỷ Kheo không sao nhẩn nại
Với Dục tầm ; Sân & Hại tầm kia
Từ bỏ, tiêu diệt, đoạn lìa
Không cho hiện hữu sớm khuya mọi phần,
Là Tinh cần đoạn trừ đề cập.
- Còn *Tinh cần tu tập* là sao ?
Tỷ Kheo tâm ý thanh cao

Tu tập bảy pháp thuộc vào Giác Chi :
Niệm giác chi ; Giác chi Trạch pháp ;
Tu tập pháp *Tinh tấn giác chi ;*
Hỷ và Khinh an giác chi ;

Tu tập *Định & Xả giác chi* đủ đầy.

Những pháp này y vào ly dục

Y xả ly, thành thực đoạn trừ

Y đoạn diệt ; giữ khư khư

Như vậy được gọi danh từ chánh chân

Là Tu tập tinh cần pháp ấy.

– Các Hiền-giả ! Nay hãy nói vào

Hộ trì tinh cần là sao ?

Tỷ Kheo vị ấy thanh cao hộ trì

Khởi lên vì tốt tươi định tướng

Cốt tướng ; tròng hám tướng rõ bày

Thanh ứ & đoạn hoại tướng này

Đến *trương bành tướng* (quán rày từ thi)

Như vậy gọi Hộ trì tinh tấn.

* *Bốn Trí thắng* : Pháp-trí thậm thâm

Loại-trí và trí-tha-tâm

Cùng thể-tục-trí thắng trầm kẻ ra.

* *Bốn Trí khác* : Khô và Tập-trí

Cùng Diệt-trí ; Đạo-trí đồng thì.

* Có *Bốn Dự Lưu quả* chi :

Vị Thánh đệ tử hành trì trải qua

Tin tuyệt đối Phật Đà Chánh Giác

Tin tuyệt đối Giáo Pháp cao xa

Tuyệt đối tin tưởng Tăng-Già

(Thanh-tịnh Tăng-chúng hay là Thánh Tăng).

– Tin tưởng Phật, lòng hăng kính ngưỡng

Bậc Thế Tôn, Vô Thượng Đạo Sư

Thiện Thệ, Điều Ngự Trượng Phu

Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư, Phật Đà

Chánh Đẳng Giác, Đại A-La-Hán

Minh Hạnh Túc viên mãn trí bi.

– Tin tưởng Giáo Pháp hành trì

Được Thế Tôn khéo thích nghi trình bày

Thuyết giảng Pháp hiện nay *thiết thực*

Vượt thời gian, uy lực thanh cao

Đến để mà thấy pháp mầu

Hiệu năng hướng thượng (nhắm vào trí mình)

Người có trí tự mình giác hiểu.

– Tăng đệ tử tiêu biểu Phật Đà

Đầy đủ *diệu hạnh* từ hòa

Đầy đủ *trực hạnh* trải qua như vậy

Như lý hạnh ; thẳng ngay *chánh hạnh*

Hàng Tăng Bảo bốn hạnh là đây.

Bốn đôi, tám vị. Lành thay !

Chúng Tăng đệ tử của Ngài Thế Tôn.

Đáng lễ bái, đáng tôn, kính ngưỡng

Đáng cung dưỡng, đáng được chấp tay,

Phước điền vô thượng đời này,

Thành tựu giới đức, đêm ngày tịnh thanh.

Các bậc Thánh sẵn dành ái mộ

Không tỳ vết, không chỗ hoại hư.

Thực hành liên tục chẳng từ

Không bị khiếm khuyết, tâm tư an bình

Được bậc Thánh nhiệt tình khen ngợi

Không nhiễm ô, hướng tới thiên tu.

* *Bốn Sa-Môn Quả* đặc thù :

- Là Dự Lưu quả tức Tu-Đà-Hoàn.
 - Tư-Đà-Hàm – Nhất Lai quả vị.
 - A-Na-Hàm – quả vị Bất Lai.
 - A-La-Hán – quả vị này
- Ứng Cúng, Vô Học, rõ bày Vô Sanh.
- * *Bốn Giới* này hiểu rành : Địa giới
Thủy & Hỏa giới ; Phong giới như vậy.
Đất, nước, lửa, gió – chính đây.
 - * *Bốn Thực* : *Đoàn thực*, tế hay thô này
Xúc thực đây và *tư niệm thực*
Cùng thức thực – bốn thứ hiện tiền.
 - * *Bốn Thức Trú* biết căn nguyên
Khi duyên vào Sắc, thức liền khởi lên
Rồi an trú ; thức bèn lấy sắc
Làm sở y, lấy sắc cảnh quan
Làm căn cứ thọ hưởng an
Tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quang dạt dào.
Các Hiền-giả ! Duyên vào uẩn khác
Thọ, Tưởng, Hành-thức phát khởi lên
Lấy uẩn ấy làm cảnh liền
Làm sở y của thức trên dần dà,
Làm căn cứ để mà thọ hưởng
Được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quang.
 - * *Bất hành xứ hạnh* bao hàm :
Bất hành xứ hạnh về tham dục phần
Bố úy & sân bất hành xứ hạnh
Cùng bất hành xứ hạnh về si.
 - * *Bốn Ái Sanh* do duyên vì :
 - Do nhân Y phục, khởi thì ái tham,
 - Nhân vật thực, khởi tham ái luyến,

- Nhân chỗ ở nên khiến ái tham,
 - Nhân hữu, phi hữu bao hàm
- Tỷ Kheo vị ấy khởi tham ái tà.
- * *Bốn Hành* là : Khổ-hành trì-chứng,
Rồi khổ-hành tốc-chứng, biết qua
Lạc-hành trì-chứng thứ ba,
Lạc-hành tốc-chứng chính là thứ tư.
 - * *Bốn hành khác* đi từ từng mục :
Kham-nhẫn-hành ; điều-phục-hành này,
Bất-kham-nhẫn-hành như vậy
Tịch-tịnh-hành nữa điều đây bao hàm.
 - * *Bốn Pháp Túc* : Vô-tham pháp-túc ;
Rồi vô-sân pháp-túc trải sang
Chánh-niệm pháp-túc rõ ràng
Chánh-định pháp-túc lạc an tức thì.
 - * *Bốn Pháp Thọ* là chi ? Phải rõ :
 - Có pháp thọ hiện tại khổ đau
Tương lai quả báo khổ đau.
 - Pháp thọ hiện tại khổ đau rõ bày
Nhưng quả báo tương lai an lạc.
 - Có pháp thọ an lạc hiện đời
Tương lai quả báo khổ thời.
 - Pháp thọ an lạc ở đời hiện nay
Và quả báo tương lai an lạc.
Bốn pháp thọ tương tác như vậy.
 - * *Bốn Pháp Uẩn* được biết đây :
Giới uẩn ; Định uẩn dẫn rày là mê
Công đức uẩn ; Uẩn về giải thoát.
 - * Có *Bốn Lực* là các điều này :

Tinh-tấn-lực ; Niệm-lực đây
Định-lực ; Tuệ-lực trình bày rõ ra.

* *Bốn Thắng Xứ* hay là Bốn nguyện :
Tuệ thắng xứ diễn tiến đầu tiên
Đế & Xả thắng-xứ tùy duyên
Chỉ-tức thắng-xứ, đi liền chẳng rời.

* *Có Bốn cách trả lời câu hỏi :*

- Bằng cách nói dứt khoát một đằng,
– Bằng cách phân tích rõ ràng,
- Bằng cách hỏi lại, chuyển ngang thế cờ,
– Hoặc bằng cách tâng lờ, không đáp.

* *Có Bốn Nghiệp* là các điều này :

- Hắc nghiệp hắc báo ở đây,
 - Bạch nghiệp bạch báo như vậy kể ra,
– Hắc bạch nghiệp ; hắc và bạch báo,
– Phi hắc phi bạch nghiệp, cộng ngay
Phi hắc phi bạch báo này.
- Tận diệt các nghiệp như vậy trước sau.

* *Bốn pháp cần phải mau chứng ngộ :*

- Túc mạng cần chứng ngộ bởi gì ?
Bởi niệm – hành giả liễu tri.
- Sinh tử chứng ngộ do vì nhĩ căn.
– Tâm giải thoát bởi thân, chứng ngộ.
- Lậu tận cần chứng ngộ cho mau
Bởi tuệ - cứu kính làm đầu.

* *Bộc lưu* – nước lũ – kể vào bốn lưu :
Dục-bộc-lưu ; bộc-lưu về hữu
Kiến-bộc-lưu ; nước lũ vô-minh.

* *Bốn Ách* : – Dục ách phát sinh,

Hữu ách ; Kiến ách ; Vô minh ách này.

* *Bốn Ly ách* như vậy : Ly dục
Ly hữu ách không lúc nào ngại
Ly kiến ách, chẳng đòi đòi
Ly vô minh ách để đòi thanh tâm.

* *Bốn Hệ Phược* : Tham-thân hệ-phược
Đền Sân-thân hệ-phược như vậy
Giới-cấm-thủ thân-hệ đây
Thủ-thực-chấp thân-hệ này kể ra.

* *Có Bốn Thủ*, đó là Dục thủ ;
Kiến thủ ; Giới cấm thủ – cùng là
Ngã thuyết thủ nữa kể ra.

* *Bốn Sanh* là Noãn sanh và Thai sanh
Cùng Thấp sanh, Hóa sanh – bốn loại.

* *Bốn Nhập Thai* – Đại loại có loài :
– Không biết lúc nhập mẫu thai
Không biết mình trú mẫu thai bao ngày
Xuất ra khỏi mẫu thai chẳng biết,
Loại thứ nhất của việc nhập thai.

– Có loại biết lúc nhập thai
Nhưng khi trú ở, xuất thai chẳng tường.
Đó là phương nhập thai đệ nhị.

– Cũng có loài biết kỹ nhập thai
Tỉnh giác khi trú mẫu thai
Nhưng không biết lúc thai này xuất ra,
Loại nhập thai thứ ba đề cập.

– Loại tỉnh giác khi nhập mẫu thai
Tỉnh giác khi trú mẫu thai
Tỉnh giác biết rõ lúc thai ra ngoài,
Loại thứ tư nhập thai được kể.

- * *Phương cách được tự thể mới*, do :
 - Ý chí của mình quyết loKhông phải có được là do ý người.
 - Do ý chí của người quyết chí
 - Không phải do ý chí của mình.
 - Chính do ý chí của mình
- Cùng với ý chí đồng minh của người.
- Không do nơi chính mình ý chí
- Cũng không do ý chí người nào.
- * *Bốn sự cúng dường* là sao ?
Thế nào bất tịnh ? Thế nào tịnh thanh ?
- Người cúng dường tâm thành, thanh tịnh
- Người thọ nhận bất tịnh, mê si.
- Người cúng không thanh tịnh chi
- Nhưng người thọ nhận hành trì tịnh thanh.
- Người cúng dường không thanh tịnh hẳn
- Người thọ nhận cũng chẳng tịnh thanh.
- Người cúng dường rất tịnh thanh
- Người thọ nhận cũng tâm lành tịnh thanh.
- * *Bốn nhiếp pháp* biết rành : Ái ngữ ;
Cùng Bố thí ; Đồng sự ; Lợi hành.
- * *Bốn Phi thánh ngôn* chẳng lành :
Vọng ngữ ; lường thiệt – tinh ranh hại người,
Cùng ác khẩu và lời ỷ ngữ
(Nói dối ; sự đâm thọc lời tà ;
Lời độc ác ; lời ba hoa
Nói chuyện phù phiếm, dan ca phí thời).
- * *Bốn Thánh ngôn* : – Tránh lời ác độc ;
- Tránh hai lưỡi đâm thọc bất hòa ;
- Tránh nói dối trá xấu xa ;

- Tránh nói vô ích ba hoa, phí giờ.
- * *Phi thánh ngôn khác* do bốn loại :
 - Không thấy mà nói thấy mọi bề,
 - Không nghe mà lại nói nghe,
 - Không nghĩ nói nghĩ, dấu che thực tình,
 - Điều không biết nói mình biết rõ.
- * *Bốn Thánh ngôn khác* đó là chi ?
 - Không thấy, nói không thấy gì,
 - Không nghe, nói rõ mình thì không nghe,
 - Không nghĩ về, nói mình không nghĩ,
 - Không biết kỹ, nói không biết qua.
- * *Bốn Phi thánh ngôn khác* là :
 - Thấy nói không thấy, điều ngoa mọi bề,
 - Nghe mà nói không nghe, đáng bĩ,
 - Nghĩ mà nói không nghĩ, tệ thay !
 - Biết nói không biết, không hay.
- * *Bốn Thánh ngôn khác* thẳng ngay mọi thời :
 - Biết nói biết ; Thấy thời nói thấy ;
 - Nghĩ nói nghĩ ; Nghe vậy nói nghe.
- * *Bốn loại người* được nói về :
 - Người thường làm khổ mọi bề tự thân
 - Siêng năng làm khổ thân, tự phạt.
 - Người làm cho người khác khổ đau
 - Siêng làm người khác khổ đau.
 - Người siêng làm khổ nhắm vào tự thân
 - Cũng siêng làm tha nhân đau khổ.
 - Người không làm đau khổ cho mình
 - Không siêng năng làm khổ mình,
 - Cũng không làm khổ tội tình tha nhân
 - Không siêng năng làm người khác khổ.

Chính vì chỗ vị ấy mọi thời
Không làm khổ mình, khổ người,
Ngay trong hiện tại sống đời tịnh thanh
Sống ly dục, thiện lành, tịch mặc
Không dính mắc, thánh thiện, lạc an.

* *Bốn loại người khác* nói sang :

- Người hành tự lợi, không màng lợi tha.
- Người lợi tha, không hành tự lợi.
- Không tự lợi, không cả lợi tha.
- Hành cả tự lợi, lợi tha.

* *Bốn loại người khác* kể ra thế nào ?

- Sống trong tối, hướng vào bóng tối.
- Sống trong tối, hướng ánh sáng ngay.
- Sống trong ánh sáng như vậy
Hướng đến bóng tối đen dày chơi vui.
- Lại loại người sống trong ánh sáng
Luôn hướng đến ánh sáng quang hoa.

* *Bốn loại người khác*, kể ra :

- Một là *bất động* cũng là *Sa-môn* ;
- *Xích liên hoa Sa-môn* được thấy ;
- *Bạch liên hoa* vị ấy *Sa-môn*
- Bốn là *Diệu thiện Sa-môn*.

Bốn Pháp đã được Thế Tôn giảng bày
Vị đã biết đủ đầy, đã thấy
Khéo giảng Pháp tự tại, từ hòa
Hiệu năng hướng dẫn sâu xa
Hướng đến an tịnh, Phật Đà giảng sâu,
Mọi người cần cùng nhau tụng đọc
Không tranh luận, bức dọc sân si,
Đề Phạm hạnh được duy trì

Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
Vì hạnh phúc và vì an lạc
Vì thương tưởng đến các chúng sinh
Chư Thiên, loài Người, hữu tình
Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

- II -

Các Hiền-giả ! Thế nào Năm Pháp
Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?

Ngài dạy Năm pháp như vậy
Mọi người cần phải theo đây hành trì :

* *Năm Uẩn* thì đầu tiên *Sắc uẩn* ;

Tiếp : *Thọ uẩn* ; *Tưởng uẩn* ở đây,
Hành uẩn ; *Thức uẩn* đủ đầy.

* *Có Năm Thủ uẩn* như vậy, kể ra :

Sắc thủ uẩn ; *Thọ* là *thủ uẩn* ;
Tưởng thủ uẩn ; *Hành thủ uẩn* này
Cùng *Thức thủ uẩn* trình bày.

* *Năm Dục Công Đức* như vậy nói qua :

- *Sắc* do là nhãn căn nhận thức
Sắc này thực khả ái, mỹ miều
Khả hỷ, khả lạc, yêu kiều
Kích thích lòng dục, càng nhiều đắm say.
- *Tiếng* do tai nghe và nhận thức,
- *Mùi* nhận thức, phân biệt mùi hương,
 - *Lưỡi* nhận thức vị tinh tường,
- *Xúc* do thân cảm xúc, thường nhận ra.
 - Là khả ái hay là khả hỷ
 - Là khả lạc, khả ý trải qua

Kích thích lòng dục xấu xa
Duyên với ngũ uẩn cùng là ngũ căn.

* Có năm Thú kể dần tiếp tục :

- Cõi địa ngục thọ khổ vô vàn,
– Bàng sanh – xương sống nằm ngang,
- Ngạ quỷ đói khát than van kêu cầu,
– Còn loài Người khác nhau duyên phước,
- Cõi Chư Thiên hưởng được lạc an.

* Năm Xan tham hiểu rõ ràng :

- Xan tham trú xứ ; tham xan gia đình ;
– Xan tham những vật mình thu hoạch ;
– Xan tham đối với sắc một phần,
– Xan tham đối với pháp trần.

* Có năm Triền cái, ta cần nêu ra :

- Thứ nhất là Dục tham triền cái ;
– Sân triền cái ; – Hôn trầm thụy miên ;
– Trạo cử hối quá liên miên
- Hoài nghi triền cái đi liền chẳng phân.

* Rồi đến năm Hạ phần kiết sử

Là Thân kiến , tuần tự Nghi phân,
Giới cầm thủ cùng Tham ; Sân.

* Có năm Kiết sử thượng phần, trải qua :

Là Sắc tham ; Mạn và Trạo cử ;
Vô sắc tham ; tuần tự : Vô minh.

* Năm Học xứ : Không sát sanh
Không hề trộm cắp ; Không hành tà dâm ;
Không nói láo ; Không tầm uống rượu.

* Bất năng xứ thành tựu ra sao ?

Vị Lậu tận Tỷ Kheo nào
Không thể cố ý phạm vào giới mình :

- Không sát hại hữu tình đang sống,
- Không chủ động trộm cắp của người,
– Không hành dâm, trong sạch đời,
- Không nói vọng ngữ, những lời dối gian,
- Không tham gia những màn sát phạt
Các thú vui dục lạc như đời.

* Năm sự tổn thất, các nơi :

- Thân thuộc tổn thất, đời đời biết nhiều !
– Tài sản tổn ; Giới nhiều tổn thất ;
– Kiến tổn thất ; Bệnh tật tổn hao.

Các Hiền-giả ! Phải hiểu sâu :

Các loại tổn thất thuộc vào : người thân

Thuộc tài sản hay phần bệnh tật

Sau khi mất, người ấy không hề

Khổ giới, địa ngục sinh về.

Nhưng loại tổn thất thuộc về Giới đây,

Và Kiến tổn điều này cũng vậy,

Sau khi chết, người ấy đọa trầm

Sinh vào địa ngục tối tăm

Khổ giới, ác thú – khó tầm lạc an.

* Sự thành tựu rõ ràng năm hạng

Là Thân-thuộc ; Tài-sản tự-thành

Vô-bệnh thành-tự – an lành

Giới & Kiến-thành-tự tịnh thanh vô cùng.

Các Hiền-giả ! Nói chung cố hữu

Hữu tình nào thành tựu các phần :

Tài sản, vô bệnh, người thân

Không sinh thiện thú, cõi trần, cõi Thiên.

Nhưng chỉ riêng tự thành về Giới &

Kiến-thành-tự dẫn tới cõi Thiên,

Thiện thú, cõi đời lạc yên.

* *Năm điều nguy hiểm* dành riêng những người :

Người ác giới hay người phạm giới.

Các Hiền-giả ! Ác giới người nào

Vì phạm giới luật thanh cao

Do sự phóng dật, biết bao hại điều :

– Thiệt hại nhiều về phần tài sản,

– Tiếng xấu đồn vô hạn xấu xa,

– Khi vào hội chúng như là

Chúng Sát-đế-ly hay Bà-la-môn

Thường sợ sệt, tâm hồn dao động,

– Khi mạng chung mê vọng loạn tâm,

– Sau khi chết, bị đọa trầm

Khổ giới, địa ngục – khó tầm lạc an.

* *Năm lợi ích của hàng giữ giới :*

Người đủ giới, giữ giới tịnh thanh

Nhờ không phóng dật thực hành :

– Tài sản sung túc sẵn dành vinh hoa,

– Tiếng tốt được lan xa đồn khắp,

– Khi đến gặp hội chúng nơi nào

Bàn-môn & Sát-đế-ly nào

Vẫn giữ bình tĩnh, không dao động gì,

– Lúc sắp chết chẳng chi dao động

Không mê vọng, sợ sệt lung tung,

– Sau khi thân hoại mạng chung

Sinh vào thiện thú, Thiên cung, cõi đời.

* *Pháp Nội Tâm* năm nơi, mục đích

Tỷ Kheo cần khi chỉ trích ai :

– Tôi nói đúng thời, hòa hài

Không phải chỉ trích vị đây phi thời.

– Tôi nói lời đúng vào sự thật

Nói không sai sự thật chút nào.

– Tôi nói từ tốn, ngọt ngào

Không nói ác khẩu, cay sâu ngang tàng.

– Tôi nói lời hoàn toàn lợi ích

Không phải không lợi ích, thừa dư.

– Tôi nói với cả tâm Từ

Không lời sân hận, đoạn trừ sân tâm.

* *Năm Căn Chi* thâm trầm cao thượng :

– Vị Tỷ Kheo tin tưởng sâu xa

Sự giác ngộ của Phật-Đà

Đại A-La-Hán cũng là Thế Tôn

Đại Sa-môn, bậc Minh Hạnh Túc

Chánh Đẳng Giác điều phục, thuần từ,

Thiện Thệ , Điều Ngự Trượng Phu,

Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư nghiêm hòa.

Ngài cũng là bậc Vô Thượng Sĩ,

Tin tưởng bậc Đại trí vô biên.

– Vị ấy thiếu bệnh, vô phiền

Điều hòa tiêu hóa, an nhiên tự mình

Không lạnh, nóng, trung bình giới hạn

Hợp với sự tinh tấn nhiệt tình.

– Vị ấy không dối, bất minh

Lường đo, nêu rõ tự mình như chân

Đối với Chân Đạo Sư chứng đạt ;

Đối với các vị khác cao mình

Các đồng Phạm hạnh với mình.

– Vị ấy tinh tấn giữ gìn siêng năng

Trừ ác pháp và hăng thành tựu

Các thiện pháp, trường cửu kiên trì

Cương quyết nỗ lực thực thi
Vớ các thiện pháp chẳng chi e dè.

- Vị ấy có mọi bề tuệ trí
Thành tựu trí hướng đến diệt sanh
Của các pháp đều rõ ràng
Đạt Thánh quyết trạch đưa nhanh đến phần
Sự đoạn diệt chánh chân các khổ.
Đây công bố về năm Cần chi.

* *Năm Tịnh Cư Thiên* là gì ?

- Vô Phiền Thiên giới uy nghi cõi Trời.
– Vô Nhiệt Thiên và Trời Thiện Hiện.
– Sắc Cứu Cánh & Thiện Kiến Thiên đàng.

* Thế nào là *Năm Bát Hoàn* ?

- Là : Trung gian Bát Niết-bàn nghiêm trang,
– Vô hành Bát Niết-bàn an lạc,
– Rồi Sanh Bát Niết-bàn tịnh hòa,
– Hữu hành Bát Niết-bàn, và
– Cùng Thượng lưu thú A-Ca-Ni-Sà.

* *Tâm Hoang Vu* chính là *năm* thứ :

- Vị Tỷ Kheo do dự, nghi nan
Không quyết đoán, tin dờ dang
Không thỏa mãn đối với hàng Đạo Sư.
Tỷ Kheo ấy do từ nghi tới
Không tin tưởng tuyệt đối Như Lai
Không hướng nỗ lực hăng say
Không có tinh tấn, quyết hay kiên trì.
Tâm hoang vu được ghi thứ nhất.
- Cũng như vậy, ngoài Phật Bảo ra
Đối với Pháp, với Tăng-Già
Đối với Học Pháp sâu xa vô bờ

Vị Tỷ Kheo nghi ngờ, do dự
Không quyết đoán, không tự tin cần
Hăng hái, kiên nhẫn giảm dần
Tâm hoang vu có ba phần thêm đây.

- Vị Tỷ Kheo thường hay tức giận
Vớ các bạn Phạm hạnh đồng tu
Không hoan hỷ, tâm hoang vu
Không hướng nỗ lực công phu, kiên trì
Không tinh tấn chỉ vì do dự.
Tâm hoang vu đơn cử thứ năm.

* *Tâm Triền Phược* cũng có *năm* :

- Tỷ Kheo vị ấy có tâm thuộc về
Không ly tham, không hề ly dục
Không ly ái, tiếp tục khát khao
Không ly dục tình chút nào
Không ly ái nhiễm, dâng trào dục tâm.
Vị Tỷ Kheo có tâm như vậy
Thì vị ấy không hướng tinh cần
Hăng hái, kiên nhẫn giảm dần
Là tâm triền phược thuộc phần đầu tiên.
- Vị Tỷ Kheo nào phiền do bởi
Không ly tham đối với các thân
Đối với các Sắc thiết thân
Không ly tham với Sắc phần chi chi,
Không ly dục, không ly khao khát
Không ly ái, phó mặc dục tình,
Không ly ái nhiễm vô minh
Nên tâm không thiết tận tình làm chi
Không nỗ lực, kiên trì, tinh tấn
Tâm triền phược ghi nhận : hai, ba.

- Các Hiền-giả ! Tiếp theo là
Tỷ Kheo vị ấy ăn đà quá no
Không tri túc, khiến cho bao tử
Không chịu nổi bởi sự ăn nhiều.
Vị ấy lại hưởng thọ nhiều
Về sự sung sướng với điều ngủ nghỉ
Sự sung sướng thuộc về xúc chạm
Sự sung sướng đeo bám thù miên
Tâm triền phược thứ tư liền.
- Vị Tỷ Kheo sống triền miên cầu tìm
Sống Phạm hạnh với niềm hy vọng :
‘Với pháp, luật tôi sống hiện nay
Với giới luật, phạm hạnh này
Tôi sẽ đạt được như vậy ý riêng :
Thành Chư Thiên cõi này cõi khác
Sống an lạc với các Chư Thiên’.
Tâm của Tỷ Kheo này liền
Không hướng đến sự cần chuyên, kiên trì
Không tinh tấn, không vì hăng hái
Tâm triền phược thuộc loại thứ năm.
- * *Năm Căn* : Nhân căn ; nhĩ căn ;
Tỷ & thiệt căn với thân căn – năm phần.
- * *Năm Căn khác* kể dần thứ vị :
Lạc & Khô & Ưu cùng Hỷ & Xả căn.
- * *Năm Căn khác nữa* tinh cần :
Tín & Tấn & Niệm & Định và phần Tuệ căn.
- * *Xuất Ly giới năm* phần nhớ kỹ :
Các Hiền-giả ! Vị Tỷ Kheo đây
– Tác ý với dục vọng ngay
Tâm không hướng nhập dục này ở trong

- Không tín lạc, cũng không an trú
Không chi phối bởi dục vọng ni.
Tác ý ly dục tức thì
Và tâm hướng nhập vào ly dục này
Có tín lạc, nơi đây an trú
Bị chi phối bởi ly dục ni,
Nên tâm vị ấy khéo ly
Khéo tu, khéo khỏi những chi phải cần
Khéo giải thoát, khéo phân ly hệ
Với dục lạc, cốt để an nhiên
Và các lậu-hoặc duyên liền
Tồn hại, nhiệt não ưu phiền khởi lên
Đều do duyên các điều dục lạc
Nhưng vị ấy được thoát chúng ngay,
Dứt cảm thọ cảm giác này.
Như vậy được gọi ở đây chính là
Giải thoát ra khỏi bao dục vọng.
- Cũng như vậy, do sống tinh cần
– Tỷ Kheo tác ý với Sân ;
- Tác ý đối với Hại tâm âm thầm ;
- Tác ý với Tự thân & với Sắc
Không hướng nhập với bốn điều này
Không tín lạc, trú an đây
Không bị chi phối bởi đầy hận sân
Bởi hại tâm & tự thân, bởi sắc.
Vị ấy thật tác ý Vô sân
Tác ý với ly hại tâm
Tác ý Vô sắc và Thân diệt này
Có tín lạc ở đây, an trú
Bị chi phối bởi các nguyên nhân
Khi tâm hướng nhập vô sân

Vô sắc cùng ly hại tâm nơi này
Hướng nhập thân diệt đây tức khắc,
Tâm Tỷ Kheo ấy thật khéo ly
Khéo tu, khéo khởi đồng thì
Lại khéo giải thoát, khéo ly hệ vào
Sân & hại tâm và vào thân diệt
Ly hệ sắc, cần thiết làm ngay.

Các lậu-hoặc, tổn hại này
Và các nhiệt não đêm ngày khởi lên
Do từ duyên các phần : sân hận ;
Sắc ; hại tâm kia, lẫn tự thân
Vị ấy đối với các phần
Được giải thoát khỏi, không cần lo toan.
Cảm giác ấy không còn cảm thọ
Được gọi đó Giải thoát các phần
Sân ; hại tâm ; sắc ; tự thân.
Năm xuất ly giới chánh chân đồng thời.

* *Giải Thoát Xứ năm nơi chân thật :*

– Vị Tỷ Kheo nghe bậc Đạo Sư
Hay đồng Phạm hạnh thuần từ
Thuyết pháp đúng với chân như Pháp mầu
Với pháp ấy, hiểu sâu nghĩa lý
Cả văn cú hiểu kỹ và nhanh
Nhờ hiểu văn, nghĩa rõ, rành
Liên sinh khoan khoái, hỷ sanh dễ dàng.
Nhờ hỷ tâm, khinh an liền có
Nhờ khinh an, lạc thọ sinh ngay.
Chính nhờ vào lạc thọ này
Tâm được định tĩnh, như vậy trải qua.
Giải thoát xứ này là thứ nhất.

– Vị Tỷ Kheo chân thật bất hư
Không nghe được bậc Đạo Sư
Hay đồng Phạm hạnh thuần từ thuyết ra
Pháp vi diệu sâu xa như vậy,
Nhưng vị ấy theo sự học qua
Theo điều nghe, thấy gần xa
Thuyết pháp rộng rãi khắp ra nhiều người.
– Hay vị ấy là người chân thật
Không được nghe từ bậc Đạo Sư
Hay đồng Phạm hạnh thuần từ
Thuyết pháp đúng với Chân như Pháp mầu
Cũng không theo điều nào đã học
Hay đã nghe, chọn lọc thuyết ra,
Vị ấy theo điều học qua
Theo điều nghe, tụng đọc ra Pháp này.
– Hoặc vị đây không theo cách ấy
Theo điều học, nghe thấy Pháp Từ
Dùng tâm tầm cầu, suy tư
Quán sát Pháp ấy để ‘như pháp’ hành.
– Không thực hành như trên bốn cách
Vị Tỷ Kheo dùng cách nhắm vào
Năm giữ một định tướng nào
Và khéo tác ý, khéo mau thọ trì
Khéo thể nhập do vì trí tuệ,
Vị Tỷ Kheo nhờ thể hiểu rành
Nên đối với pháp thiện lành
Hiểu được nghĩa lý, cú văn rõ ràng
Nhờ hiểu vậy nên càng khoan khoái
Nhờ khoan khoái nên hỷ tâm sinh
Nhờ hỷ, thân khinh an sinh

Nhờ khinh an, lạc thọ sinh dễ dàng
 Nhờ lạc thọ, tâm càng định tĩnh.
Giải thoát xứ ở chính đây ra.

* *Giải thoát thành thực tướng* là :
 Khổ tướng trong vô thường và tiếp, như :
 Vô thường tướng ; Đoạn trừ tướng đó
 Vô ngã tướng trong khổ, vẫn còn
 Cùng Vô tham tướng – vuông tròn.

Năm Pháp đã được Thế Tôn dạy rành
 Vị đã biết ngọn ngành, đã thấy
 Khéo giảng Pháp tự tại, từ hòa
 Hiệu năng hướng dẫn sâu xa
 Hướng đến an tịnh, Phật Đà giảng sâu,
 Mọi người cần cùng nhau tụng đọc
 Không tranh luận, bực dọc sân si,
 Để Phạm hạnh được duy trì
 Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
 Vì hạnh phúc và vì an lạc
 Vì thương tưởng đến các chúng sinh
 Chư Thiên, loài Người, hữu tình
 Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

2. Các Hiền-giả ! Thế nào Sáu Pháp
 Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?
 Ngài dạy Sáu pháp như vậy
 Mọi người cần phải theo đây hành trì :
 * *Sáu Nội Xứ* tường tri : Nhãn xứ ;
 Nhĩ & Tỉ xứ ; Thiệt xứ ; Ý & Thân.
 * *Sáu Ngoại Xứ* được kể dần :
 Sắc & Thỉnh & Hương-xứ, ba phần đầu tiên

Vị & Xúc & Pháp-xứ liền hiểu tận.

- * *Sáu Thức Thân* là Nhãn thức phần
 Nhĩ & Tỉ & Thiệt thức ; Ý & Thân.
- * *Sáu Xúc Thân* cũng lằng lằng, sáu phần :
 Nhãn & Nhĩ & Tỉ & Thiệt & Thân & Ý xúc.
- * *Sáu Thọ Thân* : ‘Nhãn xúc sở sanh’,
 ‘ Nhĩ xúc sở sinh thọ ’ nhanh
 Tỉ & Thiệt & Thân & Ý xúc sanh thọ cùng.
- * *Sáu Tướng Thân* : Sắc cùng Thanh tướng ;
 Hương & Vị & Xúc & Pháp tướng đồng cư.
- * *Sáu Tư Thân* : Sắc & Thanh tư
 Hương tư ; Vị & Xúc & Pháp tư sáu phần.
- * *Sáu Ái Thân* : Sắc & Thanh & Hương ái
 Vị & Xúc ái ; Pháp ái kể ra.
- * *Sáu không cung kính Pháp* là :
 – Tỷ Kheo đối với Phật-Đà Đạo Sư
 Không cung kính, chối từ tùy thuận,
 – Với Pháp, không cung kính thuận hăng,
 – Không cung kính, tùy thuận Tăng,
 – Học pháp không kính, thuận hăng cũng không,
 – Bất phóng dật cũng không cung kính,
 – Không tùy thuận, cung kính lễ nghi.
- * *Sáu cung kính Pháp*, thuận tùy :
 – Cung kính, tùy thuận với vì Đạo Sư,
 – Với Pháp & Tăng cũng như Học pháp,
 Bất phóng dật – cung kính, thuận tùy
 – Cung kính, tùy thuận lễ nghi
 (Xã giao, lễ phép), hành trì chánh chân.
- * *Sáu Suy Tư* – căn & trần với Hy :

- Mắt thấy sắc, hoan hỷ khởi lên
Sắc ấy được suy tư nên.
Khi tai nghe tiếng ; mũi liền ngửi hương ;
Lưỡi nếm vị ; thân thường xúc chạm ;
Ý nhận pháp ; hoan hỷ khởi lên.
Khi các hoan hỷ khởi lên
Các trần như thế được liền suy tư.
- * *Sáu suy tư đến Ưu*, được kể :
Mắt thấy sắc, ưu sẽ khởi lên.
Khi ưu vì Thịnh khởi lên
Hương & Vị & Xúc & Pháp được liền suy tư.
- * *Sáu suy tư đến phần Xả* ấy :
Mắt thấy sắc ; mũi lại ngửi hương ;
Tai nghe tiếng ; thân xúc thường ;
Và lưỡi nếm vị ; ý vương pháp trần
Xả khởi lên – Sáu trần như thế
Được suy tư, thứ đệ thực hành.
- * *Sáu Pháp Hòa Kính* tịnh thanh :
Này các Hiền-giả ! Thường hành trì theo
Vị Tỷ Kheo ở đây thành tựu :
– Từ thân nghiệp hiện hữu thực hành
Trước mặt, sau lưng đều lành
Với đồng Phạm hạnh tịnh thanh các vì
Là một pháp thực thi hòa kính
Tạo từ ái, cung kính, thuận lành
Đưa đến đoàn kết thuần thành
Tâm đồng ý hợp, không tranh luận gì.
- Các Hiền-giả ! Rồi thì khẩu nghiệp
– Cùng ý nghiệp – trước mặt, sau lưng
Với đồng Phạm hạnh sống chung

- Thành tựu Hòa kính Pháp cùng trải qua
Tạo từ ái, tạo ra cung kính
Khiến đoàn kết, thanh tịnh vô tranh,
Tâm đồng ý hợp, an lành.
- Đối với đồ vật tịnh thanh cúng dường
Đúng pháp, do tứ phương tín thí
Hoặc vật thí khát thực hằng ngày
Đều đem chia đồng đều ngay
Giữa các Phích-Khú đủ đầy giới nghiêm
Sống cùng nhau một niềm hòa kính.
- Lại Tỷ Kheo thanh tịnh thọ trì
Giới Luật không bị hoại đi
Không để phạm giới, kiên trì khâm tuân
Không tỳ vết, không phần uế tạp
Mong giải thoát, người trí tán dương
Hướng đến Thiên định thường thường
Cùng nhau giữ giới, chủ trương hợp hòa,
Đó cũng là pháp hòa kính nữa.
- Các Hiền-giả ! Lại nữa, vị này
Sống đời sống chung thẳng ngay
Hướng dẫn bởi Chánh Kiến đầy thanh cao
Ý đoạn diệt khổ đau thực hiện
Thành tựu với chánh kiến điều này
Thực hành chân chánh thẳng ngay
Đem đến lợi lạc đủ đầy viên dung
Cùng sống chung với đồng Phạm hạnh
Cùng luận giải chân chánh Pháp mầu
Trước mặt, sau lưng như nhau,
Sáu pháp hòa kính thanh cao thiện lành.
- * *Sáu Tránh Căn* sẵn dành được kể :

Vị Tỷ Kheo thường để tâm mình
– Phần nộ, uất hận bất bình
Sống không cung kính trí minh Phật-Đà
Không tùy thuận Phật và Pháp tịnh
Không tùy thuận, cung kính Tăng-già
Học pháp không thành tựu qua,
Vị ấy tranh luận giữa hòa hợp Tăng
Do tranh luận nên hằng từ đó
Khiến mọi người không có lạc an
Không có lợi ích, nghiêm trang
Chư Thiên, Nhân loại cũng toàn không vui
Không hạnh phúc, dập vùi đau khổ.
Các Hiền-giả ! Phải cố đoạn trừ
Ác tránh căn ấy, chẳng từ
Nếu thấy căn ấy cho dù ở đâu,
Giữa các vị, trước sau các vị.
Nếu không thấy, giữ kỹ đêm ngày
Đừng cho ác tránh căn đây
Có dịp làm hại tương lai sau này.
Làm như vậy là ngăn nguy hại
Ác tránh căn đến mãi tương lai.
– Lại nữa, Tỷ Kheo vị này
Che dấu, giả dối với ngay mọi người
– Thường xan tham, tính thời tạt đổ,
– Thường lừa đảo và cố gạt lường,
– Có ác dục, tà kiến thường.
– Chấp trước sở kiến, khó phương bỏ rời
Kiên trì giữ gìn nơi sở kiến
Cứ khư khư thực hiện ý mình.
Những tính xấu xa bất minh

Sống không cung kính trí minh Phật-Đà
Không tùy thuận Phật và Pháp tịnh
Không tùy thuận, cung kính Tăng-già
Học pháp không thành tựu qua,
Vị ấy tranh luận giữa hòa hợp Tăng
Do tranh luận nên hằng từ đó
Khiến mọi người không có lạc an
Không có lợi ích, nghiêm trang
Chư Thiên, Nhân loại cũng toàn không vui
Không hạnh phúc, dập vùi đau khổ.

Các Hiền-giả ! Phải cố đoạn trừ
Các Ác tránh căn, chẳng từ
Nếu mà thấy chúng cho dù ở đâu
Giữa các vị, trước sau các vị.
Nếu không thấy, giữ kỹ đêm ngày
Đừng cho các tránh căn đây
Có dịp làm hại tương lai sau này.
Làm như vậy là ngăn nguy hại
Ác tránh căn đến mãi tương lai.

* *Sáu Giới* : Địa & thủy giới này
Hỏa & phong & không & thức giới đây đủ đầy.

* *Sáu Xuất Ly Giới* đây có đủ :
Có Phích-Khú nọ nói lầm bầm :
“ Tôi đã tu tập Từ tâm ;
Bi tâm tu tập ; Hỷ tâm thực hành ;
Tu Xả tâm ; tu tâm Vô tướng ;
‘Tôi có mặt’ là hướng lập trường
Hay là quan điểm khác thường
‘Cái này tôi đó’ tương đương như vậy,
Tôi từ khước cả hai đã dẫn

Không được tôi chấp nhận ở đây.
– Nhưng khi tu Từ tâm này
Làm cho sung mãn, ở đây làm thành
Cổ xe vững, làm thành căn cứ
Để an trú, khéo léo tinh cần
Tuy vậy vẫn có Sân tâm
Thường xuyên ngự trị trong tâm tôi hoài.
– Còn tu hoài Bi tâm nỗ lực
Thì Hại tâm cứ chực tuôn tràn.
– Tu tập Hỷ tâm tinh cần
Bất lạc tâm vẫn nhiều lần phát huy.
– Tu Xả tâm kiên trì cố sức
Nhưng tâm tôi hùng hực Tham tâm.
– Tu Giải thoát Vô tướng tâm
Nhưng Thức tôi vẫn âm thầm chạy theo
Với các tướng, bám đeo theo đó.
– Còn quan điểm ‘Tôi có mặt’ đây
Quan điểm ‘Tôi là cái này’
Tôi không chấp nhận cả hai bấy giờ,
Nhưng mũi tên nghi ngờ, do dự
Vẫn ám ảnh, an trú trong tôi ”.
Các Hiền-giả ! Nghe vậy thời
Các vị cần phải nói lời trực ngôn :
“ Chớ hiểu lầm Thế Tôn như thế !
Chớ vu khống Thiện Thệ Phật-Đà !
Thế Tôn không hề nói ra
Những điều như thế, thật là lầm sai ”.
Sự kiện này vốn không như vậy
Trường hợp cũng không phải thế này.

– Nếu tu tập Từ tâm này
Làm cho sung mãn, ở đây làm thành
Cổ xe vững, làm thành căn cứ
Để an trú, khéo léo tinh cần
Thế mà vẫn có tâm Sân
An trú, ngự trị lớn dần trong ta.
Sự kiện không xảy ra như vậy
Từ tâm ấy thừa có khả năng
Giải thoát sân tâm đàng đàng.
– Cũng vậy, tu tập về phần Bi tâm
Cho sung mãn, thậm thâm quảng bác
Có khả năng giải thoát Hại tâm.
– Còn như tu tập Hỷ tâm
Sung mãn, khéo léo tinh cần nhiệt tâm
Giải thoát bất lạc tâm, nhất định.
– Tu tập chính giải thoát Xả tâm
Nỗ lực , sẽ thoát Tham tâm.
– Tu giải thoát Vô tướng tâm điều này
Làm sung mãn, đủ đầy vô lượng
Có khả năng các tướng thoát xa.
– Còn như quan điểm kẻ qua
‘Tôi có mặt’ với ‘Tôi là chính đây’.
Sự kiện này không hề xác đáng
Nhờ khước từ ngạo mạn ngấp tràn
‘Tôi có mặt’ đây kiêu gàn
Mũi tên do dự, nghi nan tiêu liên,
Được giải thoát hoàn toàn như vậy.
* Sáu Vô Thượng điều ấy thế nào ?
Kiến & Văn vô thượng thanh cao
Lợi đặc vô thượng thuộc vào tịnh thanh

Niệm & Học giới và Hành vô thượng.

* *Sáu Niệm Xứ* vô lượng chánh chân :

Niệm Phật ; niệm Pháp ; niệm Tăng ;
Niệm Giới ; niệm Thí và hằng niệm Thiên.

* *Sáu Hằng Trú* uyên nguyên chân thật :

– Mắt Tỷ Kheo thấy sắc rõ liền

Không hoan hỷ, không ưu phiền

Trú xả, chánh niệm và liền giác an.

– Lưỡi nếm vị ; tai đang nghe tiếng ;

– Thân cảm xúc ; mũi hiện ngửi hương ;

– Ý nhận thức pháp thường thường...

Không có hoan hỷ, không vương ưu phiền

An trú xả và liền chánh niệm

Luôn tỉnh giác, vô nhiễm tịnh thanh.

* *Sáu Sinh Loại*, giải ngọn ngành :

– Người hắc sanh sống chẳng lành, tạo ra
Các hắc pháp trải qua cùng khắp.

– Người bạch sanh, bạch pháp tạo lành.

– Cũng có những người hắc sanh

Phi hắc phi bạch pháp dành trải sang

Và sống tạo Niết-bàn, uyên áo.

– Người bạch sanh sống tạo pháp lành,

– Tạo hắc pháp người bạch sanh,

– Người bạch sanh giữ pháp lành thực thi

Niết-bàn, phi hắc phi bạch pháp,

Sáu sinh loại phức tạp nêu ra.

* *Sáu quyết trạch phần tướng* là :

– Khổ tướng trên vô thường và tiếp, như :

– Vô thường tướng ; Đoạn trừ tướng đó ;

– Vô ngã tướng trên khổ, biết ngay

– Vô tham tướng ; diệt tướng này.

Sáu Pháp được Đức Như Lai dạy rành

Vị đã biết ngọn ngành, đã thấy

Khéo giảng Pháp tự tại, từ hòa

Hiệu năng hướng dẫn sâu xa

Hướng đến an tịnh, Phật Đà giảng sâu,

Mọi người cần cùng nhau tụng đọc

Không tranh luận, bực dọc sân si,

Để Phạm hạnh được duy trì

Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.

Vì hạnh phúc và vì an lạc

Vì thương tưởng đến các chúng sinh

Chư Thiên, loài Người, hữu tình

Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

3. Các Hiền-giả ! Thế nào Bảy Pháp
Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?

Ngài dạy Bảy pháp như vậy

Mọi người cần phải theo đây hành trì :

* *Bảy Tài Sản* là chi được tính ?

Thất Thánh Tài cũng chính là đây :

Tín tài ; Giới tài ; Tàm tài ;

Quý tài ; Văn & Thí & Tuệ tài được ghi.

* *Bảy Giác Chi* : Giác-chi Niệm trước

Rồi có được Trạch-pháp giác-chi ;

Tinh-tấn và Hỷ giác-chi ;

Khinh-an & Định & Xả giác-chi – bảy phần.

* Bảy Định Cụ : Chánh chân tri kiến ;

Chánh ngữ thiện và chánh tư duy ;

Chánh nghiệp ; chánh mạng hành trì

Chánh tấn, chánh niệm, vị chi bảy điều.

* *Phi Diệu pháp* bảy điều tất cả :

Các Hiền-giả ! Đều chẳng nên làm

Tỷ Kheo bất tín ; vô tầm ;

Vô quý ; giải đãi ; bao hàm thiếu vắng ;

Cùng thất niệm và hằng liệt tuệ.

* *Bảy Diệu Pháp* được kê rõ ràng :

Tỷ Kheo có tín vững vàng

Có tầm ; có quý ; bao hàm đầy đặn ;

Có tinh tấn ; niệm hằng an trú

Có trí tuệ đầy đủ, minh quang

Là bảy diệu pháp nghiêm trang.

* *Bảy Thượng Nhân Pháp* vẹn toàn hành theo :

Vị Tỷ Kheo tự tri ; tri pháp ;

Tri nghĩa ; hạp tri lượng ; tri thời ;

Tri chúng ; tri nhân nơi nơi.

* *Bảy Thủ Diệu Sự* của người hành theo :

Các Hiền-giả ! Tỷ Kheo tha thiết

– Cứ mãi miết *học pháp* hành trì

Khát vọng học pháp hành trì

Từ thì hiện tại đến thì tương lai.

– Tha thiết ngay và luôn khát vọng

Về *quán pháp*, đời sống tương lai.

– *Điều phục dục vọng* cũng vậy,

– *Tinh tấn & an tịnh* kéo dài tương lai.

– *Quán sát* hoài về phần *tự niệm*,

– *Với kiến giải*, sở kiến hiểu dần.

Vị ấy tha thiết ân cần

Với các điều ấy, bao lần khát khao

Để nhắm vào tương lai đạt được

Các điều ấy sau trước nói trên.

* *Bảy Tướng* lần lượt nêu lên :

Bất-tịnh & Vô-ngã-tướng bên Vô-thường &

Hoạn-nạn-tướng ; cùng phùng Đoạn-tướng ;

Ly-tham-tướng ; Diệt-tướng đi liền.

* *Bảy Lực* : Tín lực đầu tiên

Tinh tấn & Tàm & Quý lực liền kê ra

Cùng Niệm & Định lực và Tuệ lực.

* *Bảy Thức Trú* chân thực thế nào ?

Này các Hiền-giả ! Hiểu mau :

– Hữu tình có loại khác nhau vô cùng

Thân sai biệt, tướng cùng sai biệt

Như loài Người, chi tiết khác riêng

Hay là một số Chư Thiên

Một số đọa xứ, nã phiền chúng sinh,

Đây Thức trú phát sinh thứ nhất.

– Loài hữu tình thân rất khác nhau

Nhưng tướng đồng loại thuộc vào

Như Trời Phạm Chúng lần đầu hóa sinh

(Đạt Sơ thiền tự mình thiền định)

Loại Thức trú ấy chính thứ hai.

– Hữu tình thân đồng loại đây

Nhưng tướng sai biệt, như vậy cõi riêng

Như chư Thiên Quang-Âm Thiên vậy,

Thức trú ấy là loại thứ ba.

– Hữu tình thân đồng loại, và

Tướng cũng đồng loại trải qua đồng thời

Như chư Thiên cõi Trời Biến Tịnh

Thức trú bốn, được tính đến dần.

– Có những hữu tình tinh cần

Điều phục các tướng về Sân mọi bề
Vượt mọi tướng thuộc về Sắc ấy
Không tác ý các tướng khác xa
Không-vô-biên-xứ chứng qua
Chỉ với niệm : ‘Hư không là vô biên’,
Loại thứ năm tính riêng Thức trú.
– Loại hữu tình tự chủ vượt liền
Khỏi Không-vô-biên-xứ Thiên
Rồi chứng vào Thức-vô-biên-xứ này
Với niệm ngay : ‘Vô biên là Thức’,
Thức trú thực thứ sáu tính sang.
– Có những hữu tình vững vàng
Thức-vô-biên-xứ hoàn toàn vượt qua
Vô-sở-hữu-xứ đã chứng thật
‘Không có vật gì cả’ ở đây,
Thức trú thứ bảy loại này.
Là bảy Thức trú như vậy nêu lên.

* *Bảy loại người đáng nên kính trọng :*

- Tuệ giải thoát, đáng trọng người này,
 - Câu phân giải thoát ở đây,
- Thân chứng & Kiến chí – cả hai thiện lành,
 - Tùy pháp hành và hành Tùy tín,
 - Cùng với Tín giải thoát – an nhiên.

* Thế nào là *Bảy tùy miên* :

Dục ái & Sân & Kiến tùy miên nào phiền
Nghĩ tùy miên ; Hữu tham và Mạn
Cùng với khoản Vô minh tùy miên.

* Có *Bảy Kiết Sử* hiện tiền :

Ái & Sân kiết sử đi liền đình ninh
Mạn & Hữu tham & Vô minh kiết sử

Kiến kiết sử ; kiết sử về Nghi.

* *Bảy Diệt tránh pháp* hành trì

- Có thể đình chỉ tức thì, diệt đi
Các tránh pháp những gì đang khởi
Phải hiểu tới để cố thực thi :
– *Ứng dữ hiện tiền tỳ-ni*,
– *Ứng dữ ức niệm tỳ-ni* bảo tồn,
– Cùng *Ứng dữ tự ngôn trị* ấy
– Rồi *Đa-mịch tội tướng*, đồng thì
– *Ứng dữ bất si tỳ-ni*,
– *Đa nhân mịch tội* tương tùy ở đây,
– *Như thảo phú địa* này được thấy,
Bảy Diệt Tránh pháp ấy như vậy.

Thế Tôn tuệ trí lành thay !

Bảy Pháp được Đức Như Lai dạy rành
Vị đã biết ngọn ngành, đã thấy
Khéo giảng Pháp tự tại, từ hòa

Hiệu năng hướng dẫn sâu xa
Hướng đến an tịnh, Phật Đà giảng sâu,
Mọi người cần cùng nhau tụng đọc
Không tranh luận, bực dọc sân si,
Để Phạm hạnh được duy trì

Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.

Vì hạnh phúc và vì an lạc

Vì thương tưởng đến các chúng sinh

Chư Thiên, loài Người, hữu tình

Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

- III -

1. Các Hiền-giả ! Thế nào Tám Pháp
Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?
Ngài dạy Tám pháp như vậy
Mọi người cần phải theo đây hành trì :
 - * *Tám Tà* là Tà tri kiến, tiếp
Tà tư duy ; Ngũ & Nghiệp & Mạng tà
Tà tinh tấn ; Niệm & Định tà.
 - * *Bát Chánh* cần phải nghiêm hòa thực thi :
Chánh tri kiến ; Tư duy chân chánh ;
Rồi Chánh ngữ và Chánh nghiệp này,
Chánh mạng ; Chánh tinh tấn đây,
Chánh niệm ; Chánh định, ; như vậy mãi sung.
 - * *Tám hạng người đáng cung kính* nhất :
 - Hạng Dự Lưu hay bậc Thất Lai
Chúng đạo, chúng quả hòa hài
Tu-Đà-Hoàn quả có hai bậc này.
 - Tư-Đà-Hàm – Nhất Lai đạo, quả
Cũng hai bậc với quả vị này.
 - A-Na-Hàm – bậc Bất Lai
Hạng đã thành tựu đạo hay chúng rồi.
 - A-La-Hán chứng ngôi Ứng Cúng
Bậc Vô Học và cũng Vô Sinh
Chúng đạo, chúng quả tự mình
Bốn đôi tám vị, cao minh trên đời.
 - * *Giải đãi sự, tám nơi cần biết* :
 - Vị Tỷ Kheo có việc phải làm
Nhưng vị này lại nghĩ thầm :
‘Ta nay có việc phải làm rồi đây !

- Nếu làm việc, thân này mệt mỏi
Ta hãy nằm để khỏi làm chi !’.
- Vị ấy nằm xuống tức thì
Không có tinh tấn, chỉ vì bản thân
Chưa thành tựu điều cần thành tựu
Chưa đạt tới hiện hữu điều cần
Cũng chưa chứng ngộ những phần
Phải cần chứng ngộ, chánh chân việc này,
Giải đãi sự như vậy thứ nhất.
- Các Hiền-giả ! Biếng nhát, lòng vòng
Tỷ Kheo vị ấy nhủ lòng :
‘Công việc ta đã làm xong hài hòa
Do làm việc, thân ta mệt mỏi
Ta hãy nằm để khỏi mệt thêm’.
Rồi thì vị ấy nằm êm.
- Hay là vị ấy không thêm đi ngay
Việc phải đi đường dài thiên lý
Vị ấy nghĩ : ‘Đường ấy phải đi
Với ta, dằng dặc gian nguy
Thân ta mỏi mệt nếu đi như vậy
Vậy ta hãy nằm ngay xuống nghỉ’.
- Hay một vị Phích-Khú đã đi
Con đường thiên lý phải đi
Nghĩ rằng : ‘Ta mới vừa đi dặm dài
Thân ta nay đã rời mỏi mệt
Hãy vất hết, nằm xuống nghỉ thôi !’
Nghĩ xong, nằm xuống tức thời
Không có tinh tấn, biếng lười kéo theo.
- Hay trường hợp Tỷ Kheo một vị
Đi khát thực đô thị & xóm làng

Không nhận vật thí dễ dàng
Đồ ăn mềm, cứng sẵn sàng thí ra
Không đầy đủ như là mong muốn
Khát thực vậy, thân luống mết nhiều
Không có lợi ích bao nhiêu
Vậy ta nằm nghỉ, khỏi điều mết thân’.

– Vị Tỷ Kheo khi cần khát thực
Tại thị xã, khát thực tại làng
Đồ ăn mềm, cứng cứng dàng
Đầy đủ như ý, muôn vàn an tâm.
Nhưng vị ấy nghĩ thầm : ‘Quả thực
Sau khi ta thọ thực đã xong
Thân ta nặng nề như đồng
Không làm gì được, chỉ mong nằm rồi !’
Rồi vị ấy tức thời nằm xuống.

– Hay có vị trạng huống hiện đang
Có bệnh đau bụng, cảm xoàng
Nhưng lại tự nghĩ : ‘Ta đang bệnh rồi !
Vậy ta phải tức thời nằm xuống’,
Rồi vị ấy nằm xuống tức thì.

– Hoặc có Tỷ Kheo một vị
Vừa mới khỏi bệnh, nghĩ suy xa gần :
‘Mới khỏi bệnh, ta cần nằm xuống
Thân yếu đuối, chẳng muốn làm gì !’.
Vị ấy nằm xuống tức thì
Không có tinh tấn, chỉ vì bản thân
Chưa thành tựu điều cần thành tựu
Chưa đạt tới hiện hữu điều cần
Cũng chưa chứng ngộ những phần
Phải cần chứng ngộ, chánh chân việc này.

Giải đãi sự như vậy tám thứ.

* *Tinh Tấn Sự* cũng tám điều này :

Một vị Tỷ Kheo ở đây

– Có việc cần phải làm ngay chẳng chờ
Vị ấy nghĩ : ‘Bây giờ có việc
Ta phải làm mãi miết cho mau
Nếu ta làm việc dài lâu
Không dễ suy nghĩ Pháp màu cao siêu
Ta phải cố đạt điều chưa đạt
Phải tinh tấn hoàn tất cho nhanh
Chứng ngộ điều chưa tựu thành’,
Là Tinh tấn sự thiện lành đầu tiên.

– Vị Tỷ Kheo cần chuyên làm việc
Đã hoàn tất công việc của mình.

– Hoặc sắp trải qua hành trình
Trên đường xa tập tự mình phải đi.

– Hoặc vị ấy đã đi qua khỏi
Con đường dài với mọi gian nan,
Nghĩ rằng : ‘Ta đã trải sang
Con đường mệt nhọc hoàn toàn vượt qua .
Khi đi đường thì ta không thể
Suy tư đến liên hệ Pháp màu
Của chư Phật truyền dạy sâu
Phải cố tinh tấn chú vào thực thi.
Phải đạt được những gì chưa đạt
Cần nỗ lực hoàn tất cho nhanh
Chứng ngộ điều chưa tựu thành.

– Hoặc Tỷ Kheo ấy thực hành ở đây
Theo pháp chế hằng ngày khát thực
Thị thành hay khát thực xóm làng

Nhận được vật thực cúng dàng
Không được đầy đủ, bĩ bàng như mong
Tự nghĩ : ‘Trong khi ta khát thực
Không đầy đủ vật thực để dùng
Nhưng thân nhẹ nhàng ung dung
Để ta làm việc vô cùng hiệu năng’.

- Hoặc vị ấy vẫn hằng khát thực
Thị thành hay khát thực xóm làng
Nhận được vật thực cúng dàng
Rất là đầy đủ, bĩ bàng như mong,
Tự nghĩ : ‘Trong khi ta khát thực
Rất đầy đủ vật thực mong chờ,
Như vậy thân ta được nhờ
Cơ thể khỏe mạnh và thơ thới nhiều
Để làm việc, những điều lợi lạc’.
- Các Hiền-giả ! Điều khác đáng bàn :
Vị Tỷ Kheo đau bệnh xoàng
Nhưng nghĩ : ‘Con bệnh ta đang mắc này
Tuy là nhẹ nhưng rày có thể
Trầm trọng hơn và dễ tăng dần,
Vậy ta phải cố tinh cần’.

- Hoặc Tỷ Kheo nọ có thân yếu gầy
Sau cơn bệnh, người đầy mệt mỏi
Vị ấy nghĩ : ‘Vừa khỏi bệnh duyên
Nhưng có thể tái phát liền
Phải cố tinh tấn cần chuyên hành trì
Phải đạt được điều gì chưa đạt
Cần nỗ lực hoàn tất cho nhanh
Chứng ngộ điều chưa tựu thành’.
Tám Tinh tấn sự trong lành thanh cao.

* *Bố thí sự* khác nhau, tám cách :
– Người đến (xin hoặc khách, thân nhân)
Nên phải bố thí một phần.

- Vì sợ, nên phải tàn nhẫn cho thôi.
– Vì ‘Người ấy cho tôi’ – bố thí.
– Thí vì nghĩ : ‘Người ấy sẽ cho’.
– Hoặc vì suy nghĩ đắn đo :
‘Bố thí lành tốt’, nguyên do như vậy.
– Vì suy nghĩ : ‘Ta nay đang nấu
Họ không nấu, ta phải sốt ra.
Thật không phải đạo, nếu ta
Không bố thí họ để mà có ăn’.
– Hoặc vị ấy vẫn hằng suy nghĩ :
‘Nếu bố thí, tiếng tốt đồn lan’.
– Bố thí thứ tám hoàn toàn
Trang nghiêm tâm, muốn chu toàn ở đây
Tư trợ tâm, nên hay bố thí.
Sự bố thí có tám điều này.

* *Tám Thí Sanh* là như vậy :
Này các Hiền-giả ! Ở đây nghe đồn :

- Người bố thí Sa-môn, Phạm-chí
Đồ ăn uống cho chí vãi, hàng
Xe cộ, đèn đuốc, hoa man
Hương xông, phòng xá và sàng tọa riêng
Cùng hương thoa, hiện tiền dâng cúng
Vị ấy cũng nguyện ước quả lành
Sẽ sung mãn khi tái sanh
Được hưởng mọi thứ như mình thí ra.
Vì thấy Bà-la-môn nhiều vị
Sát-đế-ly, Gia chủ giàu sang
Họ có tài sản muôn vàn

Sung mãn, cụ túc, hiện đang hưởng nhàn
Năm dục lạc hoàn toàn thụ hưởng
Sống sung sướng, thoải mái vô cùng.
Vị này suy nghĩ mông lung :

‘Khi ta thân hoại mạng chung đời này
Tái sinh ngay vào trong chủng hệ
Làm Phạm-chí, Sát-đề-ly đây
Hay Gia chủ, nhiều sản tài’.
Từ đó an trú tâm ngay niệm này
Luôn nắm vững tâm đây, tu tập
Được giải thoát bậc thấp tâm này
Trong tầm hạ liệt ở đây
Không cao hơn nữa, nên rày tái sinh
Đúng vào nơi mà mình mong ước,
Nhưng cũng được xác nhận như vậy :
Trường hợp vị bồ thí này
Không phá giới luật, đủ đầy giới kiêng.
Các Hiền-giả ! Căn nguyên tâm nguyện
Vị giữ giới đã khiến tự thành
Nhờ sự bồ thí tịnh thanh.

- Lại nữa, có vị tâm lành đáng tôn
Bồ thí cho Sa-môn, Phạm-chí
Tất cả mọi thứ quý như trên
Với tâm an trú vững bền
Mong được quả báo sinh liền Thiên cung
Sau khi đã mạng chung thân hoại
Sinh cõi Trời Tứ Đại Thiên Vương
Vì nghe Chư Thiên đây thường
Đẹp trai, an lạc, thọ trường dài lâu.
– Hoặc có người tin vào bồ thí

Đến Sa-môn, Phạm-chí mọi nơi
Sẽ sinh Đao Lợi cõi Trời,
Cõi Trời Đâu Suất, cõi Trời Dạ-Ma,
Trời Hóa Lạc cao xa sinh lại,
Hay Tha Hóa Tự Tại cõi Trời,
Vì nghe Chư Thiên ở nơi
Các Trời vừa kể đều thời sống lâu
Rất đẹp trai, dồi dào an lạc,
Nguyện sẽ đạt quả báo đến nhanh
Sinh về các cõi Trời lành
Như kể trên, phước sẵn dành hưởng ngay.
An trú tâm, tâm này tu tập
Được giải thoát bậc thấp tâm này
Trong tầm hạ liệt ở đây
Không cao hơn nữa, nên rày tái sinh
Đúng vào nơi mà mình ước nguyện.

- Các Hiền-giả ! Lại chuyện một người
Với Sa-môn, Phạm-chí thời
Bồ thí đến các vị, rồi nguyện sanh
Nơi cõi lành Thiên cung Phạm Chúng
Vì nghe rằng Thiên chúng cõi này
Thọ trường, an lạc, đẹp trai
Suy nghĩ : ‘Bồ thí như vậy, nguyện chung :
Sau thân hoại mạng chung, sinh tới
Nơi Phạm Chúng thiên giới, lành thay !
Vị ấy nắm vững tâm này
An trú, tu tập tâm đây tinh cần
Được giải thoát trong tầm hạ liệt
Không cao hơn ; Chỉ tiết tái sinh
Chỉ trong tầm ấy đình ninh.
Trường hợp như vậy, quả tình ở đây

Là vị ấy đủ đầy giới luật
Không hề phá giới luật, thuần thành
Tâm nguyện vị giữ giới lành
Đã được thành tựu tịnh thanh như vậy.

* *Tám Chúng* được kể ngay tuần tự :
Sát-đế-ly ; Gia chủ ; Bàn-môn ;
Tứ Đại Thiên Vương ; Sa-môn ;
Thiên chúng Đạo Lợi ; và còn Thiên Ma
Cùng Phạm Thiên cao xa Thiên chúng.

* *Tám Thế Pháp* – đây cũng chính là
Bát phong xuy động, kể ra :
Đắc ; bất đắc ; danh văn và ác văn ;
Cùng tán thán ; bất bằng – phỉ báng
Lạc và khổ vô hạn, nguồn cơn.
(Được ; thua ; tiếng xấu ; danh thom ;
Khen ; chê ; vui ; khổ – tám cơn gió đời).

* *Tám Thắng Xứ* đồng thời hiểu chắc :
– Một vị quán nội sắc ở đây
Thấy loại ngoại sắc như vậy :
Hạn lượng, đẹp, xấu. Vị này suy ra :
‘Nhiếp thắng chúng, nên ta thấy, biết’.
Là Thắng xứ cá biệt đầu tiên.
– Quán tướng nội sắc, thấy liền
Ngoại sắc đẹp, xấu, tuy nhiên vô lượng.
Nhận thức thường : ‘Sau khi nhiếp thắng
Ta thấy, biết’. Là Thắng xứ hai.
– Một vị quán tướng ở đây
Nội tâm vô sắc, thấy ngay như vậy :
Các ngoại sắc ở đây hạn lượng
Và đẹp, xấu. Suy tướng tức thời :

‘Sau khi nhiếp thắng chúng rồi
Ta biết, ta thấy’. Xứ thời đệ tam.

– Quán vô sắc nội tâm, nhận thấy
Các ngoại sắc vô lượng ở đây
Đẹp, xấu – Nhận thức như vậy :
‘Sau khi nhiếp thắng, thấy ngay, biết liền’.
Thắng xứ riêng thứ tư được giảng.

– Một vị quán vô sắc nội tâm
Thấy loại ngoại sắc màu xanh
Sắc màu xanh nữa, sắc xanh tướng & hình
Ánh sáng xanh lung linh, thật giống
Bông gai sống màu xanh, sắc xanh
Tướng & hình xanh, ánh sáng xanh
Như Ba-la-nại lụa xanh, xanh rờn
Cả hai mặt láng trơn, bóng lưỡng
Sắc màu xanh ; hình & tướng màu xanh
Vị này nhận thức được rằng :
‘Sau khi nhiếp thắng, ta hằng biết ngay
Ta cũng thấy’. Xứ này đệ ngũ.

– Một vị tự quán tướng như vậy
Vô sắc ở nội tâm đây
Thấy các ngoại sắc ở đây màu vàng
Tướng & hình vàng ; cũng vàng ánh sáng
Như lụa quý trơn láng hai bề
Lụa Ba-la-nại thuộc về
Sắc vàng ; hình & tướng đều vàng như ý.
Nên nhận thức : ‘Sau khi nhiếp thắng
Ta thấy, biết’. Sáu thắng xứ tàm.

– Quán tướng vô sắc nội tâm
Thấy các ngoại sắc lại nhằm đỏ tươi

Sắc màu đỏ ; đỏ tươi hình & tướng *

Ánh sáng đỏ, mừng tượng như hoa

Tên Bân-Thú-Chi-Vá-Ka (1)

Tất cả đều đỏ ; hay là lụa trơn

Ba-la-nại láng trơn màu đỏ

Nhiếp thức rõ : ‘Nhiếp thắng chúng rồi

Ta thấy, ta biết hết thôi !’.

Thắng xứ thứ bảy đồng thời quan tâm.

– Một vị quán nội tâm vô sắc

Thấy ngoại sắc các loại trắng tinh

Tướng & hình đều sắc trắng tinh

Và ánh sáng trắng, cũng hình như đây :

Ô-Ba-Thi (2) sao mai màu trắng,

Ba-la-nại lụa trắng láng trơn

Sắc trắng ; hình & tướng trắng trơn

Ánh sáng cũng trắng. Thiết hơn biết là :

‘Nhiếp thắng chúng, nên ta thấy, biết’.

Thắng xứ thiết thứ tám ở đây.

* *Tám Giải Thoát* được hiểu ngay :

– Tự mình có sắc, thấy rày sắc đây.

Giải thoát này chính là thứ nhất.

– Quán nội sắc là vô sắc ngay

Và thấy các ngoại sắc này.

Đó là giải thoát thứ hai như vậy.

– Quán tướng Sắc ở đây là tịnh

Chú tâm chính vào suy tưởng này.

Giải thoát thứ ba là đây.

– Vượt khỏi các sắc tướng đây hoàn toàn

Tướng hữu đối sẵn sàng trừ diệt

(1) : *Bông Bandhujivaka* . (2) : *Sao mai Osadhi* .

Không suy tư khác biệt tướng nào

‘Hư không vô biên’ nhắm vào

Không-vô-biên-xứ chứng vào an như.

Là giải thoát thứ tư tuần tự.

– Hư-không-vô-biên-xứ vượt qua

Vị ấy nhận thức gần xa

Với suy tư đến : ‘Thức là vô biên’.

Chúng, trú Thức-vô-biên-xứ nọ

Thứ năm giải thoát đó như vậy.

– Vượt Thức-vô-biên-xứ ngay

‘Vật gì chẳng có’, điều này nghĩ sâu

Chúng, trú vào Vô Sở Hữu Xứ

Là giải thoát thuộc thứ sáu đây.

– Vô-sở-hữu-xứ vượt ngay

Chúng và an trú nơi đây tức thì

Là Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ.

Đây giải thoát thuộc thứ bảy đây.

– Phi-tướng phi-phi-tướng này

Hoàn toàn vượt khỏi Xứ đây an hòa

Diệt Thọ Tướng chúng và an trú

Giải thoát đủ thứ tám vuông tròn.

Các Hiền-giả ! Diệu pháp môn

Tám Pháp đã được Thế Tôn dạy rành

Vị đã biết ngọn ngành, đã thấy

Khéo giảng Pháp tự tại, từ hòa

Hiệu năng hướng dẫn sâu xa

Hướng đến an tịnh, Phật Đà giảng sâu,

Mọi người cần cùng nhau tụng đọc

Không tranh luận, bực dọc sân si,

Để Phạm hạnh được duy trì

Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
Vì hạnh phúc và vì an lạc
Vì thương tưởng đến các chúng sinh
Chư Thiên, loài Người, hữu tình
Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

2. Các Hiền-giả ! Thế nào Chín Pháp
Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?
Ngài dạy Chín Pháp như vậy
Mọi người cần phải theo đây hành trì :
- * *Xung Đột Sự* bất kỳ, có chín :
- ‘Người ấy tính làm hại đến tôi’,
– ‘Người ấy đang làm hại tôi’,
 - ‘Người ấy cũng sẽ hại tôi’, như lời.
– ‘Người ấy hại người tôi thương mến’,
– ‘Đang hoặc sẽ hại đến người thương’,
– ‘Người ấy đã làm lợi thường
Cho người tôi vẫn không thương mến gì’.
 - ‘Đang hoặc sẽ mong vì làm lợi
Người tôi ghét, vì bởi không thương’.
- Chín Xung đột khởi lên thường.
- * *Điều phục xung đột* chín phương pháp là :
- ‘Khi cho ta bị người làm hại
Hãy nghĩ lại : ‘Có ích lợi gì
Mà nghĩ như vậy, làm chi ?’
Điều phục xung đột tức thì ở đây.
 - Cả ba thời : vị lai, quá, hiện
Điều phương tiện dùng cách nghĩ suy :
‘Ta nghĩ như vậy ích gì ?’.
 - Rồi đến tư tưởng chỉ vì người thương

Mà cho là họ thường bị hại.
– Hay trái lại, với kẻ không thương
Cho là đã làm lợi thường
Cả ba thời đoạn đều tương tự vậy.
Cũng dùng ý trên đây suy nghĩ :
‘Ích lợi gì mà nghĩ như vậy ?’.
Sẽ điều phục xung đột ngay.

- * *Chín chỗ an trú* ở đây hữu tình :
- Các Hiền-giả ! Hữu tình có loại
Thân và tướng đại loại khác xa
Như loài Người cỡi Ta Bà,
Một số các vị cũng là Chư Thiên,
Một số các nãi phiến đọa xứ.
Là hữu tình trú xứ đầu tiên.
– Hữu tình như Phạm Chúng Thiên
(Chỉ riêng các vị mới liền tái sinh)
Tướng đồng nhất, thân hình sai biệt.
Ta được biết trú xứ thứ hai.
– Cũng có loài hữu tình này
Có thân đồng nhất, tướng sai biệt liền
Như chư Quang Âm Thiên đơn cử.
Là hữu tình trú xứ thứ ba.
– Có loài hữu tình chính là
Tịnh Cư Thiên chúng, tướng và thân cư
Đều đồng nhất. Thứ tư trú xứ.
– Loài hữu tình vốn tự căn nguyên
Không có tướng & thọ nào riêng
Như các vị Vô Tướng Thiên an bình.
Là thứ năm hữu tình trú xứ.
– Có hữu tình đã tự sẵn sàng

- Vượt khỏi sắc tướng hoàn toàn
Diệt trừ sân tướng dễ dàng ở đây
Không tác ý về sai biệt tướng
Chứng vào hướng Xứ Không Vô Biên
Nghĩ : ‘Hư không là vô biên’.
Trú xứ thứ sáu đến liền an nhiên.
- Vượt Hư không vô biên xứ đó
Thức Vô Biên Xứ nọ chứng liền
Nghĩ rằng : ‘Thức là vô biên’.
Trú xứ thứ bảy vẹn tuyền ở đây.
 - Vượt ra ngoài Thức vô biên xứ
Chứng Vô Sở Hữu Xứ tức thì
‘Tất cả đều không có gì’.
Trú xứ thứ tám này thì điềm qua.
 - Đã vượt ra Vô sở hữu xứ
Chứng vào Xứ thuộc Tướng ở đây
Phi Tướng Phi Phi Tướng này.
Trú xứ thứ chín hiểu ngay đồng thời.
- * *Phạm Hạnh Trú, bất thời bất tiết :*
Các Hiền-giả ! Nên biết chánh chân :
Có bậc Thế Tôn giáng trần
Đại A-La-Hán vô ngần trí minh
Chánh Đăng Giác tự mình chứng đạt
Ngài tuyên thuyết Chánh Pháp tịnh an
Hướng đến giác ngộ, Niết-bàn
Thiện Thệ khai thị minh quang tuyệt vời.
- Nhưng có người vẫn vào địa ngục,
Phạm hạnh trú này thực nhãn tiền
Bất thời bất tiết đầu tiên.
 - Cũng có những kẻ sinh liền bàng sanh

- (Xương sống ngang chỉ dành loài thú)
Phạm hạnh trú được biết ở đây.
Bất thời bất tiết thứ hai.
- Hoặc sinh nạ quỷ sâu dày tội khiên.
 - A-Tu-La nào phiền khổ nạn.
 - Sinh Chư Thiên thọ mạng dài lâu.
 - Hoặc sinh ở những vùng sâu
Biên địa hạ tiện, địa đầu ít dân,
Giữa các loài độn đần mọi rợ
Chỗ đáng sợ thiếu hẳn tiện nghi,
Các Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di các hàng
Thiện tri thức hoàn toàn vắng biệt.
Sáu bất thời bất tiết đáng thương.
 - Hoặc sinh vào nước đại cường
Nhưng lại tà kiến mọi đường đảo điên :
‘Đừng cúng dường, không nên bố thí,
Không cúng tế. Không quả báo gì
Từ những thiện ác hành vi.
Không hề luân chuyển đời này đời sau.
Không có cha và nào có mẹ !
Không hóa sinh theo lẽ sinh tồn ,
Không có Sa-môn, Bà-n môn
Chứng đạt chân chánh, pháp môn thực hành,
Tự chứng tri, an lành chứng ngộ
Thế giới này, thế giới về sau
Và tuyên thuyết pháp nhiệm màu’.
- Bất thời bất tiết hãy mau hiểu nhiều.
Các Hiền-giả ! Những điều đã kể
Cho dù là Thiện Thệ Như Lai

Thành đạo trong hiện tại này
Tuyên thuyết Giáp Pháp đủ đầy, cao minh
Độ hữu tình thực hành tinh tấn
Đạt an tịnh, hướng thẳng Niết-bàn,
Rất nhiều chúng sinh thế gian
Vẫn bị chìm đắm, trôi lăn biển đời.

- Có người thời sinh vào cường quốc
Rất văn minh và thực giàu sang
Nhưng bị ác huệ mọi đàng
Ngu si, đêc, ngọng, bệnh mang cam, mù
Không khéo nói tron tru hết ý
Về nghĩa lý không biết chút nào.
Đó là Phạm hạnh trú vào
Bất thời bất tiết phần sau như vậy.
- Cũng có ngay hữu tình duyên phước
Sinh vào trong những nước phú cường
Nhưng có trí tuệ, hiền lương
Không đêc, ngọng ; nghĩa lý thường hiểu xa
Được khéo nói hay là vụng nói
Phạm hạnh trú đại loại là nơi
Chín thứ bất tiết bất thời
Được đức Thiện Thệ thuyết lời cao siêu.

* *Thứ Độ Trú chín điều tất cả :*

- Các Hiền-giả ! Vị Tỷ Kheo này
- Ly ác bất thiện pháp đây
Chúng Thiện Độ Nhất, có ngay tứ, tầm
Do ly dục sanh phần hỷ lạc.
 - Tiếp điều khác, vị ấy định thiền
Diệt tâm, diệt tứ được yên
Thì chúng và trú vào Thiện thứ hai

Một trạng thái ra ngoài tầm, tứ
Do định sanh, nội tĩnh nhất tâm.

- Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm, tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ ; Thánh Hiền gọi đủ
Là ‘Xả niệm lạc trú’ – Tam Thiên.
 - Xả lạc, xả khổ – tâm yên
Diệt hỷ ; ưu ; cảm thọ liền trước đây
Chúng, trú ngay vào Thiện Độ Tứ
Không khổ & lạc, không giữ niệm nào
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao.
 - Các loại Sắc tướng vượt mau hoàn toàn
Hữu đối tượng sẵn sàng trừ diệt
Không tác ý sai biệt tướng, và
‘Không Vô Biên Xứ’ chứng qua
Với ý niệm ‘Hư không là vô biên’.
 - Vượt Hư không vô biên xứ đó
Chúng Vô Sở Hữu Xứ, trú đi
‘Tất cả không sự vật gì’.
 - Vô sở hữu xứ sau khi vượt, thì
Chúng Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú ở tướng xứ ngay.
 - Phi tướng phi phi tướng này
Sau khi vượt khỏi Xứ đây hoàn toàn
Chúng, trú an Diệt Thọ Tướng Định.
Đó là chín Thứ Độ Trú này.
- * *Chín Thứ Độ Diệt như vậy :*
- Tỷ Kheo thành tựu vào ngay Sơ Thiền
Các Dục tướng đều liền đoạn diệt.
 - Thành tựu tiếp vào Độ Nhị Thiền

Các tâm, tứ đoạn diệt liền.

- Tam Thiên thành tựu, diệt liền Hỷ đi.
- Đệ Tứ Thiên một khi thành tựu
Thì hơi thở hiện hữu vào ra
Đã bị đoạn diệt ngay mà !.
- Không vô biên xứ trải qua tựu thành
Thì sắc tướng đã nhanh bị diệt.
- Vô sở hữu xứ tiếp tựu thành
Thức vô biên tướng diệt nhanh.
- Phi tướng phi phi tướng thành tựu đây
Thì diệt ngay Tướng vô sở hữu.
- Khi thành tựu Diệt thọ tướng thiên
Các tướng & thọ bị diệt liền.

Chín Pháp Đức Phật tùy duyên dạy rành
Vị đã biết ngọn ngành, đã thấy
Khéo giảng Pháp tự tại, từ hòa
Hiệu năng hướng dẫn sâu xa
Hướng đến an tịnh, Phật Đà giảng sâu,
Mọi người cần cùng nhau tụng đọc
Không tranh luận, bức dọc sân si,
Để Phạm hạnh được duy trì
Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.
Vì hạnh phúc và vì an lạc
Vì thương tưởng đến các chúng sinh
Chư Thiên, loài Người, hữu tình
Đó là Chánh Pháp siêu minh, nhiệm mầu.

* * *

3. Các Hiền-giả ! Thế nào Mười Pháp
Được Thế Tôn diễn đạt, trình bày ?
Ngài dạy Mười Pháp như vậy

Mọi người cần phải theo đây hành trì :

* Có Mười điều Hộ Trì Nhân Pháp :

- Vị Tỷ Kheo hạ lạc thế nào
Vẫn giữ Giới hạnh thanh cao
Và sống chế ngự, nương vào uy nghi
Của Giới bốn Ba-Tì-Mốc-Khá (1)
Đủ chánh hạnh và cả oai nghi
Thấy được hậu quả hiểm nguy
Trong lỗi nhỏ nhặt bất kỳ gần xa
Thọ lãnh và tu trong Giới pháp
Là Hộ trì nhân pháp đầu tiên.

Các Hộ trì nhân tiếp liền :

- Tỷ Kheo vị ấy thường chuyên nghe nhiều
Thường gìn giữ những điều nghe ấy
Chất chứa điều nghe thấy bao lần
Những pháp ấy tăng trưởng dần
Sơ & trung & hậu thiện cú văn đủ đầy
Và nghĩa lý như vậy cụ túc
Đề cao mục Phạm hạnh sống lành
Hoàn toàn đầy đủ tịnh thanh
Với những pháp ấy, nghe rành nhiều hơn.
Đã nắm giữ, keo sơn ghi nhớ
Nhờ tụng đọc nhắc nhở nhiều lần
Chuyên ý quán sát mọi phần
Nhờ vào chánh kiến, khéo thành tựu ngay.
- Hoặc vị này đa văn quảng kiến
Thành tựu nhờ chánh kiến tịnh thanh.
– Tỷ Kheo là thiện hữu lành

(1) : Giới Bốn Patimokkhasamvarasila : Biệt biệt giải thoát thu
thức giới (trong Tứ Thanh Tịnh giới của Luật Tỳ-kheo).

- Là thiện bạn lữ sẵn dành cận thân.
Pháp ấy hộ trì nhân như vậy.
- Các Hiền-giả ! Vị ấy cũng là
Thiện ngôn, đầy đủ nhu hòa
Khiêm nhường, nhẫn nại, tránh xa tị hiềm
Nhận chỉ trích một niềm cung kính.
 - Khi nhận định trách nhiệm đĩnh ninh
Cần phải thực hiện nhiệt tình
Các đồng Phạm hạnh của mình hạ cao.
Thường khéo léo và nào biếng nhác
Cùng suy tư một cách đủ đầy
Về các phương tiện ở đây
Vừa đủ tổ chức, vừa ngay đủ làm.
Hộ trì nhân bao hàm như vậy.
 - Các Hiền-giả ! Vị ấy tư lương
Ưu thích đối với Pháp thường
Ái luyện nói Pháp cũng dường thương thân.
Rất hoan hỷ về phần Thắng Pháp
Cùng Thắng Luật, dung nạp chánh chân
Chính là Pháp hộ trì nhân.
 - Lại nữa, vị ấy tự bằng lòng thâu
Những vật dụng từ đâu nhận được
Như y phục, bệnh dược, thức ăn
Chỗ ở, sàng tọa vân...vân...
Như vậy là hộ trì nhân pháp này.
 - Tỷ Kheo đây sống luôn tinh tấn
Siêng đoạn tận ác pháp khởi lên
Thành tựu các thiện pháp bền
Cương quyết, tinh tấn, dựa trên kiên trì
Không phớt bỏ những gì Thiện pháp.

- Hộ trì nhân là pháp như vậy.
– Vị ấy chánh niệm đủ đầy
Đủ tối-thượng-niệm thẳng ngay an hòa
Luôn tỉnh giác, nhớ và ghi nhớ
Điều đã nói, nhắc nhở đã làm.
Hộ trì nhân pháp bao hàm.
- Lại nữa, vị ấy uyên thâm sẵn dành
Có huệ trí, đủ sanh-diệt-trí
Hướng sự lý quyết trạch Thánh nhân
Diệt trừ đau khổ chánh chân
Như vậy là hộ trì nhân pháp này.
- * *Mười Biến Xứ* như vậy chi tiết :
- Vị nào biết địa-biến-xứ toàn
Phía trên, phía dưới, bề ngang
Bất nhị, vô lượng mọi đàng hiểu mau.
 - Hay vị ấy biết vào thủy-biến.
 - Biết hỏa-biến ; phong-biến-xứ đây,
– Biết được thanh-biến-xứ này,
 - Hoàng-biến ; xích-biến cũng rày biết thông
– Biết bạch-biến ; hư-không-biến đó
– Và biết rõ thức-biến-xứ toàn.
- Tất cả xứ : trên, dưới, ngang
Bất nhị, vô lượng mọi đàng hiểu mau.
- Các Hiền-giả ! Bàn vào rốt ráo
- * *Mười Bất Thiện Nghiệp Đạo* sai lầm :
- Sát sinh, trộm đạo, tà dâm
Lừa gạt, ác khẩu và phản dối gian
Cùng y ngữ , tham, sân, tà kiến.
- * *Có Mười Thiện Nghiệp Đạo* an lành :
- Không trộm đạo ; không sát sanh ;

Không tà dâm ; nói lời lành không sai ;
 Không hai lưỡi ; không hay nói ác ;
 Không thù ghét này khác điều gì ;
 Không tham ; không sân ; không si ;
 Mười Thiện-nghiệp-đạo hành trì chánh chân.

* *Mười Thánh Cư* phải cần biết rõ :

Các Hiền-giả ! Lại có Tỷ Kheo

Tinh tấn để thực hiện theo :

- Năm chi trừ dứt, thấy đều hành ngay.
- Sáu chi phải đủ đầy, thuận tiện.
- Một hộ trì . – Thực hiện bốn y.
 – Các giáo-điều loại bỏ đi.
- Mong cầu đoạn tận tức thì cho xong.
- Tâm tư không để cho trệ phục.
- Làm thân thể thường được khinh an.
 – Tâm thiện giải thoát sẵn sàng.
- Tuệ thiện giải thoát, hoàn toàn thanh cao.

a) Các Hiền-giả ! Thế nào nghĩa ý

Năm chi cần cố nghĩ đoạn trừ ?

– Hôn trầm thụy miên đoạn trừ,

– Tham dục ; trạo hối ; sân trừ dứt ngay,

– Đoạn trừ nghi, như vậy tuân thủ.

b) Thế nào là đầy đủ *sáu chi* ?

Tỷ Kheo gìn giữ oai nghi :

– Mắt khi thấy sắc chẳng chi động lòng

Không thích ý cũng không phật ý

An trú kỹ vào xả tức thì

Chánh niệm, tỉnh giác tự tri.

– Cũng như thế, với những gì trần, căn :

Tai nghe tiếng ; lưỡi cần nếm vị

Mùi ngửi hương ; thân cảm xúc liền ;

Ý nhận thức pháp chung riêng.

Vị ấy đều giữ an nhiên cõi lòng

Không thích ý cũng không phật ý

An trú kỹ vào xả tức thì

Chánh niệm, tỉnh giác tự tri.

Như vậy, đầy đủ sáu chi kể vào.

c) *Một hộ trì* - thế nào nghĩa ý ?

Các Hiền-giả ! Một vị thực hành

Hộ trì về Niệm tự thành,

Tỷ Kheo vị ấy một danh hộ trì.

d) Thế nào là *bốn y* thực hiện ?

Vị Tỷ Kheo tinh tiến suy tư :

Thọ dụng một pháp an như

Nhẫn thọ một pháp ; đoạn trừ pháp đơn

Thứ tư còn *Tránh xa một pháp*.

e) Thế nào là *loại các giáo điều* ?

Tất cả thông thường giáo điều

Sa-môn các vị phần nhiều chủ trương

Vị Tỷ Kheo kiên cường loại bỏ

Không chấp nhận, chẳng có nương chiều,

Tần xuất, phóng xả giáo điều.

g) Này các Hiền-giả ! Mong nhiều hại thay !

Vị Tỷ Kheo thẳng ngay trừ diệt

Các mong cầu về hiện hữu đây

Làm cho an tịnh đêm ngày

Mong cầu về phạm hạnh nay đoạn trừ.

h) Thế nào là *tâm tư* sau trước

Không trệ phục với các hại tâm

Đoạn trừ các dục vọng tâm

Tâm tư sân hận chú tâm đoạn trừ

Đoạn trừ các tâm tư não hại.

Tỷ Kheo ấy không trệ phược tâm.

i) Thế nào Tỷ Kheo tịnh lành

Hành trì có được *thân hành khinh an* ?

Vị Tỷ Kheo sẵn sàng trừ diệt

Diệt lạc & khổ, trừ diệt hỷ & ưu,

Chứng, trú vào Thiền thứ tư

Xả niệm thanh tịnh, đoạn trừ khổ, vui.

k) Thế nào vui *thiện tâm giải thoát* ?

Tỷ Kheo tâm giải thoát khỏi tham

Tâm giải thoát khỏi sân tà

Tâm giải thoát khỏi si, làm tịnh thanh.

m) Các Hiền -giả ! Hiểu rành sự kiện

Là *Tuệ thiện giải thoát* thế nào ?

Tỷ Kheo tự biết thanh cao :

‘Nhu cây bị chặt, bị đào rễ đi

Nay tham, si, sân tâm ta đó

Đã đoạn trừ, đào bỏ rễ ngay

Không thể sinh khởi tương lai,

Tuệ thiện giải thoát vị đây tự thành.

* *Pháp Vô Học* mười nhàn chí thiện :

– Vô học chánh tri kiến ở đây,

– Vô học chánh tư duy này,

– Vô học chánh ngữ thẳng ngay mọi bề,

– Rồi vô học thuộc về chánh nghiệp,

– Vô học tiếp chánh mạng như vậy,

– Vô học chánh tinh tấn đây,

– Vô học chánh niệm thẳng ngay, an hòa,

– Đến chánh định thiền-na vô học,

– Cùng vô học chánh trí đủ đầy,

– Vô học chánh giải thoát này.

Mười Pháp Vô Học Như Lai dạy rành

Vị đã biết ngọn ngành, đã thấy

Khéo giảng Pháp tự tại, từ hòa

Hiệu năng hướng dẫn sâu xa

Hướng đến an tịnh, Phật Đà giảng sâu,

Mọi người cần cùng nhau tụng đọc

Không tranh luận, bực dọc sân si,

Để Phạm hạnh được duy trì

Lâu dài thanh tịnh, uy nghi mọi thì.

Vì hạnh phúc và vì an lạc

Vì thương tưởng đến các chúng sinh

Chư Thiên, loài Người, hữu tình

Đó là Chánh Pháp siêu minh vô bờ ”.

4. Lúc bấy giờ, Thế Tôn ngồi dậy

Sau khi nghỉ, cảm thấy an hòa

Bảo ngài Sa-Ri-Pút-Ta

Đệ nhất Trí Tuệ, thiền gia cao đồ :

– “ Xá-Lợi-Phất ! Hướng vô căn bản

Ngươi đã khéo thuyết giảng chánh chân

Khéo tụng những kinh rất cần

Cho chúng Phích-Khú muôn phần ân triêm ”.

Chúng Tỷ-Kheo một niềm hoan hỷ

Được nghe bậc Đại Trí thuyết ra

Với sự chấp thuận Phật-Đà,

Một lòng tín thọ gắm hoa lời Ngài ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Chấm dứt Kinh 33 : PHÚNG TỤNG – Sangiti-sutta*)

34. Kinh THẬP THƯỢNG (Dasuttara-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

1. Một thời nọ Thế Tôn Ứng Cúng
Du hành cùng Đại Chúng tịnh, hòa
Khoảng năm trăm vị Tăng Già
Đến an trú tại Chām-Pa (1) thành này
Gáp-Ga-Ra (2), hồ đây đẹp lạ
Cũng có tên Già-Giá Liên trì.
Gội nhuần ân đức từ bi
Cỏ cây tốt đẹp đương thì trở hoa.
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta (3) Tôn-giả
Đã tập họp tất cả Chúng Tăng
Thay Phật thuyết giảng chánh chân
Những pháp tối thượng muôn phần an như.
Ngài lên tiếng : “ Này chư Hiền-giả ! ”
Chư Tỷ Kheo đáp trả lời ngài.
– “ Này chư Hiền-giả ! Hôm nay
Ta nói Thập Thượng Pháp này minh quang
Là pháp đưa đến Niết-bàn
Diệt trừ đau khổ đeo mang sớm chiều
Giải thoát triền phược mọi điều.
2. Các vị ! Một Pháp có nhiều thiết thân

(1) : Champa, âm là Chiêm Bà . (2) : Gaggara : Già-gia Liên trì.
(3) : Tôn Giả Sariputta – tức là Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi Tử ; là
vị Đại Đệ Tử của Đức Phật - Trí Tuệ Đệ Nhất .

- Nhiều tác dụng ; Pháp cần tu tập ;
 - Một pháp cần phải gấp biến tri ;
 - Một pháp cần đoạn trừ đi ;
 - Pháp chịu tai hại, đồng thì lầm sai ;
 - Một pháp đưa đến ngay thù thắng ;
 - Pháp thượng đẳng khó thể nhập đây ;
 - Một pháp cần sanh khởi ngay ;
 - Một pháp cần được đủ đầy thắng tri ;
 - Một pháp cần có thì tác chứng.
- a) *Một pháp nào tác dụng có nhiều ?*
Là bất phóng dật sớm chiều
Đối với thiện pháp mọi điều chánh chân.
 - b) *Một pháp nào phải cần tu tập ?*
Câu hữu gấp khả ý Niệm thân.
 - c) *Thế nào là một pháp cần*
Phải biến tri ? Pháp ấy dần hiểu ra :
Xúc hữu lậu cùng là hữu thủ.
 - d) *Một pháp nào cần chủ động trừ ?*
Ngã mạn – cần phải đoạn trừ,
Đó là tánh xấu do từ bản thân.
 - e) *Một pháp nào chịu phần tai hại ?*
Là bất chánh tác ý nhằm vào.
 - f) *Một pháp thù thắng là sao ?*
Chân chánh tác ý thanh cao bội phần.
 - g) *Một pháp nào khó phần thể nhập ?*
Là Vô gián tâm định sâu xa.
 - h) *Một pháp cần sanh khởi là*
Bất động trí ấy trải qua mọi thì.
 - j) *Một pháp cần thắng tri, biết tới :*

Hữu tình an trú bởi uống ăn.

k) *Thế nào một pháp cho rằng
Cần được tác chứng, phải hằng lưu tâm ?*
Đó là bất động tâm giải thoát,
Đem lợi lạc và cả an lành.

Như vậy mười Pháp đành rành
Lần lượt như thế, thực hành sâu xa
Là thực, chân, cùng là như thị
Không phải không như thị điều này,
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, tuyên thuyết pháp ngài chứng tri.

3. Pháp hành trì, nói về Hai Pháp
Được Thế Tôn thuyết pháp đủ đầy
– Pháp nhiều tác dụng, có hai ;
– Hai pháp tu tập ; – Có hai pháp cần
Phải biến tri ; – Hai cần trừ diệt ;
– Hai pháp biết tai hại vô lường ;
– Hai pháp thù thắng, an tường ;
– Pháp thường sanh khởi cho thường, có hai ;
– Pháp thắng tri có hai, bền vững
– Hai pháp cần tác chứng mọi điều.
a) *Hai pháp tác dụng có nhiều :*
Niệm và tỉnh giác – đạt điều thanh cao.
b) *Hai pháp nào phải cần tu tập ?*
Chỉ và quán – đề cập hành trì.
c) *Hai pháp nào cần biến tri ?*
Là danh và sắc – liễu tri từng phần.
d) *Hai pháp nào phải cần diệt mãi ?*
Vô minh và hữu ái thuộc vào.
e) *Chịu phần tai hại pháp nào ?*

Ác ngôn, ác hữu - khiến bao khổ sầu.
f) *Hai pháp nào hướng vào thù thắng ?*
Hiếu chắc chắn : Thiện hữu, thiện ngôn.

g) *Thế nào hai pháp vẫn còn
Rất khó thể nhập, dập dờn âu lo ?*
Nhân và duyên – làm cho ác nhiễm
Loài hữu tình ; vốn hiểm hiểm rành.

Nhân, duyên cũng làm tịnh thanh
Hữu tình các loại tâm lành chánh chân.

h) *Hai pháp nào phải cần sanh khởi ?*
Tận trí với vô sanh trí ni.

j) *Hai pháp nào cần thắng tri ?*
Hữu-vi-giới với vô-vi-giới phần.

k) *Hai pháp nào phải cần tác chứng ?*
Pháp bền vững : Giải thoát và minh.

Vậy, Hai Mười Pháp đành rành
Lần lượt như thế, thực hành sâu xa
Là thực, chân, cùng là như thị
Không phải không như thị điều này,
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, thuyết giảng đủ đầy, cao siêu.

4. a) *Ba Pháp nào có nhiều tác dụng ?*
Giao thiệp đúng với những thiện nhân ;
Nghe diệu pháp ; hành tinh cần
Pháp và tùy pháp ; mọi phần chánh chân.
b) *Ba pháp nào phải cần tu tập ?*
Là Ba Định, hành thật đủ đầy :
– Hữu-tâm-hữu-tứ-định đây,
– Vô-tâm-hữu-tứ-định này chú tâm,
– Cùng vô-tâm và vô-tứ-định.

- c) *Cần biến tri ở chính pháp này :*
Ba thọ : Lạc & khổ-thọ đây ;
Bất-lạc-bất-khổ-thọ này an như.
- d) *Ba pháp nào đoạn trừ là phải ?*
Là dục-ái ; hữu-ái – các phần
Cùng phi-hữu-ái, diệt phăng.
- e) *Thế nào ba pháp chịu phần nguy tai ?*
Bất thiện căn ở đây ba thứ
Theo thứ tự : Tham-bất-thiện-căn ;
Sân và Si-bất-thiện-căn.
- f) *Đưa đến thù thắng ba phần ra sao ?*
Ba thiện căn dựa vào ngôn ngữ
Theo thứ tự : Vô-tham-thiện-căn ;
Vô sân & vô-si-thiện-căn.
- g) *Pháp khó thể nhập ba phần kể ra*
Chính đó là *Ba xuất yếu giới* :
– Xuất-ly khỏi dục-vọng tế, thô
Tức là ly dục bày phô ;
– Xuất-ly-sắc-pháp, tức vô sắc này ;
– Phạm pháp gì hữu vi, hiện hữu
Do duyên khởi ; thành tựu xuất ly
Ra khỏi pháp ấy tức thì
Tức là diệt. Thể nhập thì khó thay !
- h) *Ba pháp này phải cần sanh khởi :*
Là Ba Trí : Trí đối tượng lai ;
Trí đối với quá khứ dày ;
Trí đối hiện tại – như vậy có ba.
- j) *Thế nào là Thắng Tri ba pháp ?*
Thì câu đáp : chính Ba giới, là :
Dục-giới ; Sắc-giới trải qua

- Cùng Vô-sắc-giới – hăng hà vào ra.
- k) *Thế nào là pháp cần tác chứng ?*
Ba trí minh, hiểu đúng, liễu tri :
– Đó là Túc-mạng-trí-minh ;
– Hữu-tình-sinh-diệt-trí-minh ; tường trình
– Chư lậu-tận-trí-minh ; phải đạt.
Là ba pháp cần tác chứng rành.
- Vậy, Ba Mươi Pháp đành rành
Lần lượt như thế, thực hành sâu xa
Là thực, chân, cùng là như thị
Không phải không như thị điều này,
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, thuyết giảng đủ đầy, cao siêu.
5. a) *Bốn Pháp nào có nhiều tác dụng ?*
Bốn bánh xe, hiểu đúng như vậy
Cũng như chiếc xe ở đây
Đã có bốn bánh đủ đầy cân phân :
– Trú cường-quốc ; – Thắng-nhân thân-cận ;
– Rời : chánh-nguyện tinh tấn tự-thân ;
– Quá-khứ-tạo-phước tích dần.
- b) *Bốn pháp tu tập phải cần là sao ?*
Bốn Niệm Xứ – thanh cao lời Phật
Hành thiền định, tâm thật an tường
Đưa đến thanh tịnh vô lường
Đưa chúng sinh vượt sầu thương ngập tràn
Diệt khổ ưu, khóc than, uất ức
Diệt khổ thân, trừ dứt khổ tâm
Chứng ngộ Niết Bàn cao thâm
Bốn Niệm Xứ ấy, phải cần hiểu ngay :
Vị Tỷ Kheo ở đây tu tập

- * Phải như thật ‘Quán Thân trên thân’,
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần
Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên.
- * Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’,
Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham ưu tự thân.
- * ‘Quán Tâm trên chính tâm’, cần nhiệt tâm
Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm
Để chế ngự, dứt điểm ưu tham.
- * Quán Pháp trên các pháp trần
Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm
Để chế ngự ưu tham các thứ,
Đó là Bốn Niệm Xứ chánh chân.
Cần phải tu tập tinh cần
Bốn pháp như thế là nhân xuất trần.
- c) *Thế nào cần biến tri bốn pháp ?*
Là bốn thực tiếp giáp ngày đêm :
Đoàn-thực loại cứng hay mềm,
Xúc-thực & tư-niệm-thực liền kể ra,
Thức-thực là thứ tư hình thái.
- d) *Bốn pháp nào cần phải đoạn trừ ?*
Dục-bộc-lưu ; hữu-bộc-lưu ;
Vô-minh và kiến-bộc-lưu – bốn phần.
- e) *Bốn pháp nào chịu phần tai hại ?*
Bốn ách phải biết rõ từng điều :
Dục-ách ; hữu-ách hại nhiều,
Kiến-ách ; vô-minh-ách đều nguy tai.
- f) *Bốn pháp nào hướng ngay thù thắng ?*
Bốn ly ách tinh tấn thực hành :

- Ly-dục & ly-hữu-ách nhanh
Rồi ly-kiến-ách, tâm lành càng sinh,
Ly-vô-minh-ách – đều tu tập.
- g) *Bốn pháp khó thể nhập* thế này :
Bốn định : Xả-phân-định đây
Chỉ & thắng-phân-định trình bày rõ ra,
Rồi quyết-trạch cũng là phân-định.
- h) *Cần sanh khởi là chính bốn phần* :
Pháp-trí ; loại-trí ; tha-tâm ;
Cùng thể-tục-trí, chẳng làm vào đâu.
- j) *Bốn pháp nào thắng tri cần thiết ?*
Bốn thánh để phân biệt rõ liền :
Là Khổ-thánh-để đầu tiên
Khổ Tập-thánh-để đi liền theo sau
Diệt-thánh-để thanh cao vô kể
Khổ diệt Đạo-thánh-để nhiệm mầu.
- k) *Bốn pháp cần tác chứng nào ?*
Bốn Sa-môn-quả thanh cao vô vờn :
– Tu-đà-hoàn, Dự Lưu đạo & quả ;
– Tư-đà-hàm đạo & quả Nhất Lai ;
– A-na-hàm, quả Bất Lai ;
– A-la-hán quả, chứng rày Vô Sanh.
Thật trọn lành bốn Sa-môn-quả
Cần tác chứng tất cả tịnh thanh.
- Vậy Bốn Mươi Pháp đành rành
Lần lượt như thế, thực hành sâu xa
Là thực, chân cùng là như thị
Không phải không như thị điều này
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, thuyết giảng đủ đây, cao siêu.

6. a) *Năm Pháp nào có nhiều tác dụng ?*
Năm Cần Chi hiểu đúng tin sâu :
– Giác ngộ của Phật thanh cao
Đại A-La-Hán, nhiệm màu Thế Tôn,
Đại Sa-môn, bậc Minh Hạnh Túc,
Chánh Đẳng Giác điều phục, thuần từ,
Thiện Thệ, Điều Ngự Trượng Phu,
Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư nghiêm hòa,
Ngài cũng là bậc Vô Thượng Sĩ,
Tin tưởng bậc Đại trí vô biên.
– Vị ấy thiếu bệnh, vô phiền
Điều hòa tiêu hóa, an nhiên tự mình
Không lạnh, nóng, trung bình giới hạn
Hợp với sự tinh tấn nhiệt tình.
– Vị ấy không dối, bất minh
Lường đo, nêu rõ tự mình như chân
Đối với Chân Đạo Sư chứng đạt ;
Đối với các vị khác cao minh
Các đồng Phạm hạnh với mình.
– Vị ấy tinh tấn giữ gìn siêng năng
Trừ ác pháp và hằng thành tựu
Các thiện pháp, trường cửu kiên trì
Cương quyết nỗ lực thực thi
Với các thiện pháp chẳng chi e dè.
– Vị ấy có mọi bề tuệ trí
Thành tựu trí hướng đến diệt sanh
Của các pháp đều rõ ràng
Đạt thánh-quyết-trạch đưa nhanh đến phần
Sự đoạn diệt chánh chân các khổ.
Năm pháp độ tác dụng rất nhiều.

- b) *Thế nào là pháp năm điều*
Cần được tu tập sớm chiều nhiệt tâm ?
Chánh-định-chi năm phần được giảng :
– Hỷ-biến-mãn, – Lạc-biến-mãn này,
– Tâm & quang-biến-mãn như vậy
– Cùng quán-sát-tướng ; cần ngay hành trì.
c) *Phải biến tri, thế nào năm pháp ?*
Năm thủ-uẩn giải đáp điều này :
Sắc & thọ-thủ-uẩn hiểu ngay ,
Tuồng & hành & thức-uẩn trình bày trước sau.
d) *Cần đoạn trừ, thế nào năm pháp ?*
Năm triền-cái phức tạp, nào phiền :
– Tham-dục-triền-cái đầu tiên ;
– Rối Sân-triền-cái ; – Thuy-miên-hôn-trầm ;
– Trạo-cử-tâm và Nghi-triền-cái ;
Là năm pháp cần phải diệt mau.
e) *Chịu tai hại, năm pháp nào ?*
Tâm hoang-vu đó thuộc vào lầm sai.
Các Hiền-giả ! Ở đây năm thứ :
– Vị Tỷ Kheo do dự, nghi nan
Không quyết đoán, tin dờ dang
Không thỏa mãn đối với hàng Đạo Sư.
Tỷ Kheo ấy do từ nghi tới
Không tin tưởng tuyệt đối Như Lai
Không hướng nỗ lực hăng say
Không có tinh tấn, quyết hay kiên trì.
Tâm hoang vu được ghi thứ nhất.
– Cũng như vậy, ngoài Phật Bảo ra
Đối với Pháp, với Tăng-Già
Đối với Học Pháp sâu xa vô bờ

Vị Tỷ Kheo nghi ngờ, do dự
Không quyết đoán, không tự tin cần
Hăng hái, kiên nhẫn giảm dần
Tâm hoang vu có ba phần thêm đây.

- Vị Tỷ Kheo thường hay tức giận
Với các bạn Phạm hạnh đồng tu
Không hoan hỷ, tâm hoang vu
Không hướng nỗ lực công phu, kiên trì
Không tinh tấn chỉ vì do dự.
Tâm hoang vu năm thứ nguy nản.

f) *Thế nào năm pháp sẵn sàng*
Hướng đến thù thắng, nghiêm trang các phần :
Là Tín-căn ; tấn-căn ; niệm & định ;
Và tuệ-căn – chân chính thanh cao.

g) Tiếp tục là *năm pháp nào*
Rất khó thể nhập ? thuộc vào cao siêu.

Xuất-ly-giới năm điều nhớ kỹ :
Các Hiền-giả ! Vị Tỷ Kheo đây
– Tác ý với dục vọng ngay
Tâm không hướng nhập dục này ở trong
Không tín lạc, cũng không an trú
Không chi phối bởi dục vọng ni.
Tác ý ly dục tức thì
Và tâm hướng nhập vào ly dục này
Có tín lạc, nơi đây an trú
Bị chi phối bởi ly dục ni,
Nên tâm vị ấy khéo ly
Khéo tu, khéo khởi những chi phải cần
Khéo giải thoát, khéo phân ly hệ
Với dục lạc, cốt để an nhiên

Và các lậu hoặc duyên liền
Tổn hại, nhiệt não ưu phiền khởi lên
Đều do duyên các điều dục lạc
Nhưng vị ấy được thoát chúng ngay,
Dứt cảm thọ cảm giác này.

Như vậy được gọi ở đây chính là
Giải thoát ra khỏi bao dục vọng.

Cũng như vậy, do sống tinh cần

- Tỷ Kheo tác ý với Sân ;
- Tác ý đối với Hại tâm âm thầm ;
- Tác ý với Tự thân & với Sắc
Không hướng nhập với bốn điều này
Không tín lạc, trú an đây
Không bị chi phối bởi dục hận sân
Bởi hại tâm & tự thân, bởi sắc.
Vị ấy thật tác ý vô-sân
Tác ý với ly-hại-tâm
Tác ý vô-sắc và thân-diệt này
Có tín lạc ở đây, an trú
Bị chi phối bởi các nguyên nhân
Khi tâm hướng nhập vô-sân
Vô-sắc cùng ly-hại-tâm nơi này
Hướng nhập thân-diệt đây tức khắc,
Tâm Tỷ Kheo ấy thật khéo ly
Khéo tu, khéo khởi đồng thì
Lại khéo giải thoát, khéo ly hệ vào
Sân & hại-tâm và vào thân-diệt
Ly-hệ-sắc, cần thiết làm ngay.
Các lậu hoặc, tổn hại này
Và các nhiệt não đêm ngày khởi lên

Do từ duyên các phần : sân hận ;

Sắc ; hại tâm kia, lẫn tự thân

Vị ấy đối với các phần

Được giải thoát khỏi, không cần lo toan.

Cảm giác ấy không còn cảm thọ

Được gọi đó Giải thoát các phần

Sân ; hại tâm ; sắc ; tự thân.

Rất khó thể nhập là năm pháp này.

h) *Năm pháp đây phải cần sanh khởi :*

Chánh-định-trí nói tới đủ đây :

– ‘Đây là định ! Đưa đến ngay

Hiện lạc, lạc quả tương lai như vậy’.

Chính tự mình điều này khởi trí.

– Hoặc khởi trí : ‘Xuất-thế-định này
Thuộc vào bậc thánh’. Lành thay !

– ‘Định do hiền-thiện-nhân đây thực hành’.

– ‘Định này thanh lương và thù thắng

Hướng an tịnh, chắc chắn nhất tâm

Không cần nhắc bảo nhiều lần

Không bị thất bại, ngoại nhân chống kình’.

– ‘Tôi chánh niệm, tự mình nhập định

Và xuất định với chánh niệm này’.

Tự mình khởi trí như vậy.

e) *Năm pháp cần phải đủ đầy thắng tri :*

Giải-thoát-xứ quang huy chân thật :

– Vị Tỷ Kheo nghe bậc Đạo Sư

Hay đồng Phạm hạnh thuần từ

Thuyết pháp đúng với chân như Pháp mầu

Với pháp ấy, hiểu sâu nghĩa lý

Cả văn cú hiểu kỹ và nhanh

Nhờ hiểu văn, nghĩa rõ, rành

Liên sinh khoan khoái, hỷ sanh dễ dàng.

Nhờ hỷ tâm, khinh an liền có

Nhờ khinh an, lạc thọ sinh ngay.

Chính nhờ vào lạc thọ này

Tâm được định tĩnh, như vậy trải qua

Giải-thoát-xứ này là thứ nhất.

– Vị Tỷ Kheo chân thật bất hư

Không nghe được bậc Đạo Sư

Hay đồng Phạm hạnh thuần từ thuyết ra

Pháp vi diệu sâu xa như vậy,

Nhưng vị ấy theo sự học qua

Theo điều nghe, thấy gần xa

Thuyết pháp rộng rãi khắp ra nhiều người.

– Hay vị ấy là người chân thật

Không được nghe từ bậc Đạo Sư

Hay đồng Phạm hạnh thuần từ

Thuyết pháp đúng với chân-như Pháp mầu

Cũng không theo điều nào đã học

Hay đã nghe, chọn lọc thuyết ra,

Vị ấy theo điều học qua

Theo điều nghe, tụng đọc ra Pháp này.

– Hoặc vị đây không theo cách ấy

Theo điều học, nghe thấy Pháp Từ

Dùng tâm tầm cầu, suy tư

Quán sát Pháp ấy để ‘như pháp’ hành.

– Không thực hành như trên bốn cách

Vị Tỷ Kheo dùng cách nhắm vào

Nắm giữ một định tướng nào

Và khéo tác ý, khéo mau thọ trì

Khéo thể nhập do vì trí tuệ,
Vị Tỷ Kheo nhờ thế hiểu rành
Nên đối với pháp thiện lành
Hiểu được nghĩa lý, cú văn rõ ràng
Nhờ hiểu vậy nên càng khoan khoái
Nhờ khoan khoái nên hỷ tâm sinh
Nhờ hỷ, thân khinh an sinh
Nhờ khinh an, lạc thọ sinh dễ dàng
Nhờ lạc thọ, tâm càng định tĩnh.
Là năm pháp chân chính thẳng tri.

k) *Pháp cần tác chứng là gì ?*

Là năm Pháp-uẩn tức thì kể ra :
Giới & định & tuệ-uẩn và giải-thoát
Cùng giải-thoát-tri-kiến-uẩn lành.

Vậy, Năm Mươi Pháp đành rành
Lần lượt như thế, thực hành sâu xa
Là thực, chân, cùng là như thị
Không phải không như thị điều này,
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, thuyết giảng đủ đầy, cao siêu.

7. a) *Sáu Pháp nào có nhiều tác dụng ?*

Các hành giả hiểu đúng pháp lành :
Sáu Pháp hòa-kính tịnh thanh
Này các Hiền-giả ! Thường hành trì theo
Vị Tỷ Kheo ở đây thành tựu :
– Từ thân nghiệp hiện hữu thực hành
Trước mặt, sau lưng đều lành
Với đồng Phạm hạnh tịnh thanh các vì
Là một pháp thực thi hòa kính
Tạo từ ái, cung kính, thuận lành

Đưa đến đoàn kết thuận thành
Tâm đồng ý hợp, không tranh luận gì.

– Các Hiền-giả ! Rồi thì khẩu nghiệp
– Cùng ý nghiệp – trước mặt, sau lưng
Với đồng Phạm hạnh sống chung
Thành tựu Hòa kính Pháp cùng trải qua
Tạo từ ái, tạo ra cung kính
Khiến đoàn kết, thanh tịnh vô tranh,
Tâm đồng ý hợp, an lành.

– Đối với đồ vật tịnh thanh cúng dường
Đúng pháp, do tứ phương tín thí
Hoặc vật thí khát thực hằng ngày
Đều đem chia đồng đều ngay
Giữa các Phích-Khú đủ đầy giới nghiêm
Sống cùng nhau một niềm hòa kính.
– Lại Tỷ Kheo thanh tịnh thọ trì
Giới Luật không bị hoại đi
Không để phạm giới, kiên trì khâm tuân
Không tỳ vết, không phần uế tạp
Mong giải thoát, người trí tán dương
Hướng đến Thiên định thường thường
Cùng nhau giữ giới, chủ trương hợp hòa,
Cũng giống như nước hòa với sữa.
– Các Hiền-giả ! Lại nữa, vị này
Sống đời sống chung thẳng ngay
Hướng dẫn bởi chánh-kiến đầy thanh cao
Diệt khổ đau, tựu thành chánh kiến
Đồng Phạm hạnh thực hiện sống chung
Cùng luận giải Pháp viên dung
Sau lưng, trước mặt cũng cùng tương thân.

- b) *Sáu pháp nào phải cần tu tập ?*
 Tùy-niệm-xứ phân lập sáu phần :
 Phật & Pháp-tùy-niệm chánh chân
 Tăng & Giới-tùy-niệm tinh cần, tịnh yên
 Thí-tùy-niệm và Thiên-tùy-niệm
 Sáu tùy-niệm-xứ ấy hành trì.
- c) *Sáu pháp nào cần biến tri ?*
 Nay các Hiền-giả ! Hãy suy nghĩ rằng :
 Sáu nội-xứ thiết thân thứ tự :
 Là nhãn-xứ ; nhĩ-xứ hai phần
 Tỷ-xứ ; thiệt-xứ ; xứ thân
 Cùng với ý-xứ – pháp cần biến tri.
- d) *Sáu pháp gì phải cần trừ diệt ?*
 Sáu ái-thân phân biệt ở đây :
 Sắc & thính & hương & vị-ái này
 Xúc-ái ; pháp-ái – phải ngay đoạn trừ.
- e) *Sáu pháp nào do từ sai trái*
Nên chịu phần tai hại trải qua ?
 Sáu không cung-kính-pháp là :
 – Tỷ Kheo đối với Phật-Đà Đạo Sư
 Không cung kính, chối từ tùy thuận ;
 – Với Pháp, không cung kính thuận hăng ;
 – Không cung kính, tùy thuận Tăng ;
 – Học pháp không kính, thuận hăng cũng không ;
 – Bất phóng dật cũng không cung kính ;
 – Không tùy thuận, cung kính lễ nghi
 Xã giao lạnh nhạt, lờ đi.
- f) *Sáu pháp lợi ích, chẳng chỉ phải bàn*
 Để đạt được muôn vàn *thù thắng* :
 Vị Tỷ Kheo tinh tấn hành trì

- Sáu cung-kính-pháp, thuận tùy :
 – Cung kính, tùy thuận với vì Đạo Sư ;
 – Với Pháp & Tăng cũng như Học pháp ;
 Bất phóng dật – cung kính, thuận tùy
 – Cung kính, tùy thuận lễ nghi
 Xã giao niềm nở, hành trì chánh chân.
- g) *Khó thể nhập, sáu phần kể tới :*
 Xuất-ly-giới, Phích-Khú nghĩ thầm :
 “ Tôi đã tu tập Từ tâm ;
 Bi tâm tu tập ; Hỷ tâm thực hành ;
 Tu Xả tâm ; tu tâm Vô tướng ;
 ‘Tôi có mặt’ là hướng lập trường
 Hay là quan điểm khác thường
 ‘Cái này tôi đó’ tương đương như vậy,
 Tôi từ khước cả hai đã dẫn
 Không được tôi chấp nhận ở đây.
 – Nhưng khi tu Từ tâm này
 Làm cho sung mãn, ở đây làm thành
 Cổ xe vững, làm thành căn cứ
 Để an trú, khéo léo tinh cần
 Tuy vậy vẫn có Sân tâm
 Thường xuyên ngự trị trong tâm tôi hoài.
 – Còn tu hoài Bi tâm nỗ lực
 Thì Hại tâm cứ chực tuôn tràn.
 – Tu tập Hỷ tâm tinh cần
 Bất lạc tâm vẫn nhiều lần phát huy.
 – Tu Xả tâm kiên trì cố sức
 Nhưng tâm tôi hừng hực Tham tâm.
 – Tu Giải thoát Vô tướng tâm
 Nhưng Thức tôi vẫn âm thầm chạy theo

Với các tướng, bám đeo theo đó.

- Còn quan điểm ‘Tôi có mặt’ đây
Quan điểm ‘Tôi là cái này’
Tôi không chấp nhận cả hai bấy giờ,
Nhưng mũi tên nghi ngờ, do dự
Vẫn ám ảnh, an trú trong tôi ”.

Các Hiền-giả ! Nghe vậy thời
Các vị cần phải nói lời trực ngôn :
“ Chớ hiểu lầm Thế Tôn như thế !
Chớ vu khống Thiện Thệ Phật-Đà !
Thế Tôn không hề nói ra
Những điều như thế ; thật là lầm sai ”.
Sự kiện này vốn không như vậy
Trường hợp cũng không phải thế này.

- Nếu tu tập Từ tâm này
Làm cho sung mãn, ở đây làm thành
Cỗ xe vững, làm thành căn cứ
Để an trú, khéo léo tinh cần
Thế mà vẫn có tâm Sân
An trú, ngự trị lớn dần trong ta.
Sự kiện không xảy ra như vậy
Từ tâm ấy thừa có khả năng
Giải thoát sân tâm đàng đàng.
- Cũng vậy, tu tập về phần Bi tâm
Cho sung mãn, thậm thâm quảng bác
Có khả năng giải thoát Hại tâm.
 - Còn như tu tập Hỷ tâm
Sung mãn, khéo léo tinh cần nhiệt tâm
Giải thoát bất lạc tâm, nhất định.
- Tu tập chính giải thoát Xả tâm

Nỗ lực, sẽ thoát Tham tâm.

- Tu giải thoát Vô tướng tâm điều này
Làm sung mãn, đủ đầy vô lượng
Có khả năng các tướng thoát xa.

- Còn như quan điểm kẻ qua
‘Tôi có mặt’ với ‘Tôi là chính đây’.
Sự kiện này không hề xác đáng
Nhờ khước từ ngạo mạn ngấp tràn
‘Tôi có mặt’ đầy kiêu gàn
Mũi tên do dự, nghi nan tiêu liền.

- h) *Sáu pháp nào phải chuyên sinh khởi ?*
Hằng-trú-pháp do bởi như vậy :

Này các Hiền-giả ! Ở đây
Các vị hành giả đêm ngày cần chuyên
Sáu hằng-trú uyên nguyên chân thật

- Vị Tỷ Kheo mắt thấy sắc liền
Không hoan hỷ, không ưu phiền
Trú xả, chánh niệm và liên giác an.
- Lưỡi nếm vị ; tai đang nghe tiếng ;
– Thân cảm xúc ; mũi hiện ngửi hương ;
 - Ý nhận thức pháp thường thường...

Không có hoan hỷ, không vương ưu phiền
An trú xả và liên chánh niệm
Luôn tỉnh giác, vô nhiễm thanh cao.

- j) *Pháp cần thắng tri là sao ?*
Vô-thượng-chi-pháp hiểu mau sáu phần :
Kiến-vô-thượng và Văn-vô-thượng
Lợi đắc & Giới-vô-thượng ở đây
Hành & Ưc-niệm-vô-thượng này
Sáu pháp cần được đủ đầy thắng tri.

- k) Sáu pháp gì phải cần tác chứng ?
Sáu thắng-trí hiểu đúng như vậy :
 Đây các Hiền-giả ! Ở đây
 Vị Tỷ-kheo chứng đủ đầy cao siêu
 Đạt thần túc với nhiều sai biệt :
– Các thần thông siêu việt oai thần
 Một thân hiện ra nhiều thân
 Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
 Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
 Xuyên qua núi như cách hư không
 Độn thổ, trôi lên đất giồng
 Đi được trên nước cũng không chìm nào
 Ngồi kiết già trên cao vọi vọi
 Bay trên không như loại chim bằng
 Với tay chạm mặt trời, trăng
 Có đại oai lực, oai thần uy linh
 Hoặc có thể tự mình bay tới
 Cõi Phạm Thiên vọi vọi, phi trần.
– Với tai thanh tịnh, siêu nhân
Vị ấy có thể nghe gần nghe xa
 Hai loại tiếng : người ta và loại
 Tiếng chư Thiên các cõi nghe rày.
– Tâm của người khác biết ngay
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
 Tâm nổi Sân, biết liền sân hận
 Tâm không sân không hận cũng tường
 Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
 Đại hành tâm, biết là như vậy
 Hoặc không phải là đại hành tâm

- Tâm vô thượng, biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiền định hay không thiền định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
 Vị ấy đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí, ngu.
– Vị Tỷ-kheo hướng tâm đến với
 TÚC MẠNG THÔNG, nhớ tới nhiều đời
 Quá khứ với một, hai đời
 Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
 Một ngàn đời hay là hơn nữa
 Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
 Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
 Tại nơi ấy, tên này ta có
 Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
 Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
 Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
 Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
 Có tên tuổi, giòng họ thế nào
 Cứ thế, nhớ lại biết bao
 Tiền kiếp, tái kiếp, nghiệp nào vẫn theo.
– Vị Tỷ-kheo hướng tâm đến với
 THIÊN NHÃN THÔNG, dẫn tới tuệ minh
 Xét về sinh tử chúng sinh
 Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
 Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
 Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang,
 Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn,
 Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
 Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
 Người này thân hoại, tận duyên
 Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh,
 Các cõi dữ, như sinh địa ngục
 Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
 Còn bậc hiền giả, những ai
 Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
 Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
 Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
 Sau khi thân hoại mạng chung
 Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
 Do thiên nhân, biết đời sống chết
 Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
 Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
 Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
 Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
 Có kết quả chẳng giống nhau này.
 – Rồi Lậu-tận-trí biết ngay
 Nguyên nhân sự khổ, điều này duyên theo
 Vị Tỷ-Kheo hướng tâm đến với
 LẬU TẬN THÔNG, dẫn tới biết rành
 Lậu-tận-trí, biết ngọn ngành
 Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
 Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
 Biết như thật lậu hoặc loại này
 Nguyên nhân lậu hoặc là đây
 Diệt trừ lậu hoặc, biết ngay con đường
 Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
 Tâm vị ấy rất mực sáng trong

Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
 Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn.
 Liền hiểu rõ : Tự thân giải thoát
 Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
 Việc cần làm đã thực hành
 Sau đời hiện tại, Vô Sanh hiện bày.
 Tự tri, chứng ở ngay hiện tại
 Đạt đến và mãi mãi trú an
 Vô-lậu Tâm-giải-thoát an
 Và Tuệ-giải-thoát hoàn toàn lạc an.
 Sáu Mươi Pháp rõ ràng hiểu kỹ
 Là thực, chân, như thị – thanh cao
 Không phải không như thị đâu !
 Đã được Thiện Thệ cao sâu giảng bày.

8. a) *Bảy pháp này có nhiều tác dụng :*
 Thất thánh tài, hiểu đúng như vậy :
 Tín tài ; giới tài ; tàm tài ;
 Quý tài ; văn & thí & tuệ tài – chánh chân.
- b) *Bảy pháp nào phải cần tu tập ?*
 Bảy giác-chi, chân thật liễu tri :
 – Niệm và trạch-pháp giác-chi ;
 – Tinh-tân và hỷ-giác-chi đồng thì
 – Cùng khinh-an giác-chi ; định & xả.
- c) *Phải biến tri là bảy pháp nào ?*
 Bảy thức-trú cần hiểu mau :
 – Hữu tình có loại khác nhau vô cùng
 Thân sai biệt, tướng cùng sai biệt
 Như loài Người, chi tiết khác riêng
 Hay là một số Chư Thiên
 Một số đọa xứ, nẻo phiền chúng sinh.

- Đây Thức trú phát sinh thứ nhất.
- Loài hữu tình thân rất khác nhau
Nhưng tướng đồng loại thuộc vào
Như Trời Phạm Chúng lần đầu hóa sinh
(Đạt Sơ thiền tự mình thiền định)
Loại Thức trú ấy chính thứ hai.
 - Hữu tình thân đồng loại đây
Nhưng tướng sai biệt, như vậy cõi riêng
Như chư Thiên Quang-Âm Thiên vậy,
Thức trú ấy là loại thứ ba.
 - Hữu tình thân đồng loại, và
Tướng cũng đồng loại trải qua đồng thời
Như chư Thiên cõi Trời Biến Tịnh.
Thức trú bốn, được tính đến dần.
 - Có những hữu tình tinh cần
Điều phục các tướng về Sân mọi bề
Vượt mọi tướng thuộc về Sắc ấy
Không tác ý các tướng khác xa
Không-vô-biên-xứ chứng qua
Chỉ với niệm : ‘Hư không là vô biên’.
Loại thứ năm tính riêng Thức trú.
 - Loại hữu tình tự chủ vượt liền
Khỏi Không-vô-biên-xứ Thiên
Rồi chứng vào Thức-vô-biên-xứ này
Với niệm ngay : ‘Vô biên là Thức’.
Thức trú thực thứ sáu tính sang.
 - Có những hữu tình vững vàng
Thức-vô-biên-xứ hoàn toàn vượt qua
Vô-sở-hữu-xứ đã chứng thật
‘Không có vật gì cả ’ ở đây.

- Thức trú thứ bảy loại này.
Là bảy Thức trú như vậy tổ phân.
- d) *Bảy pháp nào phải cần trừ diệt ?*
Đó chính thiết là bảy tùy-miên :
 - Tham dục và sân-tùy-miên ;
 - Kiến & nghi và mạn-tùy-miên rõ ràng ;
 - Cùng hữu-tham-tùy-miên làm lỗi
 - Và tầm tối vô-minh-tùy-miên.
 - e) *Thế nào bảy pháp nào phiền*
Chịu phần tai hại liên miên như vậy ?
Phi-diệu-pháp ở đây có bảy :
 - Tỷ-kheo ấy : bất tín ; vô tầm ;
Vô quý ; giải đãi ; thiếu văn ;
Thất niệm ; ác huệ – bảy phần hiểm nguy.
 - f) *Bảy pháp gì hướng về thù thắng ?*
Bảy diệu-pháp thắng thán như vậy
Này các Hiền-giả ! Ở đây
Vị Tỷ-kheo ấy đủ đầy Tin chân ;
Có tầm ; quý ; đa văn ; có niệm ;
Có trí-tuệ quý hiếm ; tinh cần.
Bảy pháp thù thắng chánh chân
Hành trì rốt ráo, muôn phần thanh cao.
 - g) *Bảy pháp nào khó phân thể nhập ?*
Thượng-nhân-pháp cần phải liễu tri
Tỷ-kheo vị ấy hành trì :
Tri pháp ; tri nghĩa và tri ngã rồi
Cùng tri lượng ; tri thời ; tri chúng ;
Và tri nhân – diệu dụng thanh cao.
 - h) *Cần sanh khởi, bảy pháp nào ?*
Là vô-thường-tướng hướng vào trừ mê.

Vô-ngã-tưởng ; tưởng về bất tịnh ;
Quá-hoạn-tưởng ; tưởng chính đoạn trừ ;
Ly tham & diệt-tưởng không từ.

j) *Cần thắng tri, bảy pháp như thế này :*

Thù-diệu-sự, vì đây tha thiết

– Cứ mãi miết *học pháp* hành trì

Khát vọng học pháp hành trì

Từ thì hiện tại đến thì tương lai.

– Tha thiết ngay và luôn khát vọng

Về *quán pháp*, đời sống tương lai.

– *Điều phục dục vọng* cũng vậy,

– *Tinh tấn & an tịnh* kéo dài tương lai.

– *Quán sát* hoài về phần *tự niệm*,

– Với *kiến giải*, sở kiến hiểu dần.

Vì ấy tha thiết ân cần

Với các điều ấy, bao lần khát khao

Để nhắm vào tương lai đạt được

Các điều ấy lần lượt trước sau.

k) *Cần tác chứng, bảy pháp nào ?*

Bảy lậu-tận-lực thanh cao đủ đầy

Các Hiền-giả ! Ở đây Phích-khú

– Quán đầy đủ chân tánh vô thường

Của pháp hữu-vi vô lượng

Quán với chánh tuệ sáng đường trắng treo.

Khi Lậu-tận-Tỷ-kheo chánh quán

Với chánh tuệ mỹ mãn tức thì

Thấy chân tánh pháp hữu-vi

Chính là sức mạnh của vì Tỷ-kheo.

Vì Lậu-tận-Tỷ-kheo rõ biết

Sự tận diệt các lậu hoặc này :

“ Các lậu-hoặc của ta đây

Đã được diệt tận, từ rày tịnh an ”.

– Lại nói sang, Tỷ-kheo-lậu-tận

Đã tinh tấn chánh quán như chân

Với chánh tuệ, để thấy rằng

Dục vọng như lửa than hùng bốc cao.

Chánh quán ấy tạo bao sức mạnh

Lậu-tận-lực chân chánh thứ hai.

– Vì Lậu-tận-Tỷ-kheo này

Hướng tâm tinh tấn hôm mai chuyên vì

Hướng xuất ly, lấy đây mục đích

Tâm vui thích ly dục an như

Mọi lậu-hoặc-trú đoạn trừ

“ Lậu-hoặc ta đã từ từ diệt qua ”.

Lậu-tận-lực thứ ba như vậy.

– Lậu-tận-Tỷ-kheo ấy sẵn sàng

Tu tập bốn niệm trú an

Và khéo tu tập hoàn toàn niệm trên.

– Rồi vì ấy luyện rèn, tu tập

Khéo tu tập đối với Năm căn

Lậu-tận-Tỷ-kheo nói rằng :

“ Lậu-hoặc ta diệt, san bằng mất tận ”.

Lậu-tận-lực thứ năm có đủ.

– Vì Lậu-tận-Phích-khú đồng thì

Tu tập về bảy giác-chi

Và khéo tu tập, hành trì giác-chi.

Đối với vì Tỷ-kheo-lậu-tận :

“ Các lậu hoặc ta tận diệt ngay ”.

Lậu-tận-lực thứ sáu đây.

– Tỷ-kheo-lậu-tận vị này, tự thân

Bát Thánh Đạo tinh cần tu tập
Khéo tu tập, chân chánh hành theo
Sức mạnh Lậu-tận Tỷ-kheo
Nhờ sức mạnh ấy, Tỷ-kheo biết là :
‘Các lậu-hoặc của ta từ trước
Nay đã được diệt tận, hoàn thành’.

Vậy, Bảy Mươi Pháp dành rành
Lần lượt như thế, thực hành sâu xa
Là thực, chân, cùng là như thị
Không phải không như thị điều này,
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, thuyết giảng đủ đầy, cao siêu.

- II -

1. a) *Tám Pháp nào có nhiều tác dụng ?*
 Có tám Nhân và cũng tám Duyên
 Đưa đến chứng đắc vẹn tuyền
 Trí tuệ phạm hạnh căn nguyên dần dần.
 Nêu đã chứng : bội tăng, quảng đại
 Phát triển, lại viên mãn – lành thay !
 Nay các Hiền-giả ! Ở đây,
 – Ai sống gần bậc cao dày Đạo Sư
 Hoặc thuần từ vị đồng Phạm hạnh
 Sống chân chánh, đáng kính mọi phần
 Nhờ vậy, tầm – quý thịnh tăng
 Ái lạc, cung kính được phần trú an.
 Đó là nhân và duyên thứ nhất.
 – Vị ấy sống gần bậc Đạo Sư
 Hay đồng Phạm hạnh thuần từ

Ai lạc, cung kính an như trú vậy.
 Vị ấy hay đến thăm các vị
 Đạo Sư hoặc Thiện-trí-giả này
 Đặt những câu hỏi như vậy :
 “ Kính bạch Tôn-giả ! Việc này là sao ?
 Vấn đề này thế nào ý nghĩa ? ”
 Và còn nêu nhiều khía cạnh nào
 Mà mình chưa hiểu là sao,
 Còn bị che khuất, phủ bao mọi thời.
 Bạc Đạo Sư hay người Thiện-trí
 Giải thích kỹ, nêu rõ những gì
 Đã bị che khuất, còn nghi,
 Những gì bị dấu kín thì phơi ra.
 Điều nghi ngờ trải qua trước đó
 Như vậy có nhân & duyên thứ hai.
 – Nay các Hiền-giả ! Vị này
 Sau khi nghe pháp, khởi đầy hỷ tâm
 Thân an tịnh và tâm an tịnh
 Đó là chính nhân & duyên thứ ba.
 – Giới bốn Pa-Tì-Mốc-Kha (1)
 Vị ấy tuân giữ thật là nghiêm trang
 Sống chế ngự, bảo toàn giới hạnh
 Đây oai nghi chánh hạnh, thâm trầm
 Thấy nguy hiểm trong lỗi lầm
 Dù là nhỏ nhặt, âm thầm xét ra,
 Các học-pháp thọ và tu tập
 Nhân và duyên ta gặp thứ tư.
 – Vị ấy chân thật bất hư

(1) : Giới Bốn Patimokkhasamvarasila : Biệt biệt giải thoát
thu thúc giới trong Cu-túc-giới Tỷ-Kheo ..

Đa văn, ghi nhớ điều từ đã nghe
 Tích lũy điều đã nghe mọi chuyện,
 Với các pháp Sơ-thiện và Trung &
 Hậu-thiện, văn nghĩa viên dung,
 Đề cao Phạm hạnh vô cùng tịnh thanh
 Và viên mãn đạt thành như vậy.
 Những pháp đó vị ấy nghe nhiều
 Gìn giữ, ghi nhớ mọi điều
 Lập đi lập lại, tâm đều suy tư
 Khéo thành đạt như như chánh trí.
 Là nhân & duyên vị trí thứ năm.
 – Lại nữa, Tỷ-kheo âm thầm
 Chuyên cần, tinh tấn, chẳng lười lười chi,
 Với thiện-pháp mọi thì thành tựu
 Các ác pháp vĩnh cửu diệt đi
 Hành trì nỗ lực phát huy
 Với các thiện-pháp, kiên trì vững tâm
 Nhân và duyên này nhằm thứ sáu.
 – Vị Tỷ-kheo an hảo ở đây
 Chánh niệm tối thượng như vậy
 Ghi nhận, phân tích rõ bày bao nhiêu
 Nhớ rõ điều đã làm, đã nói.
 Nhân & duyên loại thứ bảy hiện tiền.
 – Rồi vị Tỷ-kheo ấy liền
 Quán sát sinh diệt liên miên đêm ngày
 Năm thủ-uẩn : chính đây là sắc ;
 Đây là tập của sắc như vậy
 Đây là diệt của sắc đây.
 Đây là thọ ; tưởng ; hành hay thức này,
 Đều có tập & diệt ngay trong đó

Của tướng ; thọ ; hành ; thức trải qua.
 Nhân & duyên thứ tám kể ra.
 Nếu chưa chứng được như là ước mong
 Sẽ chứng đắc viên thông trí tuệ
 Và bảo vệ phạm hạnh căn nguyên,
 Nếu đã chứng đắc vẹn tuyền
 Đưa đến quảng đại và liền bội tăng
 Cùng phát triển, đến gần viên mãn
 Tám pháp đoạn tác dụng có nhiều.
 b) *Thế nào tám pháp* cao siêu
Cần phải tu tập, sớm chiều gắng ghi ?
 Bát Chánh Đạo : Tư duy ; chánh kiến ;
 Chánh ngữ & nghiệp ; chánh mạng tịnh thanh
 Chánh tinh tấn ; chánh niệm lành
 Cùng với chánh định, phát sanh nhờ thiền.
 c) *Thế nào là căn nguyên tám pháp*
Cần biến tri ? Thế-pháp chính là
 Bát phong xuy động , kể ra :
 Đắc ; bất đắc ; danh văn và ác văn ;
 Cùng tán thán ; bất bằng phỉ báng
 Lạc và khổ vô hạn, nguồn cơn.
 (Được ; thua ; tiếng xấu ; danh thơm ;
 Khen ; chê ; vui ; khổ) thiết hơn cõi trần.
 d) *Tám pháp nào phải cần trừ diệt* ?
 Phải cần biết : Tà kiến ; tư duy ;
 Tà ngữ ; tà nghiệp đồng thì
 Tà mạng ; tà tấn cùng chi niệm tà ;
 Và tà định – Tránh xa, đoạn diệt.

e) *Tám pháp nào quả thiệt nguy tai ?*

- Này các Hiền-giả ! Ở đây,
Tám giải-đãi-sự như vậy kể ra
Các hành giả đều là cần biết :
– Vị Tỷ Kheo có việc phải làm
Nhưng vị này lại nghĩ thầm :
‘Ta nay có việc phải làm rồi đây !
Nếu làm việc, thân này mệt mỏi
Ta hãy nằm để khỏi làm chi !’.
Vị ấy nằm xuống tức thì
Không có tinh tấn, chỉ vì bản thân
Chưa thành tựu điều cần thành tựu
Chưa đạt tới hiện hữu điều cần
Cũng chưa chứng ngộ những phần
Phải cần chứng ngộ, chánh chân việc này.
Giải đãi sự như vậy thứ nhất.
– Các Hiền-giả ! Biếng nhát, lòng vòng
Tỷ Kheo vị ấy nhủ lòng :
‘Công việc ta đã làm xong hài hòa
Do làm việc, thân ta mệt mỏi
Ta hãy nằm để khỏi mệt thêm’.
Rồi thì vị ấy nằm êm.
– Hay là vị ấy không thêm đi ngay
Việc phải đi đường dài thiên lý
Vị ấy nghĩ : ‘Đường ấy phải đi
Với ta, dằng dặc gian nguy
Thân ta mệt mỏi nếu đi như vậy
Vậy ta hãy nằm ngay xuống nghỉ’.
– Hay một vị Phích-Khú đã đi
Con đường thiên lý phải đi

Nghĩ rằng : ‘Ta mới vừa đi dậm dài
Thân ta nay đã rời mệt
Hãy vất hết, nằm xuống nghỉ thôi !’
Nghĩ xong, nằm xuống tức thời
Không có tinh tấn, biếng lười kéo theo.

- Hay trường hợp Tỷ Kheo một vị
Đi khát thực đô thị & xóm làng
Không nhận vật thí dễ dàng
Đồ ăn mềm, cứng sẵn sàng thí ra
Không đầy đủ như là mong muốn.
‘Khát thực vậy, thân luống mệt nhiều
Không có lợi ích bao nhiêu
Vậy ta nằm nghỉ, khỏi điều mệt thân’.
– Vị Tỷ Kheo khi cần khát thực
Tại thị xã, khát thực tại làng
Đồ ăn mềm, cứng cúng dàng
Đầy đủ như ý, muôn vàn an tâm.
Nhưng vị ấy nghĩ thầm : ‘Quả thực
Sau khi ta thọ thực đã xong
Thân ta nặng nề như đồng
Không làm gì được, chỉ mong nằm rồi !’.
Rồi vị ấy tức thời nằm xuống.
– Hay có vị trạng huống hiện đang
Có bệnh đau bụng, cảm xoàng
Nhưng lại tự nghĩ : ‘Ta đang bệnh rồi !
Vậy ta phải tức thời nằm xuống’.
Rồi vị ấy nằm xuống tức thì.
– Hoặc có Tỷ Kheo một vị
Vừa mới khỏi bệnh, nghĩ suy xa gần :
‘Mới khỏi bệnh, ta cần nằm xuống

Thân yếu đuối, chẳng muốn làm gì !’.

Vị ấy nằm xuống tức thì

Không có tinh tấn, chỉ vì bản thân

Chưa thành tựu điều cần thành tựu

Chưa đạt tới hiện hữu điều cần

Cũng chưa chứng ngộ những phần

Phải cần chứng ngộ, chánh chân việc này.

f) *Tám pháp nào hướng ngay thù thắng ?*

Sự-tinh-tấn tám pháp như vậy :

Một vị Tỷ-kheo ở đây

– Có việc cần phải làm ngay chẳng chờ

Vị ấy nghĩ : ‘Bây giờ có việc

Ta phải làm mãi miết cho mau

Nếu ta làm việc dài lâu

Không dễ suy nghĩ Pháp mầu cao siêu

Ta phải cố đạt điều chưa đạt

Phải tinh tấn hoàn tất cho nhanh

Chứng ngộ điều chưa tựu thành’.

Là tinh-tấn-sự thiện lành đầu tiên.

– Vị Tỷ Kheo cần chuyên làm việc

Đã hoàn tất công việc của mình.

– Hoặc sắp trải qua hành trình

Trên đường xa tấp tự mình phải đi.

– Hoặc vị ấy đã đi qua khỏi

Con đường dài với mọi gian nan,

Nghĩ rằng : ‘Ta đã trải sang

Con đường mệt nhọc hoàn toàn vượt qua.

Khi đi đường thì ta không thể

Suy tư đến liên hệ Pháp mầu

Của chư Phật truyền dạy sâu

Phải cố tinh tấn chú vào thực thi.

Phải đạt được những gì chưa đạt

Cần nỗ lực hoàn tất cho nhanh

Chứng ngộ điều chưa tựu thành’.

– Hoặc Tỷ Kheo ấy thực hành ở đây

Theo pháp chế hằng ngày khát thực

Thị thành hay khát thực xóm làng

Nhận được vật thực cúng dàng

Không được đầy đủ, bĩ bàng như mong

Tự nghĩ : ‘Trong khi ta khát thực

Không đầy đủ vật thực để dùng

Nhưng thân nhẹ nhàng ung dung

Để ta làm việc vô cùng hiệu năng.

– Hoặc vị ấy vẫn hằng khát thực

Thị thành hay khát thực xóm làng

Nhận được vật thực cúng dàng

Rất là đầy đủ, bĩ bàng như mong.

Tự nghĩ : ‘Trong khi ta khát thực

Rất đầy đủ vật thực mong chờ,

Như vậy thân ta được nhờ

Cơ thể khỏe mạnh và thơ thới nhiều

Để làm việc, những điều lợi lạc’.

– Các Hiền-giả ! Điều khác đáng bàn :

Vị Tỷ Kheo đau bệnh xoàng

Nhưng nghĩ : ‘Con bệnh ta đang mắc này

Tuy là nhẹ nhưng rày có thể

Trầm trọng hơn và dễ tăng dần,

Vậy ta phải cố tinh cần.

– Hoặc Tỷ Kheo nọ có thân yếu gầy

Sau cơn bệnh, người đầy mệt mỏi

Vị ấy nghĩ : ‘Vừa khỏi bệnh duyên
Nhưng có thể tái phát liền
Phải cố tinh tấn cần chuyên hành trì
Phải đạt được điều gì chưa đạt
Cần nỗ lực hoàn tất cho nhanh
Chúng ngộ điều chưa tự thành’.
Tám tinh-tấn-sự trong lành thanh cao.

g) *Tám pháp nào khó bề thể nhập ?*

Phạm-hạnh-trú tu tập cho nhiều
Bất thời bất tiết tám điều.

Này các Hiền-giả ! Sớm chiều, nơi nơi
Phạm-hạnh-trú bất thời bất tiết
Các Hiền-giả nên biết chánh chân
Có bậc Thế Tôn giáng trần
Đại A-La-Hán vô ngân trí minh
Chánh Đẳng Giác tự mình chứng đạt
Ngài tuyên thuyết Chánh Pháp tịnh an
Hướng đến giác ngộ, Niết-bàn
Thiện Thệ khai thị minh quang tuyệt vời.

– Nhưng có người vẫn vào địa ngục,
Phạm hạnh trú này thực nhân tiền
Bất thời bất tiết đầu tiên.

– Cũng có những kẻ sinh liền bàng sanh
(Xương sống ngang chỉ dành loài thú)
Phạm hạnh trú được biết ở đây.
Bất thời bất tiết thứ hai.

– Hoặc sinh ngã quý sâu dày tội khiên.
– Sinh các cõi Chư Thiên viên mãn
Rất an lạc, thọ mạng dài lâu.
– Hoặc sinh ở những vùng sâu

Biên địa hạ tiện, địa đầu ít dân,
Giữa các loài độn đần mọi rợ
Chỗ đáng sợ thiếu hẳn tiện nghi,
Các Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
Ưu-bà-tắc , Ưu-bà-di các hàng
Thiện tri thức hoàn toàn vắng biệt.
Năm bất thời bất tiết đáng thương.

– Hoặc sinh vào nước đại cường
Nhưng lại tà kiến mọi đường đảo điên :
‘Đừng cúng dường, không nên bố thí,
Không cúng tế. Không quả báo gì
Từ những thiện ác hành vi.

Không hề luân chuyển đời này đời sau.
Không có cha và nào có mẹ !

Không hóa sinh theo lẽ sinh tồn,
Không có Sa-môn, Bà-n môn
Chứng đạt chân chánh, pháp môn thực hành,
Tự chứng tri, an lành chứng ngộ
Thế giới này, thế giới về sau

Và tuyên thuyết pháp nhiệm màu’.
Bất thời bất tiết hãy mau hiểu nhiều.

Các Hiền-giả ! Những điều đã kể
Cho dù là Thiện Thệ Như Lai

Thành đạo trong hiện tại này
Tuyên thuyết Giáp Pháp đủ đầy, cao minh
Độ hữu tình thực hành tinh tấn
Đạt an tịnh, hướng thẳng Niết-bàn,
Rất nhiều chúng sinh thế gian
Vẫn bị chìm đắm, trôi lăn biển đời.

– Có người thời sinh vào cường quốc

Rất văn minh và thực giàu sang
Nhưng bị ác tuệ mọi đàng
Ngu si, điên, ngọng, bệnh mang câm, mù
Không khéo nói tron tru hết ý,
Về nghĩa lý không biết chút nào.

Đó là Phạm hạnh trú vào
Bất thời bất tiết phần sau như vậy.

- Cũng có ngay hữu tình duyên phước
Sinh vào trong những nước phú cường
Nhưng có trí tuệ, hiền lương
Không điên, ngọng ; nghĩa lý thường hiểu xa
Được khéo nói hay là vụng nói
Phạm-hạnh-trú đại loại là đây.

h) *Thế nào tám pháp đủ đây*
Cần được sanh khởi, trình bày ở đây ?

Đại-nhân-tâm, pháp này tám mục :

- Dành cho người thiếu dục mà thôi,
Không dành người đa dục rồi.
- Cho người tri túc mọi thời vô lo,
Không dành cho người không tri túc.
- Cho người thích an tịnh độc cư,
Ngăn người tụ hội giao du.
- Cho người tinh tấn mặc dù khó khăn
Không cho người cứ hăng giải đãi.
- Dành người lại có Niệm hiện tiền
Không dành người thất niệm chuyên.
- Cho người có định tâm liền cao thâm,
Người không có định tâm, không kể.
- Dành cho người trí tuệ ở đây
Không dành người ác-tuệ đây.

- Không thích lý luận người này, dành riêng
Không dành người chỉ chuyên lý luận.

j) *Tám pháp nào phải muốn thắng tri ?*

Tám thắng-xứ, nghĩa là gì ?

Tỷ-kheo vị ấy mọi thì quán thông
Tám thắng-xứ thấy đồng hiểu chắc

- Một vị quán nội sắc ở đây

Thấy loại ngoại sắc như vậy :

Hạn lượng, đẹp, xấu. Vị này suy ra :

‘Nhiếp thắng chúng, nên ta thấy, biết’.

Là thắng-xứ cá biệt đầu tiên.

- Quán tướng nội sắc, thấy liền

Ngoại sắc đẹp, xấu, tuy nhiên vô lượng.

Nhận thức thường : ‘Sau khi nhiếp thắng

Ta thấy, biết’. Là thắng-xứ hai.

- Một vị quán tướng ở đây

Nội tâm vô sắc, thấy ngay như vậy :

Các ngoại sắc ở đây hạn lượng

Và đẹp, xấu. Suy tướng tức thời :

‘Sau khi nhiếp thắng chúng rồi

Ta biết, ta thấy’. Xứ thời đệ tam.

- Quán vô sắc nội tâm, nhận thấy

Các ngoại sắc vô lượng ở đây

Đẹp, xấu – Nhận thức như vậy :

‘Sau khi nhiếp thắng, thấy ngay, biết liền’.

Thắng-xứ riêng thứ tư được giảng.

- Một vị quán vô sắc nội tâm

Thấy loại ngoại sắc màu xanh

Sắc màu xanh nữa, sắc xanh tương & hình

Ánh sáng xanh lung linh, thật giống

Bông gai sống màu xanh, sắc xanh
 Tướng & hình xanh, ánh sáng xanh
 Như Ba-la-nại lụa xanh, xanh tròn
 Cả hai mặt láng trơn, bóng lưỡng
 Sắc màu xanh ; hình & tướng màu xanh
 Vị này nhận thức được rằng :
 ‘Sau khi nhiếp thắng, ta hằng biết ngay
 Ta cũng thấy’. Xứ này đệ ngũ.

– Một vị tự quán tướng như vậy
 Vô sắc ở nội tâm đây
 Thấy các ngoại sắc ở đây màu vàng
 Tướng & hình vàng ; cũng vàng ánh sáng
 Như lụa quý trơn láng hai bề
 Lụa Ba-la-nại thuộc về
 Sắc vàng ; hình & tướng vàng khè như y.
 Nên nhận thức : ‘Sau khi nhiếp thắng
 Ta thấy, biết’. Sáu thắng xứ tâm.

– Quán tướng vô sắc nội tâm
 Thấy các ngoại sắc lại nhảm đỏ tươi
 Sắc màu đỏ ; đỏ tươi hình & tướng
 Ánh sáng đỏ, mừng tượng như hoa
 Tên Bân-Thú-Chi-Vá-Ka (1)
 Tất cả đều đỏ ; hay là lụa trơn
 Ba-la-nại láng trơn màu đỏ
 Nhận thức rõ : ‘Nhiếp thắng chúng rồi
 Ta thấy, ta biết hết thôi !’.

Thắng-xứ thứ bảy đồng thời quan tâm.

– Một vị quán nội tâm vô sắc
 Thấy ngoại sắc các loại trắng tinh

(1) : Bông Bandhujivaka .

Tướng & hình đều sắc trắng tinh
 Và ánh sáng trắng, cũng hình như đây :
 Ô-Ba-Thi (1) sao mai màu trắng,
 Ba-la-nại lụa trắng láng trơn
 Sắc trắng ; hình & tướng trắng trơn
 Ánh sáng cũng trắng. Thiết hơn biết là :
 ‘Nhiếp thắng chúng, nên ta thấy, biết’ .
 Tám thắng-xứ quả thiết như vậy.

k) *Thế nào tám pháp ở đây*
Cần được chứng ngộ đủ đầy viên dung ?
 Tám giải-thoát, vô cùng uyên áo
 Vị Tỷ-kheo rốt ráo thực hành
 Tám pháp này được hiểu nhanh :

– Tự mình có sắc, thấy rành sắc đây
 Giải thoát này chính là thứ nhất.

– Quán nội sắc là vô sắc ngay
 Và thấy các ngoại sắc này,
 Đó là giải thoát thứ hai như vậy.

– Quán tướng Sắc ở đây là tịnh
 Chú tâm chính vào suy tưởng này,
 Giải thoát thứ ba là đây.

– Vượt khỏi các sắc tướng đây hoàn toàn
 Tướng hữu đối sẵn sàng trừ diệt
 Không suy tư khác biệt tướng nào
 ‘Hư không vô biên’ nhắm vào
 Không vô biên Xứ chứng vào an như.
 Là giải thoát thứ tư tuần tự.

– Hư không vô biên Xứ vượt qua

(1) : Sao mai Osadhi .

Vị ấy nhận thức gần xa
Vớ suy tư đến : ‘Thức là vô biên’.
Chứng, trú Thức vô biên Xứ nọ
Thứ năm giải thoát đó như vậy.

– Vượt Thức vô biên xứ ngay
‘Vật gì chẳng có’, điều này nghĩ sâu
Chứng, trú vào Vô Sở Hữu Xứ
Là giải thoát thuộc thứ sáu đây.

– Vô sở hữu xứ vượt ngay
Chứng và an trú nơi đây tức thì
Là Phi tướng phi phi tướng xứ,
Là giải thoát thuộc thứ bảy đây.

– Phi tướng phi phi tướng này
Hoàn toàn vượt khỏi Xứ đây an hòa
Diệt Thọ Tướng chứng và an trú
Giải thoát đủ thứ tám vuông tròn.

Các Hiền-giả ! Diệu pháp môn
Tám Mươi Pháp ấy Thế Tôn dạy rành
Là thực, chân, ngọn ngành như thị
Không phải không như thị điều này
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, thuyết giảng đủ đầy, cao siêu.

2. a) *Chín Pháp nào có nhiều tác dụng ?*
Chín tư duy, hiểu đúng về Căn :
Chánh tư duy, hân hoan sanh,
Do hân hoan, hỷ được sanh thật tình
Do hoan hỷ, thân khinh an đạt,
Thân khinh an thì lạc thọ sanh
Do lạc thọ này được sanh

Tâm được định tĩnh, tự mình an nhiên.
Tâm định tĩnh thì liền biết được
Và thấy được sự vật như chân
Do biết, nhờ thấy như chân
Yểm ly sanh, tiếp sanh phần dục ly.
Do ly dục, tức thì giải thoát,
Là chín pháp tác dụng có nhiều.

b) *Có chín pháp nào là điều
Cần phải tu tập sớm chiều cho nhanh ?*
Chín cần-chi tịnh thanh tịnh :
– Giới thanh tịnh thanh-tịnh-cần-chi ,
– Tâm thanh tịnh, tịnh cần chi,
– Kiến thanh tịnh, tịnh cần chi hành trì.
– Đoạn nghi & Đạo-phi-đạo tri kiến
– Hành tri kiến & tri kiến ở đây.
– Tuệ và giải thoát – điều này
Đều thanh tịnh thanh tịnh này cần chi.

- c) *Chín pháp cần biến tri đầy đủ :*
Hữu-tình-trú, chín pháp ra sao ?
Bất cứ Tỷ-kheo vị nào
Phải cần thông suốt, dò trau quá trình
– Các Hiền-giả ! Hữu tình có loại
Thân và tướng đại loại khác xa
Như loài Người cõi Ta Bà,
Một số các vị cũng là Chư Thiên,
Một số các nã phiến đọa xứ.
Là hữu tình trú xứ đầu tiên.
– Hữu tình như Phạm Chúng Thiên
(Chỉ riêng các vị mới liền tái sinh)
Tướng đồng nhất, thân hình sai biệt,

- Ta được biết trú xứ thứ hai.
- Cũng có loài hữu tình này
Có thân đồng nhất, tướng sai biệt liền
Như chư Quang Âm Thiên đơn cử,
Là hữu tình trú xứ thứ ba.
 - Có loài hữu tình chính là
Tịnh Cư Thiên chúng, tướng và thân cư
Đều đồng nhất. Thứ tư trú xứ.
 - Loài hữu tình vốn tự căn nguyên
Không có tướng & thọ nào riêng
Như các vị Vô Tướng Thiên an bình,
Là thứ năm hữu tình trú xứ.
 - Có hữu tình đã tự sẵn sàng
Vượt khỏi sắc tướng hoàn toàn
Diệt trừ sân tướng dễ dàng ở đây
Không tác ý về sai biệt tướng
Chứng vào hướng Xứ Không Vô Biên
Nghĩ : ‘Hư không là vô biên’,
Trú xứ thứ sáu đến liền an nhiên.
 - Vượt Hư không vô biên xứ đó
Thức Vô Biên Xứ nọ chứng liền
Nghĩ rằng : ‘Thức là vô biên’,
Trú xứ thứ bảy vẹn tuyền ở đây.
 - Vượt ra ngoài Thức vô biên xứ
Chứng Vô Sở Hữu Xứ tức thì
‘Tất cả đều không có gì’.
Trú xứ thứ tám này thì điếm qua.
 - Đã vượt ra Vô sở hữu xứ
Chứng vào Xứ thuộc Tướng ở đây
Phi Tướng Phi Phi Tướng này.

Trú xứ thứ chín hiểu ngay từng phần.

d) *Chín pháp nào phải cần trừ diệt ?*

Ái-căn-pháp chi tiết rõ, rành :

- Do duyên ái, tầm cầu sanh ;
- Do tầm cầu, đắc lợi sanh đến liền ;
- Phân biệt sanh do duyên đắc lợi ;
- Do phân biệt dẫn tới điều chi ?
Tới tham dục được sanh vì ;
- Do tham dục, thủ-trước thì sanh đi ;
- Do thủ trước, chấp trì sanh khởi ;
- Do chấp trì, sanh khởi xan tham ;
- Hộ trì do bởi xan tham ;
- Do hộ trì đó, sanh làm nhiều danh :
Chấp trọng & kiến ; luận tranh ; tránh tụng ;
Ly gián ngữ và cũng vọng ngôn ;
Ác bất thiện pháp sinh tồn
Cần trừ chín pháp thật hôn ám này.

e) *Chín pháp nào có đầy tai hại ?*

Chín hại-tâm cần phải hiểu rồi :

- ‘Người ấy đang làm hại tôi’.
- ‘Người ấy đã & sẽ hại tôi’, như lời.
- ‘Người ấy hại người tôi thương mến’.
- ‘Đang hoặc sẽ hại đến người thương’.
- ‘Người ấy đã làm lợi thường
Cho người tôi vẫn không thương mến gì’.
- ‘Đang hoặc sẽ mong vì làm lợi
Người tôi ghét, do bởi không thương’.

f) *Chín pháp nào vẫn thường thường*

Hướng đến thù thắng, thanh lương tốt vời ?

Các Hiền-giả ! Mọi nơi mọi lúc

- Có chín sự điều-phục hại-tâm :
Các hành giả phải chú tâm
Khi hại tâm hiện, phải thâm nghĩ qua :
– Cho là ta bị người làm hại
Hãy nghĩ lại : ‘Có ích lợi gì
Mà nghĩ như vậy làm chi !’
Hại tâm điều phục tức thì ở đây.
Cả ba thời : Vị lai, quá, hiện
Đều phương tiện dùng cách nghĩ suy :
‘Ta nghĩ như vậy ích gì !’.
- Rồi đến tư tưởng nghĩ vì người thương
Mà cho là họ thường bị hại.
– Hay trái lại, với kẻ không thương
Cho là đã làm lợi thường
Cả ba thời đoạn đều tương tự vậy,
Cũng dùng ý trên đây suy nghĩ :
‘Ích lợi gì mà nghĩ như vậy !’
Sẽ điều phục hại tâm ngay,
Hướng đến thù thắng pháp này thanh cao.
- g) *Chín pháp nào khó bề thể nhập ?*
Chín sai-biệt đề cập ở đây :
– Do duyên giới-sai-biệt này
Nên xúc-sai-biệt như vậy được sanh.
– Xúc-sai-biệt nên sanh ra thọ ;
– Thọ-sai-biệt nên có tưởng sanh ;
– Tư-duy-sai-biệt được sanh
Do tưởng-sai-biệt tác thành như ri.
– Do tư-duy sanh dục-sai-biệt ;
– Do duyên dục-sai-biệt tác thành
Nhiệt-tình-sai-biệt được sanh.

- Nhiệt-tình sai-biệt lại sanh tầm cầu ;
– Do sai-biệt tầm-cầu mãi miết
Nên đắc-lợi-sai-biệt sanh ngay.
Như vậy là chín pháp này
Rất khó thể nhập, hiểu ngay từng phần.
- h) *Chín pháp nào phải cần sanh khởi ?*
Chín tướng, với : – ‘Bất-tịnh-tướng’ ni ;
– ‘Tử-tướng’ ; ‘tướng thực-yểm-ly’ ;
– ‘Bất-lạc-tướng thế-gian’ thì thanh cao
– ‘Vô-thường-tướng’, nơi đâu cũng tướng
– ‘Khổ-tâm-tướng trên sự vô thường’ ;
– ‘Vô-ngã-tướng trên ngã’ thường ;
– ‘Đoạn-trừ’ & ‘vô-tham-tướng’ thường khởi lên.
- j) *Chín pháp nên thắng tri đầy đủ ?*
Thứ đệ trú. Vị Tỷ-kheo này
– Ly ác bất thiện pháp đây
Chứng Thiên Đệ Nhất, có ngay tứ, tầm
Do ly dục sanh phần hỷ lạc.
– Tiếp điều khác, vị ấy định thiên
Diệt tầm, diệt tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiên thứ hai.
Một trạng thái ra ngoài tầm, tứ
Do định sanh, nội tĩnh nhất tâm.
– Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm, tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ ; Thánh Hiền gọi đủ
Là ‘Xả niệm lạc trú’ – Tam Thiên.
– Xả lạc, xả khổ – tâm yên
Diệt hỷ, ưu, cảm thọ – liền trước đây
Chúng, trú ngay vào Thiên Đệ Tứ

Không khổ & lạc, không giữ niệm nào
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao.

- Các loại Sắc tướng vượt mau hoàn toàn
Hữu-đôi-tướng sẵn sàng trừ diệt
Không-tác-ý sai-biệt-tướng, và
‘Không Vô Biên Xứ’ chứng qua
Với ý niệm ‘Hư không là vô biên’.
- Vượt Hư không vô biên xứ đó
Chứng Vô Sở Hữu Xứ, trú đi
‘Tất cả không sự vật gì’.
- Vô-sở-hữu-xứ sau khi vượt, thì
Chứng Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú ở tướng xứ ngay.
 - Phi-tướng-phi-phi-tướng này
Sau khi vượt khỏi Xứ đây hoàn toàn
Chứng, trú an Diệt Thọ Tướng Định,
Cần thắng tri là chín pháp này.

k) *Chín pháp nào thắng ngay
Cần được chứng ngộ đủ đầy ở đây ?*
Các Hiền-giả ! Như vậy phải biết
Thứ-đệ-diệt, chín pháp trình bày
Tinh tấn thực hiện chớ chầy :

- Tỷ Kheo thành tựu vào ngay Sơ Thiền
Các Dục-tướng đều liền đoạn diệt.
- Thành tựu tiếp vào Đệ Nhị Thiền
Các tầm, tứ đoạn diệt liền.
- Tam Thiền thành tựu, diệt liền Hỷ đi.
- Đệ Tứ Thiền một khi thành tựu
Thì hơi thở hiện hữu vào ra
Đã bị đoạn diệt ngay mà !

- Không-vô-biên-xứ trải qua tận thành
Thì sắc-tướng đã nhanh bị diệt.
- Vô-sở-hữu-xứ tiếp tận thành
Thức-vô-biên-tướng diệt nhanh.
- Phi-tướng-phi-phi-tướng thành tận đây
Thì diệt ngay Tướng-vô-sở-hữu.
- Khi thành tựu Diệt-thọ-tướng thiền
Các tướng & thọ bị diệt liền.
Chín pháp chứng ngộ nhân duyên đủ đây.
Các Hiền-giả ! Như vậy phải kể
Chín Mười Pháp, Thiện Thệ dạy rành
Tăng & Ni Phích-Khú tâm thành
Lần lượt tinh tấn thực hành sâu xa
Là thực, chân, cũng là như thị
Không phải không như thị điều này
Đã được Thiện Thệ Như Lai
Giác ngộ, thuyết giảng đủ đây, cao siêu.

3. a) *Mười Pháp nào có nhiều tác dụng ?*
Đề Tỷ Kheo & Ni chứng hành trì
Mười pháp thanh tịnh, uy nghi
Có nhiều tác dụng chẳng chi sánh bằng
Là mười phần Hộ-trì-nhân pháp :
 - Vị Tỷ Kheo hạ lạp thế nào
Vẫn giữ Giới hạnh thanh cao
Và sống chế ngự, nương vào uy nghi
Của Giới bốn Ba-Tì-Móc-Khá
Đủ chánh hạnh và cả oai nghi
Thấy được hậu quả hiểm nguy
Trong lỗi nhỏ nhất bất kỳ gần xa
Thọ lãnh và tu trong Giới pháp

Là hộ-trì-nhân-pháp đầu tiên.

Các hộ-trì-nhân tiếp liền :

- Tỷ Kheo vị ấy thường chuyên nghe nhiều
Thường gìn giữ những điều nghe ấy
Chất chứa điều nghe thấy bao lần
Những pháp ấy tăng trưởng dần
Sơ & trung & hậu thiện cú văn đủ đầy
Và nghĩa lý như vậy cụ túc
Đề cao mục Phạm hạnh sống lành
Hoàn toàn đầy đủ tịnh thanh
Với những pháp ấy, nghe rành nhiều hơn.
Đã nắm giữ, keo sơn ghi nhớ
Nhờ tụng đọc nhắc nhở nhiều lần
Chuyên ý quán sát mọi phần
Nhờ vào chánh kiến, khéo thành tựu ngay.
- Hoặc vị này đa văn quảng kiến
Thành tựu nhờ chánh kiến tịnh thanh.
 - Tỷ Kheo là thiện hữu lànhLà thiện bạn hữu sẵn dành cận thân.
Pháp ấy hộ-trì-nhân như vậy.
- Các Hiền-giả ! Vị ấy cũng là
Thiện ngôn, đầy đủ nhu hòa
Khiêm nhường, nhẫn nại, tránh xa tị hiềm
Nhận chỉ trích một niềm cung kính.
- Khi nhận định trách nhiệm đình ninh
Cần phải thực hiện nhiệt tình
Các đồng Phạm hạnh của mình hạ cao.
Thường khéo léo và nào biếng nhác
Cùng suy tư một cách đủ đầy
Về các phương tiện ở đây

Vừa đủ tổ chức, vừa ngay đủ làm.

Hộ-trì-nhân bao hàm như vậy.

- Các Hiền-giả ! Vị ấy tư lương
Ưu thích đối với Pháp thường
Ái luyện nói Pháp cũng dường thương thân.
Rất hoan hỷ về phần Thắng Pháp
Cùng Thắng Luật, dung nạp chánh chân
Chính là Pháp hộ-trì-nhân.
- Lại nữa, vị ấy tự bằng lòng thân
Những vật dụng từ đâu nhận được
Như y phục, bệnh dược, thức ăn
Chỗ ở, sàng tọa vân...vân...
Như vậy là hộ-trì-nhân pháp này.
- Tỷ Kheo đây sống luôn tinh tấn
Siêng đoạn tận ác pháp khởi lên
Thành tựu các thiện pháp bền
Cương quyết, tinh tấn, dựa trên kiên trì
Không phể bỏ những gì Thiện pháp.
Hộ trì nhân là pháp như vậy.
 - Vị ấy chánh niệm đủ đầyĐủ tối-thượng-niệm thẳng ngay an hòa
Luôn tỉnh giác, nhớ và ghi nhớ
Điều đã nói, nhắc nhở đã làm.
Hộ-trì-nhân-pháp bao hàm.
- Lại nữa, vị ấy uyên thâm sẵn dành
Có tuệ trí, đủ sanh-diệt-trí
Hướng sự lý quyết trạch Thánh nhân
Diệt trừ đau khổ chánh chân
Như vậy, mười hộ-trì-nhân pháp này.

- b) *Mười pháp đây phải cần tu tập :*
 Được đề cập Mười Biến Xứ liền
 Các vị ! Tỷ-kheo nói trên
 Phải nên hiểu rõ vững bền pháp đây.
 Mười biến-xứ như vậy chi tiết :
 – Vị nào biết địa-biến-xứ toàn
 Phía trên, phía dưới, bề ngang
 Bất nhị, vô lượng mọi đàng hiểu mau.
 – Hay vị ấy biết vào thủy-biến ;
 – Biết hỏa-biến ; phong-biến-xứ đây,
 – Biết được thanh-biến-xứ này,
 – Hoàng-biến ; xích-biến cũng rày biết thông
 – Biết bạch-biến ; hư-không-biến đó
 – Và biết rõ thức-biến-xứ toàn.
 Tất cả xứ : trên, dưới, ngang
 Bất nhị, vô lượng mọi đàng hiểu mau.
- c) *Mười pháp nào biến tri cần thiết ?*
 Phải nên biết Mười Xứ như vậy :
 Nhân-xứ ; sắc-xứ ở đây
 Nhĩ-xứ ; thanh-xứ – tai đầy âm thanh
 Rồi tỷ-xứ đồng hành hương-xứ,
 Đến thiệt-xứ ; vị-xứ – hiểu dần
 Thân-xứ ; xúc-xứ – mười phần.
- d) *Thế nào mười pháp phải cần diệt đi ?*
 Tà kiến ; tà tư duy ; tà ngữ ;
 Rồi thứ tự : tà nghiệp ; mạng tà ;
 Tà tinh tấn và niệm tà ;
 Tà định ; tà trí – xấu xa đồng thời
 Tà giải thoát. Là mười tà pháp
 Cần tu tập để sớm đoạn trừ.

- e) *Mười pháp nào cứ khư khư*
Chịu phần tai hại, chẳng trừ điều chi ?
 Các Hiền-giả ! Diệt đi rất ráo
Mười bất-thiện-nghiệp-đạo sai lầm :
 Sát sinh, trộm đạo, tà dâm
 Lừa dối, ác khẩu và phần dối gian
 Cùng ý ngữ, tham, sân, tà kiến,
 Đem nguy biến, tai hại mười điều.
- f) *Thế nào mười pháp thuận chiều*
Hướng đến thù thắng, cao siêu an lành ?
 Các Hiền-giả ! Thực hành tinh tiến
Có mười thiện-nghiệp-đạo tịnh thanh
 Không trộm đạo ; không sát sanh ;
 Không tà dâm ; nói lời lành không sai ;
 Không hai lưỡi ; không hay nói ác ;
 Không thù dật này khác điều gì ;
 Không tham ; không sân ; không si ;
 Mười pháp thù thắng hành trì chánh chân.
- g) *Mười pháp nào khó phân thể nhập ?*
 Mười thánh-tri tu tập tinh cần,
 Tỷ-kheo thực hiện mọi phần :
 – Năm chi trừ dứt, đều cần hành ngay.
 – Sáu chi phải đủ đầy, thuận tiện.
 – Một hộ trì . – Thực hiện bốn y.
 – Các giáo-điều loại bỏ đi.
 – Mong cầu đoạn tận tức thì cho xong.
 – Tâm tư không để cho trệ phược.
 – Làm thân thể thường được khinh an.
 – Tâm thiện giải thoát sẵn sàng.
 – Tuệ thiện giải thoát, hoàn toàn thanh cao.

- * Các Hiền-giả ! Thế nào nghĩa ý
Năm chi cần cố nghĩ đoạn trừ ?
 - Hôn trầm thụy miên đoạn trừ,
- Tham dục ; trạo hối ; sân – trừ dứt ngay,
 - Đoạn trừ nghi – như vậy tuân thủ.
- * Thế nào là đầy đủ *sáu chi* ?
 - Tỷ Kheo gìn giữ oai nghi :
- Mắt khi thấy sắc chẳng chi động lòng
Không thích ý cũng không phật ý
An trú kỹ vào xả tức thì
Chánh niệm, tỉnh giác tự tri.
- Cũng như thế, với những gì trần, căn :
 - Tai nghe tiếng ; lưỡi cần nếm vị ;
 - Mũi ngửi hương ; thân cảm xúc liền ;
 - Ý nhận thức pháp chung riêng,
- Vị ấy đều giữ an nhiên cõi lòng
Không thích ý cũng không phật ý
An trú kỹ vào xả tức thì
Chánh niệm, tỉnh giác tự tri.
- Như vậy, đầy đủ sáu chi kể vào.
- * *Một hộ trì* - thế nào nghĩa ý ?
 - Các Hiền-giả ! Một vị thực hành
Hộ trì về Niệm tự thành,
- Tỷ Kheo vị ấy một danh hộ trì.
- * Thế nào là *bốn y* thực hiện ?
 - Vị Tỷ Kheo tinh tiến suy tư :
Thọ dụng một pháp an như
Nhẫn thọ một pháp ; đoạn trừ pháp đơn
Thứ tư còn *Tránh xa một pháp*.
- * Thế nào là *loại các giáo điều* ?

- Tất cả thông thường giáo điều
Sa-môn các vị phần nhiều chủ trương,
Vị Tỷ Kheo kiên cường loại bỏ
Không chấp nhận, chẳng có nương tay
Tần xuất, phóng xả giáo điều.
- * *Này các Hiền-giả ! Mong nhiều hại thay !*
 - Vị Tỷ Kheo thẳng ngay trừ diệt
Các mong cầu về hiện hữu đây
Làm cho an tịnh đêm ngày
Mong cầu về phạm hạnh nay đoạn trừ.
- * Thế nào là *tâm tư* sau trước
Không trệ phục với các hại tâm
Đoạn trừ các dục vọng tâm
Tâm tư sân hận chú tâm đoạn trừ
Đoạn trừ các tâm tư não hại.
Tỷ Kheo ấy không trệ phục tâm.
- * Thế nào Tỷ Kheo tịnh lành
Hành trì có được *thân hành khinh an* ?
 - Vị Tỷ Kheo sẵn sàng trừ diệt
Diệt lạc & khổ, trừ diệt hỷ & ưu
Chứng, trú vào Thiền thứ tư
Xả niệm thanh tịnh, đoạn trừ khổ, vui.
- * Thế nào vui *thiện tâm giải thoát* ?
 - Tỷ Kheo tâm giải thoát khỏi tham
Tâm giải thoát khỏi sân, tà
Tâm giải thoát khỏi si, làm tịnh thanh.
- * Các Hiền -giả ! Hiểu rành sự kiện
Là *Tuệ thiện giải thoát* thế nào ?
 - Tỷ Kheo tự biết thanh cao :
‘Như cây bị chặt, bị đào rễ đi

Nay tham, si, sân tâm ta đó

Đã đoạn trừ, đào bỏ rể ngay

Không thể sinh khởi tương lai,

Tuệ-thiện-giải-thoát – vị đây tựu thành.

h) *Mười pháp nào cần sanh khởi đó ?*

Mười Tướng nọ : – Bất-tịnh-tướng ni ;

– Tử-tướng ; tướng thực-yễm-ly ;

– ‘Bất-lạc-tướng nhất thiết vì thế gian’ ;

– Vô-thường-tướng , sẵn sàng quán tưởng ,

– ‘Khổ-tâm-tướng trên sự vô thường’ ;

– ‘Vô-ngã-tướng-trên-khổ’ đương,

– Đoạn & ly tham & diệt-tướng thường khởi lên.

Là mười pháp cần nên sanh khởi.

j) *Mười pháp nào cần tới thắng tri ?*

Mười đoạn-tận-sự là gì ?

– Chánh kiến đoạn tận, tức thì sinh ngay

Tà kiến này ; rồi duyên tà kiến

Ác-bất-thiện các pháp khởi lên,

Các pháp này đoạn tận liền

Do duyên chánh kiến, thiện hiền gia tăng.

– Tà tư duy do phần đoạn tận

Mất hướng dẫn của chánh tư duy.

– Tà ngữ xuất hiện do vì

Chánh ngữ đoạn tận tức thì ở đây.

– Do chánh nghiệp điều này đoạn tận

Nên tà nghiệp hưng phần khởi lên.

– Tà mạng này được có nên

Là do chánh mạng móng nền vỡ tan.

– Chánh tinh tấn vội vàng đoạn tận

Tà tinh tấn đã khởi lên ngay.

– Tà niệm có nên ở đây

Do chánh niệm đoạn tận ngay tức thì.

– Do chánh định đã vì đoạn tận

Nên tà định hưng phần khởi lên.

– Tà trí phát triển có nên

Là do chánh trí móng nền diệt đi.

– Tà giải thoát tức thì hưng phần

Chánh giải thoát đoạn tận mà ra.

Do duyên tất cả các tà

Ác-bất-thiện-pháp khởi ra tức thì.

Các pháp này mất đi, đoạn tận

Các điều chánh nếu vẫn phát dương

Các thiện pháp được tăng cường

Và được viên mãn, tinh tường phát huy

Mười pháp cần thắng tri hiểu rõ.

k) *Mười pháp cần chứng ngộ là gì ?*

Các Hiền-giả ! Phải liễu tri

Phải cần tu tập, hành trì chánh chân

Vô-học-pháp, mười phần chí thiện :

– Vô học chánh tri kiến ở đây,

– Vô học chánh tư duy này,

– Vô học chánh ngữ thẳng ngay mọi bề,

– Rồi vô học thuộc về chánh nghiệp,

– Vô học tiếp chánh mạng như vậy,

– Vô học chánh tinh tấn đây,

– Vô học chánh niệm thẳng ngay, an hòa,

– Đến chánh định thiền-na vô học,

– Cùng vô học chánh trí đủ đây,

– Vô học chánh giải thoát này.

Mười pháp chứng ngộ Như Lai dạy rành.

Một Trăm Pháp đành rành như vậy
 Thực hành các pháp ấy chuyên cần
 Tinh tấn hành trì chánh chân
 Sẽ đạt kết quả vô ngần sâu xa
 Là thực, chân, cùng là như thị
 Không phải không như thị điều này,
 Đã được Thiện Thệ Như Lai
 Giác ngộ, thuyết giảng pháp ngài chứng tri.

Nghe Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
 Tức ngài Xá-Lợi-Phất Thánh Tăng
 Đệ nhất Trí Tuệ truyền đăng
 Bậc Đại-đệ-tử Phật hàng cần tin
 Đã thuyết giảng, vẹn gìn Chánh Pháp
 Một trăm pháp cao thượng, minh quang
 Tỷ-kheo Tăng Chúng các hàng
 Hoan hỷ tín thọ lời vàng Phật ngôn ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
 * *

(*Chấm dứt Kinh 34 : THẬP THUỜNG – Dasuttara-sutta*)

PHẨM PÀTIKA

Kinh Ba-Lê – Pa-Ti-Ka
 Kinh U-Đúm-Ba-Ri-Ka đồng thì
 Và kinh Chắt-Ká-Vách-Ti
 Ất-Ganh-Ná-Ká kinh thì biết qua
 Sâm-Ba-Sa-Đá-Ni-Da
 Ba-Sa-Đí-Ká, kinh đa tịnh hòa
 Kinh Si-Ga-Lô-Va-Đa
 Cùng Kinh Tượng – Lắc-Khá-Na, cũng là
 (Kinh Ma-Ha-Pú-Rí-Sa)
 Kinh A-Ta-Na-Tí-Da thọ trì
 Kinh Phúng tụng – Săng-Ghi-Ti
 Đa-Sút-Tá-Rá (Kinh ni cũng là
 Kinh Thập Thượng), lời gấm hoa.
 Mười một kinh – Pa-Ti-Ka phẩm này.

*Đoạn trừ mọi khổ đau ngay
 Đạt chân lạc thọ, pháp đầy thâm uyên
 Chứng bất tử, an tịnh liền
 Đại Pháp Vương, bậc vẹn tuyền cần nương.*

HẾT TRƯỜNG BỘ KINH

* 11 Kinh của Trường Bộ hình thành Phẩm Pàtika này : Kinh Ba-Lê – Pàtika ; Kinh Ưu-Đàm-Bà-La Sư-tử Hống – Udumbarika Sihanàda ; Kinh Chuyển-Luân Thánh Vương Sư Tử-Hống – Cakkhavatti Sihanàda ; Kinh Khởi Thế Nhân Bốn - Agganna ; Kinh Tự Hoan Hỷ – Sampasādanīya ; Kinh Thanh Tịnh – Pāsādikā Kinh Tượng – Lakkhana ; Kinh Giáo Thọ Thi-Ca-La-Việt – Singālovāda ; Kinh A-Sá-Nang-Chi – Atanātiya ; Kinh Phúng Tụng – Sangīti ; Kinh Thập Thượng – Dasuttara .

KINH SÁCH THAM KHẢO :

- TRƯỜNG BỘ KINH
(Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch)
- ĐỨC PHẬT và PHẬT PHÁP
[The BUDDHA and HIS TEACHINGS]
(Hòa Thượng NARADA - Phạm Kim Khánh dịch)
- LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT TỔ CỔ-ĐÀM
(Mahà Thong Kham Medhivongs)
- THIỀN TỨ NIỆM XỨ - MINH SÁT TUỆ
(Hòa Thượng Thiền Sư Giới Nghiêm – Thitasilo Mahàthera)
- MI-TIÊN VẤN ĐÁP - MILANDAPANHÀ
(Hòa Thượng Giới Nghiêm – Thitasilo Mahàthera soạn dịch)
- PHẬT HỌC QUẦN NGHI
(HT. Thích Thánh Nghiêm . Thầy T. Minh Quang dịch)
- ĐẠI TỰ ĐIỂN TIẾNG VIỆT
(Nguyễn Như Ý chủ biên - NXB Văn Hóa Thông Tin VN)
- TƯ TƯỞNG XÃ HỘI trong Kinh Điển PHẬT GIÁO
NGUYỄN THỦY - HT. Thích Chơn Trí (Nguyễn Siêu)
- PHẬT GIÁO NAM TÔNG tại ĐÔNG NAM Á
(Giáo sư Trần Quang Thuận)
- PHẬT GIÁO CHÁNH TÍN (HT. Thích Trí Nghiêm)
- Tìm hiểu & Học tập KINH PHÁP CÚ Tập I
(Cư-sĩ THIÊN NHỰT phiên dịch và ghi chú)

Phần PHỤ LỤC

Vở Kịch Thơ lịch sử :
“ *Hội Nghị Diên Hồng* ”.

Kịch Thơ Lịch Sử :**HỘI NGHỊ
DIÊN HỒNG****HTr. MAI LẠC HỒNG soạn .****LỜI DẪN CHUYỆN :**

“ Vào đầu thế kỷ 13, *Mông Cổ* (hậu duệ của người *Hung Nô* xưa kia) là một dân tộc du mục ở vùng Tây Bắc Trung Hoa, rất hung tợn, hiếu chiến và có tài đặc biệt cỡi ngựa bắn cung vô cùng lợi hại dưới sự chỉ huy của *Thiết Mộc Chân* Thành Cát Tư Hãn - đã tiến chiếm cả Trung Hoa lập ra triều đại nhà Nguyên. Đạo quân bách chiến bách thắng của Nguyên Mông tung hoành từ Á sang Âu, gây nên nỗi khiếp sợ bao trùm những nơi nào quân Nguyên tiến đến.

Quân Mông Cổ sau khi thắng Nhà Kim, quay sang tấn công Tân Cương và Ba Tư (Iran và Irak bây giờ). Đi đến đâu, quân Mông Cổ đều giết chóc, phá hủy sạch đến đó, đúng như câu nói : “Nơi nào vó ngựa Mông Cổ đi qua, cỏ cây cũng hết sống”. Tiếp tục, Hung-gia-Lợi máu chảy thành sông, Hồi Quốc lúc bấy giờ là một đế quốc khá lớn bao gồm Ba Tư, Tiểu Á Tế Á và Cận Đông cũng thảm bại và tan vỡ sau khi bốn chục vạn binh của Mahomed tan tành và kinh đô trở thành tro bụi. Bốn phần năm lãnh thổ Nga cũng lọt vào tay Mông Cổ.

Các quốc gia Tây Âu nghe tin này vô cùng khùng khiếp, coi như ngày tận thế đến nơi. Giáo Hoàng Innocent IV của Vatican La Mã và Vua Louis nước Pháp đã phải cử sứ thần sang cầu hòa với Mông Cổ.

Đến đời Vua Nguyên là Hốt-Tát-Liệt đã tiêu diệt hẳn nhà Nam Tống và hoàn toàn cai trị cả Trung Hoa, lại tiếp tục muốn tiến chiếm các nước lân bang, mà Việt Nam ta cũng là điểm nhắm ”.

Nhưng cả ba lần đánh Việt Nam họ đều thất bại bởi tinh thần kiên cường uy dũng của dân tộc Việt Nam trên cơ sở : “ Trên dưới một lòng , Vua tôi đoàn kết ” như lời *Hưng Đạo Đại Vương* (mà đời sau vô cùng ngưỡng mộ tôn xưng là Đức Thánh Trần).

Điểm đặc biệt vượt trội của cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Vua Trần Nhân Tông và sự tổng chỉ huy tài ba của *Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn* – đó là Vua đã triệu tập một Quốc Dân Đại Hội đầu tiên trong lịch sử, đó là Hội nghị Diên Hồng, với các vị bô-lão khắp nơi trong cả nước để Trưng cầu Dân Ý là Đánh hay Hòa. Chúng ta biết rằng theo lễ nghĩa ngàn đời của người Việt ngày xưa, các vị bô lão chính là những người trụ cột của mỗi gia đình mà lời nói các vị ấy rất có “trọng lượng” đối với cháu con, nên ý kiến các cụ là tiếng nói đại diện cho cả toàn dân.

Vở kịch thơ lịch sử : “*Hội Nghị Diên Hồng*” phần nào nói lên bối cảnh thời ấy và tinh thần bất khuất của dân tộc Rồng Tiên :

“... Dẫu cường nhược có lúc khác nhau

Nhưng hào kiệt đời nào cũng có ... ”.

như lời vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi đã viết trong *Bình Ngô Đại Cáo* sau này.

(Cũng xin lưu ý là những vị Vua đầu Triều Trần đều là những Phật Tử tinh thông Phật lý. Vua Trần Thái Tông có tác phẩm *Thiền học nổi tiếng* là ‘*Khóa Hư Lục*’. Vua Trần Nhân Tông là vị chủ trì công cuộc Chống Nguyên Mông và đem lại chiến thắng vẻ vang, sau đó xuất gia ở Núi Yên Tử với pháp hiệu Trúc Lâm Đại Đầu Đà hay *Hương Vân Đại Đầu Đà*. Ngài cũng là vị *Đệ Nhất Tổ Sư* – Sơ Tổ – của *Thiền Phái Trúc Lâm*).

CÁC VAI :

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| – Vua Trần Nhân Tông. | – Trần Quốc Tuấn. |
| – Trần Quang Khải. | – Trần Khánh Dư. |
| – Trần Quốc Toản. | – Mẹ Trần Quốc Toản. |
| – Trần nhật Hiệu. | – Trần Ích Tắc. |
| – Bô lão 1. | – Bô lão 2. |
| – Bô lão 3. | – Vài Quân hầu. |
| – Gia nhân báo. | |

CẢNH 1 :

(*Cảnh dinh Thượng Tướng Thái Sư Chiêu Minh Vương
Trần Quang Khải. Gia nhân bước vào quỳ báo*)

GIA NHÂN :

Bẩm Thái Sư ! Có Hưng Đạo Đại Vương Quốc Công
Tiết Chế,
Đang ở nhà ngoài, xin được gặp Thái Sư.

* TRẦN QUANG KHẢI : - Truyền mời vào.

* TRẦN QUỐC TUẤN : (*bước vào*)

Xin tham kiến Chiêu Minh Vương Thượng Tướng !
Quốc Tuấn này cần bàn việc trọng sự quốc quân.
Sau Hội nghị Vương hầu Tướng lĩnh vừa họp ở bên
Bình Than,
Tinh thần Triều-dình và các Tướng-lĩnh đều vô cùng
phấn khích,
Theo thiên ý, chúng ta muốn đánh tan quân địch,
Phải đoàn kết toàn dân, trên dưới một lòng !

* TRẦN QUANG KHẢI :

Đúng ! Đệ đây cũng tán đồng ý kiến của Quốc Công,
Trước kẻ thù Mông Cổ là đạo quân bách chiến,
Từng ngang dọc khắp Đông Tây, vòm trời còn
rung chuyển,
Cỏ còn không mọc nổi dưới gót giày xâm lược của
Nguyên Mông,
Đất nước ta nhỏ bé, dân số không đông,
Sẽ là miếng mồi ngon trước dã-tâm của bầy lang sói.
Chúa Thượng anh minh, với hùng tâm cứng cỏi,
Đã họp hội-nghị Bình Than, lấy quyết tâm chung của
các Tướng lĩnh, Vương hầu.

Và cũng theo thánh-ý Thánh Hoàng, đã phát lệnh đi
khắp các Châu,
Mời tất cả bô-lão khắp nơi, về Diên Hồng đại-diện,
Trung cầu dân ý toàn dân : nên Hòa hay Chiến !
Thể hiện tinh thần dân chủ, đoàn kết Quân Dân
đánh bại quân thù !

(*quay qua Trần Quốc Tuấn*)

Riêng anh em ta , mỗi bất hòa tưởng chừng như đến
thiên thu,
Nguyên nhân từ Bá-phụ với Tiên Vương vốn là
anh em ruột thịt,
Nhưng do Tiền-triều Thái Sư Trần Thủ Độ đã gây nên
hiềm khích,
Khiến nảy sinh họa trong nhà : xáo thịt nôi da,
Nhưng may mắn thay ! Tiết Chế vương-huynh đã vì
đại sự quốc gia,
Gạt bỏ tị hiềm, luôn một dạ Trung quân Báo quốc.
Mới ngày qua, muốn xóa tan mỗi bất hòa, hiềm khích,
Mời đệ sang dinh Quốc Công để giải tỏa mỗi gia-thù.
Từ nay, việc trong Triều đã có đệ sát cánh cùng Kim
Thượng giải quyết ôn nhu,
Nơi trướng hồ, đã có Tiết Chế vương-huynh điều binh
khiển tướng.

* TRẦN QUỐC TUẤN : (*cung tay*)

Ồn Thánh Thượng đã tin cậy giao cho cả binh quyền
chấp chương,
Ngu huynh không giờ khắc nào xao lãng việc
tập luyện Tướng sĩ ba quân,
Nhờ hồng phúc Hai Vua, chúng ta có nhiều
danh tướng giỏi kinh-luân:
Nhu : Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư, Chiêu Văn
Vương Trần Nhật Duật,

Gia tướng Phạm Ngũ Lão cũng giỏi việc trị binh
kỷ luật,
Rồi nào : Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng,
hai gia-tướng Dã Tượng, Yết Kiêu,
Đều nỗ lực tập luyện quân binh, không kể sớm chiều,
Ngu huynh cũng vừa truyền Hịch Tướng Sĩ, để
ba quân thêm phần hưng phấn,
Đã hai lần quân Nguyên qua đánh nước ta, nhưng đều
thua trận,
Lần thứ ba này Vua Nguyên đã giao quyền Tiết Chế
cho Thái Tử Thoát Hoan,
Những danh-tướng lầy lùng như Ô-Mã-Nhi,
Phàn Tiếp, Toa Đô ...
Lộ-Bát-Xích, Áo-Lỗ-Xích, Trịnh Bằng Phi ... và
Vận-lương-quan Trương văn Hổ,
Mang Năm mươi vạn quân theo hai đường thủy bộ,
Quyết tâm báo thù rửa hận, muốn nuốt chừng
chúng ta,
Trước thế giặc mạnh như chẻ tre, nếu quân dân ta
trên dưới chẳng thuận hòa,
Đất nước ta sẽ lọt vào tay lũ giặc Mông đô hộ.

* TRẦN Q. KHẢI :

Kế sách của chúng ta hiện nay : Phải đoàn kết
toàn dân, giữ yên đất Tổ,
Nhưng giận một nỗi là đời nào cũng có những tên
bán nước, buôn dân,
Xấu hổ thay ! Hoàng tộc chúng ta cũng có mấy
Hoàng thân,
Trần Di Ái, Trần Ích Tắc và Chương-hiến-hầu
Trần Kiện,
Úy tử tham sinh, theo giặc Thát, uốn gỏi khom lưng
đê tiện,

Nghĩ cũng tiếc tài Chiêu-quốc-vương Ích Tắc là nhà
bác học uyên thâm,
Thông thạo nhiều ngôn ngữ của các sắc dân ,
giỏi thi họa kỳ cầm,
Vì sợ chết mà đã quy phục giặc Mông, để ngàn sau
còn bia miệng,
Cũng may đó chỉ là một ít con sâu trong vườn hoa
Văn-hiến,
Còn toàn dân ta vẫn nêu cao ý chí quật cường,
Xăm vào tay hai chữ Sát Thát, quyết đền nợ
Quân Vương,
Ta phải thắng để con cháu ngàn sau không tủi hổ !

* TRẦN Q. TUẤN :

Anh em ta đã đồng tâm, Quân dân ta không nề
gian khổ,
Chính nghĩa rạng ngời, thắng Mông Cổ là việc
nay mai,
Ngu huynh đang nỗ lực rèn luyện ba quân,
chiêu mộ anh tài,
Tạm biệt Vương-đệ Thái Sư ! Hẹn ngày cờ khai
đắc thắng ! ...

CẢNH 2 :

(Cảnh nhà Trần Quốc Toản với hai mẹ con)

* TRẦN QUỐC TOẢN : (bước ra sân khấu, đi đi lại lại
dáng dăm chiêu, bỗng đứng lại ngâm to bài thơ)

“ Nước Nam là của dân Nam
Sách trời đã định Bắc Nam rành rành
Cớ sao giặc đến hoành hành
Rồi đây bay sẽ tan tành ra tro ! ” (bậm môi)
Nhưng tức quá ! Mười sáu tuổi đầu, ta còn quá trẻ,

Chưa tạo được niềm tin để Thánh Thượng cho bàn
luận việc quân cơ,
Hôm qua ở Hội nghị Bình Than, ta phải đứng ngoài
chờ,
Lòng như lửa đốt trước cơn Sơn hà nguy biến !
Nhưng biết làm sao đây ? Ta không được tự do xông
ra chiến tuyến,
Thề da ngựa bọc thây, bảo vệ Tổ Quốc non sông,
Người dốt nát còn có trách nhiệm trước con quốc phá
gia vong !
Huống chi ta cũng mang tiếng là người có học,
Giặc Nguyên Mông đã gieo cho dân lành bao khổ đau
tang tóc,
Ta không thể ngồi nhìn việc nước dừng dừng.
Phải tìm cách để thỏa chí bình sinh trong khí thế
phùng phùng,
Của cả nước đang sục sôi đánh kẻ thù chung Mông Cổ
Ôi khó nghĩ cho ta ! . . .
(ngồi ôm đầu , đáng vẻ đau khổ . Mẹ TQT ra)

* MẸ T.Q.TOÀN :

Này Quốc Toàn ! Đã quá khuya sao con chưa đi ngủ ?
Hết đi lại bồn chồn, lại bó gối than van,
Có phải chẳng từ sau Hội nghị tại Bình Than,
Con uất ức vì bị coi là trẻ con, chưa hiểu gì về quốc
gia đại sự,
Thánh Thượng họp các Tướng-lĩnh, Vương hầu tìm
phương trừ giặc dữ,
Con không được vào dự họp cùng các vị Đại-thần,
Con cũng không đủ tuổi để được tòng quân.
Theo mẹ nghĩ, con hãy kiên nhẫn chờ đợi thêm vài
năm nữa.

* TRẦN Q. TOÀN :

Dạ thưa Mẹ ! Thế nước đang đến hồi nghiêng ngả,

Lòng dạ nào con có thể ngồi chờ đợi, ngóng trông ?
Mông Cổ bạo tàn, quật cả mồ mã cha ông,
Giòng giống Tiên Rồng không thể để cho quê hương
mờ mịt !
Thánh Thượng đã ban cho con quả cam, vì cho con
là trẻ nít,
Trong cơn tức giận, con đã vô tình bóp nát trong tay,
Me ! ... Mẹ ơi ! ... Giờ con biết phải tính sao đây ?
Con nhất quyết phải xông ra ngoài chiến tuyến !

* MẸ T.Q. TOÀN :

Quốc Toàn con ơi ! Khá khen con lòng sắt son
không chuyển,
Mẹ rất tự hào là con xứng đáng với giòng dõi trung
luong,
Tận tụy vì nước quên thân, mang chí khí quật cường.
Cha con cũng đã anh dũng hy sinh đền nợ nước,
Mẹ tuy là đàn bà, nhưng không bao giờ khiếp nhược,
Nếu phải xa con thì mẹ đây cũng nát ruột bầm gan,
Vì con là đứa con duy nhất mà mẹ đã nâng niu
như ngọc, như vàng,
Nhưng nếu con tỏ ra hèn nhát, thì mẹ sẽ vô cùng
tủi hổ.
Nhan nhản đó đây, nhiều kẻ đang say mê trong trò
đen đỏ,
Ham chơi gà, rượu chè, cờ bạc... mặc cho vận nước
điều linh,
Lại có lắm kẻ muốn che đậy sự hèn nhát của mình,
Đánh giặc miệng, luôn cho mình là vì dân, yêu nước.
Nhưng khi gặp gian nguy, đối diện với quân thù
bạo ngược,
Thì họ đã co chân chạy trốn biệt chẳng thấy tăm hơi !
Nòi giống Lạc Hồng ta từ xưa đến nay uy dũng
tuyệt vời,

Nay dưới sự chỉ huy tối cao của ngài Quốc Công
 Tiết Chế,
 Liệu việc như thần, giải quyết quân cơ như
 Thánh nhân xuất thế,
 Các con ngài đều là những Tướng giỏi, xông pha nơi
 chiến trường khi đất nước lâm nguy,
 Hưng-nhượng-vương Quốc Tảng, Hưng-vũ-vương
 Quốc Nghiễn, Hưng-hiếu-vương Quốc Uy,
 Xứng đáng được nhân dân tôn kính trước tấm gương
 tận trung báo quốc,
 Cũng không thiếu những con người xấu xa, khiến
 ai ai đều căm tức,
 Như Chiêu-quốc-vương Ích Tắc, nổi danh là
 nhà trí thức họ Trần,
 Nhưng không dám dũng dạc hiên ngang, không dám
 dẫn thân,
 Co đầu rút cổ, chỉ cậy tài thi ca, văn học,
 Tư thông với giặc thù, làm suy yếu tiềm năng dân tộc,
 Tội lỗi đã rành rành, nhưng Kim Thượng vẫn
 khoan dung,
 Vì dù sao y vẫn là chú vua, Ngài không muốn dòn y
 vào bước đường cùng,
 Nhưng từ Vua đến bá quan, đều cảnh giác trước
 Á Trần phản trắc.

* TRẦN Q. TOẢN :

Kính thưa Mẹ ! Bàn tay ai cũng có ngón dài ngón ngắn
 Đó chỉ là vại ung nhọt – Còn đất nước ta không thiếu
 các bậc cân quắc, anh hùng,
 Giòng họ Đông A ta cũng góp phần xây dựng cơ đồ
 Nam rực rỡ, thịnh hưng,
 Riêng con, giờ biết tính sao đây ? Vì quân-đội Trần-
 triều đều tuân theo quân lệnh !

Con không được tòng quân diệt thù, bảo vệ giang sơn
 tôn kính !
 Mẹ hãy giúp cho con ý kiến, con phải hành động
 sao đây ?

* MẸ T.Q. TOẢN :

Con hãy an lòng ! Mẹ chỉ thử lòng con để xem ý chí
 vơi đầy ?
 Chứ mẹ đã sắp đặt đầu đó đã xong từ trước,
 Mẹ thừa hiểu chí lớn của con, muốn đem tài thao lược,
 Xông pha giữa trận tiền, đánh giặc thù giữ vững
 non sông,
 Thái-áp nhà ta đã sẵn có hơn một ngàn trai tráng
 một lòng,
 Sẵn sàng gia nhập đoàn quân Phấn-ngĩa của con,
 bùng bùng khí thế.
 Mẹ cũng đã may sẵn lá cờ đào ngạo nghễ,
 Thêu sáu chữ vàng : “Phá cường địch, báo hoàng ân”,
 “ Phá giặc mạnh, báo ơn vua ” là tâm nguyện của
 toàn dân,
 Thề đánh tan quân xâm lược, bảo tồn giang sơn cẩm tú !

(gọi lớn)

Gia nhân ! Hãy rước quân-kỳ ra cho Thiếu-chủ,
 Tất cả hãy chuẩn bị giáo, gươm, đội ngũ chỉnh tề,

(quay qua Trần Quốc Toản)

Mecũng sẽ sát cánh bên các con, không sờn gian khổ,
 nhiều khê,
 Lo cho đoàn quân việc uống ăn, gian lao chia sẻ.

* TRẦN Q. TOẢN : (vui mừng)

Kính thưa Mẹ ! Thật là hiểu con không ai bằng mẹ,
 Con rất tự hào có bậc hiên-mẫu mà khí phách
 can cường,

Thoát ra vòng thường tình nhi nữ, chí rộng bốn
phương.

Con nguyện sẽ xứng đáng là con trai của Mẹ.

(*Mẹ Quốc Toàn đời mẫu, trao cờ cho Quốc Toàn*)

* MẸ T.Q.TOÀN :

Hỡi Quốc Toàn ! Đoàn quân của con hãy phát huy
tiềm-năng tuổi trẻ,

Xã tắc lâm nguy, đang réo gọi toàn dân,

Muốn đất nước thanh bình, chúng ta phải vì nước
quên thân,

Tấm lòng son sẽ sáng soi cùng nhật nguyệt.

* TRẦN Q. TOÀN :

Hỡi anh em nghĩa dũng ! Chúng ta nguyện đem lòng
nhiệt huyết,

Nguyện trải thân bảo vệ cõi gấm vóc sơn hà,

Quyết bảo tồn từng ngọn rau tấc đất của ông cha,

Ngàn miệng cùng lời quyết tâm Sát Thát !

(*Tất cả hô to : “ Sát Thát ” 3 lần . Màn hạ từ từ*)

CẢNH 3 :

(*Quang cảnh Điện Diên Hồng. Các quan và các Bô-lão có mặt.
Đức Vua lâm triều, theo sau là Hưng Đạo Đại Vương và Thái Sư
Trần Quang Khải*)

TIẾNG HẬU TRƯỞNG : Thánh Thượng giá lâm.

(*Tất cả đều quỳ bái gối , tung hô*)

– Thánh Thượng vạn tuế, vạn vạn tuế !

* VUA TRẦN NHÂN TÔNG : (*đến ngồi trên ngai*)

Trẫm miễn lễ. Các bô-lão và bá quan hãy bình thân !

Hỡi các vị Đại-thần, Tướng-lĩnh và các cụ Bô-lão
xa gần !

Hôm nay Trẫm thay mặt Thượng Hoàng triệu tập
các vị, đại diện nhân dân cả nước,

Trước sức mạnh vũ bão và sự bạo tàn của quân

xâm lược,

Trẫm muốn hội ý toàn dân qua các vị đại biểu nơi đây,

Để cùng có một quyết-định chung trước vận mệnh

Tổ-quốc hiện nay,

Trẫm mong được nghe ý kiến của các vị trong

hội-nghị này phát biểu.

* TRẦN NHẬT HIỆU :

Muôn tâu Thánh Thượng ! Hạ thần Trần Nhật Hiệu,

Xin khấu đầu trình tấu trước Thiên-nhan :

Nhờ hồng phúc Hai Vua mà hai lần xâm lăng của giặc

Nguyên đã bị đánh tan,

Nhưng hiện nay Nguyên Chúa trút hết căm hờn

trong việc dốc quân toàn lực,

Năm trăm ngàn quân đang tiến sang, oai phong

cùng cực,

Quân đội ta chỉ có hai mươi vạn quân, làm sao

đương cự với quân Nguyên ?

Mông Cổ lại tăng cường nhiều danh tướng, thao lược

tinh chuyên,

Có thể ngồi trên mình ngựa cả ngày, sử dụng cung tên

vô địch,

Theo ngu ý hạ thần, trước tình thế hiện nay vô cùng

nguy kịch,

Chi bằng ta hãy cử sứ cầu hòa, nộp cống phẩm

trọng hậu là xong !

Được vuốt ve thể diện đại cường, chắc là Nguyên

Chúa sẽ hài lòng,

Con dân hai nước được thoát nạn đao binh, dĩ hòa

vi quý !

* TRẦN ÍCH TẮC : (nói lời)
 Khải tấu Thánh Hoàng ! Thần cũng đồng một lòng với
 Quan Thái Úy.
 Chúng ta khó tránh được tổn thất nặng nề trước cảnh
 châu chấu đá xe,
 Quân Nguyên đang rầm rập kéo sang, thế mạnh như
 chẻ tre,
 Mong Thánh Thượng vì sự an nguy của xã tắc mà
 sớm bề lo liệu ... !

* TRẦN KHÁNH DƯ :
 Muôn tâu Bệ Hạ ! Cho hạ thần xin thưa với hoàng-
 thân Ích Tắc và hoàng-thân Nhật Hiệu :
 Ý kiến của hai ngài là tư tưởng của những kẻ hèn nhất
 cầu an,
 Chỉ muốn yên thân, mặc cho nước mất nhà tan,
 Các ngài học rộng hiểu nhiều, không lẽ không hiểu gì
 về quân Mông Cổ ?
 Xảo quyết, gian manh, đi đến đâu chỉ gieo tang
 thương đau khổ.
 Ta cầu hòa lúc này, chẳng khác nào đem đất nước
 dâng vào tay lũ giặc bắt nạt,
 Trần Khánh Dư này dù chết cũng không tán đồng
 ý kiến của hai vị hoàng-thân ... !

* TRẦN QUANG KHẢI :
 Khải tấu Thánh Thượng ! Quốc gia trong cơn nguy
 biến, đại sự đang cần,
 Chúng ta phải thận trọng luận bàn làm sao cho kỹ,
 Nhưng theo thiên ý của hạ thần trộm nghĩ :
 Quân đội và triều-đình đã đồng lòng trong Hội-nghị
 Bình Than,
 Nay không phải là lúc bàn lùi, hay có tình thần
 chủ bại, cầu an,

Mà điều chúng ta cần biết là Ý Dân cả nước !
 Các bô-lão đây đại diện toàn dân cả miền xuôi cùng
 mạn ngược,
 Lợi suôi trào non về đây để bày tỏ một Quyết-định
 sau cùng :
 ĐÁNH hay HÒA, sẽ thế theo Ý nguyện chung,
 Xin Thánh Thượng hãy chủ trì cuộc Trưng cầu Dân Ý.

* VUA TRẦN NHÂN TÔNG :
 Hỡi các vị Bô-lão có tinh thần đáng quý !
 Đã không nệ tuổi già, vượt qua bao dặm trường
 cách trở quan san,
 Vì đại cuộc an nguy của nước nhà, gian khó không
 màng,
 Nay Trẫm ủy thác cho Hưng Đạo Đại Vương Tiết Chế
 Là Tổng-chỉ-huy cuộc kháng chiến chống Nguyên
 Mông, bảo tồn quốc thể,
 Sẽ chủ trì cuộc Trưng cầu Dân Ý, để biết ý toàn dân
 muốn Đánh hay Hòa.

* TRẦN Q. TUẤN : (bái Vua)
 Thần khấu đầu bái tạ trước ân điển của Quan Gia !
 Ban ân huệ cho hạ thần được thay mặt Vua hỏi
 toàn dân nên Hòa hay Chiến !

(quay qua các vị bô-lão)
 Hỡi các vị Bô-lão ! Xin các vị hãy tỏ bày ý kiến,
 Của toàn dân mà các vị đã thay mặt đến hội tại Điện
 Diên Hồng.
 Trước sự xâm lăng bạo tàn và sự hùng mạnh của
 quân đội Nguyên Mông,
 Quân Dân chúng ta phải nên HÒA hay CHIẾN ?

* BÔ LÃO 1 : (run run trên gậy bước ra)
 Muôn tâu Thánh Thượng ! Khải bảm Quốc Công
 Tiết Chế !



Tưởng niệm Ân Sư THÍTASÍLO Mahàthero
(Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM)

Ngài sinh năm 1922 (Nhâm Tuất) tại làng Dạ Lê Thượng, huyện
Hương Thủy, Thừa Thiên-Huế. Viện Chủ Tam Bảo Tự (Đà Nẵng).
Phật Bảo Tự (Gia Định), Thiền Viện Phước Sơn (Đồng Nai)...
Nguyên Tăng Thống Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam.
Ngài viên tịch năm Giáp Tý (1984).

(Phụ bản ảnh 3/4)



Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự Tuệ Nghiêm,
sinh năm 1952 (Nhâm Thìn) tại Quảng Nam.
Cựu sinh viên VDH Vạn Hạnh. Huynh Trưởng Gia Đình
Phật Tử VN. Cựu Ban viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh Gia Định.
Nguyên Phó Trưởng Ban HD/ GDPT Miền Tịnh Khiết
(Trung Tây Hoa Kỳ). Nguyên Ban viên Ban Hướng Dẫn
Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ.

*Tác giả không giữ bản quyền. Chỉ yêu cầu nếu có
trích, xin ghi rõ xuất xứ (tác phẩm, tác giả).*

(Phụ bản ảnh 4/4)

